

# Con Nhà Giàu

Hồ Biểu Chánh

Quyển I

(01)

Ông Kế hiền Toại, chết đã lâu rồi, mà trong quận Chợ Gạo từ già chí trẻ ai cũng còn nhớ cái tên của ông.

Ông làm chức Kế hiền là chức của. Hội tề trong làng xã đặt đặng khi nào đình miếu hư tề, hoặc khi nào cúng tế thánh thần thì góp tiền cho dể, chớ không phải ông cầm quyền chính trị hay là ông ban đức rưới ơn, nên thiên hạ cảm oai hồi, nghĩa, mà ghi tạc tên ông vào trí. Đến bây giờ người ta còn nhớ ông là nhớ người giàu to, song sự giàu ấy không có ích cho dân trong làng xóm chút nào hết, thậm chí con trong nhà là người kế nghiệp nối dòng, mà cũng không nhờ được. Ông sanh trưởng tại làng Mỹ Hội, nhà ông ở dựa bên lộ đá Mỹ Tho xuống Chợ Gạo.

Ông làm bạn với bà Võ Thị Hiền sanh được hai người con, một người con trai lớn tên là Trần Thượng Chí, với một người con gái nhỏ tên là Trần Thị Ngọc, người lớn sanh trước người nhỏ ba năm.

Khi con lớn của ông được 15 tuổi, thì vợ ông mất. Lúc ấy, ông đã làm giàu rồi, mà tuổi của ông lại trên bốn mươi, nếu ông nghĩ công vợ, thương phận con, ông ở góa mà hưởng sự nghiệp nuôi con thơ, thì có lẽ ông là một người sung sướng hơn hết trong làng trong tổng. Không hiểu tại trời khiến gia tài của ông phải tiêu tan, hay là tại ông không muốn cho hai đứa con của ông được hưởng nhờ công lao của vợ chồng ông, mà vợ mới chết ít tháng thì ông lại lo toan chấp nối. Chớ chi ông chấp nối mà ông lựa chỗ hiền đức xứng đôi vừa lứa, thì cũng cho là phải. Ngặt vì ông nói sự nghiệp to mà con cháu ít là điều vô phúc, nên ông tính chọn người trẻ tuổi mà cưới đặng kiếm con thêm.

Hồi đó ai điềm chỉ cho ông không biết, mà ông ra Rạch Miễu ông cưới cô Lê Thị Nho mới có 18 tuổi, nghĩa là lớn hơn con trưởng nam của ông có 3 tuổi. Cô Lý Thị Nho vốn là con nhà hồi trước cũng có ăn, nhưng vì bị kiện thừa sao đó mà phải suy sụp, nên cực chẳng đã, cô phải ưng người lớn tuổi mà giàu có, đặng nương dựa tấm thân. Cô đã có sắc mà lại lạnh lợi, bởi vậy ông cưới cô về thì ông yêu cô vô cùng.

Cách một năm, cô sanh cho ông được một đứa con trai. Ông mừng hóm, bèn đặt tên là **Trần Thượng Tử**. Ông càng ngày càng thương yêu, càng tin cậy vợ mới, các việc trong nhà ông đều phú thác cho vợ hết thảy, thậm chí chìa khóa tủ sắt ông cũng giao cho vợ giữ.

Cô Lý Thị Nho trẻ tuổi mà cao trí; được chồng già yêu trọng mà cô không đồng đánh như gái khác, cô càng nhỏ nhẹ, càng cung kính, càng lo sợ, chẳng những là cô hết lòng xem xét việc trong nhà mà thôi, mà cô lại còn săn sóc con ghẻ con ruột cũng như nhau, chồng muốn điều chi thì cô làm cho chồng vừa ý hết thảy,

Chừng **Trần Thượng Chí** khôn lớn, ông Kế hiền mới lo cưới vợ cho con. Theo thể thường thì con lớn phải ở chung với cha, đặng hôm sớm lo săn sóc phụng sự cha, khi cha già yếu thì thay mặt cho cha mà phụng tự ông bà. Không hiểu cô Lý Thị Nho nói làm sao, mà cưới vợ cho **Thượng Chí** rồi, ông Kế hiền lại mua một mẫu vườn cũng dựa lộ, song ở áp dưới, rồi cất một cái nhà ngói nhỏ ba căn vách ván mà cho con ra riêng.

Vợ chồng Thượng Chí săn sóc miếng vườn, làm vài dây ruộng, tuy không làm giàu được, song năm nào cũng đủ ăn, khỏi cậy nhờ cha. Chừng Thượng Chí đúng tuổi, làng tổng vị con nhà giàu

nên cử làm Hương chức. Anh ta làm làng được 6 năm, kể có việc quan trên muốn cử một vị Ban Biện để giúp với Cai tổng trong việc tuần phòng. Thượng Chí tính ra tranh chức ấy, ngặt vì trong nhà không có tiền dư, nên phải lên năn nỉ với cha mà xin 5 ngàn đồng bạc. Ông Kế hiền kêu vợ mà nói rằng:

Thằng Hai nó xin 5 ngàn đặng nó tranh chức Ban Biện. Má nó tính sao? Bà Kế hiền cười mà đáp rằng: Ông có bạc dư thì ông cho nó chớ tôi có tiền bạc gì đâu mà ông hỏi tôi. Mà tôi nghĩ ở dưới này ham tranh đua với người ta mà làm gì. Làm Ban Biện chém giết ai được hay sao mà phải vác bạc ngàn ra lo.

Ông Kế hiền ngồi lặng thinh một hồi rồi nói với con rằng: “Tao năm nay mắc cát nhà có bạc dư ở đâu. Như mày muốn làm Ban Biện thì mày làm sao mày làm, chớ tao không thể giúp được.”

Thượng Chí biết cha không thiếu gì bạc mà tại mẹ ghẻ nên cha không cho. Anh ta buồn ý, nên trở về nhà đi vay 5 ngàn mà lo chức Ban biện. Ai cũng biết ông Kế hiền Toại là một nhà đại phú, bởi vậy con trưởng nam của ông đi vay bạc, ai lại không cho. Thượng Chí vay bạc thiệt là dễ, mà có bạc nhiều rồi tranh chức Ban biện lại càng dễ hơn nữa.

Bà Kế hiền nghe Thượng Chí được cấp bằng Ban Biện thì bà cười mà nói với chồng rằng: Tôi nghe nói thằng Hai nó giận gay ông nên nó đi vay tiền mà lo chức Ban Biện đó đó. Nó không cần tiền của ông, nó cũng làm được. Thằng thiệt cứng cỏi quá! Nếu nó tập cái tánh đó, tôi sợ chừng ông trăm tuổi già ông để ruộng đất lại cho nó bao nhiêu, chủ nợ họ lấy hết. Ông còn sờ sờ đây mà nó dám đi vay; chừng ông chết rồi thì nó còn kể gì nữa

Ông Kế hiền châu mày đáp rằng; đồ khốn nạn, nó muốn mặt thầy kệ nó! Thôi, để tôi lo cho thằng Tứ ăn học, đặng ngày sau nó nối nghiệp cho tôi. Thằng Chí nó muốn ngỗ nghịch thì nó làm sao nó làm.

Nhà giàu lớn, con trưởng nam xin ít ngàn đồng bạc đặng làm cho nở mặt nở mày với người ta, mà ông không chịu cho, rồi lại nghe lời vợ nhỏ thêu dệt mà tỏ ý ghét con nữa, bao nhiêu đó cũng đủ thấy ông thương vợ nhỏ hơn là con dòng lớn, và sự quán suất gia đình đã về tay bà vợ nhỏ lâu rồi. Mà ông có thêm con trai nhỏ, nên ông bớt thương con trai lớn đã đành; có một điều ai cũng lấy làm kỳ là ông có một chút con gái, là cô Trần Thị Ngọc, ông gả cho Hà Trung Hậu, là con của Hội đồng Thê ở Chợ Gạo, mà từ ngày ông gả lấy chồng rồi, thì ông không ngó ngàng gì tới nữa. Đã biết bên chồng của cô nợ giàu có lớn cũng như ông, nên cô chẳng hề khi nào về rút rĩa như con người ta, nhưng mà ông đành lòng làm ngơ, con rể tới thăm chẳng có một lần nào ông cầm một đồng bạc mà cho chúng nó đi xe.

Nói cho phải ông Kế hiền Toại bần sần với mọi người chớ không phải hẹp với con dòng lớn còn rộng với con vợ nhỏ. Chừng Thượng Tứ đúng tuổi ông gởi lên học trên Mỹ Tho, mỗi ngày ông cho phép ăn bánh có 5 xu mà thôi, mà chiều thứ bảy đi về thì ông bắt đi bộ, chớ ông không cho tiền đi xe. Nếu Thượng Tứ không phiền, ấy là vì có mẹ đút nhét, cha cho mỗi tuần ba cắc mà mẹ lén đưa thêm ba đồng bởi vậy bánh hàng đã phủ phê mà chiều thứ bảy lại mượn xe kéo mà về gần tới nhà rồi mới chịu xuống xe đi bộ cho cha đừng biết.

Chừng Thượng Tứ được 19 tuổi, đương học trên Sài Gòn, thì ông Kế hiền phát bệnh, Bà Kế hiền thấy ông đã quá 60, mà ương yếu như vậy thì bà lo sợ, nên bà òn ỹ khóc lóc xin ông hãy tính giùm việc tương lai cho bà, chớ nếu ông không tính trước rủi ông cỗi hạc châu trời, thì chắc thầy Ban Biện Thượng Chí dùng quyền trưởng nam mà thu hết sự nghiệp rồi mẹ con bà không có chỗ mà dung thân.

Ông Kế hiền lắc đầu nói rằng:

- Tôi chưa chết đâu mà bà lo. Nói cùng mà nghe, ví dầu tôi có chết đi nữa, bà là vợ thứ, có hôn thê hôn thú hẳn hoi, bà ăn huê lợi mãi đời rồi các con mới có phép tương phân tài sản được; thằng Chí nó nói giống gì được mà bà sợ.
- Tôi là đàn bà, tôi không biết luật phép. Tôi sợ kiện thưa lắm. Nếu ông thương mẹ con tôi xin ông tính giùm trước cho yên. Thà là có giấy trắng mực đen vậy cho dễ.
- Bây giờ bà muốn làm sao?
- Thương ghét cũng nhờ ông, chớ tôi đâu dám muốn sự gì.
- Tôi chết rồi bà lấy chồng khác hay không?

Bà Kế hiền nghe ông hỏi như vậy thì bà khóc rống lên, rồi bà ngồi tằm tức tằm tủi mà nói rằng: “Vợ chồng ở với nhau hơn 20 năm nay, bây giờ tôi mới biết ông không thương tôi. Tôi tiếc vì con tôi nó còn khờ dại quá, chớ chi mà nó có gia thất như người ta, thì tôi chết phứt cho rồi, sống làm chi mà chồng nghi như vậy, thiệt xấu hổ hết sức”.

Ông Kế hiền nói rằng:

- Không phải tôi không thương bà. Bà năm nay mới có 38 tuổi, còn trẻ quá, tôi sợ ở góa mà nuôi con không được, bởi vậy tôi phải hỏi cho chắc đặng tôi có tinh chớ.
- Nếu ông muốn tôi chết thì tôi chết liền bây giờ cho ông coi, đặng ông hết nghi nữa!
- Chết làm chi? Bà không hiểu ý tôi. Vì tôi lo cho phận con, nên tôi mới hỏi như tôi chết bà ở vậy mà nuôi con hay là cải giá. Tôi lo về sau chớ nào phải tôi ghen tương gì hay sao? Tôi chết rồi thì bà làm sao tự ý bà, dầu bà lấy chồng khác, tôi lại cản được hay sao mà ghen.
- Tôi thề trên có trời dưới có đất, hễ thằng Tứ nó học xong, tôi cưới vợ cho nó rồi thì tôi chết theo ông liền. Tôi lo cho con, chớ thân tôi mà kể gì. Tôi có phải như người ta vậy đâu. Tôi ăn cơm với muối cũng được, tôi không ham việc chi hết. Tôi sợ là sợ cho thằng Tứ, chùng ông nhắm mắt theo ông theo bà rồi thân nó đói rách tội nghiệp mà thôi chớ. Chưa gì mà tôi coi ý anh với chị nó hăm hăm, cha chả, chùng ông mất rồi nó chịu sao nổi.

Ông nằm thiêm thiếp không nói nữa. Bà ngồi một bên thút thút khóc hòi. Ông thấy vậy bèn nói rằng: “Thôi, để thủng thảng ít bữa rồi tôi sẽ tính”.

Tuy ông nói ông tính mà không nghe ông tính với ai hết, chỉ có nghe bà vợ cứ òn ỹ nói dây ruộng này tới dây ruộng kia xấu, dây ruộng này phải chia cho con mình, dây ruộng kia phải trí phần dưỡng lão. Bà òn ỹ ít bữa rồi ông sai trẻ đi mời Hương chánh Dung, là người thông thạo 2 tuồng chữ, đến đặt giùm tờ chúc ngôn cho ông. Bà Kế hiền thấy Hương chánh Dung đến thì bà niềm nở tử tế, bà lên hứa với Hương chánh hễ đặt tờ rành rẽ thì bà sẽ thưởng công một trăm đồng bạc.

Hương chánh Dung nghe có lợi thì ham, không kể chi là công lý, bởi vậy ông Kế hiền nói sơ lược đại ý của ông cho anh ta nghe rồi anh ta đặt tờ, chẳng những là đặt y theo lời ông dặn mà thôi, mà anh ta lại còn thêm dệt thêm chút đỉnh cho bà có lợi nữa.

Tờ chúc ngôn đặt trọn một tuần lễ mới xong, đại khái nói như vậy: “Các con tuy 2 dòng, song vốn một cha sanh ra, bởi vậy dầu dòng chánh hay là dòng thứ cũng đồng con hết thủy nên hưởng gia tài phải hưởng đồng với nhau, ông Kế hiền đứng bộ cộng hết thủy được 500 mẫu điền. Ông trích ra 50 mẫu để làm phần hương hỏa của ông và bà vợ lớn, trí cho Trần Thượng Chí ăn huê lợi mà phụng tự. Ông trích ra 50 mẫu nữa để làm phần hương hỏa cho ông bà, trí cho Trần Thượng Tứ ăn huê lợi mà phụng tự. Ông trích thêm 100 mẫu để làm phần dưỡng lão cho vợ thứ là Lý Thị Nho, hễ bà sống thì bà hưởng huê lợi, chùng nào bà chết thì chia làm 2 phần, một phần về Trần

Thượng Tứ ăn mà cúng quảy mẹ, còn một phần thì về hai người con dòng chánh. Còn lại 300 mẫu ông chia đồng cho ba con, trai gái mỗi đứa đều cũng được hưởng 100 mẫu”.

Tờ chúc ngôn làm như vậy coi cũng chẳng thiệt hại hai đứa con dòng chánh cho lắm. Nhưng đoạn sau ông lại biểu thêm mấy câu rằng: Cái nhà ông ở đó lập làm nhà thờ giao cho Thượng Tứ ở mà phụng tự. Còn những ruộng đất ông chia cho các con đó, tuy mọi người đều được cải tên đứng bộ phận của mình, nhưng mà huê lợi phải để cho vợ thứ là Lý Thị Nho hưởng trọn đời chừng nào Thị Nho chết rồi, các con mới được hưởng, nếu các con đứa nào không tuân ý cha, chừng cha chết rồi mà sanh chuyện kiện thưa, thì phải mang tội bất hiếu và bị cắt phần ăn”.

Chừng tờ làm xong rồi, ông Kế hiền mới cho kêu các con về ký tên và mời làng tổng đến thi nhận. Người con gái, là Trần Thị Ngọc, đọc tờ rồi cô khóc lóc than phiền cha chia không công bình; cô nói rằng công mẹ cô cực khổ mới gây dựng ra sự nghiệp, mà bây giờ anh của cô hưởng không bằng con dòng thứ. Cô lại nói mẹ ghẻ của cô còn trẻ tuổi, lời giao chừng nào mẹ ghẻ qua đời rồi anh em cô mới được hưởng huê lợi, thế thì anh em cô không trông mong hưởng của cha mẹ đợc, bởi vì cô sợ anh em cô chết hết, mà bà kế mẫu cũng chưa qua đời. Cô làm lạy xin cha giao hết ruộng đất cho bà kế mẫu làm chủ, anh em cô không lằng lăm chi.

Làng tổng ai nghe mấy lời phiền ấy cũng cho là hữu lý, duy có một mình ông Kế hiền ông lại cho là lời ngỗ nghịch, ông nhiec om sòm, làm giận làm hờn, rồi lại rầy lầy đến thầy Ban biện Thượng Chí, ông nói rằng thầy bày mưu cho em kháng cự với ông.

Thầy Ban biện lấy làm phiền trong lòng, nhưng vì thấy cha có bệnh, thầy không dám cãi lẽ với cha. Thầy rầy áp em, rồi thầy giận lầy, nên lấy viết ký tên phứt vào tờ chúc ngôn tương phân cho vừa lòng cha. Hà Trung Hậu, là chồng của cô Ngọc, sợ mang tiếng xúi vợ tranh gia tài, lại thấy Thượng Chí đã ký tên, nên nói với vợ rằng: “Cha mẹ là trời biển, mình làm con chẳng nên phiền trách. Cha sanh mình và nuôi mình cho nên vai nên vóc, ơn ấy trọng quá, mình đã có làm điều chi mà đền bồi chút đỉnh hay chưa? Nay cha có bệnh sao mình lại làm cho cha buồn như vậy? May cha có ruộng đất để lại cho mình, mình chê nhiều chê ít, ví như cha nghèo để nợ lại cho mình, rồi mình nói thế nào nữa? Tôi khuyên mình đừng có trái ý cha. Ở đời, giàu nghèo tại ông trời, mình ham cho nhiều mà nếu ông trời không cho hưởng, thì mình cũng không giữ được đâu mà ham”.

Cô Trần Thị Ngọc cầm viết ký tên, mà cô khóc và kêu mẹ cô nghe rất ghê gớm. Tổng làng ai thấy tình cảnh như vậy cũng đều động lòng.

Tờ chúc ngôn tương phân đem đóng bách phân cầu chứng cải bộ vừa xong, thì ông Kế hiền Toại mất.

\*  
\* \*

Ông Kế hiền Toại kiến thức theo xưa, cư xử theo xưa, thậm chí cái nhà của ông ở ông cất kiểu coi cũng xưa quá. Năm trước ông cất cái nhà tốn hơn mười ngàn đồng bạc. Hồi vỡ gỗ, ông tính cất ba căn hai chái bắt vắn, nhờ có bà vợ ngăn cản, nói rằng cất rộng mình mông như nhà chợ ở sao cho hết, ông mới tốp bớt cái vòng chung quanh, duy còn để ba căn với hai chái. Nền xây cao tới một thước, cột gỗ tròn năm tay, đuôi kèo chạm bát tiên, cửa cuốn gạch bán nguyệt. Nhà coi thì cao ráo khoan khoái, nhưng mà ở trong thì rộng mình mông. Phía trước dọn ba bàn thờ lót ba bộ ván gỗ, gần cửa cái để một bộ ghế trường kỷ. Phía sau cũng lót ván gỗ, hai cái buồng hai bên thì để hai cái giường cây với cái tủ áo và một cái tủ sắt lớn chớ chẳng có chừng dọn vật chi khác.

Từ khi ông mất rồi, Thượng Tứ mắc ở học trên trường, bà Kế hiền ở nội, phía sau, còn phía trước bà đóng cửa hồi, bởi vậy ván ghế bụi đóng lớp lâu lớp mới coi mốc thích.

Hôm nọ Thượng Tứ gửi thơ về nói cho mẹ hay rằng lúc này chàng sửa soạn thi bằng cấp tốt nghiệp. Bà Kế hiền nằm đêm thắm vái cho con thi đậu, đặng có tiếng tăm một chút, rồi bà lo vợ cho con. Bà vái và trông gần mười ngày rồi bà không được tin tức chi hết.

Một buổi chiều, bà Kế hiền ăn cơm rồi, bà đương nằm trên võng đưa tòn ten mà trông tin con, thỉnh linh con Mang, là đứa ở của bà, nó chạy vô thưa cho bà hay rằng cậu Tư về. Bà lật đật đứng dậy bước ra cửa sau, thiết quả thấy Thượng Tứ ở ngoài cửa ngõ đương xâm xâm đi vô, sau lưng lại có một người vác rương đi theo. Bà cười ngón ngón mà hỏi rằng: “Sao con về con không đánh dây thép cho má hay trước đặng má sai bày trẻ lên Mỹ đón xe lửa mà rước?”

Thượng Tứ thấy mẹ đã không mừng, mà nghe mẹ hỏi cũng không trả lời, cứ lầm lũi đi vô nhà. Bà Kế hiền và đi theo con và hỏi nữa rằng: “Hôm trước con nói con thi, vậy mà con thi đậu hay không, sao con không gửi thơ nữa cho má hay, để má trông dữ quá”. Thượng Tứ cùng quần đáp rằng: “Thi rớt rồi, gửi thơ làm giống gì”. Cậu và nói và quăng cái nón lên ván, rồi chấp tay sau đít đi qua đi lại, tiếng giày Tây chạm trên gạch tàu nghe lộp bộp. Bà Kế hiền nghe tin chẳng lành ấy thì bà ngơ ngẩn, liền bước lại ván ngồi lấy trầu têm ăn, mà mặt mày buồn hiu.

Người vác cái rương bước rồi lum khum để dựa cửa. Thượng Tứ không thèm ngó tới, để anh nọ đứng xớ rớ một hồi lâu rồi mới nói rằng: “Má cho một đồng bạc đặng trả tiền xe chút má”. Bà Kế hiền đi mở tủ lấy bạc mà trao cho con. Thượng Tứ cho người vác rương tiền rồi người ấy xá mà lui ra.

Thượng Tứ ăn cơm rồi leo lên võng mà nằm. Bà Kế hiền nằm trên bộ ván gần đó, chắc là trong trí bà lo lung lăm, nên bà gát tay qua trán mà ngó ngọn đèn, bà không nói chuyện chi hết. Mấy đứa ở dọn dẹp xong rồi, bèn coi đóng cửa trước cửa sau chặt chia đặng đi ngủ.

Chẳng hiểu bà Kế hiền lo tính làm sao, mà cách một hồi lâu bà vùng ngồi dậy và nói rằng:

- Thôi, nếu con không chịu học nữa, con muốn cưới vợ, thì để má kiếm vợ cho.
- Má kiếm ở đâu? Nè, tôi nói trước cho má biết, tôi không thèm thứ con gái ở đồng đa má. Má phải cưới con gái ở chợ, biết nói chuyện, thông chữ nghĩa, tôi mới chịu. Con gái đồng quê mùa quá, ai chịu cho nổi.
- Mình ở đồng thì cưới con gái ở đồng, chớ kiếm đồ ở chợ về rồi nó biết làm giống gì.
- Má tính cưới vợ cho tôi đặng má bắt trèo cau hay là phát cỏ hay sao?
- Ai mà tính kỳ cục như vậy. Mà đều mình ở ruộng ở vườn, mình phải kiếm đứa biết công việc theo ruộng vườn, đặng nó coi sóc việc nhà, chớ cưới đứa ở chợ, nó biết đánh bóng sửa dáng, có biết việc gì đâu mà coi sóc. Má nghe nói ông Hội đồng Thượng ở trên chợ Ông Văn còn một đứa con gái út năm nay mười tám tuổi mà chưa có chồng. Để má mượn thầy coi tuổi, như tốt thì má đi coi rồi má cậy mai nói mà cưới cho con.
- Má thấy con đó hay chưa?
- Má nghe họ nói chớ chưa ngó thấy. Họ nói con nhỏ đó giỏi dẫn khéo léo lắm.
- Không được đâu má. Con gái vườn quê mùa khó chịu lắm. Tôi muốn má nói con ông Phán Hương má cưới cho tôi. Cô ấy ngộ mà dễ thương lắm.
- Ông Phán Hương nào ở đâu? Sao con biết?
- Ông ở trên Xóm Gà, phía trong Bà Chiều một chút. Tôi có một đứa anh em bạn học, nó ở gần nhà ông. Chúa nhựt tôi hay vô nhà nó tôi chơi nên tôi thấy con của ông Phán.
- Ông Phán đó giàu hay nghèo?
- Má hỏi chuyện đó làm chi không biết! Giàu làm chi, mà nghèo rồi sao? Hồi trước ông làm việc sở Trường tiền. Bây giờ ông hưu trí rồi về ở Xóm Gà. Tôi thấy ông ở một cái

nhà lá ba căn, vách ván sạch sẽ, thấy vậy thì hay vậy, chớ ai coi trong tủ ông được mà biết ông giàu hay nghèo.

- Con là con nhà giàu có, con phải lựa chỗ cho xứng đáng mà cưới vợ. Má nghe nói ông Hội đồng Thương giàu hơn mình nhiều lắm, mà ông không có con trai, có hai đứa con gái, đứa lớn gả lấy chồng rồi, nó về ở theo bên chồng nó, còn đứa nhỏ, vợ chồng ông cung lắm, tính gả bắt rể, nếu con sa vào đó con no lắm.
- Tôi nghèo cực gì mà phải chui đầu theo bên vợ đặng ăn chực? Tôi không thèm đâu.
- Con đừng có nói đại. Con giàu mà được vợ giàu lớn nữa thì càng quý chớ.
- Ông Hội đồng đó gả con mà muốn bắt rể, vậy chớ ông đủ sức nuôi tôi hôn?
- Sao lại không đủ sức! Ông giàu lớn lắm mà; người ta nói ông giàu bằng ba mình lận.
- Tôi xài lớn lắm đạ má à. Tôi sợ ông chịu không nổi chớ.
- Nếu con xài lớn, mà sao con lại đòi cưới con ông Phán nào đó, ông nghèo rồi tiền bạc đâu có cho con xài.
- Thà là cưới con ông phán nghèo, thì tôi xài tiền của tôi, chớ cưới con ông Hội đồng giàu, mà ông lại giành phần nuôi rể nữa, thì ông phải bao hết thầy chớ.
- Được mà. Má nghe nói vợ chồng ông Hội đồng cung con nhỏ đó lắm, giao hết chìa khoá cho nó cầm, xuất phát trong nhà một tay nó hết thầy. Nếu cưới rồi mà con làm cho vợ chồng ông Hội đồng thương con, thì tiền bạc thiếu gì mà con lo. Con ăn ở cho khôn khéo thì người ta mua ruộng đất để cho vợ chồng con đứng bộ riêng nữa a.
- Tôi có vợ mà tôi ở theo bên vợ thì má ở nhà một mình rồi má làm sao?
- Đây qua Ông Văn mà xa xác gì. Con chạy qua chạy lại để ợt, có sao đâu mà lo.
- Sao hồi nãy má nói má tính cưới vợ cho tôi đặng nó coi sóc việc nhà? Nếu cưới mà để nó ở bên nhà nó, thì có coi sóc việc gì được?
- Nói thì phải nói như vậy, chớ việc nhà mình cần gì phải nó coi. Cần cho nó coi việc nhà bên nó đó, thì cũng như nó coi việc nhà của mình; bởi vì nó không có anh em trai, gia tài của cha rặng nó đó tức thị gia tài của nó với của con.
- Tôi hiểu rồi. Má muốn cưới gia tài của ông Hội đồng Thương cho tôi.
- Hễ con có vợ giàu thì tự nhiên con được hưởng nhờ chớ sao.
- Má ham giàu quá!
- Giàu mà không ham, chớ ham giống gì?
- Có tiền đủ xài chơi cho sướng thân thì thôi, giàu mà làm gì!
- Thì phải giàu mới có tiền đủ mà xài chớ!
- Vậy chớ mình không có tiền hay sao? Cha chết cha để ruộng đất cho má hưởng huê lợi mỗi năm góp mười lăm mười bảy ngàn giạ lúa thiếu gì tiền mà phải ham nữa.
- Mình có chút đỉnh, nếu có thêm nữa thì càng tốt chớ sao con.
- Có nhiều rồi mà còn muốn có thêm nữa, còn những kẻ nghèo kia họ mới làm sao?
- Họ làm sao họ làm, hơi đâu mà lo cho họ.

Thượng Tứ nằm lặng thinh một hồi rồi mới nói rằng: “Tôi thấy họ nghèo tôi thương quá, như học ở trên trường có thằng Khả, con của ai ở Gò Công không biết, cha mẹ nó nghèo nên nó học mà coi bộ khổ không biết chừng nào. Nó bận áo vải quần vải mà rách rồi phải vá miếng nào

miếng nấy bằng bàn tay. Từ đầu năm đến bãi trường không khi nào thấy nó cầm một miếng bánh mà ăn. Chúa nhật cả trường ai cũng ra đi chơi, nó cứ ở lục thực trong trường mà học, không dám đi đâu hết, có tiền đâu mà đi. Hôm thi rồi, nó được đậu mà nó không vui. Tôi thấy vậy tôi hỏi nó thì nó nói nó không có tiền nên không biết làm sao mà về, còn gởi thư xin cha mẹ thì không biết cha mẹ có mà gởi lên cho hay không nên không dám xin. Tôi nghe nó than như vậy tôi động lòng, nên tôi còn tám đồng bạc tôi chia làm hai cho nó phân nửa. Nó cảm ơn tôi quá mà nó lấy có hai đồng, nói rằng bao nhiêu đó thì đủ cho nó về tới nhà rồi, không cần nhiều hơn nữa. Không biết chừng tại cha mẹ thẳng Khả nghèo, nên nó mới thi đậu đó mà a”.

Bà Kế hiền thở ra mà đáp rằng :

- Con biết thương người ta, sao con không bắt chước người ta? Người ta nghèo cực mà người ta còn học được, còn con học tốn hao của cha mẹ không biết bao nhiêu, mà sao con học không nên?
- Tại má a.
- Sao mà tại má?
- Tại má có tiền nhiều quá, má cho tôi hoài nên tôi mắc lo ăn xài, có học hành gì được.
- Thôi, từ rày sắp lên má không cho con đồng nào nữa hết, cho con tiền thì con hư chớ có ích gì.
- Ý, sao được! Từ hồi nào tới bây giờ tôi xài quen rồi, má không cho nữa sao được. Mà bây giờ cha mất rồi, tiền bạc về một tay má trước sau gì má cũng phải để cho tôi chớ để cho ai, chuyện gì mà hà tiện không cho tôi xài. Má mua cho tôi một cái xe hơi đi chơi má, mua xe nhỏ nhỏ, chừng vài ba ngàn. Có xe đặng tôi tập cầm bánh rồi chiều chiều tôi chở má lên Mỹ chơi chớ.
- È! Mua xe cộ làm gì nà.
- Ủa, có tiền thì xài cho sung sướng tấm thân, chớ hà tiện rồi chừng chết đem theo được hay sao?
- Sợ xài hết tiền rồi mà cũng chưa chết mới khổ chớ.
- Thuở nay tôi tính trong trí tôi hoài, hễ ngày nào tôi hết tiền tôi chết liền, chớ sống mà nghèo khổ thì sống làm chi.
- Con khéo nói bậy! Con đừng có se sua ăn xài lắm, người ta nói.
- Ai nói? Nói cái gì?
- Con xài phí se sua lắm rồi anh Hai với chị Ba con nó phân bì chớ.
- Của tôi thì tôi xài, chớ tôi xài của anh chị hay sao mà anh chị nói?
- Của thì là của chung, nhờ cha con thương mẹ con mình, để cho má ăn huê lợi mãi đời mà nuôi con, nếu mình làm quá anh chị con nó phiền biết hôn?
- Má cho anh chị xài chung với thì có phiền gì được.
- Cha chả! Ai có sức đâu mà bao cùng hết vậy cho nổi.
- Tiền bạc của cha làm ra, anh Hai với chị Ba cũng là con, thì phải cho anh chị hưởng chút đỉnh chớ.
- Nói chớ con vậy sao được. Vậy chớ tờ di chúc của cha con đó, con không thấy hay sao? Chừng nào má chết rồi, ai muốn làm sao thì làm, chớ má còn sống thì má góp huê lợi, má không cho ai hết.

- Má làm như vậy thì anh Hai con ảnh lấy gì ảnh xài?
- Nó làm sao nó làm, má biết đâu. Để mần tang rồi má giao 50 mẫu đất hương hỏa cho nó. Nó ăn cái đó mỗi năm cũng được gần vài ngàn giạ lúa, còn gì nữa.
- Còn phần hương hỏa của tôi, má giao cho tôi không?
- Không được. Con ở chung với má thì để má góp lúa đặng cúng quảy ông bà, giao cho con làm gì?
- Má nói để má cưới vợ cho tôi rồi để tôi theo ở bên vợ. Vậy thì tôi có ở nhà đâu mà cúng quảy ông bà?
- Hễ tới đám giỗ thì vợ chồng con về cúng.
- Thì má phải để cho tôi góp lúa ruộng phần hương hỏa, tôi cúng mới được chớ. Nếu má không cho tôi ăn phần đó thì tôi lấy giống gì tôi xài.
- Con ở bên vợ thì con xài tiền bên vợ chớ.
- Coi kỳ lắm nà. Má không cho tôi thì tôi không thèm cưới vợ đâu. Mà không thôi phải cưới con, ông Phán Hương cho tôi thì tôi mới chịu, chớ tôi không ưng con ông Hội đồng.
- Ờ, thôi để má cưới vợ cho con rồi má sẽ cho con ăn phần hương hỏa.
- Được như vậy thì tôi mới chịu.

Hai mẹ con nói chuyện với nhau tới khuya rồi mới đi ngủ.

\*

\* \*



(2)

Làm mẹ ai cũng thương con, mà bà mẹ nào có một đứa con mà thôi, thì sự thương dồn trọn về đứa con ấy, tự nhiên cưng nó lung lắm. Nhưng mà cái thương nó có nhiều cách: người thương con thì lo răn dạy cho nó biết phải quấy dại khôn, đừng chùng nó lớn rồi, nó thông thạo đường đời, nó ham vui hơn nghĩa, nó biết thờ cha kính mẹ, nó biết sợ anh thương em. Người thương con lại sợ con buồn lòng, bởi vậy nó muốn thế nào cũng làm theo thế nấy, dầu nó muốn làm quấy cũng chẳng chịu la rầy. Còn có kẻ thương con lại lo làm cho có bạc tiền ruộng đất mà để lại cho con, dầu làm như nhuốc danh giá hay là khổ khắc người ta cũng bít lai nhắm mắt mà làm, miễn là cho có tiền được thì thôi, không kể lương tâm bây giờ hay quả báo ngày sau chút nào hết.

Bà Kế hiền Lý Thị Nho thiệt là thương con, mà lại bà có một mình Thượng Tứ mà thôi, bởi vậy bà cưng thái quá. Con của bà thì bà thương bà cưng, cái đó là lẽ tự nhiên của trời đất, mà cũng là thường tình của con người, mình không có chỗ nào mà trách bà được. Tiếc vì bà thương con mà bà không biết dạy dỗ con. Từ khi sanh con ra rồi thì bà cứ lo mưu nầy tính kế nọ đừng làm cho con ngày sau có sẵn gia tài lớn mà hưởng, song chẳng hề khi nào bà dạy cho nó biết cách hưởng gia tài miễn viễn.

Mình đã ngờ thấy Thượng Tứ thì rớt rồi không chịu học nữa, bà Kế hiền chẳng rầy con một tiếng nào hết, mà bà còn xúi con cưới vợ. Mà cưới vợ cho con chẳng phải bà tính kiếm con nhà hiền đức cho con kết đôi bạn đặng ở hủ hỉ với bà. Không, không phải như vậy. Cưới vợ cho con, bà tính kiếm thêm gia tài cho con nữa, dầu mà con phải lỗi đạo phụng tự ông bà, dầu mà con phải bỏ bà ở nhà trời trời một mình, đừng chui nhủi theo ăn chực của vợ, bà cũng không nệ, miễn là con được ruộng đất thêm nhiều thì bà vui lòng.

Cách bà Kế hiền thương con tuy không hiệp với đạo nghĩa, song trùng theo cái thuật lý tài. Mà cách cậu Thượng Tứ làm con cưng, tuy chưa thấy lỗi niềm mẹ con, song đã có mùi hại về tài sản.

Mẹ mới sửa soạn lập gia thất cho cậu thì cậu đã toan tính cách phá tiền. Chưa gì mà cậu đã đòi sắm xe hơi, cậu mong hưởng huê lợi ruộng hương hỏa. Mẹ thì lo thâm con thì tính xuất, tánh ý hai mẹ con khác nhau như trắng khác với đen. Nhưng mà nghĩ cho chí lý thì cũng nên khen thợ trời khéo sắp đặt, có người thâm thì phải có người xuất đặng đồng tiền vận chuyển, chớ thâm mà không xuất thì tiền bạc có ích gì, còn xuất mà không thâm thì lấy gì mà xuất?

Mà người cưng con với người con cưng đối với nhau thiệt là ngộ lắm, ăn ở trong nhà, người này xướng bày ra việc nào thì người nọ nói trái liền, song trái thì một chút mà thôi, chớ chung cuộc rồi việc nào cũng xuôi thuận hết thầy.

Bà Kế hiền cậy mai đi nói trước với vợ chồng ông Hội đồng Thượng, rồi dắt Thượng Tứ qua coi con gái út của ông là cô Ba Mạnh. Tuy là con nhà giàu, nhưng mà cô Ba Mạnh so bề nhan sắc thì kém hơn nhiều cô gái khác. Cô to xương lớn vóc nên đi không có dáng yếu điệu. Cô da đen trán thấp, mà lại không biết trang điểm, nên gương mặt coi không được sáng láng.

Thượng Tứ coi rồi chùng lên xe trở về thì cậu nói với mẹ rằng: “Nhà ông Hội đồng tốt, mà con gái của ông xấu quá má à. Cưới vợ như vậy coi không được. Con này sánh với con của ông Phan Hương thì con kia mười còn này không có một”. Bà Kế hiền châu mày đáp rằng: “Con cứ so sánh tầm bậy hoài. Nhan sắc ăn được hay sao mà ham nhan sắc. Người ta như vậy mà người ta nhiều tiền; con xài già đời cũng không hết, con cầu cho được vợ như vậy, khéo làm bộ”.

Thượng Tứ thiệt tình chê cô Ba Mạnh chớ không phải làm bộ, bởi vậy trong mấy ngày sau mẹ hỏi thì cậu cứ không ưng hoài. Bà Kế hiền bảo mai như hỏi dò thì ý ông Hội đồng Thượng chịu gả, song nài xin nuôi rể y như lời thiên hạ nói bấy lâu nay. Bà nghe người ta chịu gả thì bà càng nôn hơn nữa, nên theo ép ủng con hoài. Bà dùng đủ cách, bà viện đủ lẽ mà nói

với con. Ban đầu bà òn ỹ khuyên dỗ. Thượng Tứ không chịu. Bà phải làm giận làm hờn. Thượng Tứ cũng không chịu. Bà ham cái gia tài của ông Hội đồng Thượng lung quá, bà không thể bỏ mà đi kiếm làm sui chỗ khác được. Bà ăn ngủ không yên, bà lo tính hoài không biết dùng chước gì mà làm cho con xuôi thuận. Cùng thế rồi bà mới nói với con như con ưng chỗ đó dầu con muốn việc gì bà cũng cho hết thầy. Thượng Tứ nói: “Như má muốn cho tôi ưng con đó thì má phải mua cho tôi một cái xe hơi liền bây giờ đi, chừng tôi cưới vợ rồi má phải cho tôi ăn phần hương hỏa đặng tôi xài chơi, có vậy thì tôi mới chịu”.

Bà Kế hiền cười và nói rằng:

- Mẹ kiếp nó đổng đánh quá! Cưới vợ cho nó chớ phải cưới vợ cho tôi hay sao mà nó theo chún chún với tôi như vậy không biết!
- Mà má chịu hay không nè? Như không chịu thì thôi.
- Con thấy cưng nó rồi nó làm núng quá! Thôi má cũng chịu lòng con một cái.
- Như má chịu thì sáng mai má đi Sài Gòn với tôi đặng lựa mua một cái xe hơi.
- Mua thì thùng thẳng rồi sẽ mua, chớ mua làm gì mà gấp dữ vậy?
- Mua đặng đi chơi. Xưa rày về ở nhà buồn quá.

Mua xe hơi phải tốn mấy ngàn đồng bạc. Bà Kế hiền dục dặc, nhưng vì bà nghĩ mình muốn làm sui chỗ giàu có, thì phải sắm xe hơi coi mới rôm rả, và làm như vậy con mình nó mới vui lòng. Bởi vậy bà dụ dụ vài bữa rồi bà đi Sài Gòn với Thượng Tứ mà mua một cái xe hơi mới, 10 mã lực, 4 chỗ ngồi.

Mua xe rồi, Thượng Tứ lấy làm đắc ý, kiếm mượn một người sớp-phơ, rồi mẹ con lên xe mà về. Bà Kế hiền ngồi xe hơi, bà cũng vui lòng, nên lúc đi dọc đường bà hỏi con rằng:

- Con đòi xe hơi má mua đó, con vừa lòng hay chưa?
- Tôi chịu lắm. Để về nhà rồi tôi biểu sớp-phơ dạy tôi cầm tay bánh chạy chơi.
- Con thấy má cưng con là dường nào. Con muốn gì má cũng cho hết thầy. Vậy để má đi nói vợ cho con, con đừng có chún chún nữa đạ, nghe hôn.

Thượng Tứ cười chúm chím.

Thượng Tứ có xe hơi thì mê mẩn với cái xe, sớm mơi học cầm bánh, buổi chiều chạy lên Châu Thành chơi.

Bà Kế hiền thấy con thuận tùng rồi, thì lo cưới vợ cho con; bà cậy mai dong nói riết với vợ chồng ông Hội đồng Thượng, bên gái giao điều gì bà cũng chịu hết thầy, đến nỗi giao bắt rẻ bà cũng chịu nữa.

Cưới đủ 3 bữa rồi, vợ chồng Thượng Tứ lo dọn mừng mền quần áo về ở bên nhà ông Hội đồng Thượng, bà Kế hiền biểu con đem luôn cái xe về bên đặng vợ chồng qua lại mà thăm cho dễ.

Lúc này Thượng Tứ cầm bánh xe hơi đã giỏi rồi. Mỗi buổi chiều, hễ ăn cơm rồi thì cậu biểu vợ thay đồ đặng lên xe đi chơi với cậu. Khi thì lên Mỹ Tho, khi thì qua Tân An, mà dầu đi nơi nào cũng là đi chơi, chớ không có ích chi mà cũng không thăm ai hết.

Có khi bà Hội đồng thấy lâu quá, bà nhắc con về mà thăm chị sui, thì Thượng Tứ mới dắt vợ về nhà, mà về nhà thì ở một giây một lát rồi Thượng Tứ kiếm chuyện đi, chớ chẳng hề chịu ở chơ trọn ngày với mẹ.

Cô Ba Mạnh tuy kém phần nhan sắc, nhưng mà phần đức hạnh cô có dư. Có chồng chừng một tháng thì cô thấu đáo tâm tánh của chồng, cô biết chồng cô là một người ham du hí, ưa xài

tiền, đối với vợ không có tình mặn nồng, đối với mẹ thiếu sót niềm cung kính. Cô lấy làm buồn trong lòng, nhưng cô nghĩ phận gái 12 bến nước gặp trong thì nhờ, gặp đục thì chịu, nên cô đánh liều nhắm mắt đưa chon, cô không than phiền mà cô cũng không đổi ý. Tuy vậy mà cô không muốn chiều theo ý chồng nữa, chồng ở theo chồng, cô ở theo cô. Chồng đi chơi, cô không đi theo, mà cô cũng không ngăn cản. Cô cứ lục tục xem xét việc nhà, lo cơm nước cho mẹ cha, lo khâu tiền góp lúa.

Ở không mà đi chơi hoài, như là đi chơi bằng xe hơi, thì tự nhiên hao tốn lung lắm Thượng Tứ đi chơi, chẳng những là tốn dầu tốn mỡ theo cái xe hơi mà thôi, mà đi nhiều ngày rồi lại còn cập bè cập bạn dạt vô khách sạn, rước ra cầu tàu, làm chủ xe hơi phải xài theo bực sang giàu, người ta kêu bằng “cậu Tư” phải chơi cho đúng đắn. Nhờ số tiền của anh chị bà con cho trong bữa hiệp cần và nhờ có phụ cấp thêm vài trăm đồng bạc đặng về ở bên vợ, nên trong mấy tuần lễ đầu cậu chơi hơi thong thả không cần phải ngó chừng cái túi tiền. Và cái túi tiền của cậu không nặng gì cho lắm, mà cách ăn xài của cậu thì đồ tháo hời hợt, bởi vậy cậu đi chơi chẳng được bao lâu thì túi tiền đã trống trơn. Cậu về nhà hỏi mẹ xin tiền thì mẹ nói rằng: “Con xài việc gì mới có một tháng mà tiêu hết bốn năm trăm đồng bạc? Con ở theo bên vợ, thì con xin tiền bên vợ mà xài, chớ phải ở với má hay sao mà xin tiền má”.

Bà Kế hiền đi cưới vợ cho con, bốn tâm bà muốn sang sót của nhà sui đem về nhà bà, có lẽ nào cưới rồi mà bà còn chịu tốn tiền thêm nữa, bởi vậy Thượng Tứ nói hết lời mà bà cũng không cho, bà cứ biểu về xin bên vợ mà xài.

Thượng Tứ thất vọng, nên cùng quần nói rằng:

- Má để của cho ai ăn mà má không chịu cho tôi xài hông biết! Thôi, má giao phần ruộng hương hỏa cho tôi.
- Ruộng đó con muốn bưng đi đâu thì bưng đi, má có cản đâu.
- Bưng đi đâu! Tôi muốn lấy huê lợi chớ lấy ruộng sao được. Má giao huê lợi cho tôi.
- Lúa mới trổ, có huê lợi đâu mà giao. Để ra giêng góp tiền rồi sẽ giao chớ.
- Bây giờ không có tiền xài đây, để ra giêng sao được?
- Thì má biểu con xin tiền cha mẹ vợ con mà xài. Ảnh chỉ giàu có, tiền bạc thiếu gì. Con muốn xài thì hỏi ảnh chỉ, chớ sao lại về rút rĩa má?
- Mới cưới vợ mà xin tiền như vậy mắc cỡ quá, ai xin cho được.
- Như con không dám hỏi ảnh chỉ thì con hỏi con Tư mà xin. Nó giữ chìa khóa, bạc tiền trong tay nó, nó muốn cho con bao nhiêu không được. Con dại quá, có vợ giàu mà không dám mở miệng hỏi vợ, để chạy về xin tiền nhà! Con về hỏi nó đi, con o bế nó, con muốn mấy ngàn cũng có mà.

Thượng Tứ nghe lời mẹ, nên lên xe mà về chợ Ông Văn.

Bữa ấy nhằm rằm tháng 10, buổi chiều trời trong, gió mát, làm cho ai cũng hớn hờ trong lòng. Con nít ở Ông Văn tụ nhau lũ bảy đoàn ba, tốp thì lên cầu sắt đứng coi ghe, tốp thì lại sân chợ đánh đáo lỗ, người lớn cũng không ở trong nhà, đàn ông thì đi dạo xóm mà nói chuyện, đàn bà thì bồng con ra cửa ngòai đút cơm.

Thiên hạ vui vẻ như vậy đó, thậm chí vợ chồng ông Hội đồng Thượng ăn cơm chiều rồi, thấy trời tối cũng biểu trẻ ở nhắc ghé, để ngoài sân đặng ngòai chơi. Có một mình cậu Thượng Tứ, không biết vui, cậu vô trong buồng nằm đầu đầu không muốn nói chuyện với ai hết.

Cô Ba Mạnh tình cờ bước vô phòng, thấy chồng nằm trơ trơ thì hỏi rằng: “Bữa nay sao mình không đi chơi, lại nằm ở nhà đó?”

Thượng Tứ lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

- Hết tiền rồi, làm sao mà đi chơi cho được.
- Đi chơi mà cần gì phải có tiền.
- Không có tiền làm sao đổ dầu xăng cho xe chạy.

Cô Ba Mạnh chúm chím cười. Cô bước lại cửa sổ mà ngó ra vườn một hồi, rồi cô day vô nhìn chồng rất nghiêm chỉnh mà nói rằng: “Tôi không hiểu tại sao mà mình ưa đi chơi quá. Đi chơi làm chi vậy? Đi chơi đã vô ích, mà có lẽ còn bị hại nữa. Đi chơi tốn tiền tốn bạc chẳng nói làm chi, tôi sợ bị anh em rủ ren rồi sa mê bài bạc, cái hại mới thiệt là lớn. Tuy thầy má không nỡ nói ra, chớ tôi coi ý thầy má thấy mình đi chơi hoài thầy má không vui chút nào hết. Tôi xin mình đừng có đi chơi nữa, ở nhà coi sóc giùm nhà cho thầy má”.

Thượng Tứ nghe vợ khuyên lơn thì lồm cồm ngồi dậy hỏi rằng:

- Ai biểu mình dạy khôn tôi đó? Hừ! Đồi đã trở rồi mà không hay nữa chớ! Thuở nay chồng dạy vợ, bây giờ vợ trở lại dạy chồng!
- Tôi nói chuyện phải quấy cho mình nghe vậy thôi chớ dạy giống gì.
- Tôi không có dại hơn ai đâu. Mình đừng có làm thầy tôi. Thuở nay tôi đi chơi quen rồi, ở nhà lúng túng tôi chịu không nổi.
- Thuở nay mình chưa có vợ thì đi chơi. Bây giờ có vợ rồi thì lo làm ăn, chớ chơi hoài rồi tiền đâu có mà chơi?
- Làm ăn cái gì? Mình muốn tôi mang vòng hái đi gặt với họ, hay là chở dứa chở chuối đi bán?
- Ai mà muốn kỳ nhự vậy, nghèo khổ gì mà đến nỗi phải đi gặt đi hái, hoặc bán chuối bán dứa.
- Vậy chớ mình muốn làm ăn cách nào đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi.
- Tôi tính ra giêng thưa với thầy má để lại cho mình ít dây ruộng gần nhà đặng mình làm. Mình muốn bạn mua trâu mà làm thì bề nào mãn mùa cũng té ra được năm bảy trăm hoặc một ngàn gạ lúa. Mình làm như vậy trong ít năm có vốn rồi mình sẽ làm lớn hơn nữa.
- Thôi, thôi. Tôi không chịu đâu. Ai biết làm ruộng mà bày chuyện cực khổ vậy nà!
- Ở đất này muốn có tiền thì phải chịu cực. Chớ nếu không chịu cực thì tiền đâu có mà xài. Mà mình làm ruộng thì có bạn bè, mình coi sóc mà thôi, chớ cày cấy gì hay sao mà sợ cực.
- Không có được. Tôi biết gọt lúa, chớ tôi không biết làm ruộng.
- Không chịu làm ruộng thì lúa đâu có mà gọt? Mình nói nghe kỳ quá, muốn giàu mà không chịu làm.
- mấy kẻ nghèo thì họ phải làm cực khổ đặng có cơm mà ăn. Mình là con giàu có, dại gì mà phải đi làm cho mệt.
- Nếu vậy, hể con nhà giàu thì không nên làm ăn hay sao? Giàu cho mấy đi nữa, mà nếu không lo làm, cứ ở không đi chơi phá tiền hoài, thì dầu ruộng đất cò bay thẳng cánh đi nữa, tôi sợ cũng phải tiêu hết.
- Mình có giỏi làm thì mình làm đi. Tôi đi chơi, chớ tôi không thêm làm việc gì hết.

Cô Ba Mạnh hết muốn nói chuyện với chồng nữa. Cô lắc đầu rồi xoay lưng muốn đi ra. Thượng Tứ kêu cô lại mà nói rằng: “Đưa cho tôi ít trăm đồng bạc”. Cô chưng hửng, đứng ngó cậu mà nói rằng:

- Bạc đâu có mà đưa? Vậy chớ bạc lạy với bạc má cho hôm về bên này đó mình làm tiêu hết rồi hay sao?
- Hết rồi.
- Cha chả! Xài giống gì mà bốn năm trăm đồng bạc mới hơn một tháng nay đã tiêu hết lặn?
- Tôi cho họ mượn.
- Cho ai mượn ở đâu? Sao tôi không hay?
- Mình không phép tra vấn tôi trong cuộc tôi ăn xài. Tôi không quen thói bo bo, có đồng nào các ca các cùm bỏ ống đồng nấy như họ vậy được. Đòi bày đồng tiền đồng bạc đặng cho mình xài, bởi vậy hễ có tiền thì xài, đại gì mà hà liên.
- Xài thì xài, song xài phải cho có độ có lượng, chớ xài cố mạng nó tiêu hết rồi còn gì mà ăn?
- Chưa hết đâu mà lo!
- Dầu bây giờ chưa hết, thì một lát nữa nó cũng phải hết.
- Thây kệ, chừng nào nó hết rồi sẽ hay. Bây giờ còn thì xài.
- Mình còn thì mình xài đi, sao hỏi tôi nữa làm chi?
- Của tôi hết rồi.
- Hết thì thôi. Tôi có tiền bạc gì đâu mà mình biểu tôi đưa cho mình?
- Mình giữ chìa khóa sao lại không có tiền?
- Bạc tôi giữ đó là bạc của thầy má, chớ phải bạc của tôi hay sao?
- Bạc của thầy má tức thị bạc của mình chớ của ai?
- Mình nói sao vậy? Bạc của thầy má là bạc của thầy má, chớ của tôi sao được? Mình coi của thiên hạ là của mình hết hay sao nên mình nói như vậy?
- Mình là con trong nhà; bạc của cha mẹ là bạc của mình, trước sau gì mình cũng xài, bây giờ mình lấy mớ nhắm mình xài lại hại gì?
- Mình muốn tôi ăn cắp bạc của thầy má mà đưa cho mình xài phải hôn? Không được. Tôi không chịu làm cái thói đó. Thuở nay tôi giữ tiền bạc không hề bao giờ tôi dám động tới một đồng xu. Như mình muốn có tiền mà xài thì mình thưa với thầy má mà xin. Chừng nào thầy má biểu đưa thì tôi đưa cho.
- Ai mà xin kỳ cục vậy nà!
- Mình không dám xin thì tôi làm sao dám cho.
- Thôi, mình xin giùm cho tôi đi.
- Ý, ai dám! Xin bây giờ biết nói sao mà xin.
- Làm sao thì làm, không biết. Phải có tiền cho tôi đi chơi, bằng không thì tôi buồn đây tôi đánh mình chết.
- Đánh thì đánh chớ biết làm sao cho có tiền.

Thượng Tứ xụ mặt châu mày mà nói làm bầm rằng: “Đồ mọi, biểu đưa ít trăm đồng bạc, nhiều lắm hay sao? Khéo làm bộ chó chết”.

Cô Ba Mạnh thấy chồng trở mặt thì cô chưng hửng; cô ngó chồng một cách rất khinh bỉ, rồi cô bỏ đi ra ngoài. Trời tối đã lâu rồi, mặt trăng rằm đã ló mọc, vợ chồng ông Hội đồng còn ngồi trước sân mà chơi. Cô Ba Mạnh đứng dựa cửa, ngó cha mẹ rồi ngó mặt trăng, cô lấy làm buồn cho mẹ cha mà cô cũng lấy làm thẹn với bà Nguyệt.

\*

\* \*

Cô Ba Mạnh là con gái nhà giàu ở thôn quê, hồi nhỏ có đi học tại trường trong làng, biết chữ quốc ngữ với bốn phép toán mà thôi, chớ cô không có học Nhà trắng hay là Nữ học đường mà biết nói tiếng Tây, biết dò son phấn, biết đi giày cao gót, biết xách bóp tòn ten như con gái khác. Nhưng mà cô nhờ có cha hiền đức, lại nhờ có mẹ chín chắn, người dạy luân lý, kẻ tập nét na nên dầu chỗ kiến thức của cô không được rộng xa, chớ lòng cô kính thờ cha mẹ, cách cô giao tiếp người trong xóm trong làng, cùng là cách cô cư xử với bạn bè tôi tớ, mỗi mỗi đều đúng đắn hết thảy. Trong gia đình chẳng có một việc nào mà cô không dòm ngó, cô coi nấu nướng dưới nhà dưới, cô coi quét dọn trên nhà trên, bởi vậy từ khi cô mới 15 tuổi thì cha mẹ đã giao hết việc trong nhà cho cô quản suất. Ngày thường thì cô cầm chìa khóa tủ cây tủ sắt hết thảy, đến mùa lúa thì cô coi thè mà thâu lúa ruộng vào kho. Bạc tiền bao nhiêu một tay cô giữ gìn; lúa thóc bao nhiêu cũng một tay cô cầm sổ, thủa nay những người trong làng trong tổng thấy ông Hội đồng có con giỏi giẩn như vậy thì ai ai cũng cho ông là người có phước.

Cũng một người đó mà đối với cha mẹ thì cha mẹ có phước, còn đối với chồng sao chồng lại mắng là mọi rợ.

Thủa nay cô Ba Mạnh chưa từng nghe ai nói với cô một tiếng nặng nề. Cô có chồng chưa được mấy ngày, lại cô cũng chẳng có làm việc chi quấy mảy mà chồng mắng là “đồ mọi”; cô nhớ tới hai tiếng ấy thì cô đau đớn tức tủi trong lòng, chẳng khác nào như chim bị tên, như hoa héo nắng. Sự đau đớn tức tủi này có nên tỏ cho cha mẹ biết, hay là phải giấu giếm để than trộm khóc thầm? Tỏ cho cha mẹ biết thì làm buồn cho cha mẹ, để giấu giếm khóc thầm thì càng nhục cho trí mình.

Mạng số mình phải gặp người chồng du hí du thực, phá của phá tiền, không biết lễ nghi, ăn nói thô lỗ, thì mình cũng nên cười mà chịu, chớ tỏ với ai làm chi mà cũng chẳng nên than phiền làm chi.

Cô Ba Mạnh đốt đèn bùng vào phòng, cô thấy Thượng Tứ còn nằm trên giường, cô bèn móc túi lấy hai cái giấy năm đồng mà đưa và nói rằng: “Tôi có mười đồng bạc riêng của tôi đây, mình có muốn đi chơi thì lấy mà đi, chớ tôi không còn đâu nữa”.

Thượng Tứ giựt hai tấm giấy bạc xé tan xé nát mà quăng dưới đất và nói rằng: “Tao có phải ăn mày đâu, nên xin năm mười đồng bạc. Đừng có khinh dễ tao. Mặt này sưng lắm mà, để rồi coi thì biết”.

Chồng vụt chạt bị bặt như vậy mà cô Ba Mạnh không giận, cô cười ngòn ngòn và nói êm ái rằng:

- Tôi có bao nhiêu thì tôi đưa bao nhiêu. Tôi không có nhiều nữa, tôi biết làm sao.
- Nín. Đừng có tưởng mặt này mê ăn của vợ. Không thèm đâu.
- Tôi có nói mình ăn của vợ bao giờ đâu mà mình giận tôi.

Thượng Tứ ngồi dậy rồi mang giày và lấy áo quần Tây mà mặc. Cô Ba Mạnh thấy bộ chồng quạu quọ, sợ đứng đó chẳng khỏi bị mắng nữa, nên cô quày quả bỏ đi ra. Thượng Tứ thay đồ rồi

cậu đi xuống nhà sau, quây máy xe hơi mà đi, không thèm trình cho cha mẹ vợ biết cậu đi đâu. Bà Hội đồng ngó theo cái xe và nói rằng : “Thằng đi đâu mà bữa nào nó cũng đi hoài vậy không biết”. Ông Hội đồng thờ ra mà ông không trả lời. Ông đứng dậy bỏ đi vô nhà, bà kêu trẻ biểu đẹp ghé rồi cũng theo ông mà vô.

Bà bước tới cửa, bà thấy con đương ngồi trên ván mà lau nước mắt, thì bà hỏi rằng : “Thằng Ba nó đi đâu vậy con? Bữa nay tối rồi tưởng nó ở nhà, té ra nó cũng đi nữa”.

Cô Ba Mạnh đương khóc thắm cho thân phận, thành linh thấy cha mẹ vô và nghe hỏi như vậy, cô lật đật giấu buồn giả vui mà đáp rằng:

- Đi về bên nhà hay là đi chơi không biết nữa.
- Con làm giống gì mà bữa nay bộ con buồn dữ vậy? Thế khi vợ chồng gây lộn vờ nhau đây chớ gì, phải hôn?
- Thưa, không.
- Vậy chớ sao mà thằng ngoe ngoảy lên xe mà đi, còn con ngồi đây con khóc? Hay là con thấy nó đi hoài nên con buồn?

Cô Ba Mạnh ngồi nín khe, không trả lời.

Ông Hội đồng ngồi bên bộ ghé giữa ván thuốc mà hút, ông nghe bà hỏi như vậy thì ông day qua ngó con mà nói rằng: “Thầy nghe thằng đó cặp bè cặp bạn, rồi chơi bậy bạ lắm. Sao con không khuyên dứt nó? Đòi nầy chơi riết rồi hư thân chớ có ích gì”.

Cô Ba Mạnh thiệt muốn giấu tâm sự, ngặt vì cô đương ức trong lòng mà mẹ cha lại theo bươi móc chỗ uất ấy nữa, làm cho cô không thể dẫn được, nên cô và khóc và nói rằng: “Con khuyên dứt sao được. Con mới mở miệng thì mắng trước con, có nói phải quấy gì được đâu. Mới biểu con mở tủ lấy đưa ít trăm đồng bạc đặng đi chơi, con không nghe lời, giận. mắng con rồi bỏ đi đó. Để con trao chìa khóa cho má giữ, chớ để con giữ cứ theo biểu mở tủ đưa tiền hoài, con chịu không nổi”.

Ông Hội đồng thờ ra rồi bỏ đi ra cửa mà đứng. Cô Ba Mạnh móc túi lấy xâu chìa khóa để trước mặt mẹ rồi cô đi vô buồng. Bà Hội đồng ngồi ngó ngọn đèn rồi lắc đầu nói rằng: “Con vô phước quá, ai có dè đâu!”

Thương Tứ hết tiền rồi, đi chơi sao được. Cậu cầm tay bánh xe chạy về Mỹ Hội, tính đòi tiền mẹ.

Bà Kế hiền nghe xe vô cửa bóp kèn te te, bà tưởng con dâu thừa trăng thanh gió mát về thăm bà, nên bà hỏi mấy đứa bạn mở cửa đốt đèn lãng xăng. Chừng bà thấy có một mình Thương Tứ bước vô thì bà hỏi rằng:

- Không có cón về hay sao?
- Không
- Sao không dắt nó về chơi?
- Thứ đồ đó mà dắt đi đâu kìa!
- Con đừng có đánh phách, có vợ được như vậy còn kêu người ta thứ đồ kia thứ đồ nọ nữa!
- Nó quý với má, chớ quý với ai!

Bà Kế hiền chung hửng, trong lòng nghi con với dâu gây lộn rồi, song bà chưa kịp hỏi, thì Thương Tứ đã nói rằng: “Má cho tôi năm trăm, má”. Bà càng chung hửng hơn nữa. Bà hỏi rằng:

- Năm trăm gì?

- Năm trăm đồng bạc chớ năm trăm gì.
- Trời ôi! Bạc đâu có mà cho dữ vậy! Con xin mà làm việc gì?
- Tôi có chuyện dùng.
- Chuyện gì?
- Chuyện gì thầy kể tôi, má hỏi làm chi hông biết.
- Tao không có bạc.
- Má nói không có, thôi má đưa chìa khóa cho tôi mở tủ coi có hay không.
- Chuyện gì lại phải để cho mày xét tủ nữa! Vợ mày thiếu gì tiền, tao biểu hỏi nó lấy mà xài, đại không dám mở miệng thì thôi, ai có tiền đâu mà xin.
- Nó nói nó không có tiền.
- Nó làm nghề gì mà có tiền? Tiền của cha mẹ nó để trong tủ, nó cầm chìa khóa, biểu nó lấy nó đưa cho chớ.
- Thứ đồ ngu, nó nói nó không dám lấy tiền trong tủ.
- Nó làm bộ vậy chớ gì. Ta biểu o bé nó chớ. Nó thương mày bây giờ biểu nó l móc ruột nó cũng móc, chẳng luận là lấy tiền.
- O bé cái gì! O bé sao được. Rất đỗi tôi mắng nhiếc, tôi đòi đánh nó kia, nó còn chưa chịu đưa tlay.
- Con thiệt đại quá! Ai biểu con mắng nhiếc nó? Tại con rầy nó, nên nó giận nó chẳng không đưa. Con về o bé nó đi.
- Thôi, không thèm. Má cho tiền tôi xài hè, lấy tiền của vợ họ khi dễ.
- Con đại quá! Có nhiều người lớn đại mà họ còn ăn chực của đàn bà kia sao, thứ con là con nít ai khinh dễ mà sợ. Nếu con sợ họ cười, thôi con đừng có đi chơi.
- Không đi chơi sao.được.

Bà Kế hiền không trả lời nữa. Thượng Tứ ngồi ngó mẹ một hồi rồi nói rằng:

- Thôi, má cho đỡ ba trăm mà thôi.
- Ta nói không có tiền! Sấm xe hơi làm đám cưới, tốn hao thất kinh. Tiền đâu còn mà xin năm trăm ba trăm.
- Thiệt má không chịu cho hay sao?
- không cho.
- Thôi, má để dành đó đừng chừng má chết má đem theo nghe. Tôi không thèm xin nữa đâu.
- Trời ơi! Thăng Tứ nó rửa tôi chớ! Con quá rồi!

Thượng Tứ ngoe ngoáy bỏ leo lên xe mà đi, không thèm nói nữa. Cái thái độ của con đối với mẹ dường ấy mà bà Kế hiền cười được, sắc mặt bà không lộ một chút giận nào hết.

Trong số bậu bạn của Thượng Tứ hay chơi bời trên chợ Mỹ Tho, dúi có thầy thông Hàng thì Thượng Tứ ưa hơn hết. Thầy thông Hàng tuổi đã trên 30, thầy có vợ có con, thầy lịch lãm ăn chơi, hút á phiện cũng biết, bài bạc thứ nào cũng biết, mà bọn bán phần buôn hương đũa nào thầy cũng biết hết thầy. Thượng Tứ ưa thầy là tại sự thông thạo của thầy đó, mà nhứt là tại tánh thầy ôn hòa, trong mấy cuộc chơi, dầu ngồi uống rượu, hay là nằm nghe đờn, thầy đều êm ái



nghiêm trang, không cười là lời, không nói thô tục, mà lại hay chỉ chỗ khôn chỗ dại cho anh em, đặng khỏi mang tiếng quê mùa và khỏi bị người lừa gạt.

Thượng Tứ bữa đó xin tiền vợ không được, rồi xin tiền mẹ cũng không được nữa thì nổi giận, bởi vậy đồng xe tuốt lên Mỹ Tho mà kiếm thầy thông Hàng. Cậu vừa ngừng, xe trước cửa, thì thấy thầy thông Hàng mình mặc đồ lụa, tay cầm ba ton, miệng ngậm xi gà, đầu đội nón nỉ, trong nhà bước ra mà đi chơi. Anh em chào hỏi mừng rỡ, rồi Thượng Tứ mời thầy thông Hàng lên xe đặng chạy xuống cầu tàu ngòi hứng mát.

Lúc ấy đã gần 9 giờ. Trên trời mảnh trăng vặc vặc, dưới sông dòng nước nao nao, trăng dội nước lòa lòa, nước gập gió dợn dợn. Cái cảnh gió trăng trời nước ấy, khách thanh tao ai nhắm vào cũng đều hơn hờ trong lòng. Thượng Tứ mắc có một việc riêng trong trí, bởi vậy cậu chẳng kể cảnh, cậu chẳng động tình chút nào hết; xe vừa đậu ngay cầu tàu, cậu liền nói với thầy thông Hàng rằng:

- Tôi giận vợ tôi quá, nên tôi xách xe tôi đi đây.
- Sao mà giận?
- Thầy nghĩ đó coi, mình hết tiền xài, biểu nó đưa ít trăm đồng bạc, nó đưa 10 đồng! Tôi ghét tôi xé tôi quăng rồi tôi đi.
- Cậu xài quá, mà cậu trách mợ nổi gì. Nếu cậu hỏi bao nhiêu mợ đưa đủ bấy nhiêu, tôi sợ của kho bạc đây cũng không đủ mà đưa cho cậu.
- Giống gì mà tới của Kho bạc lận! Ông già vợ tôi thiếu gì tiền, tại nó khinh thị tôi chớ. Mà bà già tôi cũng vậy nữa. Tôi về tôi xin cũng không chịu cho. Tôi nhứt định không thềm xin ai nữa, để tôi vay tôi xài coi họ làm sao. Thầy biết bên này có ai cho vay hay không? Thầy biết xin chỉ giùm cho tôi vay một ngàn.
- Có tiền xài chơi, không tiền thì thôi. Vay hỏi người ta làm chi cậu.
- Thầy kệ tôi mà.
- Không có được. Thuở nay chơi với anh em, tôi không chịu để cho anh em làm như vậy. Có người ta cho vay thiếu gì. Nhứt là cậu giàu có, bên cậu cũng giàu, mà bên vợ cũng giàu, cậu lại có đứng bộ ruộng đất riêng nữa, bây giờ cậu muốn vay một muôn cũng có người cho, chẳng luận là một ngàn. Song cậu đừng có làm như vậy. Tưởng là muốn buôn bán làm ăn thì vay chẳng nói chi chớ vay đặng xài chơi thì bậy quá mà.
- Tôi cũng biết vay tiền đặng xài bậy là một điều không tốt. Nhưng mà tôi nghĩ sự xài bậy của tôi đó cũng có chỗ hữu ích lắm chớ.
- Xài bậy mà hữu ích nổi gì?
- Ấy, để tôi cắt nghĩa cho thầy nghe. Tôi còn nhỏ tuổi, mà tôi là con nhà giàu. Tôi đã có một cái gia tài rồi, mà vợ tôi một ngày kia nó lại lãnh thêm một cái gia tài bên nó còn lớn hơn của tôi nữa. Ai cũng thấy trong năm mười năm nữa tôi sẽ trở nên một người giàu lớn. Sự đó đã chắc chắn rồi, bởi vậy cho nên tôi lo lắng. Làm một anh chàng giàu phải biết khôn biết dại chớ nếu lơ khờ thì họ lột da còn gì. Minh cũng thường thấy có nhiều cậu nhà giàu ló đến đâu đều bị họ hiếp đáp lừa gạt. Cái đó là tại không chịu học trước cái nghề nhà giàu nên mới bị hại. Tôi muốn tránh cái hại ấy, nên tôi tính bây giờ còn nhỏ phải chơi bời cho biết dại biết khôn với người ta, đặng sau khỏi bị người ta lừa gạt. Thầy nghĩ đó coi, bây giờ mình chịu tốn một đôi ngàn mà mua cái khôn, rồi sau mình khỏi mất năm bảy muôn, không phải tốn chút đỉnh bây giờ đó là hữu ích hay sao?
- Cậu nhỏ tuổi mà trí cậu cao quá. Thiệt tôi phục cậu ngay! Phải! Cậu nói phải lắm. Nhiều người giàu có, vì không chơi bời, không giao tiếp không thông thạo, nên mới bị họ mưu

sự mà cướp hết gia tài. Cậu tính khôn thiệt, vậy mà mợ với bác không hiểu, lại cản trở cậu chớ!

- Thầy là anh em, thầy phải nói cho ngay, đừng có vị bụng tôi. Tôi chơi xưa rày đó có quấy chỗ nào hay không?
- Theo như cậu tính đó, thì cậu chơi có ích về sau chớ quấy cái gì.
- Vậy thì thầy phải kiếm chỗ vay bạc giùm cho tôi.
- Vậy thì cũng được, nhưng, mà tôi muốn cậu về cắt nghĩa lợi hại cho mợ hoặc bác hiểu rồi lấy tiền nhà mà xài, tiện hơn là đi vay của người ta.
- Tôi đã nhứt định không thềm xin tiền nhà nữa. Họ coi đồng bạc bằng cái bánh xe, hỏi làm gì?
- Ở đây có ông Giáo Chuột ổng cho vay lớn. Có người vay đến năm bảy ngàn hoặc một muôn ổng cũng cho nữa, song ổng hay buộc thế bằng khoán đất quá.
- Tôi có đất mà tôi không có bằng khoán làm sao mà thế?
- Không. Tôi nghe nói ổng hỏi trước có làm chúc ngôn tương phân rồi. Cậu đem bốn tờ tương phân cậu đưa cho ổng thì xong, có khó gì.
- Trời ơi tờ tương phân má tôi giữ, tôi lấy sao được. Nếu tôi hỏi thì bẻ chuyện còn gì.
- Được, được. Tôi tính được. Cậu liệu tốn ít đồng bạc, cậu làm đơn đem vô Tòa bố mà xin sao lục tờ tương phân. Hễ có bốn tờ rồi cậu thế cho ai cũng được hết thấy.
- Vậy thì xin sao lục tiện hơn. Bây giờ còn sớm, thôi hai anh em mình lại nhà ông Giáo Chuột mà nói chuyện coi ổng chịu cho hay không. Như ổng chịu mà ổng buộc phải để bằng khoán thế churen thì sáng mai tôi sẽ làm đơn tôi xin.
- Ông hút nên ổng thức khuya lắm. Cậu muốn tới nhà ổng liền bây giờ cũng được. Nè, ông già đó có một đứa con gái mười tám mười chín tuổi coi bảnh lắm. Tôi dặn trước cậu, hễ vô đó thì đừng có đảo nhãn con ổng nghe hôn. Nếu cậu đảo nhãn, ổng ghét ổng không cho vay thì cậu chịu đa.
- Ai mà thềm.
- Cậu nói chắc hôn? Cậu nói giỏi để cậu thấy rồi coi cậu có thềm hay không mà!

Thượng Tứ cười rồi quây xe mà đi vô nhà ông Giáo Chuột.

\*

\* \*

Ông Giáo Chuột làm thầy giáo hồi nào, dạy trường nào ở đâu không ai biết. Cách chừng 20 năm trước, người ta thấy ông lại hỏi mượn một miếng đất phía trên chợ Mỹ Tho, dựa mé sông Cầu Quay, rồi ông cất một cái nhà lá nhỏ mà ở. Lúc ấy không thấy có vợ con chi hết, mà nói chuyện với người trong xóm ông hay khoe tài ông dạy bực giỏi, bắt luận con nít sáng dạ hay là tối dạ, hễ giao cho ông dạy trong ba tháng thì biết đọc chữ quốc ngữ lạ làng, bởi vậy người ta chắc ông làm thầy dạy học, nên kêu ông là “thầy giáo”. Nay ông đã trên 50 tuổi rồi, tóc bạc hoa râm, răng rụng hết mấy cái, mà ông lại mang bệnh hút, làm cho hình dạng ông ốm, da

(3)

Ông Giáo Chuột làm thầy giáo hồi nào, dạy trường nào ở đâu không ai biết. Cách chừng 20 năm trước, người ta thấy ông lại hỏi mượn một miếng đất phía trên chợ Mỹ Tho, dựa mé sông Cầu Quay, rồi ông cất một cái nhà lá nhỏ mà ở. Lúc ấy không thấy có vợ con chi hết, mà nói chuyện với người trong xóm ông hay khoe tài ông dạy bực giỏi, bất luận con nít sáng dạ hay là tối dạ, hễ giao cho ông dạy trong ba tháng thì biết đọc chữ quốc ngữ lạ làng, bởi vậy người ta chắc ông làm thầy dạy học, nên kêu ông là “thầy giáo”. Nay ông đã trên 50 tuổi rồi, tóc bạc hoa râm, răng rụng hết mấy cái, mà ông lại mang bệnh hút, làm cho hình dạng ông ốm, da mặt ông dòn, coi bộ ông già nên người ta mới kêu ông là “ông Giáo”.

Khi ông mới về ở đó, thì nhà cửa ông dọn dẹp tươm tươm, cách ăn ở ông không hề hời hợt cho lắm. Ông ở đó được vài năm, rồi ông dặt một người đàn bà về ở với ông, mà người đàn bà ấy lại có bồng một đứa con gái mới sanh chừng một vài tháng. Người lối xóm cũng không biết người đàn bà ấy là ai, song cách ít ngày nghe ông kêu người ấy bằng “mình”, nghe kêu con ấy bằng “con” thì người ta mới hay là vợ của ông.

Từ ngày có hai mẹ con người đàn bà ấy về ở, thì ông mua sắm đồ đạc trong nhà lần lần; cách ít năm ông triệt cái nhà lá mà cất nhà ngói ba căn, nền đúc, cửa cuốn, vách tường, ông ở cho tới bây giờ đó. Còn đứa con gái tên là Hẫu, được chín mười tuổi, thì người mẹ chết, để con nhỏ lại cho ông nuôi. Từ ấy ông mới khởi cho vay đặt nợ, nhà ông khách mới thường tới lui, song không thấy ông đem người đàn bà nào khác về nhà mà ở nữa. Đến ngày nay cô Hẫu đã được mười tám tuổi rồi, cô kêu ông bằng “ba”, ông kêu cô bằng “con”, cha con ở với nhau, không nghe ông tính gả cô lấy chồng, mà cũng không nghe cô phiền trách ông việc gì hết.

Thầy thông Hàng dặt cậu Thượng Tứ vô nhà ông Giáo Chuột, đi dọc đường thầy sợ ông Giáo Chuột đã đóng cửa ngủ rồi. Chừng xe ngừng, thầy dòm vô nhà, thấy cửa còn mở, đèn còn sáng, thầy bèn nói với cậu rằng: “May quá, ông già còn thức. Để xe đây, hai anh em mình vô”. Thượng Tứ dục dặc, muốn để cho thầy thông Hàng vô một mình. Thầy thông không chịu, thầy ép cậu phải đi theo và thầy hứa hễ vô nhà thầy lãnh nói giùm, cậu khỏi nói tiếng chi hết.

Hai người bước vô tới sân, thấy cô Hai Hẫu mặc quần lục soạn trắng, áo bà ba cũng bằng lụa trắng, đương ngồi trên một cái ghế mây dựa bụi cau vàng mà ăn mía. Thầy thông Hàng tới lui nhà này thường, bởi vậy thầy ngó thấy cô Hai Hẫu thì thầy hỏi rằng: “Có ông Giáo ở nhà hay không cô Hai?”. Cô Hai Hẫu đứng dậy cúi đầu mà chào và đáp rằng: “Thưa, có ba tôi ở trong nhà”.

Trăng tỏ rạng, lại thêm bóng đèn trong nhà dội ra nữa, bởi vậy cậu Thượng Tứ thấy mặt cô Hai Hẫu rõ ràng, thiệt là quốc sắc thiên hương, cái tiếng “bánh” của thầy thông Hàng nói hồi nãy đó là đúng chớ không phải nói dối.

Hai anh em bước vô nhà, thấy ông Giáo Chuột nằm **vích đốc** trên cái giường phía tay trái đương làm thuốc á phiện mà hút, mình mặc áo lá, còn quần thì vén ống lên trên bắp vế. Ông Giáo Chuột thấy có khách, lật đật buông ống hút, ngóc đầu dậy mà dòm.

Thầy thông Hàng liền hỏi rằng: “Ông mạnh giỏi ông Giáo há?” Ông Giáo lồm cồm ngồi dậy, rút cặp mắt kiếng và ngó thầy thông Hàng mà nói rằng: “Ừ! Thầy thông! Vậy mà tôi không biết chớ!”. Ông thấy có một thầy lạ đi theo thầy thông, ông không biết là ai, ông sợ thất lễ nên lật đật bước lại **giá áo**<sup>1</sup> lấy một cái áo lụa trắng mà mặc, rồi mời khách ngồi lảng xãng. Thầy thông Hàng nói rằng: “Ông đừng có làm chộn rộn thất công. Ông nằm xuống đó mà hút đi, để hai anh

---

<sup>1</sup> Nơi máng áo

em tôi nhắc ghé lại ngồi dựa bên giường đây nói chuyện chơi cũng được mà”. Thầy để ba ton với nón nỉ trên bàn, rồi hai tay xách hai cái ghế mây mà đi lại chỗ ông Giáo hút.

Ông Giáo cười và nói rằng: “Ồ, muốn như vậy cũng được. Thôi mời hai thầy đi ngay lại đây nói chuyện chơi. Xin lỗi, cho tôi làm điều thuốc cho rồi, kéo để lâu nó chai”. Thầy thông Hàng đáp rằng: “Được, được, ông cứ việc làm đi mà”. Ông Giáo leo lên giường, mang cặp mắt kiếng vô rồi nằm xuống cầm cây tiêm mà nhồi tiếp điều thuốc. Thầy thông Hàng để hai cái ghế dựa bên giường, thầy mời cậu Thượng Tứ ngồi đó, còn thầy leo lên giường nằm ngang với ông Giáo.

Ông Giáo tay cầm thuốc, mà miệng hỏi rằng: “Thầy đây mới đổi lại hay là ở đâu lại thăm thầy?”. Thầy thông đáp rằng: “Cậu Tư đây là em của thầy Ban Biện Chí ở dưới Mỹ Hội, ông không biết hay sao?”.

Ông Giáo ngóc đầu mà dòm Thượng Tứ rồi nói rằng:

- Vậy hay sao? Tôi biết thầy ban lắm, thầy ghé thăm tôi hoài, còn cậu đây thuở nay tôi chưa gặp lần nào, nên tôi không biết.
- Cậu lên đi chơi với tôi; xe chạy ngang qua đây, thấy ông còn thức, nên tôi rủ cậu ghé thăm ông chơi.
- Trăng bữa nay tỏ quá.
- Ông muốn đi chơi hay không? Như ông muốn thì hút hết ít điều rồi đi chơi với hai đứa tôi. Có xe hơi của cậu Tư đây.
- Tôi già cả rồi, theo mấy ông sao kịp. Hút đã rồi thì lo ngủ, chớ chơi bởi giống gì.

Ông lẳng điều thuốc đúng rồi, ông gắn vô nôi và mời hai thầy hút. Khách cứ từ hoài, ông mới ngồi vô đèn mà kéo.

Lúc ấy có một con nhỏ ở trong nhà bưng hai tách nước đem lại để trước mặt Thượng Tứ, còn cô Hai Hẫu thì đi guốc lóp cốp ở phía đằng kia. Thượng Tứ tới nhà lạ, mà lại tới mà vay bạc, bởi vậy cậu bợ ngỡ, không biết chuyện chi mà nói, nghe cô Hai Hẫu đi guốc thì cậu cứ day lại mà ngó hoài.

Ông Giáo Chuột nằm hút, mà ông liếc mắt thấy Thượng Tứ dòm con ông mấy lần, ông nghi thầy thông Hàng dắt cậu này tới đặng coi con ông, ông toan kiếm chước mà đuổi đi phút cho rồi, bởi vậy ông hút hết điều thuốc rồi ông liền nói với thầy thông Hàng rằng:

- Còn một trăm đồng bạc của tôi đó thầy tính sao thầy thông? Quá kỳ đã gần nửa tháng rồi, thầy cho tôi đặng tôi xài chớ.
- Thua muốn chết, làm sao mà trả được, ông! Xin ông chịu phiền đầu năm lãnh tiền viết bộ rồi tôi sẽ trả, chớ biết làm sao bây giờ.
- Lúc này tôi túng quá. Thầy phải lo cho tôi xài chớ.
- Ông mà túng nổi gì không biết.
- Thiệt chớ.
- Ôi! Ông nói ai mà tin cho nổi! Ông đưa chìa khóa cho tôi mở tủ sắt, nếu không có trên mười ngàn đồng bạc thì chém tôi, tôi cũng chịu.
- Đâu mà có. Tháng này mà tiền bạc đâu có nhiều dữ vậy.
- Phải. Tháng này họ chưa trả bạc cho ông. Mà tôi biết trong nhà ông có bạc nhiều lắm mà. Nay, ông Giáo, cậu Tư đây có chuyện cần dùng gấp, nên cậu cậu tôi nói với ông làm ơn giúp cho cậu một ngàn đồng bạc. Ông tính coi có giúp được hay không?

Ông Giáo Chuột ngồi dậy, rót một hớp nước trà mà uống, ông liếc ngó Thượng Tứ rồi nói rằng: “Tháng này trễ quá, bạc tôi cho ra hết rồi còn đâu mà giúp. Sao không hỏi Xã tri, nó có bạc thiếu gì?”.

Thầy thông Hàng cũng ngồi dậy đáp rằng:

- Hỏi thứ Chà khó lòng quá, ai mà thềm hỏi. Ông giúp giùm cho cậu Tư đi mà. Bộ ông sợ hay sao? Cậu là con của ông Kế hiền ở dưới Mỹ Hội. Ông Kế hiền mất rồi, bây giờ phần ăn của cậu tới mấy trăm mẫu điền, chớ phải ít hay sao. Còn bên vợ cậu còn giàu hơn bên cậu nữa; trời ơi, cho vay chớ như vậy mà ông dục dặc, vậy chớ ông đợi ai vay ông mới cho?
- Cậu Tư đây có vợ rồi hay sao?
- Chớ sao! Cậu cưới con của ông Hội đồng ở bên chợ Ông Văn đã hơn một tháng nay, ông không nghe hay sao?
- Ông Hội đồng nào? Ông Hội đồng Thường phải hôn?
- Phải.
- À, à, hôm trước tôi có nghe nói. Bất nhơn quá, vậy mà tôi quên chớ.

Ông Giáo Chuột ngó Thượng Tứ một hồi rồi hỏi cậu rằng:

- Cậu hỏi bạc làm chi? Ở nhà thiếu gì tiền, cậu cần dùng sao không lấy bạc nhà mà xài, lại đi vay hỏi?
- Tôi có việc xài riêng, nên không muốn lấy bạc nhà.
- Cậu hỏi rồi có mợ đứng giấy hay không?
- Một mình tôi cũng chắc mà, cần gì phải có vợ đứng giấy.
- Cậu hỏi bạc tháng hay bạc năm?
- Ông cho vay một ngàn; qua tháng giêng tháng hai, hễ góp lúa bán rồi, thì tôi trả cho ông.
- Tôi cho vay thuở nay thì tôi buộc phải có đủ vợ chồng đứng giấy; mà hễ vay từ một ngàn sắp lên thì phải thế chun bằng khoản đất. Nếu vợ không đứng giấy thì khó quá. Còn tôi nghe nói ông Kế hiền có lập di chúc chia ruộng đất cho các con rồi, song trong tờ ông lại giao huê lợi để cho bà Kế hiền ăn mãi đời rồi các con mới được hưởng. Nếu vậy thì cậu đứng bộ ruộng đất, mà cậu có góp lúa được đâu.
- Không. Má tôi đã giao huê lợi phần ruộng hương hỏa 50 mẫu cho tôi rồi. Mùa này tôi góp huê lợi đó tôi xài.
- Khó quá! Tôi muốn có mợ đứng giấy với cậu thì tốt hơn.
- Không. Không được. Như ông ngại, thì để tôi lục tờ tương phân tôi giao cho ông.
- Cái đó tự nhiên phải có mới được. Mà tôi còn muốn cho có đủ vợ chồng đứng giấy nữa chớ.

Thầy thông Hàng nghe ông Giáo cứ nài vợ của Thượng Tứ đứng giấy hoài, thầy mới xen vô mà can rằng:

- Ông Giáo né, không phải cậu Tư tính sang đoạt của ông nên cậu không chịu cho mợ đứng giấy. Y vay mà dắt vợ theo lòn thồn coi kỳ quá, tại vậy nên cậu không chịu. Như ông ngại, thôi để tôi đứng bảo lãnh cho, được hôn?
- Thầy ăn chịu vào đâu mà bắt thầy bảo lãnh?

- Phải. Tôi không ăn chịu vào đâu. Mà như ông có sợ thì tôi ký tên giùm cho cậu đăng ông tin.

Ông Giáo Chuột ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi ông nói để chậm chậm ít ngày cho ông tính lại coi rồi ông sẽ trả lời. Hai người khách xin ông làm ơn tính giùm cho gấp rồi đồng đứng dậy cáo từ mà về. Thượng Tứ liếc mắt kiếm cô Hai Hẫu, mà không thấy cô, thì cậu lấy làm thất vọng, nên lên xe mà còn ngó chừng vô nhà.

Xe chạy khỏi nhà, Thượng Tứ mới nói với thầy thông Hàng rằng: “Ông già có con thiệt ngộ, mà hỏi bạc ông làm khó quá, không biết chừng nói con ông, ông làm khó đến bực nào nữa”.

Thầy thông cười mà đáp rằng:

- Cậu coi tôi nói láo hay nói thiệt hử? Tôi nói cô Hai Hẫu ngộ lắm mà. Cậu muốn hôn?
- Trời ôi! Hỏi bạc còn không xong, muốn con ông sao được.
- Hỏi bạc thì hỏi, còn muốn con ông thì muốn, có hại gì mà sợ.
- Muốn lắm chớ, ngặt vì tôi có vợ rồi, sợ cô đó cổ không chịu.
- Cậu để thùng trắng rồi tôi sẽ tính cho. Đời này hễ có tiền thì muốn cái gì mà lại không được cậu.
- Thầy làm sao cho tôi trai gái được với cô đó thì tôi khoái lắm, tôi thương thầy mấy trăm tôi cũng thương.
- Chắc hôn?
- Sao lại không chắc.
- Nói chơi với cậu, chớ con người ta là con nhà giàu, lại là con gái mới lớn lên, ai mà làm mai cho được.

Thượng Tứ nghe nói như vậy, có lẽ cậu thất vọng nên cậu không nói nữa, cứ cầm tay bánh xe mà chạy xuống phía nhà ga xe lửa. Thầy thông Hàng biểu cậu ngừng đăng vô nhà hàng uống rượu chơi. Trong túi cậu Tư còn hai đồng bạc, song cậu nghĩ hai người uống hai ly rượu không lẽ trên số tiền ấy được, bởi vậy cậu đậu xe dựa lề đường rồi dắt thầy thông vô nhà hàng.

Thầy thông kêu bồi biểu đem hai cái **mạc-ten**<sup>2</sup> nước sôi, Thượng Tứ nói mình không biết uống rượu nên biểu cho **xi-rô**<sup>3</sup>. Thầy Thông la lớn rằng: “Ê! Cái gì lại uống xi-rô! Đàn ông phải tập uống rượu nói người ta chớ. Bồi, cứ việc đem mạt-ten đây”. Thượng Tứ nghe nói như vậy thì không từ nữa, phải ráng mà uống đăng tập làm người thạo đời.

Thầy thông Hàng thấy Thượng Tứ uống mà châu mày thì thầy cười và nói rằng:

- Cậu mới uống lần đầu, cậu chưa biết ngon. Để cậu uống ít lần đây rồi cậu coi, khoái lắm.
- Uống, tôi sợ say rồi cầm bánh xe về không được chớ.
- À! Phải a. Chưa biết uống thì tự nhiên phải say. Ôi! Mà có say thì ở trên này chơi rồi sáng mai sẽ về, hại gì.
- Bữa nay tôi ở chơi không được.
- Sao vậy? Cậu cũng húy phụ nữa hay sao?

<sup>2</sup> hiệu rượu Martel, rượu mạnh

<sup>3</sup> sirop: nước cốt ngọt, khi uống pha thêm nước.

- Không phải hứ phụ. Trời ơi, tôi chớ phải ai hay sao. Thứ vợ mà tôi kể gì, **thầy kệ**<sup>4</sup> nó. Tại bữa nay tôi có việc riêng ở chơi không được. Để chừng tôi vay bạc được rồi thầy coi tôi chơi mà.
- À, cái chuyện hỏi bạc đó, cậu để tôi lo cho. Ông Giáo Chuột làm bộ, bắt quá ông ăn tiền lời mắc, ông buộc tôi bảo lãnh, chớ gì. Để sáng mai tôi xin sao lục **tờ tương phân**<sup>5</sup> giùm cho cậu rồi tôi đem cho ông coi. Trong vài bữa cậu lên đây rồi tôi trả lời cho cậu. Mà cậu nhớ tờ chúc ngôn tương phân làm hồi nào hay không? Phải biết ngày tháng xin sao lục mới được.
- Làm hồi tháng giêng, tháng hai gì đó, tôi không nhớ chắc.
- Được, được. Biết tháng thì đủ rồi. Hề tôi chi ít đồng bạc thì họ kiếm như chơi, có khó gì. Cậu đừng lo, để đó tôi tính cho.
- Thầy làm ơn tính giùm mau mau nghe.
- Mau mà ...

Hai người nói chuyện tới đó, kể có ba thầy đi ngang, thấy thầy thông Hàng ngồi trong nhà hàng thì ghé vô mà bắt tay. Thầy thông Hàng tiến dẫn cậu Thượng Tứ cho ba thầy ấy mà nói rằng: “Cậu đây là cậu Tư Mỹ Hội, em của thầy Ban biện Chí, mấy thầy biết hôn? Thôi, ngồi đây uống rượu nói chuyện chơi”. Ba thầy chào Thượng Tứ rồi kéo ghế mà ngồi. Thầy thông Hàng kêu bồi vang rân mà biểu đem ly lấy rượu thêm.

Thượng Tứ trong túi có hai đồng bạc, mà thấy thầy thông Hàng mời anh em bạn uống rượu lãng xăng, thì trong lòng không an, bởi vậy cậu nha nhồm muốn cáo từ mà về. Thầy thông Hàng với ba người kia nói chuyện không dứt, đã vậy mà người này tiếp với người nọ theo xưng tụng sự giàu có của cậu hoài, hỏi cậu mỗi năm góp lúa ruộng được bao nhiêu, mua xe hơi mấy ngàn đồng, đứng bộ đất mấy trăm mẫu, làm cho cậu không thể đứng dậy được, mà ngồi ở đó thì cậu chín ruột chín gan.

Chừng bớt nói chuyện, Thượng Tứ đứng dậy cáo từ thì thầy thông Hàng nói rằng: “Cậu về thì anh em tôi cũng đi, chớ ở đây làm gì. Thôi, uống cho hết rồi đi”. Mấy thầy bung ly uống cạn rồi đội nón đứng dậy một lượt. Thượng Tứ liệu không đủ tiền mà trả tiền rượu, nên cậu làm lơ. Thầy thông Hàng ngó chừng cậu, không thấy cậu móc bóp phoi, thầy bèn vỗ túi và nói rằng: “Trời đất ơi, cái bóp tôi mất rồi! Báo hại dữ hôn! Chắc là rớt đâu ngoài xe”. Thầy lật đật chạy ra xe mà kiếm. Kiếm có hay không không biết, mà thầy dòm sơ sài rồi trở vô nói rằng: “Chắc là rớt trên nhà ông Giáo hồi nãy. Có vài chục đồng bạc, không nhiều nhỡ gì. Thầy kệ, để sáng tôi lên trên tôi kiếm. Nếu rớt ở đó thì còn đó, chớ không lẽ mất. Cậu Tư, cậu cho tôi mượn 5 đồng bạc trả tiền rượu rồi bữa nào tôi sẽ hườn lại cho”.

Thượng Tứ lấy làm hổ thẹn, bởi vậy cậu nói rằng:

- Trời ơi, bữa nay đi chơi tôi cũng quên đem bóp phoi theo. Tôi có 2 đồng mà thôi, trả sao đủ. Thầy nói với chủ tiệm để tôi viết **bông**<sup>6</sup> rồi mai tôi lên trả được hôn?
- Được mà.

Thầy thông Hàng kêu bồi hỏi bao nhiêu tiền rồi biểu đem giấy mực đặt cho Thượng Tứ viết bông. Thăng bồi cùng quần song cũng vâng lời; mà trong lúc Thượng Tứ ngồi viết bông thiếu 5 ly rượu giá 4 đồng bạc, thì nó chạy ra coi số xe và tên chủ xe, làm cho Thượng Tứ giận lắm, song không dám rầy nó.

<sup>4</sup> *mặc kệ*

<sup>5</sup> *tờ chia gia tài*

<sup>6</sup> (*bon*): *phiếu, giấy nợ*

Việc tính xong rồi, mấy người mới bắt tay từ giã nhau. Thượng Tứ lên xe còn kêu vói mà nói với thầy thông Hàng rằng: “Chuyện đó thấy ráng giúp giùm mau mau nghe thầy thông. Tôi trông lắm đạ”.

Thầy thông Hàng gác đầu; xe rút chạy lên cầu quây.



(4)

Thượng Tứ chạy trở về nhà mẹ mà ngủ. Mây đưa ở mở cửa giăng mừng lớp cộp làm cho bà Kế hiền giựt mình thức dậy. Bà thấy con sửa soạn ngủ thì bà hỏi rằng: “Sao bữa nay không về bên, mà lại về đây?” Thượng Tứ không trả lời, cứ cởi áo cởi giày mà đi ngủ.

Thượng Tứ nằm lim dim, nhớ cô Hai Hẫu mặt sáng rỡ, má miêng bầu, mắt lác liên, tóc lác lác, tướng đi yếu điệu, miệng nói như cười, gò má trắng đỏ tợ hoa sen, nước da mịn mà coi mát rượi, thì trong lòng cậu khoan khoái, ước thâm chớ chi có người đó nằm một bên mình, chắc là mình vui vẻ chẳng có chi bằng. Cậu nhớ cô Hai Hẫu rồi cậu nhớ tới vợ nhà; cậu so sánh hai người, thì cậu chê vợ nhà đủ thứ, chê nước da không trắng, chê cặp mắt không lanh, chê giọng nói không có duyên, chê tánh ý hay hà tiện. Cậu nhớ chuyện gây gổ với vợ hồi chiều, nhớ chuyện không tiền mà trả nhà hàng hồi nãy thì cậu lấy làm tức giận, quyết thế nào cũng phải vay cho được một ngàn đồng bạc đặng chơi bời với anh em; mà xài hết số đó rồi không biết chừng kiếm thêm nữa. Mình tiếng con rề nhà giàu, người ta kêu mình là “Cậu Tư Mỹ Hội”, mình là người có học thức, mình chơi với thầy ký thầy thông, mà trong bóp phoi không có năm ba tấm *giấy xăn*<sup>7</sup>, thì còn gì là danh giá. Phải có tiền, làm sao cũng phải có tiền mới được. Còn có vợ thì thầy kệ vợ, làm sao cũng phải trai gái với cô Hai Hẫu, như cô nài phải cưới thì mình cưới, làm hôn thú bực nhì, vợ nói sao được mà sợ, mà như vợ muốn sanh điều thì mình đập đít, không tiếc gì. Cậu suy nghĩ riết mệt trí nên mơ màng rồi ngủ quên.

Sáng bữa sau, Thượng Tứ thức dậy đi ra đi vô, vì cậu có việc lo tính riêng trong trí, nên cậu không muốn nói chuyện với mẹ, mà cũng không tính trở về bên vợ. Chừng ăn cơm rồi, bà Kế hiền mới nói với con rằng:

- Cơm nước rồi, thôi con sửa soạn đi về bên đi. Con đi từ hồi hôm cho đến bây giờ, anh chị không biết con đi đâu, chắc là anh chị trông lắm.
- Trông thì trông, có hại gì mà lo.
- Vậy chớ hồi hôm con đi, con có nói con về bên này hay không?
- Không.
- Con không nói cho người ta hay, con đi biệt như vậy, người ta lo chớ.
- Họ lo giữ tiền, chớ có biết lo giống gì.
- Con nói sao vậy! Dầu mà họ có lo giữ tiền đi nữa, ấy là cái phước của con, chớ sao con lại trách người ta. Cầu cho họ giữ đặng ngày sau có mà để lại cho vợ chồng con chớ.
- Má cứ ham tiền hoài! Tại má ham tiền, nên tôi mới mắc một con vợ như vậy đó!
- Vợ sao? Cha chả! Vợ như vậy, con còn chê nổi gì! Phải, nó đen đúa thiệt, nhưng mà coi mặt mời, chớ không phải xấu xa gì đó!
- Tốt với má chớ tốt với ai. Đi ra thấy người rồi dòm lại nó mà mắc cỡ.
- Sao mà mắc cỡ? Tuy nó không có bóng sắc, song nó hiền đức, nó giỏi việc nhà, nó có tiền nhiều, nó có chỗ gì mà chê được đâu. Con đừng có nói bậy. Ở đời vợ xấu mới chắc là vợ của mình đa con, chớ đồ bóng lác có ra gì đâu.

Thượng Tứ nghe mẹ khuyên lơn đã không cảm ơn, mà lại rùn vai rồi bỏ đi ra phía trước, coi bộ vô lễ hết sức. Bà Kế hiền vì thương con nên không thấy cái quấy của con, con ngỗ nghịch mà bà không giận, lại cứ theo khuyên dỗ biểu con về hoài. Thượng Tứ thấy vậy bèn làm núng, xin bà

<sup>7</sup> (cent) giấy bạc một trăm đồng

phải cho năm trăm cậu mới chịu về. Bà nghe nói tiền thì bà la ó; cậu làm giận, cậu thê không thêm về vợ nữa. Bà cùng thê, tuy bà rầy om sòm, song rốt cuộc rồi bà cũng phải lòi cho cậu hết một trăm đồng bạc.

Thượng Tứ lấy tám giấy xăn bỏ vào bóp phơi rồi cậu mới thay áo mang giày lên xe mà đi. Bà tưởng con biết nghe lời nên thấy con đi trong bụng mừng thầm, chẳng dè ra khỏi cửa ngõ rồi, cậu không chạy về chợ Ông Văn, mà cậu lại quẹo lên Mỹ Tho.

Lúc ấy đã ba giờ chiều, Thượng Tứ biết thầy thông Hàng mắc làm việc, nên cậu không ghé nhà mà kiếm. Cậu ngừng xe đổ dầu xăng đầy thùng mà đổi tám giấy bạc, rồi chạy theo đường mé sông cầu quây. Chạy ngang nhà ông Giáo Chuột, cậu cho xe chạy chậm chậm đặng có liếc mắt ngó vô nhà mà kiếm cô Hai Hẩu. Bận chạy qua thì không thấy tâm dạng, mà chùng trở lại thì cậu thấy cô nọ đứng trước cửa. Cậu dờ nón chào cô; cô cũng cúi đầu đáp lễ, mà cô lại chúm chím cười, làm cho cậu hân hoan, quên bóp kèn, gần cán con xăm ghánh nước. Cậu xuống nhà hàng trả tiền rượu hồi hôm, rồi ngồi đó uống sữa đá mà đợi 5 giờ sẽ đi đón thầy thông Hàng.

Thầy thông Hàng chơi với anh em, hễ thầy hứa giùm giúp việc gì, thì thầy hết lòng lo lắng. Hồi hôm thầy hứa với cậu Thượng Tứ mấy điều, thì sáng ra thầy lo làm liền, chớ không dám trễ. Buổi sớm mời thầy lên sở bằng khoán mà xin sao lục tờ chúc ngôn tương phân của ông Kế hiền Toại. Trưa về ăn cơm rồi thầy không thêm nghỉ, thầy kêu xé kéo tuốt lên nhà ông Giáo chuột mà đưa tờ tương phân cho ông coi.

Ông Giáo chuột đã mười mấy năm chuyên nghề cho vay đặt nợ, ông lành nghề của ông lắm; ông cầm tờ chúc ngôn tương phân coi từ đầu chí cuối rồi nói rằng: “Cậu Thượng Tứ bây giờ đứng bộ 100 mẫu ruộng thực, 50 mẫu hương hỏa, rồi ngày sau cậu được 50 mẫu trong phần dưỡng lão nữa. Cậu có 200 mẫu điền mà cậu vay có một ngàn, thì cho vay không phải sợ gì. Ngạc vì, theo lời chúc ngôn, chùng nào bà Lý Thị Nho qua đời rồi thì cậu mới được hưởng huê lợi. Cậu có ruộng mà không có huê lợi, cho cậu vay rồi cậu lấy gì cậu trả? Năm ngoái tôi thấy thầy Ban biện Chí là con nhà giàu, tôi làm bướng cho thầy vay năm ngàn. Hôm tháng giêng thầy trả tiền lời, còn vốn thầy trả không nổi. Kế tôi nghe ông già thầy chúc ngôn chia ruộng đất mà không cho ăn huê lợi, tôi chết điếng xưa rày, không biết làm sao mà đòi vốn lại. Tôi bị người anh mà mắc kẹt hết năm ngàn đồng bạc, tôi râu quá, giúp cho người em nữa sao được”.

Thầy thông Hàng cười mà đáp rằng: “Tôi nghe nói ông thạo nghề cho vay lắm, mà sao ông lại sợ như vậy. Ông cầu mà cho anh em thầy Ban biện Chí vay chớ. Phàm cho vay thì cốt lấy tiền lời. Cho mấy chủ chắc chắn mình cầu họ đừng trả vốn, để cho mình lấy tiền nhiều năm. Ví như ông cho một ngàn, ông lấy tiền lời trong 3 năm thì đủ số vốn rồi, mà số một ngàn cũng còn đó, coi không phải là lợi nhiều hay sao. Đã biết thầy Ban biện Chí với cậu Thượng Tứ tuy đứng bộ làm chủ ruộng đất, song chưa ăn huê lợi. Ruộng đất như vậy mới chắc chớ, bởi vì có đem bán cho ai được, mà mình sợ mất nợ. Còn như ông có muốn cho chắc nữa thì ông cho vay nhiều nhiều rồi ông buộc phải làm tờ treo cho ông. Ông với tôi là anh em quen biết nhau lâu rồi, tôi tỏ thiệt với ông: cậu Thượng Tứ còn nhỏ mà tôi coi cậu ham phá nhà quá. Ông thử nhử mà đưa cho cậu chùng mười ngàn đồng bạc thì ông lấy ruộng đất của cậu hết. Tôi hứa tôi sẽ làm mối giùm cho ông. Cậu tin cậy tôi lắm, tôi nói giống gì cậu cũng nghe hết thầy. Ông cho lần một ngàn mà nhử cậu đi. Ông cứ tính tiền lời theo bạc mười bốn. Nếu ra giêng cậu không trả, thì ông bắt chòng vốn lời mà thay giấy. Ông chòng như vậy trong năm ba năm và nếu cậu hỏi thêm thì ông đưa thêm nữa, thì ông sẽ lấy ruộng của cậu”.

Ông Giáo Chuột nằm xuống làm thuốc mà hút ít điếu; ông suy hại tính lợi đã cạn rồi, song ông còn làm bộ dục đặc mà nói rằng:

- Cậu Thượng Tứ còn con nít, tôi không nở toan mưu kế mà giựt sự nghiệp của cậu. Thà là cậu vay của ai cậu vay, chớ thiệt trong bụng tôi không muốn giúp cho cậu đồng nào hết.

Mình lớn, cậu nhỏ, mình đánh đập với cậu sợ e mình phải mang tiếng chớ. Ngặt vì cậu là anh em của thầy, thầy nói giúp giùm mà tôi không chịu, thì thất thể diện thầy chăng?

- Thôi đi bác. Bác đừng có đánh đập.
- Không phải đánh đập. Thiệt tình như vậy chớ.
- Thôi, chiều nay như cậu qua, thì tôi dắt cậu lên làm giấy lấy bạc đa.
- Cũng được. Mà thầy phải nói trước với cậu, tiền lời tính bạc 14 đa, nghe hôn. Chịu như vậy tôi mới cho.
- Chịu mà. Ông cứ đòi lời theo bạc 14 đi. Để tôi nói vô cho. Nè, mà ông phải nói tôi đứng bảo lãnh nữa, nghe.
- Bảo lãnh làm chi?
- Ấy! Ông cứ nài bảo lãnh đặng cho cậu tin, rồi sau làm công chuyện mới được chớ. Ông hiểu hôn?
- Hiểu, tôi hiểu rồi.
- Ông trả tờ tương phân lại cho tôi, đặng chừng cậu qua tôi trao cho cậu rồi tôi dắt lên đây. Thôi, để tôi về cho ông nghỉ.

Thầy thông Hàng xếp tờ tương phân mà bỏ vào túi rồi lấy nón đội lên đầu. Lúc thầy nắm tay ông Giáo mà từ giã, thì thầy vừa nheo mắt vừa cười mà nói rằng: “Ông đừng có đòi một trăm đồng bạc của tôi nữa. Nếu ông biết xử phải, thì tôi sẽ làm cho ông có lợi năm bảy ngàn cho ông coi”.

Ông Giáo Chuột gặc đầu mà đáp rằng: “Biết, biết, tôi biết xử phải mà”.

Tội nghiệp cho “cậu Tư Mỹ Hộì”, người ta sắp đặt như vậy mà cậu không dè, cậu ngồi nhà hàng uống sữa, khí sắc hân hoan, khi thì nhớ gương mặt của cô Hai Hầu tròn trịa bánh bao, khi thì ngó chừng đồng hồ đặng đi đón thầy thông Hàng mà hỏi thăm chuyện vay bạc.

Đồng hồ gõ 5 giờ. Thượng Tứ lên xe mà đi. Xe chạy vừa khỏi nhà ga xe lửa thì gặp thầy thông Hàng ở trên đường hàng gáo đường lơn ton đi xuống. Thượng Tứ ngừng xe, anh em mừng rỡ, rồi rủ nhau chạy một vòng chơi.

Thầy thông Hàng vừa bước lên xe thì Thượng Tứ nói rằng:

- Tôi khoái quá, thầy. Tôi mới gặp mặt cô Hai hồi nãy.
- Cô Hai nào?
- Cô Hai Hầu.
- Ờ, ờ. Ở đâu mà cậu gặp?
- Tôi chạy ngang nhà. Cô đứng trước cửa cô chào tôi, mà cô lại cười nữa chớ, khoái quá!
- Cậu này đa tình thiệt mà! Cậu dám quá!
- Tôi chạy ngoài lộ, có động tới ai mà không dám.
- Ông Giáo khó lắm, nói cho cậu biết.
- Con ông khó thì tôi mới lo, chớ ông khó hay là dễ, nhắm cũng không hại gì.
- Cậu muốn vay bạc của ông, mà cậu làm lộn xộn đây ông ghét, ông không giúp bạc cho cậu chớ.
- À! Thầy xin sao lục giùm tờ đó rồi chưa?

- Rồi, nội buổi sớm mai. Mà rồi cũng không ích gì, bởi vì hồi trưa tôi gặp ông Giáo, tôi đưa cho ông coi thử. Ông coi rồi ông nói ruộng cậu làm chủ mà cậu không được ăn huê lợi; cậu lấy bạc rồi cậu lấy gì mà trả. Ông già thiệt là khó chịu. Tôi năn nỉ trọn một buổi trưa. Tôi nói riết rồi ông muốn xiêu lòng, song ông đòi tiền lời tới mười bốn mười lăm. Gắt gớm quá!
- Mười bốn mười lăm là sao?
- Nghĩa là cậu vay một ngàn, ra ngoài ngày cậu phải trả vốn lời một ngàn tư hoặc một ngàn rưỡi.
- Trời ơi! Ăn lời gì mà nhiều quá vậy?
- Thì họ cho vay họ ăn lời như vậy chớ sao. Như nghĩa lắm thì ít nữa cũng là bốn trăm đồng bạc lời. Vì lúc này muộn rồi, không ai còn bạc mà cho, nên ông mới làm ngặt.
- Năn nỉ với ông ăn chừng bốn trăm đồng bạc lời được hôn? Bây giờ tháng mười rồi, từ đây cho tới tháng giêng tháng hai, có ba bốn tháng mà gì.
- Để tôi nói lại với ông coi. Ông còn buộc tôi phải bảo lãnh nữa đa cậu.
- Không hại gì, thầy làm ơn bảo lãnh giùm cho tôi.
- Tôi với cậu không ngại gì. Lãnh thì lãnh chớ sao. Không lẽ cậu bỏ nợ cho tôi trả.
- Đâu có như vậy. Chừng nào làm giấy lấy bạc được?
- Để mình ăn cơm rồi dắt lên nhà ông nói lại coi. Như ông chịu thì làm giấy lấy bạc liền.
- Chắc ông chịu mà. Ông là cha vợ tôi, ông muốn ăn lời bao nhiêu ông ăn, tôi không cần.

Thầy thông Hàng nghe nói như vậy thì thầy cười, Thượng Tứ tưởng thầy cười về mấy lời nói chơi của mình có duyên, chớ nào dè thầy cười là cười miếng môi thầy thả ra mà cá đã tấp nuốt.

Hai người chạy xe chơi ít vòng rồi ghé lại nhà hàng ăn cơm. Thượng Tứ bữa nay có sẵn gần một trăm đồng bạc trong túi, đã mới thấy mặt cô Hai Hẫu, mà lại chắc sẽ có thêm một ngàn nữa, bởi vậy cậu hân hoan, nói nói cười cười không ngớt. Thầy thông Hàng cũng vui về việc của thầy, nên cũng nói cũng cười, mà thầy chẳng nói việc chi khác hơn là việc ông Giáo Chuột cho vay, thầy chẳng cười việc chi hơn là cười cậu Tư mê Hai Hẫu.

Ăn cơm xong rồi, thầy thông Hàng mới kêu bồi biếu đem cái bông thiếu tiền rượu hồi hôm đặng thầy trả luôn thê. Cậu Tư nói cậu đã trả tiền rượu rồi, mà cậu lại giành cậu trả tiền cơm, cậu không cho thầy thông hao tổn với cậu. Thầy thông làm giận làm hờn, ngoe ngoáy bỏ đi trước ra xe mà ngồi, chừng cậu Tư ra theo thầy mới nói rằng: “Mỏa giận toa quá, mỏa muốn không thềm dắt toa lên ông Giáo, để toa nhớ cô Hai đêm nay toa khóc cho biết chừng ...”. Cậu Tư cười mà đáp rằng: “Tôi nghiệp tôi mà, thầy thông. Thầy muốn tôi chết hay sao? Nếu đêm nay mà tôi không ngó thấy mặt cô Hai được, chắc là tôi phải tự vận quá”. Thầy thông cười ngất rồi biếu chạy xe vô nhà thầy mà lấy tờ sao lục tương phân đặng có lên ông Giáo cho sớm.

Chẳng hiểu cô Hai Hẫu có biết trước bữa nay sẽ có khách tới nhà hay không, mà gần đồ đèn cô gỡ đầu bó lóng nhuốt, cô dồi phấn mặt trắng đỏ, cô mặc áo màu trứng gà, cô bận quần lụa trắng bông hường, cô đi dép quai nhung đen, sắc cô đã đẹp mà cô còn tô điểm thêm nữa, nên bọm háo sắc ai thấy cũng phải mê mẩn.

Khi thầy thông Hàng với cậu Thượng Tứ bước vô nhà, cô Hai Hẫu mắc ở dưới nhà sau. Ông Giáo tiếp khách mời ngồi, rồi kêu đưa ở mà biếu đem nước uống. Vì ông phân cử, ban đêm thường tám giờ ông mới hút, bởi vậy bên cái giường chưa thấy nổi đèn. Ông ngồi tại bộ ghế giữa mà nói chuyện với khách. Con nhỏ ở bụng nước trà vừa để trên ghế, thì cô Hai Hẫu ở trong cửa

buồng bước ra, cô cúi đầu chào hai người khách rồi cô vói tay để một gói thuốc với cái hộp quẹt trên đĩa, dựa hai tách nước đó.

Thượng Tứ phần thì khớp về hương trời sắc nước, phần thì sợ ông Giáo thấu đáo bụng của mình, bởi vậy cậu ngồi trân trân, cậu không dám ngó mặt cô Hai Hẫu khi cô để gói thuốc trên đĩa, cậu liếc thấy bàn tay của cô trắng nõn, ngón tay nhỏ xíu, phao tay ửng hồng, thì cậu hồi hộp trong ngực, lộn xộn trong trí, nếu ai cắc có hỏi đó hỏi cậu tại sao mà vậy, thì chắc cậu cũng không biết sao mà nói được.

Cô Hai Hẫu lại ghé xít đu mà nằm, và nói chuyện nho nhỏ với con ở. Cái ghé xít đu ở nhằm phía sau lưng cậu Thượng Tứ, cậu không dám day đầu lại mà ngó cô, cậu lấy làm tức vì sự vô ý của cậu, chớ chi hỏi mới vô cậu ngồi phía bên kia thì bây giờ liếc ngó để biết chừng nào. Cậu mắc tiếc về sự đó, nên cậu quên tưởng chuyện vay bạc. May nhờ có thầy thông Hàng lanh lợi, thầy khởi đầu mà nói với ông Giáo giùm cho cậu.

Ban đầu ông Giáo làm khó, không chịu cho, ông nói rằng ông có coi tờ chúc ngôn tương phân rồi, ruộng đất lộn xộn lắm, làm chủ mà không ăn huê lợi, vay bạc rồi lấy gì mà trả, nếu ông kiện ông lấy ruộng, ông cũng không cho mượn được. Thầy thông theo năn nỉ trót nửa giờ đồng hồ, ông mới chịu cho, song ông buộc nội tháng giêng phải trả vốn trả lời, tiền lời tính bốn trăm, mà phải có thầy thông đứng bảo lãnh mới được. Thượng Tứ nghe nói ông đòi tiền lời theo bạc mười lăm, tẻ ra bây giờ ông tính theo bạc mười bốn, thì cậu mừng nên cậu chịu liền.

Ông Giáo biểu làm giấy phải biên nói vay một ngàn bốn trăm đồng, giao qua tháng giêng An Nam năm sau thì trả, nếu tới kỳ mà không trả đủ số, thì chủ nợ kiện đòi số ấy và đòi tiền lời theo phép kể từ ngày làm giấy. Lại cũng phải khai trong giấy rằng người vay có giao cho chủ nợ một bốn sao lục chúc ngôn tương phân cầm làm bằng, nếu chưa trả đủ số nợ mà lén bán ruộng đất cho người khác thì chủ nợ được phép kiện đến tòa Hình mà buộc tội sang đoạt.

Thượng Tứ quyết lấy cho được một ngàn đồng bạc, nên buộc thế nào cậu cũng chịu hết. Ông Giáo bèn kêu con lấy giấy mực rồi ông xin lỗi với khách đặng ông nằm hút ít điếu.

Ông Giáo qua bên giường nổi đèn nằm chinh chòng. Thầy thông ngồi viết cái nãi giấy nợ. Cậu Thượng Tứ ở không, cậu đứng dậy làm bộ coi thầy Thông viết, mà kỳ thiệt cậu qua đứng phía bên này đặng liếc ngó cô Hai Hẫu chơi. Cô Hai Hẫu nằm trên ghé xích đu, cô tự nhiên, không á ngại chi hết, cậu ngó cô thì ngó, cô cứ lúc lắc cái ghé, hoặc nói cười với con nhỏ ở như thường.

Thầy thông làm nãi tờ xong rồi mới đem đưa cho ông Giáo coi. Ông bắt bẻ thêm bớt một hai câu cho rành, rồi ông đưa cho Thượng Tứ chép lại và ký tên. Thầy thông cũng đứng bảo lãnh một bên đó, thầy *và ký và nói*<sup>8</sup> rằng: “Từ nhỏ tới bây giờ tôi mới lãnh nợ lần này là lần thứ nhứt. Vợ tôi nó hay đây chắc nó cần nhần dữ lắm. Cô có gặp ở nhà tôi, cô đừng có học đi học lại, nghe hôn cô Hai”. Cô Hai Hẫu cười và đáp rằng: “Bẩm thầy, thầy làm ơn cho anh em, em tưởng dầu cô thông có hay, cô cũng vui lòng, chớ sao mà thầy lo. Tuy vậy mà thầy dặn trước, thì em đâu dám học.”

Thượng Tứ nghe tiếng nói mềm mỏng, khôn ngoan, trong ngần, lạnh lốt, thì cậu ngẩn ngơ trong lòng, nên cậu đứng ngó cô mà miệng chúm chím cười. Ông Giáo đọc cái giấy rồi ông đi mở tủ sắt lấy một ngàn đồng bạc mà trao cho Thượng Tứ.

Thầy thông Hàng biết ý Thượng Tứ muốn chà lét ở mà ngó cô Hai Hẫu chơi, nên thầy leo lên giường nằm đợi ông Giáo làm thuốc cho thầy hút vài điếu rồi mới chịu từ giã mà đi. Thượng Tứ ra về, cậu chào cô Hai Hẫu mà cậu cười đưa tình. Cô cũng đáp lễ và cũng cười, song không hiểu cô có rõ thấu ý tứ của cậu Thượng Tứ hay không.

---

<sup>8</sup> *vừa ký vừa nói*

Thượng Tứ lên xe mà đi, cứ trầm trồ cô Hai Hẫu hoài, ước mong làm sao phải nói chuyện được với cô một lần mới phỉ dạ. Thầy thông Hàng khuyên cậu chậm chậm rồi thầy sẽ liệu giùm. Thầy ép cậu ở chơi một đêm, rồi thầy bày đặt mượn một cái phòng, kêu hai cô ca nhi, dọn mâm á phiện, mua rượu sâm banh sắp đặt đủ các cuộc vui cho Thượng Tứ. Cậu Thượng Tứ vui thì vui, mà một lát cậu nhắc cô Hai một lần, dường như cái hình của cô đã chạm vào trí cậu rồi, chẳng có giây phút nào mà cậu quên được.

Chơi đến sáng bết rồi, Thượng Tứ mới cho tiền sắp ca nhi, trả tiền phòng, tiền rượu và từ giã thầy thông Hàng mà về.

\*

\*

(5)

Đêm rằm, cậu Thượng Tứ leo lên xe mà đi, thiệt cậu giận vợ cằn hông, song giận là giận vợ không mở tủ đưa bạc cho cậu xài, chớ cậu không có trách vợ về chuyện gì khác nữa. Cậu tính về nhà xin tiền mẹ, rồi trở qua thị nhục vợ chơi, nào dè xin tiền bà Kế hiền không cho, cậu thất vọng, cậu phiền luôn mẹ, nên mới tính đi vay bạc mà xài cho mẹ và cho vợ biết chừng.

Khi tới nhà ông Giáo Chuột, thì tâm sự của cậu chỉ có bao nhiêu đó mà thôi; trời khiến cậu lại gặp cô Hai Hẫu, mà gặp rồi cậu lại phát ái tình trong lòng, làm cho cậu ngờ ngẩn ngẩn, rồi cậu so sánh cô nọ với vợ nhà; hồi tối cậu mới hờn vợ mà thôi, mà tới khuya cái hờn ấy nó sâu thêm rồi hóa thành cái ghét.

Có được một ngàn đồng bạc trong bóp phơi rồi, cậu chưa tính để dùng mà xài cách nào, cậu quyết trở về nhà quăng trên mặt vợ mà nhục nó chơi đã, bởi vậy từ giã thầy thông Hàng tại khách sạn rồi thì cậu lên xe chạy thẳng qua chợ Ông Vãn, đi ngang Mỹ Hội cậu không thèm ghé nhà.

Buổi sớm mới, cô Ba Mạnh tay bưng **quẩu**<sup>9</sup> lúa ra đứng giữa sân mà rải cho bầy gà ăn. Gà trống, gà mái, gà mẹ, gà con đều chạy vù lại mà bao chung quanh cô, gà cồ vừa lượm lúa vừa về đập mái, gà mẹ vừa lo ăn vừa túc túc kêu con. Mấy con chim dòng dọc ở trên cây cũng đáp xuống rồi chen lộn với gà mà ăn lúa, vì mỗi bữa được ăn như vậy đã quen rồi, nên cô Ba Mạnh đứng đó, mà gà với chim không sợ chút nào hết.

Có lẽ cô Ba Mạnh cũng vui mà đãi cái tiệc sớm mới ấy, nên cô đứng vãi lúa cho gà chim ăn mà miệng cô chúm chím cười. Thình lình cô nghe tiếng xe hơi chạy ồ ồ phía ngoài lộ, chắc là cô đã có ý trông xe chồng về, nên cô ngừng tay, không vãi lúa nữa, mặt lại day ra ngoài cửa mà ngó chừng. Cách chăng bao lâu, thiệt quả xe của chồng quẹo vô cửa ngõ rồi chạy thẳng vô nhà xe. Cô Ba Mạnh lật đật vãi cho mau hết quẩu lúa đặng có vô nhà.

Cậu Thượng Tứ cất xe rồi, cậu đi xăn xóm vô cửa, cậu thấy vợ đứng đó mà cậu không thèm ngó. Cô Ba Mạnh không hờn về sự lạt lẽo ấy, mà cô lại ngó chồng mà cười, rồi trút hết quẩu lúa trên lưng mấy con gà đứng gần và xây lưng đi vô cửa nhà sau. Cô móc cái quẩu trên vách, cô dọn mấy đĩa ở sủ soạn nhúm lửa nấu cơm, cô biểu gọt trái bầu mà nấu canh, hái trái đu đủ mà làm gỏi, rồi cô thùng thẳng bước lên nhà trên. Cô thấy cha mẹ đương ngồi uống nước trà, không nói chuyện chi hết, mà cũng không có chồng cô ở đó, thì cô đi tuốt vô buồng.

Thượng Tứ đã thay đồ mát rồi, cậu đương nằm ngửa trên giường. Cô Ba Mạnh vừa ngó thấy chồng thì cô hỏi rằng:

- Hôm nay mình về bên nhà hay là đi đâu?
- Tôi muốn đi đâu tôi đi, mình không được phép tra hỏi.
- Tôi hỏi coi có phải mình về bên nhà thăm má hay không, chớ tôi tra làm chi.

Thượng Tứ muốn gây, mà bị vợ nói xuôi quá, cậu không có cơ gây được, bởi vậy cậu nín thình mà mặt coi quạu lắm. Cô Ba Mạnh muốn đã lẽ cho chồng hết giận, nên cô cười và hỏi rằng: “Chắc bữa hôm mình biểu tôi đưa bạc, tôi không đưa, mình giận nên mình đi đó chớ gì, phải hôn?”.

Thượng Tứ vùng ngồi dậy mà nói rằng: “Còn nhắc tới chuyện đó nữa à! Tôi nói cho mà biết, đừng có tưởng tôi mặt, nên bòn tiền của vợ mà ăn. Cái giàu của mình đó tôi xài một vài bữa là hết, không giàu bao nhiêu đâu, đừng có làm phách. Muốn xin tiền đặng để thêm vô tủ hôn? Như muốn tôi cho”. Cậu và nói và mở bóp phơi lấy xấp giấy xăn liệm trên giường nghe một cái xạch.

<sup>9</sup> *thúng nhỏ, quẩu gạo: thúng nhỏ đựng gạo, quẩu may: thúng đựng dụng cụ may vá*

Cô Ba bị chồng nhiếc mà cô cũng cười và đáp rằng: “Tôi có khoe với mình tôi giàu hời nào đâu mà mình mắng tôi ... Mình có tiền nhiều thì mình xài, mình cho tôi làm chi. Thuở nay tôi có biết xài việc gì đâu”.

Thượng Tứ trợn mắt nạt rằng: “Nín. Tù mặt thấy phát ghét”.

Cô Ba mạnh nghe tới mấy lời đó, cô mới hết cười nữa được, cô đứng ngó ngay mặt chồng, rồi cô bước ra ngoài.

Bà Hội đồng thấy con thì bà hỏi rằng:

- Thăng Ba nó về nãy giờ, sao nó đi đâu mất vậy kìa?
- Thưa, nằm trong buồng.
- Kêu nó ra cho má hỏi thăm chút coi nào.

Cô Ba Mạnh không dám không vưng lời mẹ, nên cực chẳng đã cô phải trở vô buồng, song truyền lệnh mẹ cho chồng rồi thì cô ra liền và đi thẳng xuống nhà dưới.

Thượng Tứ thức cả đêm nên mệt, phần đương gây gổ với vợ nữa, bởi vậy cậu bước ra, tóc chôm bôm, mặt bí sị, coi không có vẻ thanh tao nho nhã chút nào hết.

Bà Hội đồng tay xĩa thuốc sống, mắt liếc ngó rỏ mà hỏi rằng:

- Hai bữa rày con về bên nhà hay là đi đâu?
- Thưa, về bên nhà.
- Chị ở nhà mạnh há?
- Thưa, mạnh.

Bà ngồi nín thinh ngó ra ngoài sân một hồi rồi bà hỏi nữa rằng: “Con giận vợ con nên con đi hôm nay đó phải hôn? Con đừng có đại như vậy. Con có cần dùng tiền mà mua sắm vật chi, sao con không hỏi thầy của con, hoặc hỏi má, con lại biểu vợ con mở tủ lấy mà đưa cho con? Vợ của con nó thiệt thà lắm. Thuở nay má cho tiền nó nhiều khi nó cũng không lấy nữa; tuy là nó giữ chìa khóa, chớ chẳng bao giờ nó dám lấy một đồng xu trong tủ. Con biểu như vậy, nó đâu có dám nghe lời con. Con đừng có đại như vậy nữa. Con ở bên nhà thì có chị; về bên này thì có thầy má. Con muốn làm việc gì, con phải thưa cho cha mẹ biết, Con biểu nó đưa tiền cho con chi vậy?”.

Thượng Tứ nghẹn cổ, không có sẵn lời mà đáp, cậu đứng suy nghĩ một chút rồi mới nói rằng:

- Thưa, tôi muốn thử bụng vợ tôi, nên tôi biểu chơi coi nó nghe lời hay không, chớ có phải là tôi thềm đồng tiền của nó đâu.
- Con thử bụng nó, mà nó không chịu đưa tiền, sao con lại mắng nhiếc giận hờn nó rồi bỏ mà đi về bên?
- Tại tôi thử bụng nó mà nó trở lại khinh khi tôi quá. Nó trọng đồng tiền, coi đồng bạc lớn bằng bánh xe, nó không biết nơn nghĩa gì hết. Nó tưởng tôi cưới nó đặng đoạt gia tài của nó hay sao không biết. Tôi có phải mặt ở đâu, mà nó khinh khi tôi quá.
- Con đừng có nói như vậy. Con của má đẻ, má nuôi nó nhỏ lớn, má không biết tánh ý nó hay sao. Con Mạnh có bao giờ mà nó khi dễ ai. Rất đời là đứa ở trong nhà hoặc là tá điền tá thổ, mà nó cũng chẳng hề khinh thị ai, có lý nào chồng nó mà nó khinh khi... Vợ chồng còn nhỏ, nói chơi với nhau, một đứa hơn một tiếng tự nhiên sanh xích mích. Thôi,



bỏ chuyện đó đi, đừng có giận hờn chi nữa hết. Con có muốn xin tiền làm chi, thì nói với má đây; nếu nên cho thì má cho, bằng không nên thì thôi, chớ con đừng có hỏi vợ con nữa, nó không có tiền riêng tư gì đâu mà hỏi.

- Tôi hỏi nó chơi, chớ tôi thiếu gì tiền đây.

Thượng Tứ và nói và phành bốp phoi đưa xấp giấy xăn cho mẹ vợ coi.

Ông Hội đồng Thượng nãy giờ ngồi lặng thinh để nghe vợ nói chuyện với rể, đến nỗi rể kiếm lời nói gay gắt con gái của ông, ông cũng không thềm can dự đến. Chừng ông thấy rể phành bốp khoe bạc, phát biểu cái thái độ vô lễ với cha mẹ ông không thể dằn lòng nữa được, ông mới nói rằng: “Con giàu, thầy với má cũng vẫn biết, con phải khoe làm chi. Ở đời lễ nghĩa mới quý, chớ giàu hay là nghèo cũng không có nghĩa gì. Con về ở bên này hơn một tháng nay, thầy coi con còn thiếu sót đạo làm người nhiều lắm. Con có vợ rồi, nay mai đây con sẽ có con, chớ không phải còn con nít, mà con không tính làm ăn chi hết, bữa nào cũng leo lên xe đi chơi hoài. Đời này chơi thì hư thân, chớ chơi mà có ích gì. Đi chơi tự nhiên phải cặp bè cặp bạn, người tốt thì ít, người xấu thì nhiều, họ rủ bài bạc, rượu chè, đĩ thả, hễ sa mê vô thứ nào cũng phải chết hết thầy. Con là con rể, bây giờ con ở với thầy nên thầy phải chỉ chỗ quấy của con cho con chữa. Con đừng có đi chơi nữa; thầy nói chắc, hễ con đi chơi hoài thì con phải hư ... Bữa nay sẵn dịp, thầy cũng chỉ luôn cái tánh xấu của con cho con biết mà sửa mình. Thầy dòm coi con ở trong nhà đối với vợ con, thì con lỗ mãng, còn đối với cha mẹ thì con ngang tàng lắm. Con là con nhà tử tế, con phải giữ lễ phép, con phải ăn nói cho đúng đắn, đừng có vút vát nghênh ngang người ta cười. Con phải coi cách ăn ở của thiên hạ mà bắt chước. Dầu con giàu, con cũng phải giữ lễ nghĩa, chớ không nên ý giàu mà nghênh ngang. Thầy ít hay nói, mà vì thầy thấy con làm quá, nên thầy phải nói cho con biết”.

Thượng Tứ gục mặt mà nghe, nhưng vì ông Hội đồng nói phải mà ông nói nặng lời, bởi vậy cậu chừ bự, coi bộ không vui nghe chút nào hết.

Bà Hội đồng thấy vậy bà bèn nói rằng: “Từ nhỏ chí lớn nó mắc đi học, nó chưa hiểu việc làm ăn, nó chưa thạo cách ở đời, nên nó mới như vậy đó. Để thủng thẳng tập lần nó ... Con phải ráng mà nghe lời thầy con dạy. Con phải coi cách ăn ở của anh Hai con đó mà bắt chước. Dầu con học chữ Tây, chớ con cũng là người An nam, phải ăn ở theo An nam coi mới được. Cha mẹ thương con nên mới dạy con. Nếu con biết thương cha mẹ thì con phải nghe lời, đừng có ham chơi bời, rũi sa bước vào đường không phải rồi chị bên nhà phiền trách cha mẹ. Thôi, con coi nhứt trình hay là làm việc gì thì làm đi”.

Thượng Tứ bỏ đi vô buồng, mà sắc mặt coi quạu lắm. Cậu đi qua đi lại mà bộ cậu hầm hầm, cậu giận vợ, giận cha vợ, giận mẹ vợ, giận mẹ ruột, giận hết thầy. Cậu trách vợ sao học chuyện mình biểu đưa bạc cho cha mẹ nó hay chi vậy? Cha vợ có quyền gì mà được rầy mình? Mẹ vợ không biết dạy con mà còn nói hơi bình con chớ! Tại mẹ mình ép uống nên mình mới vướng cái bộn khốn nạn này! Cậu đi vòng một hồi mỗi chơn, rồi cậu lên giường mà nằm, cậu đập gối hát mền nghe ùng ùng. May lúc ấy bà Hội đồng mắc đi ra sau vườn, nên không hay cách cùng quần của cậu đó. Vì cậu thức chơi một đêm đã mệt rồi, nên tuy cậu giận, song cậu nằm một lát rồi cậu ngủ quên.

Cơm dọn xong rồi, bà Hội đồng biểu con vô buồng kêu rể ra mà ăn. Cô Ba Mạnh bước vô thấy chồng nằm nghênh ngang trên giường mà ngủ khò, cô lại gần nắm tay mà lúc lắc! Thượng Tứ mở mắt thấy vợ thì hỏi rằng: “Muôn cái gì”. Cô Ba Mạnh cười mà đáp rằng: “Dậy ăn cơm. Cơm dọn rồi, thầy má chờ ở ngoài”.

Thượng Tứ day mặt vô vách. Cô Ba Mạnh sợ cha mẹ chờ đợi cực lòng, nên cô kêu nữa, khuyên chồng dậy ăn cơm một chút rồi sẽ ngủ lại. Tiếng cô khuyên chồng thiệt là dịu ngọt, tiếc vì tiếng ấy nói với Thượng Tứ chẳng khác nào nước cam lộ mà rót trên cục đá, rót thì uống nước, chớ đá có biết mùi ngon ngọt chút nào đâu.

Cô Ba Mạnh khuyên vừa dứt tiếng, thì Thượng Tứ nạt rằng: “Ăn uống gì thì ăn đi. Không ai thèm ăn đâu: Kêu nữa đánh thấy cha đá!” Phận làm phụ nữ, may gặp chồng tử tế thì nhờ, rủi gặp chồng lỗ mãng thì chịu, song lỗ mãng thì nhieếc mắng rầy rà chẳng nói làm chi, chớ lỗ mãng mà tới chửi cha thì phàm nhơn còn nịch lục căn lục trần, có thể nào mà nín cho được. Cô Ba Mạnh giận run, cô đứng ngó chồng mà nói rằng:

- Tôi có quấy, hay là mình có giận, thì mình mắng nhieếc tôi, chớ cha tôi có can phạm gì mà mình nói động tới cha tôi!
- Ủ! Tao nói vậy a. Làm sao tao?
- Té ra mình là quân du côn mà!
- Du côn hả? ...

Thượng Tứ vừa nói vừa ngồi dậy, vói tay đánh một thoi, trúng ngay con mắt bên tả của vợ. Ba Mạnh ôm mặt kêu trời và chạy ra. Hai vợ chồng ông Hội đồng nghe con la, không biết chuyện gì, nên bỏ mâm cơm, lật đật chạy lên nhà trên: Ông thấy con đập con mắt mà khóc, thì ông biết con đã bị chồng đánh, nên ông bước vô cửa buồng mà hỏi rằng: “Mây làm cái gì vậy hử? Vợ chồng dầu phải dầu quấy cũng lấy tiếng nói mà nói với nhau, chớ sao mây lại đánh nó? Mây thiệt vô phép quá! Cha chả! Rất đỏi ở bên này mà mây còn như vậy, nếu cưới mà đem về bên thì mây giết nó còn gì”.

Bà Hội đồng gỡ tay con mà coi, thì thấy con mắt bên tả đỏ lôm, mà phía trên chơn mây lại u một cục nữa. Bà chất lưỡi than rằng: “Trời đất ơi! Nó đánh như vậy, may hôn lọt trông còn gì!”. Ông nghe nói “lọt trông”, ông lật đật trở ra mà coi. Ông thấy thương tích, ông càng thêm đau lòng, nên ông la lớn rằng: “Bà đi Mỹ Hội, bà mời chị sui qua đây. Nghinh ngang quá như vậy không ai chịu nổi! Tôi coi mời tôi đã biết trước. Tại bà gấp lắm, bà sợ con Mạnh ế chồng, nên bà giục giã. Đó, bà thấy hay chưa, hử?”.

Bà huờn đãi đáp rằng :

- Vợ chồng con nít, sao cho khỏi rầy rà với nhau. Ông nóng quá. Chuyện gì cũng thùng thẳng mà nói, chớ làm om sòm chi vậy.
- Nó ăn ở như vậy, bây giờ tôi phải năn nỉ nó hay sao? Hử! Còn binh nữa chớ!
- Không phải binh. Nó là con rể, nó có quấy thì thùng thẳng mà nói cho nó biết. La ó làm chi?
- Bà đi ăn cơm đi. Thôi, đừng thêm nói gì nữa hết. Có thằng Tiều hay đưa nào đó, bây lại chợ mướn một cỗ xe ngựa qua Mỹ Hội mời chị Kế hiền qua đây. Đi đi cho mau.
- Thôi mà! Chuyện chút đỉnh, mình nói với nó, mời thỉnh chị sui làm gì?
- Mời chị qua đây, coi chỉ xử làm sao chỉ xử đi cho xong.

- Làm như vậy vỡ lẽ cùng hết. Xin ông đừng có nóng nảy mà mích lòng sui gia. Chỉ có xúi con như vậy hay sao mà mình mời qua đặng trách móc chi. Để bữa nào gặp chi rồi tôi sẽ nói chuyện cho chi nghe cũng được mà ... Bầy trẻ, đừng có đi Mỹ Hội đa bậy.

Ông Hội đồng cung con, ông thấy con bị đánh thì ông nổi nóng, nên ông rầy quá. Mà người nóng mau thì nguội cũng mau, bởi vậy bà nói một hồi thì ông bớt giận, ông không biểu đi mời chị sui nữa, ông hỏi con chớ tại sao mà chồng đánh. Cô Ba Mạnh và khóc và nói rằng : “Tôi kêu ra ăn cơm, chớ tôi có làm sao đâu. Khi không rồi đòi đánh thầy cha tôi. Tôi giận tôi cự, rồi nhảy thoi tôi”.

Ông nghe nói ông nổi giận hơn nữa; ông trợn mắt nói rằng : “Đó, bà nghe hay không?”.

Bà nói : “Thôi, thôi” rồi bà hỏi con rửa mặt. Hai vợ chồng ông Hội đồng cũng đi xuống nhà dưới rồi ngồi lại bàn ăn cơm, ông còn giận rề, thương con, bà mắc lo tính giải hòa, nên hai ông bà không nói chuyện chi nữa hết. Cách chẳng bao lâu, bỗng nghe ngoài nhà xe có tiếng xe hơi lên máy rồi chạy ra cửa. Bà Hội đồng kêu thằng Tiền là, đứa ở, mà hỏi rằng :

- Thằng Ba nó đi xe phải hôn?
- Thưa phải. Dượng Ba kêu tôi biểu tôi vác rương để lên xe cho dượng, rồi dượng quây máy dượng đi.

Bà Hội đồng chống đũa ngồi thờ ra.

Ông Hội đồng châu mày nói rằng : “Ồi! Thứ đồ như vậy, nó đi đâu nó đi cho khuất con mắt; nuôi nó ở trong nhà như nuôi ong tay áo, nó làm mình nhọc lòng chớ có ích gì”.

Bà ngó ông mà đáp rằng :

- Ông nói kỳ cục quá! Tay lỡ dính chàm, mình nở chặt tay hay sao? Tuy tánh nó ngang tàng, song nó còn con nít, cũng như mọt măng, để thùng thảng mình uốn mình sửa nó, chớ ông nóng quá, ông bẻ gãy còn gì.
- Tôi coi rồi, thằng đó hoặc may ông trời sửa nó, chớ ai mà sửa nó được. Bà nghĩ đó coi, tôi mới nói phải quấy cho nó nghe đó, nó vô bụng nó đánh vợ nó rồi nó chưởi tôi. Tôi hiểu mà, nó đánh vợ nó đó là nó đánh gởi cho tôi đa. Chứa nó trong nhà đây mai một nó đánh tới tôi nữa.
- Hồi gả con, ông giao bắt rề. Bây giờ không chứa nó trong nhà sao được.
- Rề tử tế thì mình nuôi nó, chớ thứ rề như vậy mà nuôi làm gì!
- Nếu ông không chịu nuôi nó nữa, ông trả nó về bên, thì ông phải cho con Mạnh đi theo.
- Ý! Được đâu! Rất đỗi ở bên này mà nó còn dám làm như vậy, cho theo về bên nó giết con nhỏ còn gì.
- Chớ vợ chồng con nít, mà ông biểu một đứa ở một nơi vậy sao được.

Ông ngồi lặng thinh mà ăn hết chén cơm rồi ông quăng đũa đứng dậy mà nói rằng : “Tại bà đa! Tại bà giục gả lắm, bây giờ như vậy đó cho sáng con mắt bà”.

Mới 9 giờ sớm mai mà con Mang đã bung mâm cơm lên để trên ván, rồi chạy ra vườn kiếm củ mà mời vô ăn.

Bà Kế hiền đương coi cho thằng Ngô bẻ dứa, bà nghe mời ăn cơm thì bà nói rằng : “Tao mới nhai miếng trầu chưa dập mà ăn cơm giống gì. Vô lấy **lồng bàn**<sup>10</sup> mà đập lại, để tao coi cho nó bẻ hết liếp này rồi tao vô”. Thằng Ngô bẻ dứa quăng dưới đất thúi thụi. Bà Kế hiền mặc áo bà ba xuyên đen, quần lụa trắng, chơn đi guốc sơn đỏ, đầu đội khăn hột mè, bà đứng một tay chống nạnh, một tay xĩa thuốc, bộ tướng mạnh mẽ lắm, coi thế các con chưa dễ hưởng gấp huê lợi ruộng đất được.

Bà ngược mặt mà đếm coi còn mấy quày dứa sẽ bẻ được, thành linh bà nghe tiếng xe hơi chạy ngoài lộ, tới nay cửa ngõ rồi lại bóp kèn mà quẹo vô nhà. Bà chắc là Thượng Tứ về nên trong trí bà nghĩ thầm rằng : “Thằng hay đi quá! Mới về bển hồi xế hôm qua, bữa nay lại trở qua nữa!”. Ban đầu bà tính không thèm vô, mà một lát bà nghĩ không biết chừng con chưa ăn cơm, nên bà vô đặng cho nó ăn với bà, kéo đồ ăn nguội hết. Bà vô tới sân, thiệt thấy xe nhà, song Thượng Tứ đã vô nhà rồi nên bà không gặp. Bà vô tới trong nhà mới thấy Thượng Tứ mặc một bộ đồ lụa trắng, đương đứng rửa mặt. Bà vừa cười vừa nói rằng :

- Thằng qui này nó có cái xe nó đi mãi. Ăn cơm rồi chưa?
- Chưa.
- Thôi, rửa mặt rồi đi ăn cơm luôn thể. Mang a, lấy thêm chén dứa, con.

Bà bước lại đỡ lồng bàn lên mà dẹp một bên, rồi bà bung tô nước mà súc miệng. Con Mang bới cơm và đem thêm một cái chén một đôi dứa. Mẹ con ngồi ăn cơm. Bà nói chuyện dong dài, song bà không đề nên bà không nói tới con dâu. Cậu còn giận mà lại mệt, nên cậu ừ hử cầm chừng với mẹ, và riết hết chén cơm rồi cậu đi uống nước.

Cậu đương đứng tại cửa sau, cậu thấy thằng Ngô ngoài vườn đi vô, cậu kêu mà nói nhỏ ít tiếng rồi cậu bỏ vô buồng mà nằm.

Bà Kế hiền ăn cơm rồi, bà thấy vắng con, bà bước vô buồng con, thì thấy con đã ngủ khò. Bà quay trở ra, lại gặp thằng Ngô vác rương đi vô. Bà hỏi rằng:

- Rương ở đâu vậy?
- Thưa, rương ở đâu không biết, cậu Tư chở trên xe. Hồi nãy cậu có biểu tôi chừng ăn cơm rồi ra vác đem vô buồng cho cậu.
- Rương này là rương của nó mà. Nó đem về bên này làm gì.

Thằng Ngô vác thẳng cái rương vô buồng mà để. Bà Kế hiền bước vô đỡ nhóm nắp rương bà thấy rương khóa chặt, nên bà trở ra bộ ván gỗ giữa mà nằm. Cái rương ấy nó làm cho bà phải suy nghĩ hoài, nên bà nằm không yên, một lát ngồi dậy ăn trầu rồi nằm xuống, bà không đi ra ngoài vườn nữa.

Đến nửa chiều, Thượng Tứ mới thức dậy. Bà Kế hiền đợi cậu rửa mặt chải đầu xong rồi bà mới hỏi rằng:

- Sao con đen rương con về bên này?
- Chớ để bển làm giống gì?
- Sao vậy?
- Tôi không thèm ở bển nữa.

<sup>10</sup> dụng cụ bằng tre, dùng đập đồ ăn trên bàn

- Thằng qui này, khéo nói nhiều chuyện hôn! Giao ở bên, thì phải ở chớ nói chúng chứng với ai vậy?
- Má muốn ở thì má qua đó má ở. Tôi không thèm ở nữa đâu. Đồ khốn nạn quá, ai ở cho được.
- Cha chả! Con gì mà ngang tàng quá như vậy không biết! Ai khốn nạn? Khốn nạn làm sao đâu nói nghe thử coi?
- Một lũ khốn nạn hết thảy. Con đó cũng vậy, mà cha mẹ nó cũng vậy.
- Trời ơi! Nó nói hơi động đầu xuống đất, trở cẳng lên trời, ai chịu nổi thì chịu thử coi nè! Ai đòi cha mẹ vợ nó mà nó dám kêu là một lũ khốn nạn chớ! Khốn nạn làm sao đâu, tao biểu mày nói cho tao nghe sao mày không nói?
- Đồ gì mà hở mồm ra thì bình con. Tại má a, tại má cho tôi ở bên, họ tưởng đâu tôi mặt rồi, theo ăn chực cơm của họ, nên họ mới làm phách như vậy đó.
- Trời đất ơi! Người ta hiền lành hết sức, vợ chồng cắn cơm không bẻ, mà nó dám nói nhiều chuyện như vậy chớ. Ý hì! Vô phước quá ... Tao biểu mày phải trở qua bên mà ở. Cưới vợ giao ở bên vợ thì phải ở, tao không chứa mày đâu.
- Ủa! Mà không chứa sao được. Nhà của tôi thì tôi ở, má có phép gì má đuổi?
- Ừ, tao đuổi mày qua bên vợ mà ở, tao không cho ở trong nhà tao.
- Nhà gì mà nhà của má? Má dở tờ di chúc của cha ra mà coi. Cha trí nhà này làm nhà thờ, cha giao cho tôi ở mà phụng tự ông bà, má đuổi tôi cái gì?

Bà Kế hiền nghe nói tới câu đó thì bà giận muốn ói mật. Bà nghẹn cổ, ứa nước mắt, bà nói không được nữa, nên bà với tay kéo ô trầu lại gần thêm mà ăn. Thượng Tứ bỏ đi vô buồng. Bà Kế hiền leo lên võng nằm đưa lúc lắc, tay gát qua trán, miệng nhóc nhách nhai trầu, một lát nghe bà thở dài một cái, thì đủ biết bà lo rầu lung lắm.

Cách một hồi lâu, Thượng Tứ ở trong buồng bước ra, mình mặc một bộ đồ tây tút xo, đầu đội một cái nón ni xám sậm, mùi dầu thơm bay bát ngát. Bà Kế hiền ngồi dây hỏi rằng:

- Bây giờ tính đi đâu mà thay đồ tây đó hử?
- Đi lên chợ chơi.
- Chơi hoài! Chơi làm chi không biết! Này con, con ngồi đó, để má nói cho con nghe. Con đừng có dại như vậy. Vợ chồng có giận nhau, con nói vợ con làm sao con nói, con đừng có hỗn với cha mẹ vợ chớ. Con nói bậy nói bạ, sui gia người ta phiền tới má, biết hôn? Thôi, con đi với má về bên, đặng má giáp mặt con Tư, má hỏi coi tại sao mà rầy rà với nhau như vậy. Con ngồi đó chờ má gỡ đầu rồi má đi với con.
- Má đi đâu má đi. Tôi lên chợ tôi chơi. Tôi nhứt định không thèm bước chun tới nhà đó nữa đâu; tôi thề nếu tôi trở về đó nữa thì lệnh ông Quan Đế vạ hòng tôi đi.
- Ê! Đừng có nói bậy nà! Chuyện gì mà thề. Nhà cha vợ con mà con không tới, vậy chớ con tới nhà ai?
- Tôi không thèm vợ con gì nữa hết.
- Ủa! Không thèm sao được? Vậy chớ vợ của con đó, con bỏ cho ai?
- Nó lấy ai nó lấy, tôi bỏ, tôi không thèm nữa.
- Con nói cái gì vậy?

- Đồ như chúa ôn, mà cha mẹ nó nói hơi cầu cao; tôi ghét lắm; tôi nhứt định bỏ, để kiếm vợ khác coi có hơn nó hay không mà.
- Ý hì! Có vợ như vậy mà còn chê người ta tệ mạng, thiệt má không biết nói sao nữa được. Má nghĩ má vô phước quá! Mà sanh có một mình con, mọi việc má đều lo cho con hết thấy, đến nỗi đầu này oán, đầu kia thù cũng vì con, mà bây giờ con không biết thương má, thiệt má tiếc lắm.
- Tôi có nói má giống gì đâu, mà má nói tôi không thương má?
- Con thương má sao má nói con không chịu nghe lời.
- Má biểu giống gì bây giờ tôi cũng chịu hết thấy, duy có trở về bên vợ, thiệt là không được. Họ kỳ quá mà; họ nói tôi nghe tôi ghét quá, ở chịu sao nổi.
- Má biểu con có một việc đó...
- Không được, tôi có thể rồi.

Thượng Tứ nói dứt tiếng liền bước ra cửa leo lên xe mà đi.

Bà Kế hiền lắc đầu, thấy con như vậy bà buồn quá, nên nằm chèo queo trên võng, ăn một đợt năm sáu miếng trầu, mà bà không nói với mấy đứa ở một tiếng chi hết.

Đêm đó Thượng Tứ không về ngủ, mà sáng bữa sau đến chín mười giờ cũng không thấy cậu về. Bà Kế hiền chờ hết hơi mà không được, cùng thế bà biểu dọn cơm cho bà ăn, rồi bà mượn một cỗ xe ngựa mà đi qua chợ Ông Văn, bà tính qua trước thăm chị sui, sau hỏi coi tại làm sao mà con dâu bất hòa với nhau như vậy.

Trời nắng chang chang, gió thổi phay pháy. Xe chạy cục kích trên bờ lộ, một lát người xa phu phải giựt cương, tróc lưỡi, hoặc phải lấy roi mà quất nhẹ nhẹ một cái trên đất, con ngựa mới nhóm chạy mau mau, mà mau đó là mau theo sức ngựa dõ mà thôi, bởi vì bà Kế hiền ngồi trên xe bà buồn, nên bà trông chừng hoài, mà không thấy tới. Chớ chi đi đường có ai nói chuyện, hoặc có cảnh chi lạ mà ngó chơi, thì có lẽ cũng giải khuây được; ngặt vì bà ngồi một mình với tên xa phu, hai bên ruộng lúa, trước mặt cũng ruộng, sau lưng cũng ruộng, đám lúa đương trở thì coi màu xám xám, đám lúa gần chín thì coi màu vàng vàng, trên lộ không thấy kẻ đi đường, ngó chừng mấy xóm xa xa chỗ nào cũng đừa với cau chớ chẳng có chi lạ mắt. Bà buồn chừng nào, bà càng nhớ tới chuyện con, mà nhớ tới chuyện con bà còn lo rầu hơn nữa.

Xe ngừng ngoài cửa ngõ, bà Kế hiền thủng thẳng che dù đi vô. Mấy con gà đương rảo trước sân kiếm ăn, chúng nó thấy bà thì vụt chạy. Con chó mực nằm ngủ trước thềm, nghe động đất nó cũng thức dậy mà sủa.

Bà Hội đồng đương nằm trên ván, bà ngó thấy chị sui, bà lật đật bước ra la chớ rồi mời chị sui vào. Bà kêu mấy đứa ở biểu chén nước lấy trầu; bà lấy dao bửa cau, bà kêu đem ống nhỏ. Bà Kế hiền ngó chừng mấy cửa buồng rồi ngó xuống phía nhà dưới, có ý kiếm con dâu. Cô Ba Mạnh mình mặc một cái áo xuyên cũ, một cái quần lãnh đen nhục nhục, chơn không có giày guốc chi hết, cô ở dưới nhà dưới đi lên chào mẹ chồng, bộ vui vẻ như thường. Cô xin với mẹ trao con dao với trái cau lại cho cô bửa. Bửa cau rồi cô đứng cắt cuống trầu; bà Kế hiền liếc dòm cô, bà chẳng thấy có vẻ chi lạ.

Ông Hội đồng ăn cơm rồi ông nghỉ trưa trong buồng. Ông nghe nói có khách chộn rộn, ông bước ra chào hỏi chị sui, rồi ông ngồi bên bộ ghé giữa, vẫn thuốc mà hút.

Hai bà sui, bà nào cũng muốn đem chuyện con mà nói, song không bà nào dám khởi đầu, bởi vậy ngồi uống nước ăn trầu nói chuyện với nhau rất lâu, mà chẳng nghe nói chuyện chi khác hơn là hỏi thăm mùa màng, hỏi ruộng trúng hay thất, hỏi lúa chín hay chưa.

Ông Hội đồng tánh chơn chắt, ít nói mà nóng nảy, ông ngồi chờ hoài ông lấy làm khó chịu, nên vùng hỏi chị sui rằng:

- Thằng Ba nó có về bên chị hay không?
- Thưa, nó về bên.
- Hôm qua nó đánh vợ nó rồi nó chở đồ đi, nó không thèm nói với vợ chồng tôi một tiếng gì hết.
- Bất nhơn dữ hôn! Sao mà tới đánh vợ nó lận? Hèn chi nó về bên bộ nó buồn hiu. Tôi hỏi nó về chi mà về hoài vậy: nó nói về chơi. Tôi tưởng thuở nay nó ở nhà nó quen, qua ở bên này nhà lạ nó nhớ nhà nên nó buồn, chớ tôi có dè chuyện gì đâu.
- Thằng quá quắc lắm mà. Tôi nói trước cho chị biết, nó phải hư. Tôi coi rồi, thằng bất trị lắm, làm thế nào nó cũng không nên được.

Ông Hội đồng nói vắn tắt mà châm hằm lằm, làm cho bà Kế hiền ngồi ngẩn ngơ, không biết sao mà trả lời.

Bà Hội đồng thấy vậy, bà muốn sửa câu chuyện nghe cho dịu ngọt, nên bà nói rằng: “Thằng Ba nó về bên này hơn một tháng nay, tôi coi ý nó còn ham chơi quá. Bữa nào nó cũng xách xe đi chơi hoài, không nghe nó tính làm ăn chi hết. Đời này thiên hạ họ ma quỷ lung lắt. Đi chơi làm giống gì. Mình có ăn, mình đi chơi rồi kẻ không phải nó rù quên bậy bạ, có phải hại cho mình hay không ...”.

Bà Kế hiền không đợi cho chị sui nói hết câu chuyện, bà chận mà đáp rằng:

- Chị nói phải lắm. Đi chơi thì hại chớ có ích lợi gì. Tôi thua thiệt với anh chị, tôi có một mình nó, tôi cưng nó quá, nên từ hồi nhỏ cho tới bây giờ nó chúng chúng muốn ngang nào được ngang nấy. Nay nó về bên này với anh chị, tôi xin anh chị răn dạy nó giùm cho tôi. Nó sợ anh chị có lẽ nó sửa tánh được.
- Vợ chồng tôi thấy nó mới về ở, nếu dạy dỗ nó gấp quá e nó buồn.
- Có hại gì! Chị thấy nó làm sái chỗ nào, chị rầy liền nó đi mà. Nó là con rể trong nhà. Ngại giống gì.
- Chớ chi nó đi chơi, mà về nhà nó ăn ở cho có lễ nghĩa chẳng nói làm gì. Cái này nó đi riết hết tiền, rồi bữa hôm nó biểu vợ nó phải mở tủ sắt lấy bạc đưa cho nó. Vợ nó không dám, nó mắng chưởi rồi leo lên xe mà đi, nó không thèm nói một tiếng gì với vợ chồng tôi hết.
- Thằng bất nhơn quá! Vậy mà tôi có hay đâu! Nó về ở bên mấy bữa, nó có nói giống gì đâu mà biết. Tôi có cho nó mấy trăm đồng bạc, sao nó không lấy bạc đó mà xài, lại hỏi vợ nó chi vậy kia. Có lẽ nó muốn thử bụng con Tư hay sao chớ?
- Thưa phải. Sớm mới hôm qua nó về. Thầy nó có nói chuyện phải quấy cho nó nghe. Nó nói nó muốn thử bụng vợ nó, chớ không phải nó muốn xài đồng tiền của vợ chồng tôi. Nó phàn bốp, chung giầy xăn với vợ chồng tôi, coi ngộ lắm ...
- Thằng đại quá!
- Thưa, nó đại thiệt. Bởi thấy nó đại, nên vợ chồng tôi cũng không chấp gì.
- Thưa, phải. Nó là con rể trong nhà, nó khờ đại thì anh chị trong nhà rầy la nó, chớ có lẽ nào mà chấp nhưt.
- Chưa có rầy la. Thầy nó mới giảng chỗ phải chỗ quấy cho nó nghe mà thôi. Tưởng là nó biết nghe, té ra mới nói với nó đó, rồi nó vô buồng nó chưởi vợ nó nát tan hết. Con nhỏ

tôi nó không biết chửi, mà thẳng cứ theo chửi cha nó hoài. Nó giận nên nói đi nói lại, rồi thẳng nhảy nắm đầu thoi đập nó gần chết. Đó, bữa nay mà con mắt còn đỏ, trán còn u một cục đó ... Con Mạnh mới đây bỏ đi đâu mắt rồi? Lên biểu đây con.

Cô Ba Mạnh ở dưới nhà dưới đi lên, cặp mắt cô ướt rượt. Bà Kế hiền ngó mặt dàu và nói rằng : “Thằng bắt nơn ác nghiệt quá! Thiệt nó là du côn rồi! Để tôi về tôi biểu bày trẻ căng dùi nọc, tôi đánh nó cho nó tòn. Dầu quấy, dầu phải, cũng thủng thẳng lấy tiếng nói mà nói, chớ sao lại đánh người ta”.

Bà Kế hiền vẫn biết tánh nết con; bà nghe như vậy thì bà chắc là có, nên bà buồn lung lắm. Bà lấy trầu tèm mà ăn, mà ba suy nghĩ coi phải dùng lời nào mà chữa lỗi cho con. Bà ngồi một hồi lâu rồi nói rằng : “Con tôi nó ở bên này, mà nó không kiêng nể anh chị, nó đánh vợ nó như vậy, thiệt nó lỗi lắm. Tuy vậy mà tôi xin anh chị nghĩ nó còn dại khờ mà tha lỗi cho nó; vợ chồng nó còn con nít, sao cho khỏi xích mích với nhau. Nếu anh chị không thương, anh chị chấp trách, thì tội nghiệp cho nó. Để tôi về tôi rầy nó, rồi tôi biểu nó qua lạy anh chị mà xin lỗi. Hèn chi hồi sớm mới tôi biểu nó đi qua bên này với tôi, nó rút cổ không dám”.

Ông Hội đồng châu mày nói rằng : “Nó ghét vợ chồng tôi, nó tính không thềm ở bên này nữa. Hôm qua nó đi, nó chớ đồ đạc đi hết. Nó không chịu trở qua nữa đâu mà chị biểu nó cho thất công”.

Bà Kế hiền gượng cười mà đáp rằng :

- Thừa anh, anh giận anh nói như vậy, chớ có lẽ nào mà nó không chịu trở qua bên này. Nó dại nó đánh vợ nó, rồi nó sợ anh chị rầy, nên nó trốn chạy về bên đó chớ.
- Ồ, tôi nói vậy, nếu chị không tin thì chị biểu thử coi rồi biết mà.
- Thiệt thằng nhỏ tôi có tánh cang cương nhưng mà áo mặc sao qua khỏi đầu. Tôi xin anh chị thương, anh chị hỉ xả cho nó thì mới được. Xưa rầy lần nào về bên nó cũng nói nó sợ anh chị quá, nó không dám nói chuyện gì với anh chị hết. Nó muốn xin với anh chị cho vợ chồng nó về bên tôi mà ở. Tôi rầy nó, tôi nói anh chị có một mình con Tư, nếu dặt nhau về bên tôi thì anh chị buồn.
- Về bên sao được. Hồi tôi gả con Mạnh, vợ chồng tôi có giao nó phải ở với tôi. Bây giờ tôi có chịu cho đi đâu.
- Bỏ vậy tôi mới rầy nó.

Bà Kế hiền vẫn đã biết ý con bà rồi, song nói chuyện với sui gia bà phải môi miếng chút đỉnh. Bà dò ý, thấy anh sui quyết không cho con dâu của bà đi về bên thì bà lấy làm buồn. Chàng rể không chịu ở với bên vợ, anh sui gái không chịu cho con theo chồng, bây giờ phải làm sao? Bà Kế hiền lo liệu trong trí lung lắm, song bà phải gặng gượng làm vui mà nói chuyện với sui gia cho người ta khỏi thấy cái buồn cái lo của mình.

Cô Ba Mạnh lo cơm nước dưới bếp lãng xăng, đến xế mới dọn một mâm cơm bưng lên đãi mẹ chồng : Bà Kế hiền ăn cơm rồi mới từ giã sui gia mà về. Cô Ba Mạnh đưa bà ra xe. Lúc sửa soạn bước lên xe, bà nói với dâu rằng : “Chồng con nó ngỗ nghịch lắm, nhưng mà má khuyên con đừng có phiền. Má sợ e nó làm bậy rồi, nên nó không dám léo hánh qua bên này nữa. Như nó không qua, thì vài bữa con về bên mà thăm má, nghe hôn con”.

Cô Ba Mạnh cúi đầu, mà cô ứa nước mắt. Bà Kế hiền lên xe rồi ngựa rút chạy, lục lạc khua lổn rổn ...

\*

\* \*



(6)

Cậu Tư Thượng Tứ trong lưng có bạc ngàn mà biểu cậu ở nhà sao được. Đã vậy mà trên Mỹ Tho có cô Hai Hẫu, thì cậu có vui gì mà trở qua chợ Ông Văn.

Cậu mượn thàng một cái phòng thượng hạng tại Tam Hòa Khách Lầu, rồi cậu ăn đêm nằm dề tại đó. Thầy thông Hàng hể tới giờ thì đi làm việc, còn mần giờ hẫu thì về ở đó với cậu, bày rượu trà, kêu mèo chó, ăn no rồi hút, hút đã rồi cười, làm cho cậu Thượng Tứ mê mẩn mẩn mê, quên vợ, quên mẹ, quên luôn tới việc tương lai, cậu cứ vui chơi, cậu không sợ mẹ buồn, không sợ hư thân, không sợ chơi riết rồi phải tiêu điều sự nghiệp.

Có một bữa thầy thông Hàng nói với cậu rằng : “Hồi trưa có cô Hai Hẫu xuống thăm vợ tôi. Tôi pha lừng rồi tôi nói đại với cô rằng cậu muốn cô lắm. Tôi tưởng cô giận, té ra cô cười, cô mắng tôi là đồ quỷ, mà coi bộ cô vui lắm. Tôi chắc cô chịu rồi. Để thủng thủng tôi gờ”.

Thượng Tứ nghe như vậy thì hân hoan, nên nói rằng :

- Hy vọng của tôi bây giờ thì chỉ có bao nhiêu đó mà thôi. Nếu tôi được gần cô Hai Hẫu, dầu hết nhà tôi cũng mát ruột. Tôi nói thiệt với thầy, tôi tương tư cô Hai, nếu thầy làm mai không được, chắc tôi phải chết.
- Được mà, sao lại không được, song phải chậm chậm đừng tôi gờ chó. Này, cậu Tư, tôi tính như vậy, cậu nghĩ thử coi có được hay không. Để mai tôi biểu ở nhà tôi lên thăm cô Hai Hẫu, rồi kiếm thế mời cô xuống nhà tôi chơi nữa. Ở nhà tôi nó hẹn giờ trước, rồi nó cho cậu hay, đừng cậu vô cho hai đàng gặp nhau.
- Ồ, được a. Cha chả, mà tôi gặp rồi tôi nói làm sao?
- Thì cậu chọc ghẹo làm sao cậu làm, chó tôi biết đâu.
- Không quen chọc gái, nên không biết làm sao đây chó.
- Khó gì thử chọc gái. Ta gặp ta kiếm chuyện này chuyện kia ta hỏi, nói bậy nói bạ nó ra chuyện lần lần rồi ta xúc tới. Cái đó có sách vở gì nên biết mà dạy trước cậu cho được.
- Thầy nói giùm cho tôi.
- Hai đàng phải giáp mặt nhau một lần, rồi sau tôi nói ra nói vô mới được chó.
- Ừ, thôi được. Thầy mượn cô thông đi mời đi. Hẹn chắc giờ nào cô xuống rồi tôi sẽ vô.

Chiều bữa sau, thầy thông Hàng cho Thượng Tứ hay rằng cô Hai Hẫu hẹn 9 giờ sớm mời cô sẽ xuống đặng hiệp với vợ thầy mà đi mua nhưng mua cườm về thêu mặt giày. Thượng Tứ lấy làm mừng, đêm đó cậu ngủ sớm, không thềm chơi bởi chi hết. Sáng ngày sau cậu uống cà phê lót lòng rồi cậu chải đầu, bận áo sơ mi lụa, thay bộ đồ tút xo mới, mang giày da màu ma rông. Cậu bước lại đứng ngay tủ kiếng mà ngắm. Cậu thấy cổ gấn nơ đen coi không được đẹp, cậu mới gỡ bỏ rồi lấy một cái rề gách rần mà thắt. Cậu dòm chừng cái đồng hồ vàng đeo nơi cườm tay, cậu thấy 8 giờ rưỡi rồi, cậu mới ra xe cầm bánh mà lên nhà thầy thông Hàng.

Cậu nghi cô Hai đã xuống rồi, nên lúc bước vô cửa trong bụng cậu hồi hộp lắm. Cô thông Hàng bước ra chào cậu, cô vừa cười và nói rằng : “Cậu vô sớm dữ?”.

Cậu cũng cười mà đáp rằng :

- Vậy mà tôi tưởng trễ nữa chó.
- Cô Hai hẹn 9 giờ cô xuống. Bây giờ mới 8 giờ rưỡi. Ở nhà tôi nói một lát đây rồi cũng chạy về một chút.
- Thầy thông có nói về hay sao?

- Thưa, có. Nè, cô Hai Hẫu hẳn hỏi lắm, chớ không phải như gái tầm thường vậy đâu. Cậu muốn nói chơi với cô, cậu phải lựa lời mà nói, chớ đừng có nói lời thô lỗ khinh khi.

Thượng Tứ đã hỏi hớp rồi, mà cậu nghe cô thông hăm dọa như vậy, thì cậu lại càng bối rối hơn nữa. Cậu ngồi trong nhà mà cậu nghe tiếng ai nói, hoặc thấy bóng ai đi ngoài đường, cậu cũng day mặt mà ngó chừng. Cậu lo tính trong trí coi lát nữa cô Hai Hẫu xuống tới, cậu phải chọc ghẹo làm sao cho khỏi quê mùa. Cậu ngồi cậu lo, mà hai đứa con của thầy thông Hàng, một đứa 8 tuổi, một đứa 5 tuổi, chạy giỡn ngã ghé đụng bàn, làm cho cậu rối trí, nên cậu giận lung lắm, nếu chúng nó là con cháu của cậu, chắc cậu xách tai dất đem bỏ dưới nhà sau liền.

Trong lúc cậu đương cực lòng với hai đứa nhỏ ấy, cô Hai Hẫu ngừng xe kéo ngoài cửa cậu không hay. Bữa ấy cô mặc áo hàng Thượng Hải màu da trời, bông bình bác, bận quần cầm nhung trắng may lưng màu đọt chuối, đầu đội khăn màu trứng gà, chun mang giày cườm thêu bông đỏ, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ mà mề đay đồng nhận hột xoàn lớn, bàn tay trái đeo một bộ cà rá, cườm tay mặt đeo một chiếc vòng nhận hột xoàn, một tay xách bóp, một tay cầm khăn mu soa bước xuống xe rồi xâm xâm đi vô nhà.

Thượng Tứ mắc với đỡ cái ghé của sắp nhỏ làm ngã nữa, bởi vậy tới chừng cô Hai Hẫu vô tận cửa cậu mới ngó thấy. Cậu lật đật buông cái ghé mà đứng dậy làm cho cái ghé ngã trúng chun đứa nhỏ 5 tuổi, nó ré khóc om sòm. Cậu không thềm kể đứa nhỏ, cậu cúi đầu chào cô mà miệng chum chím cười. Cô huôn đãi cúi đầu đáp lễ, mà cặp mắt cô nhìn cậu rất nghiêm chỉnh, làm cho cậu không dám đơm đưng, phải day mặt chỗ khác.

Cô thông Hàng ở đằng sau chạy ra, chào sơ cô Hai, rồi xốt bông đứa con nhỏ mà giao cho con ở bông đi đỡ, và biểu thằng con lớn đi ra ngoài trước chơi. Cô thông mời cô Hai ngồi bên ván, Thượng Tứ đợi khách ngồi rồi, cậu mới kéo ghé mà ngồi dựa cái bàn.

Cô thông hỏi cô Hai Hẫu rằng :

- Cô biết cậu Tư đây hay không?
- Thưa, biết. Thầy đây hôm trước có đi với thầy thông lên nhà nói chuyện với ba em.

Người ta nhắc chuyện như vậy, lẽ thì mình hổ thẹn lắm mới phải. Nhưng vì Thượng Tứ không hiểu sự người ta biết mình là tại mình đến nhà vay bạc đó là sự xấu, cậu nghe người ta nói biết thì cậu hân hoan, nên cười mà nói rằng :

- Cô nhớ tôi, thiệt tôi cảm tình cô lắm.
- Thầy mới lên nhà mấy bữa rày, có lâu lác gì đâu mà tôi quên.
- Mới gặp nhau mà cô nhớ như vậy, cái tình mới là nặng chớ.

Cô Hai Hẫu nghe tới câu này, cô mới chắc Thượng Tứ chọc ghẹo cô. Ban đầu cô muốn làm lơ để tỏ dáng khinh thị cậu bột nầy chơi, mà rồi cô nghĩ người ta chọc mình, nếu mình không đối đáp thì mình chưa phải là người lịch sự, bởi vậy cô cười mà nói rằng :

- Tôi nghe hôm trước thầy nói thầy cưới vợ rồi. Hễ có vợ thì phải biết thương vợ, phải lo làm mà nuôi vợ, chớ sao thầy gặp tôi thầy cứ dùng tiếng “tình” hoài vậy?
- Xin lỗi cô. Nếu theo ý cô, thì người có vợ không được nói tiếng “tình” hay sao?
- Không có luật nào cấm người có vợ không được nói tiếng “tình”. Nhưng mà theo phong hóa, người có vợ mà đi đâu hay gặp ai cứ nói “tình” thì tôi sợ e thiên hạ chê người ấy không đứng đắn.
- Xin cô đừng có tưởng tôi gặp ai cũng nói “tình” hết thầy. Tôi trọng tiếng “tình”, tôi coi chữ “tình” cao thượng lắm. Từ nhỏ cho tới bây giờ, tôi mới đem chữ “tình” ra mà nói với cô hồi nãy đó là lần đầu hết.

- Cám ơn thầy. Thầy trọng chữ “tình”, nhỏ lớn thầy chưa dùng chữ ấy mà nói với ai hết, bữa nay gặp tôi thầy nói với tôi, tức thị thầy trọng tôi lung lắm. Tôi được thầy trọng, thiệt tôi lấy làm vinh hạnh không biết chừng nào. Mà tôi được vinh hạnh, tôi lấy làm tội nghiệp cho cô ở nhà. Cái vinh hạnh này là của cô ở nhà, mà thầy không cho cô hưởng, thầy đem bỏ rơi rớt dọc đường dọc sá, há không đáng xót thương cho phận cô ở nhà hay sao? Thầy về, xin thầy cho phép tôi nhắn với cô rằng tôi nhường cái vinh hạnh ấy cho cô, và tôi xin cô ráng mà giữ gìn, chớ đừng có để hờ hững người ta giựt rồi trong gia đình phải xào xáo.

Thượng Tứ muốn đối đáp, nhưng vì lời của cô Hai Hẫu nói nghe thanh nhã quá, cậu nghĩ chưa ra ý mà trả lời, thì kể thầy thông Hàng về. Thầy bước vô chào cô Hai Hẫu, rồi nắm tay Thượng Tứ mà hỏi chơi rằng : “Hai người có hẹn với nhau hay sao mà tới nhà tôi một lượt như vậy?”. Thượng Tứ cười chớ không biết lấy lời chi mà đáp. Cô Hai Hẫu bèn nói rằng : “Thưa thầy, em xin lỗi thầy cho em nói ít tiếng : thầy dùng chữ “hẹn” không được trúng. Chớ chi thầy hỏi : “Cậu nghe cô Hai xuống nhà tôi, nên cậu ngồi chực ở đây đợi chọc ghẹo cô chơi phải hôn?”. Hỏi như vậy mới đúng chớ”.

Vợ chồng thầy thông cười ngất. Thượng Tứ cũng cười và nói rằng : “Cô Hai nói đúng lắm. Cô nói như vậy thì tôi phục ngay, tôi không dám cãi”.

Mấy người áp nói pha lững với nhau một hồi rồi cô Hai Hẫu mời vợ thầy thông Hàng đi chợ mua đồ thêu. Thầy thông Hàng đòi đi theo và đốc vợ với cô Hai Hẫu mượn xe hơi của cậu Thượng Tứ mà đi cho mau. Cậu Thượng Tứ sẵn lòng, nên đứng dậy mời hai cô đi. Cô Hai Hẫu dụ dục, cô nói cô còn neo xe kéo. Vợ chồng thầy thông Hàng ép riết, biểu trả tiền xe kéo cho nó đi, cực chẳng đã cô Hai Hẫu phải nghe lời, nên móc bóp lấy bạc cắn mà trả tiền xe kéo rồi theo cô thông mà lên xe hơi. Hai cô ngồi sau, thầy thông ngồi dựa bên Thượng Tứ ở phía trước. Thượng Tứ cầm tay bánh thúng thẳng chạy xuống đường mé sông Cầu Quay, tới nhà hàng cô thông mới biểu ngừng xe lại. Hai cô vô nhà hàng mua đồ. Thầy thông ngồi ngoài xe mới hỏi thăm Thượng Tứ coi ở nhà có chọc ghẹo cô Hai Hẫu hay không. Thượng Tứ đem các lời mình chọc cô và những lời cô đối đáp mà thuật lại cho thầy thông nghe. Thầy thông liền vỗ vai Thượng Tứ và kê miệng nói nhỏ rằng : “Chịu rồi a. Toa chọc mà cô không rầy, cô nói như vậy đó, nghĩa là cô chịu rồi. Mỏa biết ý con gái lắm : Ban đầu mại hơi vậy mà. Mỏa tưởng cổ còn dục dặc đó là tại toa có vợ. Cổ nói hơi đó, toa không hiểu hay sao?”.

Thượng Tứ châu mày đáp rằng :

- Tôi bỏ vợ tôi rồi.
- Ủa! Bỏ hồi nào?
- Hôm nay. Tôi chờ đồ về bên tôi hết rồi. Tôi không qua bên nữa.
- Cha chá! Toa làm cái đó bậy lắm, vợ kiếm thêm không có, vợ đâu mà bỏ?
- Tôi không cần. Đồ kỳ cục quá, tôi chịu không được.
- Hồi nãy toa có nói chuyện đó với cô Hai Hẫu hay không?
- Không.
- Vậy để bữa nào mỏa biểu vợ mỏa nói với cổ coi cổ nói làm sao. Mỏa chắc cổ nghe chuyện ấy cổ hết dục dặc nữa. Mà bây giờ đây mỏa chắc cổ cũng chịu rồi. Nếu cổ không có tình ý gì với toa sao cổ lên xe toa cổ đi, phải hôn?

Thượng Tứ gặc đầu và cười, coi bộ đắc ý lắm.

Hai cô mua đồ rồi, một người ôm một gói trong nhà hàng đi ra. Cô Hai Hẫu từ giã hai thầy với cô thông, tính lên xe kéo mà về. Thầy thông mời trở lại mà chơi một chút nữa. Cô nói trưa rồi, cô

phải về. Cô thông biểu thôi lên xe hơi đặng đưa về nhà. Cô Hai không chịu, cứ kêu xe kéo rồi từ già mà đi.

Thượng Tứ ngồi ngó theo cô cho đến xe cô đi khuất rồi, cậu mới chịu đạp máy cho xe chạy mà đưa vợ chồng thầy thông về. Đi dọc đường thầy thông hỏi Thượng Tứ rằng :

- Toa biết tại sao mà cô Hai không chịu lên xe hơi cho toa đưa về nhà hôn?
- Không.
- Cổ sợ ông Giáo thấy rồi ông nghi, biết hôn? Con gái hễ có tình thì có ý như vậy đó. Máy cái cứ chỉ đó đủ chứng rằng cô Hai khoái toa lắm rồi đó.

Thượng Tứ nghe như vậy lại còn đắc ý hơn nữa, bởi vậy về tới nhà thầy thông Hàng, cậu vô uống nước, cậu thấy hai đứa nhỏ cậu không ghét như hồi nãy nữa, cậu lại móc bóp phoi ra lấy một tấm giấy bạc mà cho chúng nó. Cô thông biểu hai đứa con cúi đầu xá cậu mà cảm ơn. Thượng Tứ vỗ đầu hai đứa nhỏ mà cười, rồi biểu thầy thông lên xe đặng cậu đưa trở lại sở mà làm việc.

Theo lời của thầy thông Hàng nói, thì sở nguyện của cậu Thượng Tứ đã phi rồi, hy vọng của cậu đã gần thành rồi, cậu còn kể gì là nhà, cậu còn kể gì là vợ nữa.

Bà Kế hiền đi thăm sui gia về, bà buồn cho nỗi con hết sức, bà trông con về đặng có nói phải quấy cho con nghe, rồi biểu trở qua Ông Văn xin lỗi cha mẹ vợ mà ở với vợ lại. Bà trông hơn một tuần lễ, ăn không được, ngủ không yên, mà không thấy tăm dạng thi hết. Bà bứt rứt trong lòng chịu không được nên bữa nọ bà phải bỏ nhà đi lên Mỹ Tho kiếm người hỏi thăm. Bà ghé mấy nhà quen, hỏi lần lần mới hay Thượng Tứ ở tại Tam Hòa khách lâu. Bà đi thẳng lại đó, nhằm lúc 9 giờ sớm mai. Bà hỏi thăm ông chủ khách lâu và cậy ông biểu bồi lên lâu kêu giùm Thượng Tứ xuống cho bà nói chuyện. Thằng bồi đi lên một hồi lâu rồi trở xuống thưa rằng cậu Tư ngủ mê, kêu cậu không chịu dậy, cậu biểu ai muốn thăm thì để chiều sẽ lại. Bà Kế hiền trở lên nói rằng có bà già ruột của cậu lại kiếm cậu, nên cậu phải xuống nói chuyện một chút : Bà ngồi đợi gần một giờ đồng hồ, Thượng Tứ mới chịu xuống. Cậu bận một bộ đồ Pyjama bằng lụa trắng có sọc xanh, tóc chôm bôm, mặt sật sừ.

Bà Kế hiền thấy mặt con thì bà nổi giận, nên bà hỏi cụt ngắn rằng :

- Mày đi đâu dữ vậy hử?
- Tôi đi thăm anh em chơi chớ có đi đâu.
- Về nhà đặng tao nói chuyện cho mà nghe.
- Chuyện gì?
- Ấy, thì về nhà rồi sẽ biết mà.
- Má về trước đi.
- Mày không chịu về hay sao?
- Chiều tôi rồi tôi sẽ về.
- Vậy chớ mày về liền bây giờ không được hay sao?
- Không được. Tôi còn mắc công chuyện một chút nữa.
- Ừ hự! Con thiệt là quá quắc lắm.
- Có gì đâu quá quắc. Má về đi. Tôi nói chiều tôi về mà.
- Chắc hôn?
- Sao không chắc.

- Ồ, thôi tao về : Mà chiều mày phải về nghe hôn.

Bà đứng dậy cáo từ ông chủ khách lâu rồi lấy dù mà đi về.

Bà Kế hiền vô tới sân, bà thấy có một cái xe hai bánh để đó, chồng gồng lên trời, bà không biết xe của ai. Chùng bà bước lên thêm bà thấy cô Mạnh ở trong nhà chạy ra xá bà thì bà mừng quýnh nên bà hỏi rằng :

- Con qua hỏi nào đó?
- Thưa, con mới qua. Hôm nay con muốn đi mà mắc công việc lặn dạn hoài, nên bữa nay con mới đi được. Thưa, má ở bên này mạnh?
- Ồ, mạnh. Anh chị bên nhà cũng mạnh, con há?
- Dạ, thưa mạnh. Thầy má con có gởi lời thăm má.
- Sao con không đi sớm sớm, để đi trưa nắng quá?
- Thưa, con qua hỏi này cũng còn sớm.

Bà đi rửa mặt và hỏi trẻ dọn cơm. Cô Ba Mạnh lật đật đi xuống nhà bếp mà coi cơm nước cho mẹ chồng. Bà Kế hiền kêu dậu mà nói rằng:

- Con để đó cho con Mang nó dọn, con. Con lại đây cho má hỏi thăm một chút ... Hôm nay anh chị bên nhà hết giận thằng Tư hay chưa?
- Thưa, con có thấy giận hờn chi đâu. Má con có hỏi không biết tại sao anh Tư về ở biệt bên này, không thấy ảnh qua nữa.
- Ồ, bữa hôm má về má rầy nó, má biểu nó phải qua lạy anh chị mà xin lỗi. Nó nói sợ quá, để ít bữa người ngoài rồi nó mới dám đi. Rồi kể có một thầy, anh em bạn học của nó hỏi trước, tới rủ nó đi Vũng Tàu hứng gió. Nó đi với thầy hôm nay. Nó nói chiều bữa nay nó về. Con đi qua đây, con có thưa trước cho anh chị biết chừng nào con về hay không?
- Thưa, má con dặn qua thăm má bên này rồi xé phải về.
- È! Về chi gấp vậy nào! Ở chơi vài bữa rồi sẽ về, con.
- Thưa con hứa xé về, nếu con ở, sợ e thầy má con ở nhà trông.
- Không hại gì. Xe để đằng trước đó là xe ở bên con mượn co qua, phải hôn?
- Thưa phải.
- Nếu vậy thì tiện lắm. Để một lát kêu thằng đánh xe cho nó ăn cơm, rồi biểu nó về bên nó thưa giùm với anh chị hay, con ở bên này chơi vài bữa rồi sẽ về.
- Thưa, sợ ở lại bên này, thầy má con trông lắm!
- Không có sao đâu. Về bên này, chớ phải đi đâu hay sao mà sợ. Còn mình có cho xe về nói mà trông giống gì.

Cô Ba Mạnh không muốn ở, mà bị mẹ chồng ép quá cô phải vưng lời, song cô không vui chút nào hết.

Bà Kế hiền, một là vì con dậu có tiền, hai là vì con mình không nên thân, bởi vậy bà vui vẻ ngon ngọt với dậu bà lung lăm. Bà thấy dậu không có tỏ một lời nào phiền chồng thì bà mừng thầm, chắc sao Thượng Tứ về gặp vợ, hai vợ chồng sẽ đã lẽ với nhau, rồi dắt nhau trở về bên.

(7)

Đến nửa chiều, bà trông Thượng Tứ đến nổi ngồi không yên chỗ được. Bà đi ra đi vô, lóng tai, dòm chừng hoài, nghe xe ai chạy ngoài lộ bà cũng tưởng xe của con về, nên bước ra mà ngóng. Ợi đến đồ đèn mà không thấy tăm dạng chi hết, bà mới biểu dọn cơm lên ăn. Bà ngồi ăn cơm với dậu mà trí bà lo ra, bà cứ nói: “Thằng kỳ cục quá. Nó nói chiều nay về, mà sao đến chừng này nó chưa về kìa”.

Ăn cơm rồi, bà Kế hiền đương ngồi trên ván ăn trầu mà nói chuyện với dậu, thỉnh thoảng nghe tiếng xe chạy rồi quẹo vô cửa. Bà chắc Thượng Tứ về, nên trong bụng mừng, song bà làm tỉnh mà nói rằng: “Thằng quý đó bây giờ nó mới về a”.

Thượng Tứ bước vô, bị đèn chập chóa, cậu thấy trong nhà không rõ, chỉ thấy mẹ ngồi dựa cái đèn mà ăn trầu, cậu bèn hỏi rằng: “Má biểu tôi về nói chuyện gì?”.

Câu hỏi ấy làm cho lời mấy lời xảo trá của bà nói với dậu hỏi trúa, bởi vậy bà giận bà đáp rằng: “Cái tật lý lắc lý lười không chịu bỏ! Đi sao mà quá chừng, con nó trông không được, nó qua nó kiếm đây, chớ nói chuyện gì!”.

Thượng Tứ day qua thấy vợ bận quần đen áo đen, đương đứng gần cây cột, cậu châu mày rồi nói rằng: “Ai cậu kiếm? Kiếm làm giống gì? Đi về bến đi! Quân bây khinh khi tao lắm, còn đeo theo làm chi? Muốn báo tao phải không?”.

Cô Ba Mạnh là gái ăn nói nhỏ nhoi, cô nghe những tiếng thô tục như vậy thì chát chúa lỗ tai cô, bởi vậy cô đứng mà khóc, chớ không biết lời chi mà đối đáp.

Bà Kế hiền la lớn lên rằng: “Thằng quý! Nói hơi du côn với ai vậy? Vợ mày nó có lỗi gì mà mày dám mắng nó? Tao đập đầu đui mày đi đây mày không lo, lại lo đui nó. Bữa nay tao mới thấy cái tài của mày rồi ða. Hèn chi anh chị ở bến chịu mày không nổi phải lắm mà”.

Thượng Tứ quặm mặt nói rằng:

- Tôi biết mà. Má thấy họ giàu má mê, nên chuyện gì má cũng binh họ hết thảy. Họ coi tôi như rơm như rác, má cũng không kể.
- Ai coi mày như rơm như rác đâu? Khéo kiếm cơ mà chữa mình! Giá mạng mày mà cưới được con vợ như vậy thì đáng lạy nó nữa chớ, khéo làm bộ.
- Hừ! Quý với má, chớ quý với ai đó mà má chung.
- Hơi nó nói, ai chịu được thì chịu đi coi nè!
- Má nói nó quý lắm; má để rồi coi tôi có vợ bằng mười nó hay không mà.

Bà Kế hiền thấy con nghinh ngang quá, nếu nói nữa thì là chọc cho nó nói bậy thêm chớ không ích gì, bởi vậy bà lắc đầu ngồi lặng thinh.

Thượng Tứ bỏ mẹ, trở qua hỏi vợ rằng:

- Bộ khi thằng cha với con gái mẹ mày sai mày qua đây chọc cho tao đánh đặng làm có mà lên tòa xin ðể, phải hôn? Không cần gì ðể. Tao cho phép mày về lấy chồng khác làm ăn. Cái giàu của mày đó không đủ cho tao xài một lát, đừng có chộn rộn.
- Cha mẹ tôi có quấy với mình chỗ nào đâu, mà hễ mở miệng thì mình cứ mắng nhiếc cha mẹ tôi. Còn tôi cũng không có khoe giàu với mình hỏi nào, sao mình cứ câu mâu sự đó hoài. Ðạo vợ chồng, dầu mình không thương tôi mình nói một tiếng rồi mình bỏ cũng được, cần gì mà phải nặng nhẹ nhiều lời. Hôm trước mình đánh chưởi tôi rồi mình chớ ðo về bên này, tôi ðã nghi cái duyên nợ của tôi với mình chỉ có mấy ngày mà thôi! Nãy giờ

tôi nghe những lời mình nói đó nữa, thì tôi chắc, chớ tôi hết nghi rồi. Không sao, phần số tôi vô duyên, nên bị chồng bỏ bạc thì tôi chịu, tôi chẳng dám phiền trách ai. Tôi cầu chúc cho mình kiếm vợ khác cho hơn tôi, đừng mình vừa lòng ...

Cô Ba Mạnh nói tới đó thì cô khóc rờn, nói không được nữa.

Bà Kế hiền thấy dâu như vậy, còn con như vậy, thì bà tức tở nên bà cũng khóc.

Thượng Tứ đã không biết động lòng mà cậu lại đứng dậy, khoát tay, nói rằng: “Tao với mày thiệt hết duyên nợ rồi. Thôi rày sắp lên đùng có qua lại bên này nữa. Mày về nói với cha mẹ mày ráng kiếm thằng rể khác biết cày bừa, biết tiện tận, cho xứng với nhau, chớ tao là quân chơi bời, cha mẹ mày không ưa được”.

Bà Kế hiền đã nhất định không thềm nói với con nữa, mà thấy nó hỗn hào ngang ngược quá, bà nín không được, nên bà giựt cây chổi lông bà rượt đánh và chưởi om sòm. Thượng Tứ không sợ mẹ rầy, nhưng mà sợ cây chổi trúng, nên cậu bỏ chạy ra sân rồi leo lên xe hơi đi mất.

Bà Kế hiền trở vô và khóc và nói với dâu rằng: “Má vô phước quá! Má có một mình nó, má thương, nên má lo cho nó hết sức, lo cho nó có ruộng đất cho nhiều, rồi lại lo cho nó có vợ chổ tử tế. Nó lại không biết ơn, lại sanh tâm ngỗ nghịch. Thôi, nó muốn hư, thôi thân kệ nó, con chẳng nên buồn. Con về con cũng đừng có thuật những lời nó nói bậy đó cho anh chị nghe làm anh chị buồn. Để coi chừng nào nó ăn năn cho biết”.

Mẹ chồng nàng dâu khóc với nhau, người vô phước, kẻ vô duyên, tuy sự đau đớn khác nhau, song cũng buồn thảm như nhau cả. Bà Kế hiền buồn nhưng mà bà kiếm lời khuyên giải dâu luôn luôn. Bà không dám nói chuyện Thượng Tứ qua xin lỗi cha mẹ vợ mà ở lại, mà bà cũng không dám tính chuyện xin rước dâu về ở bên này nữa; bà cứ khuyên dâu đừng buồn, bà nói có lẽ tại hai tuổi xung khắc, nên vợ chồng phải xào xáo như vậy trong một đôi tháng rồi mới thuận hòa.

Đến sáng, cô Ba Mạnh xin phép mẹ chồng mà về kéo cha mẹ trông. Bà Kế hiền nghĩ phận dâu bà thương hết sức, song vợ chồng nó như vậy, bà cầm ở lại sao được, bởi vậy bà phải mượn xe cho dâu về. Khi cô Ba Mạnh từ giã mẹ chồng mà lên xe, cô nói rằng: “Thôi, má ở đây mạnh giỏi. Chắc là từ rày sắp lên con ít gặp má, bởi vì chồng con cấm không cho con qua đây nữa, con làm sao mà thăm viếng má được...”

Cô nói tới đó thì cô khóc vùi. Bà động lòng bà cũng khóc. Mẹ con khóc với nhau một hiệp như hồi hôm vậy nữa rồi mới từ biệt nhau.

Bà Kế hiền tính để cho dâu về ít bữa rồi bà sẽ qua mà nói thiệt việc nhà cho anh sui chị sui nghe, và hỏi anh sui chị sui coi bây giờ phải liệu lẽ nào, chớ hư nên gì nó cũng là con rể trong nhà, nếu giận lấy buồng xụi thì cũng tội nghiệp phận con, mà thiên hạ người ta cũng đàm tiếu. Bà tính như vậy mà hễ bà nhớ tới việc con thì bà buồn, bà lo, bà giận, bà tức, ăn không ngon, ngủ không được, trong vài ngày bà nhúm bệnh.

Bà trẻ tuổi, mà lại mạnh mẽ nữa; thuở nay bà ít hay nhức đầu, nóng lạnh, sổ mũi, mỏi tay như mấy bà có tiền khác. Hôm nay vì bà rầu rĩ nỗi con, ăn ngủ không được, thân thể bại oải, dún mình ớn lạnh, ho khức khắt ít tiếng rồi khạc ra có vài cục máu bằng ngón tay út vương theo đàm. Bà thấy vậy bà kinh tâm thất sắc, biết bệnh hiểm nghèo. Bà lật đật hối thẳng Ngô xuống xóm dưới rước thầy thuốc Kham lên coi mạch hốt thuốc cho bà uống.

Bà Kế hiền nhứt định lo dưỡng bệnh, không thềm lo việc chi khác nữa hết. Tuy bụng bà muốn như vậy, song bà nằm một mình, trí bà bắt nhớ chuyện này, chuyện nợ hoài, nhớ thằng con ngỗ nghịch đã ló mòi hư rồi, nhớ chứng bệnh hiểm nghèo sợ không sống lâu được, mà hễ nhắm mắt rồi thì còn gì sự nghiệp, công phu lòn cú, tráo trở, bày mưu, lập kế gần 20 năm trường, trong một phút sẽ tan như khói bay, sẽ tiêu như bọt nước.

Người ở trong cái địa vị của bà mà không lo sao được, mà mắc chứng bệnh thổ huyết hề lo thì làm sao mà mạnh. Bà uống năm sáu thang thuốc, khạc không có ra huyết nữa, nhưng mà tâm thần mờ mịt, nước da mét xanh, thân thể gầy mòn, tay chơn rữ rệt. Bà ráng hết sức thì trong buồng xê ra ngoài ván mà thôi, chớ bà không dám tính bước ra khỏi cửa.

Hôm trước bà Hội đồng Thường cho phép con đi thăm mẹ chồng nó. Chừng cô Ba Mạnh về, bà hỏi thăm thẳng rề ở bên làm việc gì, thấy vợ nó qua nó có mừng hay không. Tuy cô Ba Mạnh không quên lời mẹ chồng dặn, nhưng mà việc nhà, cô giấu ai chớ có lẽ nào dẫu mẹ ruột, huống chi duyên phận lỡ làng, cô âm ức khó nổi ôm ấp trong lòng được, bởi vậy cô ngồi khi khảm thuật chuyện chồng mắng nhiếc xô đuổi lại cho mẹ nghe.

Bà Hội đồng giận lắm, song bà không muốn lộ cái nét giận của bà cho con thấy, nên bà cắn răng ngồi làm thinh. Bà có ý trông coi như chị sui có qua hoặc xin lỗi cho con, hoặc xin đem dâu về, thì bà sẽ nói phải quấy cho chị sui nghe. Bà trông đến tháng chạp mà không thấy sui hay là rề qua nói chuyện chi hết. Bà lấy làm phiền, nên bữa nọ bà tính đi qua Mỹ Hội thăm chị sui coi tại sao mà bất tin cho biết. Ông Hội đồng can rằng: “Bà đi đâu cho thất công. Khéo làm cho họ khinh dễ. Đã biết mình có con gái, nên hư gì mình gả một lần mà thôi, dẫu mắc rề hư, mình cũng không lẽ bắt con lại mà gả chỗ khác. Mà thằng Tứ là đồ khôn nạn quá, nó hân hủi đuổi xô con Mạnh, tôi nghe nó qua Mỹ Thọ mượn nhà ngủ ở với con dĩ nào đó hơn một tháng nay rồi, bây giờ bà còn qua năn nỉ cho nó về ở với con mình hay sao? Không được. Đồ bất hiếu như vậy, tôi nhất định không cho nó bước chơn tới nhà tôi, mà tôi cũng không cho con Mạnh qua bên nữa. Con tôi thì nó ở nhà tôi, có giỏi nói tiếng gì nữa thì tới đây mà nói”.

Bà Hội đồng cười mà đáp rằng: “Ông đừng có bình con mà nói như vậy, chị sui chỉ nghe chi phiền. Con chỉ quấy, chớ chỉ ở với mình có mịch lòng chỗ nào đâu. Huống chi con Mạnh đã có thai nghén rồi bây giờ mình bắt chặt bắt lỏng, té ra mình muốn phân rề vợ chồng nó hay sao. Minh vô phước gặp thằng rề hoang đàng, thì để thủng thảng coi nó làm sao, chớ nếu mình nóng nảy quá thì cái lỗi trở về mình. Để tôi qua thăm chị sui thử coi chi nói làm sao mà. Con của mình thì nó ở nhà mình đó, ai bắt đi đâu được mà ông sợ”.

Bà Kế hiền đau nằm chèo queo ở nhà một mình với hai đứa ở; Thượng Tứ đi biệt không thấy trở về. Bà buồn việc nhà, bà muốn qua than thở với sui gia mà đi không được; bà trông cho thấy Ban biện Chí hoặc cô Ba Ngọc đến thăm mà cũng không thấy đến.

Bà mới ăn một chén cháo rồi nằm ngoài ván mà nghỉ cho khoản khoát. Thành linh bà nghe có tiếng xe ngựa chạy vô sân. Bà biểu con Mang ra cửa coi có khách nào đó. Con Mang bước ra rồi liền chạy vô thưa rằng: “Thưa, có bà Hội đồng qua”.

Bà Kế hiền ráng ngồi dậy mà bộ bà mệt lắm. Bà Hội đồng bước vô trong, sui gia chào hỏi nhau. Bà Hội đồng vừa ngồi xong kế bà hỏi rằng:

- Chị đau sao đó mà chị ốm dữ vậy?
- Hôm nay tôi bệnh dữ quá. Hôm con Tư ở bên này nó trở về bên thì tôi có nói để vài bữa rồi tôi qua thăm anh chị. Té ra nó về rồi thì kế tôi xáng bệnh, đi đâu không được hết.
- Bất nhơn dữ hôn! Vậy mà ở bên có hay đâu. Chị rước thầy nào mà uống thuốc, thầy có nói đau chứng bệnh chi hay không?

Theo thói thường, những người đau bệnh hiểm nghèo cũng như những người đau bệnh kín, họ hay giấu giếm, không muốn nói chứng bệnh cho người ta biết. Bà Kế hiền cũng vậy, bà sợ nói thiệt rồi chị sui ở bên đồn ra, thiên hạ dị nghị, bởi vậy bà nói trở rằng:

- Tôi đau cũng không có chi lắm; nhức đầu, nóng lạnh, rồi bải hoải tay chơn, ăn ngủ không được, tại vậy mà ốm. Tôi uống thuốc của ông thầy Kham coi có mồi khá khá, mà sao cũng còn hơi mệt hoài.



- Chị nằm xuống mà nghỉ. Đau mà ngồi làm chi.
- Thưa được. Mời chị uống nước.

Bà Kế hiền biểu con Mang bắt vịt làm thịt đặng nấu cơm. Bà Hội đồng không cho, bà nói bà mới ăn cơm rồi đi đây, nên không đói. Hai sui gia nói chuyện với nhau một hồi lâu, bà Hội đồng không thấy chàng rể, bà mới hỏi rằng:

- Thằng Ba nó đi đâu vắng?
- Nó đi hoài có biết đâu mà nói.

Bà Kế hiền trả lời mà hơi bà mệt, sắc bà buồn lung lắm.

Bà Hội đồng thấy vậy, bà không dám hỏi nữa và bà khuyên chị sui hãy nằm xuống mà nghỉ. Bà Kế hiền liệu sức ngồi ráng nữa không nổi, nên bà cáo lỗi rồi kéo gối mà nằm. Vì con nó làm cho bà phiền não nhiều, nên bà nằm mà nước mắt chảy ròng ròng. Bà Hội đồng biết chị sui đau đớn nỗi con, nên bà day qua tằm trầu mà ăn, để cho chị sui nghỉ.

Cách một hồi, bà Kế hiền lấy khăn hột mè lau nước mắt rồi nói rằng: “Tôi không dè tôi vô phước đến đời này! Tôi giấu ai chớ giấu chị làm chi. Tôi sanh có một chút con, tôi muốn cho nó được tử tế với người ta. Hồi nó còn nhỏ, tôi lo cho nó ăn học, tốn hao bao nhiêu tôi không kể. Nó đi học thì tôi ở nhà lao tâm tiêu tứ, lập thể kiếm tiền sắm ruộng mà để cho con. Tè ra nó học, báng đồ nhi phé, không ra gì hết. Tôi nghĩ thôi con học không được, thì cưới vợ cho nó, đặng nó có đôi bạn lo làm ăn với người ta. Cưới vợ rồi, nó lại sanh chứng hoang đàng cứ đi chơi hoài, không lo việc chi hết mà lại hân hủi vợ nữa. Tôi mắc thằng con, thiệt tôi buồn rầu hết sức. Hôm nay tôi tính để qua nói chuyện nhà cho anh chị nghe, mà rồi kể đau nên đi không được. Tôi biết tôi vô phước mà anh chị cũng vô phước lắm. Phải tôi dè nó như vậy thì tôi có cưới vợ cho nó làm chi. Mà thôi, việc đã lỡ rồi, tôi xin anh chị thương, hỉ xả giùm cho nó. Không biết chừng tại tuổi hai đứa nó xung khắc nên mới sanh chuyện trắc trở như vậy. Để tôi uống thuốc ít ngày tôi mạnh rồi tôi kiếm thầy giỏi mà coi tuổi lại coi. Tôi thấy họ như vậy cũng hiếm, vợ chồng trắc trở, họ làm đám cưới, xây phòng lại rồi hòa thuận ăn ở với nhau như thường.

Bà Hội đồng thấy chị sui thiệt tình mà lại biết phải, bà không nỡ nói nặng nhẹ, nên bà suy nghĩ một hồi rồi đáp lại rằng:

- Chị dai thì cứ lo uống thuốc cho mau mạnh. Chuyện sắp nhỏ để sau rồi sẽ tính.
- Chị qua sao chị không dắt con Tư qua chơi?
- Nó cũng muốn đi qua thăm chị lắm, ngặt gì hôm trước thằng Tư cấm không cho nó qua bên này nữa, nên nó không dám đi.
- Thằng qui đó nói bậy, hơi nào mà giận nó.
- Thầy nó hờn nó lung lắm. Ông ít hay nói mà tánh ông gắt. Ông nghe nó đũa xô đánh chưởi con nhỏ ông giận nên ông cấm con nhỏ không cho qua lại nữa.
- Tôi coi bộ con Tư nó còn thương thằng lắm.
- Thì nó thương chớ sao, tại thằng kỳ cục quá, chớ có phải tại nó đâu... À, chị có hay việc gì không?
- Việc gì?
- Con nhỏ nó có ghen.
- Vậy hay sao?
- Á, tại vậy đó, nên tôi không muốn cho nó đi xe đi cộ, sợ dằn.
- Nếu nó có ghen thì nó phải tiếp dưỡng không nên đi xe.

- Nó đã dưới tối ngày, chớ phải nó mạnh mẽ như hồi trước, thì tôi biểu nó qua ở nuôi chị ít bữa.
- Thôi, tưởng là nó mạnh thì qua chơi, chớ nó như vậy thì qua làm chi.

Bà Hội đồng ở nói chuyện chơi tới xế mát bà mới về.

Chị sui về rồi, bà Kế hiền càng buồn hơn nữa. Lúc nói chuyện với chị sui, bà giấu, vì không nỡ khai hết cái tội của con ra, chớ từ bữa Thượng Tứ rầy vợ rồi cậu bỏ lên xe mà đi, thì cậu đi biệt mất, không có léo về nhà nữa, bà Kế hiền đau mà cậu không hay, mà bà giận, bà cũng không thềm sai ai đi kiếm.

Cậu Thượng Tứ đi đâu dữ vậy?

Cậu có đi đâu. Cậu lên Mỹ Tho, cậu ở Tam Hòa khách lâu mà chơi; cậu có thềm đi đâu xa làm chi, mà cậu không muốn về nhà chớ.

Cậu mê mẩn cô Hai Hẫu, nên đeo đuổi theo vợ chồng thầy thông Hàng mà cậu làm mai. Ban đầu thầy thông Hàng nói rằng cô Hai Hẫu đã đành cậu rồi, nhưng vì cậu có vợ, nên cô không dám gán. Cậu nói cậu đã bỏ vợ rồi, và cậu cậu thầy thông trao lời lại rằng, nếu cô ưng cậu thì cậu thề chắc cậu sẽ làm cho cô được hạnh phúc trọn đời. Cách ít bữa, thầy thông đưa cho cậu một phong thơ mà nói rằng: “Bữa nay ở nhà tôi lên thăm cô Hai Hẫu và luôn dịp nói giùm chuyện cho cậu. Cô có gởi một cái thơ mà trả lời cho cậu đây. Thơ nói chuyện gì không biết. Cậu mở ra mà coi.

Thượng Tứ nghe nói cô Hai Hẫu gởi thơ thì cậu mừng quá, lật đật mở ra mà đọc. Thơ như vậy:

*“Thầy Tư rất yêu dấu ơi!*

*“Em không dè phận hèn mọn vụng về này mà có phước được thầy chiếu cố. Em rất cảm cái tình tri ngộ ấy, chẳng biết chi mà đến bồi, chỉ nguyện ôm khối tình mà chờ chừng nào thầy thiếu người nội trợ thì em sẽ xin với thầy cho em theo hầu hạ, đặng sớm dung chén cơm, chiều rót tách nước, cho phí tình kính trọng bực vắn nơn”.*

*Em thề quyết dầu phải chờ đến bạc đầu em cũng ráng chờ, song nếu thầy có lòng thương thì xin cho chút vật mọn làm tin, đặng khi nhớ nhau thì đỡ ra mà nhìn, cho nguôi bớt đoạn sầu phân cách. Vài hàng sơ lược, cuối xin quân tử dung tình”.* H.H.

Thượng Tứ cầm bức thơ coi đi coi lại hai ba lần. Thầy thông Hàng ngồi liếc mắt dòm cậu thì thấy sắc diện cậu tươi rói mà miệng lại chúm chím cười. Thầy biết cá đã nhấp môi rồi, nên thầy hỏi rằng: “Thơ nói sao đó cậu?”. Thượng Tứ liền trao cái thơ cho thầy thông coi. Thầy coi xong rồi thầy trả lại và cười nói rằng: “Tôi đoán hay hôn? Tôi thấy bộ thì tôi biết cô đã chịu rồi mà. Cậu cảm ơn tôi hay không, hử?”. Thượng Tứ gặt đầu lia lịa mà đáp rằng:

- Mang ơn lắm. Chỗ ký tên mà viết 2 chữ H.H. là nghĩa gì vậy?
- Cậu dốt quá! Hai chữ H đó là Hai Hẫu chớ gì.
- À phải. Mà không biết thơ này chữ cổ viết hay là cổ mượn ai?
- Cổ biết chữ, có lẽ cổ viết, chớ chuyện kín mà cổ mượn ai.
- Chữ con gái mà viết hay quá.
- Theo thơ đó thì cô nói chừng nào cậu rảnh rang, không có vợ, thì cô sẽ ưng cậu, dầu phải chờ đến già cổ cũng chờ, song bây giờ cô xin cậu đưa cho cô một vài vật gì để làm kỷ niệm. Cổ nói nghe có tình quá. Vậy cậu tính sao đây?

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng :

- Dầu cô Hai không có buộc như vậy, tôi cũng không thể ở với vợ tôi được. Đồ kỳ quá, chịu không nổi. Để thùng thặng rồi tôi sẽ làm đơn đến Tòa mà xin phá hôn thú. Bây giờ cho cỗ một vật gì để làm kỷ niệm, không biết mua giống gì mà cho đây”.

Cậu nói tới đó rồi cậu châu mày mà suy nghĩ nữa. Thầy thông Hàng nói rằng :

- Mua giống gì thì cậu liệu, tôi có biết đâu. Nhưng mà cô Hai Hẫu là người đúng đắn, nếu muốn kỷ niệm thì phải mua đồ cho xứng đáng chứ cho đồ bậy bạ cỗ khinh dễ.
- Theo ý thầy, bây giờ phải mua vật gì?
- Kỷ niệm cho đàn bà con gái thì phải mua đồ nữ trang, như bông tai, hoặc cà rá, hoặc dây chuyền, hoặc vòng, mà thứ nào cũng phải nhận hột xoàn coi mới được... Cha chả! Mà làm như vậy coi đúng, song phải tốn tới năm bảy trăm.
- Ói! Có hại gì việc đó; tốn bao nhiêu cũng được mà. Thầy xin phép đi Sài Gòn một bữa với tôiặng mua đồ chơi.
- Được. Mà mua thứ hột xoàn đồ đó tôi không hiểu. Ở nhà tôi nó thạo lắm, để tôi mượn nó đi với mình.
- Nếu được vậy thì tốt lắm ... Bữa nay thứ 5 rồi; thôi thầy xin phép trước, sớm mời một, nhằm thứ 7, mình đi.

Hẹn hò xong rồi, Thượng Tứ nghĩ trong bóp phôi còn có 700 đồng bạc, sợ e mua đồ không đủ, nên cậu tính về nhà o bế mẹ mà xin tiền thêm.

Vì cậu bỏ nhà đi trót tháng, cậu sợ mẹ giận mà không cho tiền, nên trở về cậu ôm ái lắm, xe vô sân cậu không dám bóp kèn, lúc vô nhà cậu đi giày không dám bước mạnh. Phía trước cửa đóng bì bịt, cậu phải đi vòng ra phía sau. Mà phía sau cũng vắng hoe, cậu ngó quanh quất thấy có một mình con Mang đương lui cui nấu cơm dưới nhà bếp, cậu bèn bước xuống hỏi rằng: “Má tao đi đâu, Mang?”

Con Mang đáp rằng :

- Bà không có nằm trên ván hay sao?
- Không.
- Nếu vậy thì chắc bà vô nằm trong buồng.
- Mới chừng này mà nằm trong buồng nổi gì?
- Từ hôm cậu đi đến nay, bà rầu bà đau, nên bà nằm trong buồng hoài.
- Đau giống gì?
- Bà ho, rồi nhưc đầu nóng lạnh.

Thượng Tứ nghe nói đau, mà cậu không tỏ dấu lo sợ chi hết, cậu lại chúm chím cười rồi đi riết vô buồng mà kiếm mẹ. Cậu khoát mừng thấy mẹ nằm chèo queo, cậu hỏi rằng : “Má đau sao đó má?”.

Bà Kế hiện mở mắt thấy con, bà ráng chống tay ngồi dậy mà nói rằng :

- Mày đi đâu sao không đi luôn đi, còn trở về làm gì? Mày tính về mà chọc cho tao giận, đặng tao chết cho mau phải hôn?
- Đi chơi mà.
- Thì đi chơi, chứ ai nói mày đi đâu. Thôi, tao không biết mẹ con gì nữa. Đi đâu thì đi cho khuất con mắt tao, chết bờ chết bụi gì thì chết phứt cho rồi. Đồ khôn nạn lắm!

- Giống gì mà khốn nạn!

Thượng Tứ tính về xin tiền, chẳng dè mới dứt đầu vô nhà thì bị mẹ rầy rà. Cậu đã nghe con Mang nói tại cậu đi nên bà rầu bà đau, mà cậu không thèm để ý đến câu nói ấy; cậu cứ nghĩ trong trí rằng mẹ ể mình nên mẹ quạu, không biết làm sao mà xin bây giờ.

Cậu bỏ ra ngoài trước, đi ngang qua bàn thờ cha, cậu không thèm ngó; cậu đi tới hàng ba rồi chấp tay sau dứt qua lại qua mà suy nghĩ : còn có 700 đồng bạc, nếu mua đồ hết rồi lấy gì mà xài? Mà bây giờ mẹ đương giận, làm sao mà xin tiền cho được? Cậu đi một hồi rồi cậu trở vô nhà trong; cậu thấy mẹ đã ra nằm trên ván, cậu lại ngồi một bên mà hỏi rằng :

- Má đau sao đó vậy má?
- Tao đau sao mặc kệ tao; mày hỏi làm gì? Mày có kể đến ai đâu mà mày hỏi?
- Má giận thiệt hay sao?
- Tao thù, tao oán mày, chớ không phải giận mà thôi đâu!
- Mẹ mà thù oán con cái gì!
- Tao để mày đó là để yêu, để qui, chớ không phải là để con. Bởi yêu qui nên mới theo mà báo đời tao như vậy đó.
- Mà chưởi rửa hay là má đánh tôi tự ý má. Má làm cho đã nư giận của má đi. Má muốn làm sao tôi cũng chịu hết thấy.
- Khéo nói liều mạng.
- Thiệt chớ liều mạng.

Bà Kế hiền dạy qua chỗ khác, không thèm nói nữa. Thượng Tứ thấy mẹ đã dịu rồi, cậu tính để thùng thảng rồi sẽ ôn ỹ, nên cậu thay đồ mát rồi đi ra vườn mà chơi. Đến tối cậu theo đã lã, kiếm chuyện mà nói với mẹ. Tình mẹ con đương hồi giận thì nói cho hung, chớ không thể nào mà dứt được, bởi vậy bà êm lần lần, tính thừa lúc con biết lỗi mà khuyên dỗ nó.

Thượng Tứ nhơn dịp ấy mới xin tiền, cậu xin mẹ đưa số bạc trước cho cậu, rồi ra giêng mẹ góp lúa ruộng hương hỏa mà lấy lại. Bà Kế hiền nghe nói tới bạc tiền ruộng đất thì bà phát giận lên lại, nên bà hỏi rằng: “Tè ra mày về đây là về khảo tiền hay sao? Đồ khốn nạn! Một đồng xu cũng không được, đừng có mong xin tiền tao nữa. Thà là của nầy tao để cho chó ăn”.

Thượng Tứ xin tiền không được, nên cậu ngủ một đêm rồi sáng bữa sau cậu trở lên Mỹ Tho.

Đến thứ bảy, cậu rước vợ chồng thầy thông Hàng đi Sài Gòn. Cô thông bày mua một miếng mè đai đông với một chiếc cà rá nhận hột xoàn, hai món giá năm trăm rưỡi. Chiều trở về Mỹ Tho, cậu trao đồ ấy cho cô thông và viết một cái thơ rồi cậy cô đem đưa giùm cho cô Hai Hẫu, cô thông đi một hồi rồi trở về nói rằng cô Hai Hẫu được thơ và đồ kỷ niệm thì cô mừng lắm, cô lại có gởi một cái khăn mu soa lụa của cô thêu để cho cậu làm tin. Thượng Tứ lấy khăn dờ ra coi rồi cậu xếp bỏ túi, bộ trân trọng hân hoan vô cùng.

Đêm đó Thượng Tứ than với thầy thông rằng cậu hết tiền, không biết làm sao cho có vài ngàn đồng bạc mà xài. Thầy thông nói rằng bây giờ cậu có tư tình với cô Hai Hẫu, không lẽ đến ông Giáo Chuột mà vay nữa, vậy để thầy kiếm Chà-và mà vay giùm cho cậu. Thầy thông là người lo lắng giỏi, bởi vậy thầy lo trong vài ngày, xin giùm sao lục chúc ngôn, địa bộ, rồi Thượng Tứ đem thế cho Chà mà lấy hai ngàn đồng bạc để như chơi. Thượng Tứ có tiền rồi, cậu có cần gì mà về nhà nữa, bỏ vậy mẹ rầu, mẹ đau, thì mẹ chịu, cậu xài, cậu chơi, thì cậu vui!

Hết Quyển I

# Con Nhà Giàu

Hồ Biểu Chánh

## Quyển II

(8)

Xin để vợ phải trưng đủ bằng cứ như luật định, thì tòa mới lên án mà hủy hôn thú. Theo như lời của thầy thông Hàng cất nghĩa luật Hộ thuộc về người Annam ban hành năm 1883, thì tòa cho để vợ là khi nào người đàn bà có phạm một lỗi trong mấy lỗi này:

- 1) Lấy trai chồng bắt được có đủ bằng cứ;
- 2) Bỏ nhà chồng mà trốn;
- 3) Đánh đập cha mẹ chồng hoặc các người trưởng thượng khác bên chồng;
- 4) Phạm tội bị tòa hình kêu án làm mất danh giá.

Ví như người đàn bà không có phạm một lỗi nào trong mấy lỗi ấy, mà chồng cũng muốn xin **để**<sup>11</sup>, thì ít nữa phải kiếm bằng cứ chỉ rõ ràng vợ mình hoặc bắt kính với công cô, hoặc hay ngồi lê đôi mách, hoặc có tánh gian xảo trộm cắp, hoặc ghen tương làm náo động trong gia đình, hoặc có tật bệnh không thể sanh con nối dòng cho chồng được. Mà phải nhớ hễ vợ chồng hồi mới cưới nghèo nàn, bây giờ trở nên giàu có, hoặc người vợ đã có chịu tang cho cha mẹ ông bà bên chồng 3 năm, hoặc người vợ không còn cha mẹ bà con mà trở về nương dựa được, thì Tòa không chịu cho để bỏ.

Thượng Tứ suy xét ra thì vợ mình không có phạm một cái lỗi nhỏ nào trong mấy cái lỗi của thầy thông Hàng kê đó. Bây giờ phải làm sao? Thầy thông Hàng nói ví như vợ chồng đồng tình dặt nhau đến Tòa xin để thì được, song làm như vậy là khi nào cưới về ăn ở cho được ít nữa là 2 năm sắp lên, và người chồng phải trên 25 tuổi, còn người vợ phải tròn 21 tuổi thì mới được. Làm thế này cũng không được nữa, bởi vì vợ chồng cậu mới cưới có mấy tháng, chồng mới có 19 tuổi, vợ mới có 18 tuổi mà thôi.

Thượng Tứ còn đương lo liệu về sự để vợ, thì ngày Tết đã gần tới, đường nào thiên hạ đi chợ cũng dập dềm, nhà nào người ta cũng dọn dẹp loa ăn Tết. Những bạn chơi bởi có lẽ họ cũng nghĩ để sửa soạn ăn Tết, nên mấy khách sạn từ lâu coi vắng hoe. Thượng Tứ buồn, nên sớm mới ba mươi Tết, cậu trở về nhà.

Bà Kế hiền hôm nay không thổ huyết nữa, nhưng mà ăn chưa biết ngon, nằm không muốn ngủ, nên hình dạng ốm nhách, nước da mét xanh.

Bữa 30 Tết, thầy Ban biện Chí lên coi biểu tá điền tá thổ quét tước nhà cửa, chùi lau bàn thờ. Thượng Tứ về thấy trong nhà lãng xảng thì cười mà nói rằng: “Anh Hai, ảnh làm coi được quá! Tôi nói tôi về đặng coi dọn nhà ăn Tết, té ra ảnh làm trước tôi chớ!”. Cậu môn trốn với anh rồi đi thẳng vô nhà trong mà hỏi mẹ rằng: “Má có đi chợ Tết hay không má? Hồng, cam năm nay nhiều quá. Dưa hấu cũng nhiều nữa, mà tôi nghe nói họ bán mắc hơn mọi năm”. Bà Kế hiền nghĩ con vô tình vô nghĩa, mình đau nó không ở nhà mà nuôi, đi đã thềm rồi về nó cũng không thèm hỏi thăm coi mình mạnh hay chưa, bởi vậy bà giận bà không thềm nói đi nói lại một tiếng chi hết.

Thượng Tứ thay đồ mát xong rồi trở ra ngoài trước ngòi nói chuyện với anh. Thầy Ban biện Chí thấy nhà dọn dẹp đã gần rồi, mà lại có em về nữa, nên thầy đội nón tính đi về, để chiều rồi sẽ lên cúng rước ông bà. Thượng Tứ đi theo anh ra cửa rồi hỏi anh rằng:

---

<sup>11</sup> Ly dị

- Anh Hai, lúc này anh khá hay không, anh?
- Làm giống gì mà khá?
- Tôi nghe nói anh có mắc nợ phải hôn?
- Em hỏi chi vậy?
- Hỏi cho biết vậy mà.
- Có mắc chút đỉnh, chớ sao cho khỏi được.
- Anh mắc nợ anh làm sao anh trả?
- Thì thùng thảng lần hỏi trả cho người ta chớ biết làm sao?
- Anh muốn có tiền trả nợ hôn?
- Làm sao mà muốn được?
- Tôi muốn hai anh em mình nói với má mùa này phải để cho anh em mình góp huê lợi hương hỏa và phần thực luôn hết thầy. Má đã có phần dưỡng lão rồi, còn hưởng huê lợi tới phần thực của mình là nghĩa gì.
- Thì em nói với dì đi.
- Tôi nói mấy lần má cứ rầy tôi hoài. Đâu bây giờ anh nói thử coi.

Thầy Ban biện đứng suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Thôi, để mai có con Ba nó về rồi em xúi nó nói”. Thượng Tứ gật đầu đáp rằng: “Ồ được, để mai chị Ba về mừng tuổi, tôi sẽ xúi chỉ nói. Miễn là chỉ khởi đầu, rồi tôi tiếp cho”.

Thiệt quả sớm mới mừng một Tết có cô Ba Trần Thị Nga với chồng là Hương chủ Hà Trung Hậu ở dưới Chợ Gạo lên mừng tuổi. Hai vợ chồng ghé nhà thầy Ban biện Chí trước. Thầy Ban biện đem mấy lời của Thượng Tứ nói hôm qua mà thuật lại cho em gái nghe. Cô Ba Ngọc nói rằng: “Dầu nó không xúi tôi cũng nói. Không phải tôi ham ăn, ngặt vì chuyện ức quá, nhịn làm sao cho được. Anh nghĩ đó mà coi, cha mẹ mình làm đồ mồ hôi xót con mắt mới có sự nghiệp đó. Bây giờ anh em mình không được hưởng, để cho người đưng họ giành họ ăn hết như vậy, mình nín được hay sao? Cái người mà bày mưu thiết kế đặng giựt gia tài của người ta như vậy, ông trời nào mà cho hưởng lâu dài. Vậy chớ anh không có nghe chuyện bà Cả nào ở dưới Gò Công đó, bà cũng đoạt hết gia tài của con cháu bên chồng mà để cho con rể bà, tề ra ông trời có con mắt, thẳng rể bà ăn được có ít năm rồi đau họng cụt lưỡi mà chết, ăn không được, bỏ ruộng đất lại cho thiên hạ hưởng, mà lại còn mang tiếng xấu với đời nữa đó sao”.

Hương chủ Hậu nghe vợ nói như vậy thì can rằng: “Ý cha đã định như vậy, thì mình phải vung, chớ nói làm chi cho mịch lòng. Ở đời nhơn nghĩa mới quý, chớ bạc tiền ruộng đất mà quý gì. Đã biết mình ức nên mình phải nói, nhưng mà nói ra thì chi cho khỏi động tới vong hồn của cha. Thôi, nín thinh để làm ra lớp khác mà ăn tốt hơn.

Cô Ba Ngọc cười gằn rồi đáp rằng: “Mình làm Phật được thì mình làm, chớ tôi còn vương hồng trần, tôi từ bi không được”.

Nói chuyện chơi một lát rồi vợ chồng Ban biện Chí với vợ chồng Hương chủ Hậu dắt nhau lên nhà thờ mà mừng tuổi ông bà. Đến Xuân nhứt bà Kế hiền cũng phải ráng **rủ mặt** gỡ đầu thay quần đổi áo, nhưng mà đạo nhà không yên, nên bà chẳng có chút chi vui vẻ.

Mừng tuổi ông bà xong rồi, cô Ba Ngọc hỏi bà Kế hiền rằng:

- Độ này sao co dì ốm dữ vậy dì?
- Dì đau gần 2 tháng nay không ốm sao được.

- Dì đau sao đó?
- Bị cái thằng tiểu quý trong nhà nó làm cho dì buồn rầu, nên mới mang bệnh. Cưới vợ chỗ tử tế cho nó, nó lại làm phách, nó đánh người ta rồi bỏ trở về bên này. Người ta theo qua, nó lại xô đuổi người ta nữa. Xưa rày nó lên ăn dầm nằm dề mấy nhà ngủ trên Mỹ Tho đặng theo đi theo điếm; nó mới trồi về hồi hôm qua đó đã. Dì nghĩ thiệt ông vô phước lắm, nên vừa mới nhắm mắt là con đã hư rồi!
- Nếu vậy thì Tết này con Tư không có về bên này.
- Nó đã đánh đuổi con nọ rồi nó có thêm qua bên nữa đâu mà con nọ dám qua. Xưa rày dì mắc có bệnh, dì cũng không đi qua bên được mà nói phải trái.
- Thằng Tư nó còn khờ dại, ham chơi bời, dì ở trong nhà dì phải dạy nó, chớ dì nói tại cha tôi vô phước, rồi dì bỏ phé cho nó hư sao được.
- Nó có đếm xỉa gì đến ai đâu mà răn dạy. Dì nói nó gạt ngang luôn luôn. Thôi, dì lo thân dì; dì không kể con cái gì nữa hết. Đồ khốn nạn, nó muốn xách bị thây kệ nó.
- Không biết chừng tại nó không ưng con bác Hội đồng Thượng, mà dì ép nó, nên bây giờ vợ chồng nó mới trắc trở. Dì phải tính làm sao, chớ dì giận lấy dì nói vậy sao được. Nó ở với dì mà dì không dạy dỗ kèm chế, dì để nó hư, thì dì có lỗi với cha nhiều lắm.

Bà Kế hiền đã buồn rồi, mà bà nghe mấy tiếng gay gắt của con ghê như vậy, thì bà lại càng buồn hơn nữa, nên bà ngồi lặng thinh.

Cô Ba Ngọc bước lại tằm tràu mà ăn và nói rằng: “Bữa nay có anh em tôi về đủ mặt, vậy xin phép dì để cho tôi nói chuyện nhà một chút; cha mất mà cha đã có chia ruộng đất cho các con, đứa nào có phần đứa nấy. Dì thì cũng có phần dưỡng lão như mấy anh em tôi. Nay lúa họ gặt gần rồi, vậy xin dì soạn tờ tá coi phần của ai thì giao cho nấy đặng có góp lúa ruộng, kéo tá điền họ làm hao hót hết”.

Bà Kế hiền châu mày ngẫm nghĩ một lát rồi bà đáp rằng:

- Theo tờ chúc ngôn tương phân, thì dì ăn huê lợi hết thửa ruộng đất cho tới chừng nào dì chết, các con mới hưởng được. Chúc ngôn như vậy, mà con Ba biểu giao tờ tá, giao làm sao được.
- Của là của cha mẹ tôi làm ra. Lúc cha tôi ươn yếu dì ờn ỹ âm mưu đặng cha tôi làm chú ngôn như vậy. Bây giờ thiệt dì nhứt định đoạt hết gia tài của cha mẹ tôi mà ăn một mình hay sao?
- Tại ý ông định như vậy, chớ dì muốn sao được. Sao hỏi ông lập tương phân, con Ba không biểu ông sửa lại, để ký tên đủ hết, rồi bây giờ nói cái gì?
- Hừ! Dì nói xốc hợng tôi làm chi! Tại tôi thương cha tôi lắm nên mới ký tên, chớ không phải tôi dại đâu. Xin dì hãy suy nghĩ lại: của cha mẹ người ta làm đổ mồ hôi xót con mắt, mà người ta không được hưởng; còn mình là người dưng không có công lao chi hết, mà mình âm mưu đoạt hết mà ăn, thì ăn sao cho bền. Tôi đã có thấy nhiều cái gương rồi, ăn không được đâu dì.
- Bây giờ con Ba nó rửa tôi chớ.
- Không phải rửa. Tôi nói chuyện cho dì nghe vậy, chớ ai mà dám rửa dì. Dì cũng biết tôi không phải nghèo cực gì nên về đây mà đòi gia tài. Tôi nói là vì việc chung, vì lẽ ngay. Dì nghĩ đó mà coi, anh Hai tôi là trưởng nam, mà dì âm mưu làm cho phần ăn của ảnh thua phần của thằng Tư, cái nhà thờ ảnh không được ở. Dì làm như vậy không ức ảnh hay sao? Đã vậy mà dì không cho ảnh lãnh huê lợi phần ăn của ảnh nữa, thì ảnh lấy chi mà trả nợ trả nần cho người ta. Dì phải xét lại, không nên ở ác quá như vậy.

Bà Kế hiền ngồi lặng thinh.

Thượng Tứ nãy giờ ngồi nghe chớ không nói chi hết. Chùng thấy mẹ dịu rồi cậu mới xen vô mà nói rằng: “Chị Ba nói đó phải lắm. Ví như má có gặt gạo, má không cho huê lợi phần thực, thì má cũng phải cho ăn huê lợi hương hỏa, chớ má giành hết sao được. Má ôm tới huê lợi hương hỏa nữa thì anh Hai lấy gì mà cúng quảy ông bà?”.

Bà Kế hiền trợn mắt ngó Thượng Tứ mà mắng rằng: “Thứ đồ hư cũng xen vô nói chót chết. Khôn dữ à! Tao cho, để tao cho thằng Hai ăn huê lợi hương hỏa. Tao cho một mình nó mà thôi, chớ tao không cho mày đâu mà nói chộn rộn. Giao huê lợi hương hỏa cho mày đặng mày cúng mấy con đĩ mày thằng điếm, chớ mày cúng ai”.

Thượng Tứ quạ mặt đáp rằng:

- Má không giao cho tôi sao được.
- Ủ, tao không giao, mày có giỏi thì đi kiện tao đi.
- Kỳ xưa má hứa má giao, bây giờ má chối hay sao?
- Tưởng mày tử tế kìa, chớ mày theo đảng điếm bây giờ một hột lúa tao cũng không cho.

Thượng Tứ rùn vai đứng dậy bỏ đi ra phía trước. Cô Ba Ngọc bèn tiếp mà nói với với mẹ ghẻ rằng:

- Tôi có cần gì xin huê lợi hương hỏa cho anh Hai tôi đâu, bởi vì huê lợi ấy tự nhiên di phải giao, chớ không lẽ di giành mà giỗ mẹ tôi được. Tôi nói nãy giờ đó là nói huê lợi về phần thực kia.
- Tôi muốn cho ai ăn phần nào tôi cho, bằng tôi không muốn thì thôi, không ai ép tôi được. Ai có nói ức thì lên Tòa mà kiện.
- Dì đừng có thách đó mà. Nếu đi kiện ra giữa Tòa, tôi nói dì càng thêm xấu hổ, chớ tốt gì đó mà muốn cho tôi kiện.
- Tôi xấu thì họ cũng không tốt gì.
- Họ là ai?
- Biết đâu.

Thầy Ban biện Chí với Hương chủ Hậu thấy cô Ba Ngọc muốn nói hỗn, sợ ngồi nói dần lên rồi sanh rầy, nên ra dấu cô về. Thượng Tứ thay đồ rồi lấy xe chạy theo xuống nhà thầy Ban biện. Mấy anh em ngồi nói chuyện với nhau om sòm, mà chẳng nghe chuyện gì khác hơn là chuyện gia tài. Thượng Tứ nói rằng: “Tôi cũng biết má tôi thu huê lợi thì có ích cho tôi, bởi vì thu mà tích trữ đó, thì ngày sau tôi hưởng, chớ ai mà vô đó. Nhưng mà tôi không tham bậy như vậy. Ruộng đất là ruộng đất của cha, ba anh em mình là con hết thầy, thì phải hưởng đồng với nhau, có lẽ nào tôi giành giựt mà ăn tới phần của anh Hai và của chị Ba nữa. Tôi có nói với má tôi hoài, tôi biểu cho ăn hết thầy đi. Tại bụng má tôi tham quá nên mới dục dặc đó. Hồi cưới vợ cho tôi cũng vậy đó. Thấy người ta giàu, nên muốn đem nhét tôi vô đó đặng ăn của. Làm chi vậy không biết. Phải thì thôi, chớ giàu nghèo là nghĩa gì”.

Cô Ba Ngọc nghe em nói hành mẹ, nhưng mà câu nói nào cũng có ý nghĩa, bởi vậy cô khuyên rằng: “Chuyện gì em cãi với dì thì em cãi chớ còn việc vợ chồng thì chị khuyên em đừng có cãi bởi vì chị biết hai vợ chồng bác hội đồng hiền đức lắm, mà tánh nết con Tư cũng dễ thương nữa. Em có vợ như vậy, thì là có phúc lắm rồi, em không nên **tháo trúc**”.

Thượng Tứ lắc đầu đáp rằng:



- Không có được chị Ba à. Tôi biết vợ tôi thương tôi lắm, nhưng mà tôi thương nó không vô.
- Tại sao vậy?
- Tại không phải duyên nợ, hay là tại sao không biết.
- Sao em biết không phải duyên nợ? Em đừng có nói như vậy. Thôi sẵn đây em chạy xe qua mừng tuổi cha mẹ vợ em đi.
- Ai đi đâu vậy cho được. Mắc cỡ lắm nà. Tôi đuổi nó rồi, bây giờ còn lết qua thì coi sao được. Tôi tính để ăn Tết rồi, tôi cậy người ta nói với nó vô đơn xin Tòa phá hôn thú cho rồi. Tôi muốn cho nó vô đơn dễ hơn, chứ tôi vô đơn sợ Tòa bắt bẻ khó lắm.
- Ờ! Đừng có nói bậy nà. Giống gì mà phá hôn thú!
- Thì vợ chồng không hòa thuận, tốt hơn là phá hôn thú phút cho rồi, đặng nó lấy chồng khác, tôi cưới vợ khác mà làm ăn chứ sao.
- Em đừng có nói như vậy. Vợ chồng còn nhỏ, sao khỏi **cẩn đần** chút đỉnh. Nếu mỗi người hễ rầy lộn với vợ đều xin để hết thấy, thì chị tưởng chẳng còn cặp vợ chồng nào hết.
- Chị không hiểu chuyện của tôi, để sau rồi chị sẽ biết.
- Chị không cần hiểu chuyện của em làm gì. Chị muốn vợ chồng em thuận hòa với nhau mà ở đời thì tốt hơn.
- Tôi coi thế không được.

Thầy Ban biện với Hương chủ cũng tiếp với cô Ba Ngọc mà khuyên Thượng Tứ phải đi mừng tuổi bên vợ, Thượng Tứ nhứt định không chịu đi, cứ ở đó ăn uống, nói chuyện chơi hoài. Đến xế vợ chồng Hương chủ Hậu từ mà về. Thượng Tứ không cho đi xe ngựa, theo ép phải lên xe hơi cho cậu đưa về Chợ Gạo.

(9)

Ăn Tết rồi, Thượng Tứ cũng lẩn quẩn trên chợ Mỹ Tho, chớ không chịu về bên vợ, không chịu ở nhà, mà cũng không muốn đi chơi đến xứ nào khác. Chẳng phải Mỹ Tho có thắng cảnh hay là có cuộc vui gì đến nỗi cậu mê mết không thể rời chun ra khỏi được. Cậu đến Mỹ Tho là tại Mỹ Tho có cô Hai Hẩu, cũng như cây kim địa bàn cứ **xây** (xoay) về hướng bắc là tại tánh chất cục đá nam châm gắn nơi đầu cây kim phải ngó hướng bắc mà thôi. Ví như trong lúc này mà ông Giáo Chuột dời nhà xuống ở Mỹ Hội, thì có lẽ cậu trở về Mỹ Hội chớ không lên Mỹ Tho làm gì.

Một buổi chiều, Thượng Tứ chạy xe đi chơi một vòng ngang nhà cô Hai Hẩu, rồi cậu trở về nhà hàng ngồi uống rượu cảm chừng mà chờ thầy thông Hàng. Có một đĩa nhỏ ôm nhứt trình đi bán, nó ghé lại bàn cậu ngồi mà mời: “Mua nhứt trình, thầy. Nhứt trình bữa nay hay lắm!”. Cậu vì cái tiếng “thầy” nên móc túi quăng ra một cục bạc mà lấy một tờ nhứt trình. Cậu mở nhứt trình ra, lật qua lật lại, thấy có hai chữ lớn “*Hi tín*”, cậu bèn đọc như vầy:

*“Bốn báo lấy làm vui mừng mà nghe tin M. Ngô Thừa Kế, phó lục sự Tòa sơ Sài Gòn là anh em bạn học của bốn báo Tổng lý, ngày 25 tháng giêng này sẽ làm lễ giao duyên cùng cô Trương Thị Hẩu, là ái nữ của ông Trương Văn Chuột, cựu giáo sư ở Mỹ Tho.*

*Bốn báo cầu chúc cho Ngô-Trương hai họ sắc cầm hảo hiệp, nối tóc trăm năm”.*

Thượng Tứ đọc bài ấy rồi thì mặt mày tái lét, cặp mắt chóa lòa, mồ hôi dầm dề, tay chơn bủn rùn. Cậu ngồi không được nên buông tờ nhứt trình trên bàn mà đứng dậy, đưng bàn ngã ly rượu, ly bể, rượu chảy ướt gạch. Thằng bồi lật đật chạy lại, một tay lấy tờ nhứt trình, một tay lượm miếng ly bể. Thượng Tứ châu mày, chống nạnh đứng mà ngó.

Thầy thông Hàng ở ngoài bước vô, miệng cười ngòn ngoản, vỗ vai Thượng Tứ mà hỏi rằng: “Giận ai mà đổ rượu đập ly đó?”

Thượng Tứ xụ mặt, bước lại giựt tờ nhứt trình trên tay thằng bồi và đưa cho thầy thông Hàng và chỉ bài “*Hi tín*” mà nói rằng: “Thầy đọc thì biết cái gì vậy hử?”.

Thầy thông Hàng đứng đọc dứt bài rồi thầy kéo ghế mà ngồi, tay xếp tờ nhứt trình lại rất kỹ lưỡng, miệng thầy nói chầm rãi rằng: “Cái gì mà kỳ vậy kìa! Cổ đã hứa với cậu chắc chắn quá, mà sao bây giờ lại lấy chồng. Bụng đàn bà con gái thiệt khó do!”.

Thượng Tứ châu mày xụ mặt, đi qua đi lại, giày khua cồm cộp trên gạch, rồi cậu giựt tờ nhứt trình xếp bỏ túi và nói rằng: “Đồ khôn nạn, đồ vô hậu, nó muốn như vậy để rồi nó coi”.

Thầy thông ngó cậu lom lom mà hỏi rằng:

- Cậu tính sao bây giờ?
- Tôi lên Sài Gòn tôi mượn nhứt trình ấn hành bức thơ nó gởi cho tôi đó, làm nó mang xấu cho biết chừng.
- Cậu chẳng nên nóng nảy lắm. Nó có tiền, mà bây giờ nó lấy chồng thông thạo luật nữa; thùng thẳng mà tính, chớ làm bất tử nó kiện thể diện mình mang khôn.
- Tôi nói bông lông, chớ tôi nói chỉ danh nó làm chi mà sợ nó kiện.
- Nếu cậu nói bông lông thì làm sao cho nó mang xấu được?
- Vậy bây giờ làm sao?
- Tôi biểu để thùng thẳng rồi sẽ tính.
- Còn bốn năm bữa nữa chồng cưới nó, thùng thẳng cái gì ...Này tôi tính như vầy: tôi đem cái thơ tôi mượn thợ chụp hình họ chụp lại rồi tôi gởi theo kiểu thơ phạt cho thẳng chồng

nó một cái đọc chơi. Hễ chồng nó đọc thơ, mà thấy trong nhựt trình nói nữa, thì tự nhiên nó hiểu. Làm như vậy được hay không?

- Không được. Cậu làm vậy thì cậu bị kiện thể diện liền.
- Nó có biết tôi đâu mà kiện.
- Nó kiện nhà nhựt trình thì lòi cậu ra chớ gì.
- Tôi dặn trước nhà nhựt trình đừng chỉ tôi.
- Trời ơi! Cậu nói chuyện nghe dễ như chơi. Cậu ẩn hành một bức thơ quan hệ như vậy, làm phạm danh giá một con người gái nhà giàu mà lại là vợ một ông phú lục sự, nếu cậu không lãnh trách nhiệm thì nhà nhựt trình nào dám in.
- Tôi chịu tiền cho họ.
- Giỏi lắm cậu chịu một vài trăm đồng bạc, rồi người ta bị kiện thường thể diện một đôi muôn, chết người ta còn gì.
- Thì nó viết thơ cho tôi, nó thể thốt sẽ làm vợ chồng với tôi, bây giờ nó lấy chồng khác, tôi in thơ cho thiên hạ biết cái thói vô hậu của nó chơi, nó kiện tôi sao được.
- Nó viết thơ riêng cho cậu, chớ nó có cho phép cậu ẩn hành vào nhựt trình đâu. Đã vậy mà nó không có ký tên thiệt, chừng cậu ẩn hành vào nhựt trình và cậu nói nó, rồi nó chối cậu mới làm sao?
- Chữ nó viết, bây giờ nó chối sao được.
- Sao cậu biết chắc chữ trong thơ đó là chữ nó viết? Ví như nó mượn ai viết, rồi cậu làm sao? Con Hai Hẫu khôn ngoan lắm, chớ không phải như con gái khác đâu. Nếu nó mới viết thơ cho cậu không đầy một tháng nay, mà nó trở lòng ung chỗ khác, thì tôi chắc thơ đó không phải chữ nó viết đâu.
- Vậy chớ bây giờ làm sao? Tôi cho nó năm sáu trăm đồng bạc nữ trang để làm kỷ niệm, bây giờ nó đeo đeo cho chồng nó ngắm thì tức tôi quá mà! Tôi giận là giận cái đó, chớ một con đàn bà bội ước bạc tình như nó, tôi không sợ gì.
- Thôi, có người ta vô uống rượu nữa kia, đừng có nói người ta nghe. Để một lát nữa vô nhà tôi, rồi tôi sẽ tính cho cậu.

Thầy thông kêu bồi đem rượu lãng xăng, Thượng Tứ chừ bự, cứ ngó sững ra ngoài đường, không uống rượu, mà cũng không nói chi hết. Thầy thông uống đã rồi mới dắt nhau đi ăn cơm Tây.

Đến 8 giờ tối, thầy thông mới dắt Thượng Tứ về nhà. Thầy lấy bài nhựt trình mà đọc cho vợ nghe, rồi hỏi tại sao cô Hai Hẫu nói như vậy mà bây giờ làm như vậy, và rầy vợ biểu phải lên đòi đồ kỷ niệm lại cho đủ.

Cô thông Hằng nghe rõ đầu đuôi, cô cũng giận lắm, lật đật vô buồng lấy áo đen dài mà bận, lấy khăn lụa trắng vắt vai, tay gài nút áo, chân bước lên xe kéo, miệng nói **láp đáp** rằng: “Để tôi lên tôi mắng cho nó biết mặt tôi. Nó gạt ai chớ gạt tôi sao được”.

Thượng Tứ với thầy thông Hằng ra đường đi lên đi xuống mà hứng mát đặng đợi cô thông. Gần 10 giờ cô thông mới trở về. Cô ngó thấy chồng thì cô ngừng xe nhảy xuống và móc bạc các trả tiền xe và nói rằng: “Tôi nhieux nó đã đòi. Nó khóc dữ. Vô đây, vô nhà tôi nói cho mà nghe”.

Ba người đều đi riết vô nhà. Cô thông bèn thuật rằng: Cô lên nhà ông Giáo Chuột, thấy có một ít người đang lau chùi bàn ghế sửa soạn đám cưới. Cô ngồi chơi một hồi rồi ngắt nhỏ cô Hai Hẫu ra sân, cô hỏi tại sao đã gởi thơ, nhắn miệng, thể thốt giao duyên kết tóc với cậu Tư mà bây giờ lại lấy chồng. Cô Hai Hẫu khóc tầm tức tầm tủi mà nói rằng cô bị ông Giáo gả ép, cô không ưng,

ông đòi thất hống thất hầu, cực chẳng đã cô phải thuận tùng, nhưng mà cô thê thốt cái tình cô đối với cậu Tư dầu cô chết cũng không phai lạt, nếu kiếp này cô không làm vợ cậu Tư được, thì cô nguyện kiếp sau cô sẽ làm thân trâu ngựa mà đền bồi. Cô thông giận nên cô nhiec một hồi, trách cô bạc tình bội ước. Cô Hai Hẫu khóc lóc năn nỉ xin thương giùm phận cô, nếu được tình thì mất hiếu, nếu được hiếu thì mất tình, bây giờ cô như người không hồn, bởi vậy cô xin cậu Tư đừng phiền cô tội nghiệp. Cô thông lại nói cô có đòi đồ kỷ niệm lại, thì Hai Hẫu nhấn lời xin cậu Tư để cho cô giữ mà làm dấu tích, bữa nào cô buồn cô lấy đồ đó ra xem cũng như thấy cậu Tư vậy.

Cô thông thuật lại, mà lúc cô mắng nhiec thì cô lên tay trợn mắt, lúc Hai Hẫu khóc than thì cô rĩ rả đau thương, cô làm cho Thượng Tứ tưởng tượng cái cuộc hai cô nói chuyện như thấy trước mắt, bởi vậy cậu động lòng, cậu lấy khăn lau nước mắt, và cậu nói rằng: “Không phải tôi tiếc mấy món đồ. Đồ tôi cho rồi có lẽ nào tôi đòi lại. Tôi tức là tức cô Hai Hẫu lấy chồng mà cổ không cho tôi biết trước ... Tôi sợ tôi phải chết. Tôi buồn quá, bây giờ tôi có biết cái gì là vui nữa đâu ...”.

Cô thông thấy Thượng Tứ đau đớn vì tình cô bắt động lòng, nên cô nói rằng: “Không phải con Hai Hẫu nó không thương cậu. Tôi biết nó thương lắm chứ, ngặt vì ông Giáp ép quá, phận nó là con, nó cãi cha sao được. Cậu phải nghĩ cái đó mà dung chế cho nó. Ôi! Mà con Hai Hẫu cũng không quý gì đó mà tiếc. Để tôi kiếm làm mai cho cậu một chỗ còn lịch sự, còn khôn ngoan bằng mười nó nữa. Chị em bạn của tôi không thiếu gì. Cậu đừng buồn gì hết. Nó vị cha nó, nó không nghĩ đến mình, thứ đồ như vậy mà buồn giống gì”.

Thượng Tứ thở ra mà nói rằng: “Nếu cô Hai Hẫu xa tôi, thì từ rày sắp lên tôi không thềm ngó đàn bà con gái nào nữa hết”. Cậu nói dứt lời rồi đứng dậy cáo từ mà về. Thầy thông Hàng tỏ ý muốn đi chơi với cậu, Cậu lắc đầu nói rằng cậu về Mỹ Hội, cậu không muốn đi chơi nữa.

Thượng Tứ lên xe đi rồi, thầy thông Hàng ngó vợ và cười và nói rằng:

- Năm ngoái cậu Tư có nói với tôi rằng cậu là con nhà giàu, nên phải chơi bởi đặng học khôn. Mấy tháng nay tôi cho cậu học được vài bài rồi, không biết cậu có hiểu đặng ghi vào trí hay không.
- Tôi sợ cậu nóng giận, cậu lên nhà ông Giáo cậu làm rầy rồi bẻ chuyện quá. Té ra êm được cũng khá.
- Dám làm rầy đâu. Nay, mà mình đừng có đeo đồ đó, rũi cậu ngó thấy thì kỳ lắm đạ. Thủng thẳng nguôi ngoai cho cậu quên rồi sẽ đem ra cũng chẳng muộn gì.
- Mình tưởng tôi đại hay sao?
- Không, tôi dặn hờ vậy mà! Cậu hảo mèo lắm. Để ít bữa cậu nguôi ngoai, cậu hết nhớ con Hai Hẫu, rồi mình kiếm đũa nào bảnh bảnh mình cột cho cậu. Cái bộ tướng đó hể rỏ chỗ nào thì mê chỗ nấy, dễ cột *va*<sup>12</sup> lắm.
- Mình để đó cho tôi. Tôi có tính rồi. Để tôi cột con Ba Vĩnh Tường cho cậu chơi.
- Con Ba nào?
- Ấy! Mình không biết đâu. Đừng có hỏi thăm.
- Mình sợ tôi tò mò hay sao mà giấu tôi?
- Biết chừng đâu.

Thầy thông cười rồi đóng cửa đi ngủ.

<sup>12</sup>(giọng Triều Châu: i-a) nó, anh ấy.

Người ta móc túi một lần rồi, bây giờ người ta tính lột da nữa, mà tội nghiệp cho Thượng Tứ quá, cậu không hay không biết chi hết. Cậu thất tình vì cô Hai Hẫu, cậu trở về nhà nằm dầu dầu không muốn nói chuyện, mà cũng hết muốn đi chơi nữa. Chớ chi bà Kế hiền biết tâm lý, bà thừa lúc con đang thất chí thất tình, bà khuyên giải mà dắt con trở vào đường phải, thì có lẽ Thượng Tứ ăn năn thương lại vợ nhà, rồi từ biệt mấy cuộc hoang đàng, mà vui thú đầm ấm nhà giàu như thiên hạ. Ngặt vì bà có tiền chớ không có học, bà biết cung con mà không biết dạy con; đã vậy mà con nó làm quá bụng bà rồi, mấy tháng nay bà giận lầy tính bỏ phé, bà lo dưỡng bệnh, chớ không muốn nói tới con nữa, bởi vậy con đi bà không cản, con về bà không hỏi, con buồn mặc con, bà không thêm biết tới.

Thượng Tứ nằm nhà buồn bực, cậu mới nhớ tới số nợ cậu vay của ông Giáo Chuột, tháng giêng này phải trả vốn và lời một ngàn bốn trăm đồng. Cậu vay 2 ngàn của Xã tri<sup>13</sup>, phần thì bị nó chặn lời trước, phần thì bị thầy thông Hàng mượn hết ba trăm, phần thì cậu xài bậy bạ, bây giờ còn tám trăm mấy. Số ấy đem mà trả cho ông Giáo Chuột thì không đủ; mà trả rồi còn tiền đâu mà xài.

Cậu lo tính vài bữa rồi cậu năn nỉ với mẹ xin số lúa ruộng hương hỏa đặng bán mà trả nợ. Lúc ấy tá điền đương chớ lúa ruộng tới đong nườm nượp. Bà Kế hiền không thiếu gì lúa, nhưng mà bà nghe con nói hai tiếng “trả nợ” thì bà giận quá, bà dằn không được, bà la rầy om sòm. Bà nói: “Mày *ta rập*<sup>14</sup> theo phe thằng Chí với con Ngọc thì xuống nhà hai đứa nó mà xin tiền. Lại còn nói xin lúa đặng bán mà trả nợ! Mày mắc nợ để họ bỏ tù mày cho mày biết chừng. Lúa của tao, tao không cho ai hột nào hết”.

Thượng Tứ xụ mặt rùn vai, không thêm nói đi nói lại.

Bà Kế hiền đau vừa mới khá khá, mà bà giận con nữa, bởi vậy đêm ấy bà ngủ không được, phát thổ huyết lại rồi nằm mệ.

Con Mang lật đật chạy rước thầy thuốc cầm huyết được, nhưng mà chứng mệ cũng còn hoài. Lần này Thượng Tứ ở nhà, thấy mẹ đau rõ ràng, biết chứng bệnh hiểm nghèo, nên có sắc lo sợ chút đỉnh. Cậu xớ rớ lối cửa buồng với ông thầy thuốc và mấy đứa ở, mà cậu không biết nói một tiếng chi cho mẹ vui lòng. Hễ bà Kế hiền thấy mặt cậu thì bà nói: “Mày giết tao. Tao biết mà, mày muốn giết tao cho chết đặng mày phá sự nghiệp này. Tao nghĩ thiệt tao tiếc công tao đẻ mày quá”.

Thượng Tứ bỏ đi ra ngoài không dám trả lời.

Bà Kế hiền mệ luôn tới ba bữa, thầy thuốc làm hết sức mà không biết phương chi làm cho bà khỏe được.

Thượng Tứ sai thằng Ngô xuống nhà báo tin cho thầy Ban biện Chí hay. Thầy Ban biện chạy lên thấy mẹ ghê bệnh nặng, mới sai người đi cho em rể hay. Cô Ngọc vẫn hờn mẹ ghê hoài nên được tin cô không chịu đi thăm. Hương chủ Hẫu rầy vợ, nói rằng ai quấy mặc ai, mình không nên lấy quấy mà trả quấy, bởi vậy cô Ba Ngọc mới chịu đi với chồng lên Mỹ Hội.

Cô Ba Ngọc tuy giận, mà lên tới nhà thấy bệnh mẹ ghê như vậy thì cô động lòng, nên khuyên anh với chồng đi rước thầy thuốc Tây, hoặc may có cứu được hay không. Bà Kế hiền biết trong mình bệnh nhiều, không thể khỏi chết, bởi vậy bà cản không cho rước thầy thuốc Tây. Bà thấy con ghê, con ruột có đủ mặt thì bà khóc mà nói rằng: “Cũng vì thằng Tứ mà tao phải mang bệnh đây; mà cũng tại tao thương nó quá nên mới ra có đời như vậy. Thằng Hai với con Ba, bước lại gần đây cho dì nói chuyện: Dì gởi thằng Tư lại cho hai con. Hai con ráng thương giùm em; nếu hai

<sup>13</sup> (Chetty) là tên một giòng họ lớn mà cũng là tên một hiệp hội lớn của Ấn độ. Chà Chetty hay Chà Xã tri ở Việt Nam là những người Ấn độ nổi tiếng cho vay ăn lời cắt cổ.

<sup>14</sup> toa rập

con phiền di, sợ ngày sau nó không có cơm ăn. Tuy nó khác mẹ, song nó cũng một máu một thịt với hai con: Vậy xin hai con dìu dắt giùm nó, chớ nó ngang tàng mà khờ dại lắm ...”

Bà Kế hiền nói tới đó rồi bà mệt ngất, không nói được nữa. Cô Ba Ngọc với Thượng Tứ động lòng nên hai người khóc đầm dề.

Thầy Ban biện khuyên rằng: “Xin dì an tâm. Em của tôi, nếu tôi không thương nó thì thương ai. Dì còn thì tôi phải để cho dì dạy dỗ nó. Nếu rui dì theo ông theo bà, thì tôi là lớn, tôi phải bảo bọc nó chớ sao. Dì uống thuốc cho mau mạnh, đừng lo việc chi hết”.

Bà Kế hiền tỏ ý muốn thấy mặt con dâu. Cô Ba Ngọc lật đật sai người ngồi xe qua chợ Ông Văn cho vợ chồng ông Hội đồng Thương hay và xin rước cô Ba Mạnh.

Bà Hội đồng Thương đi với con gái qua liền. Bà Kế hiền thấy mặt dâu thì bà khóc. Bà kêu Thượng Tứ lại gần mà nói rằng: “Vợ con đáng lắm. Con phải thương nó. Lời má khuyên con đây là lời chót. Con phải nghe má, đừng có cãi”.

Hai vợ chồng Thượng Tứ khóc hết.

Bà Kế hiền tắt hơi! ...

\*

\* \*

(10)

Công việc làm nhiều khi nên hư là tại may rủi, chớ không phải giỏi dở. Cách ở đời cũng vậy, nhiều khi đi đường phải hay là đi đường quấy là tại vận hội khiến xuôi, chớ không phải tại ý người quyết định.

Trần Thượng Tứ là người từ nhỏ được mẹ cưng, nên quen thói đỏng đảnh, chùng đúng tuổi đi học, mẹ dứt nhét tiền nhiều nên quen tánh ăn chơi; mà lúc nào cũng vậy, cha thì mắc chăm lo làm cho sự nghiệp càng lớn thêm, mẹ thì mắc thiết kế giựt gia tài của con, bởi vậy cậu chẳng hề được nghe tiếng dạy dỗ về đạo làm người. Khi cậu để bước thứ nhứt vào đường đời, là khi cậu cưới vợ, khi cái óc của cậu trống lỗng, cái lòng của cậu trong veo, cậu không hiểu thế nào là phải, thế nào là quấy, cậu không dè người sao là nên, người sao là hư, cậu chỉ biết cậu là con nhà giàu, cậu có vài trăm mẫu điền, cậu có sẵn một tòa nhà ngói, rồi cậu tưởng cậu hơn thiên hạ hết thảy, ai làm trái ý cậu thì cậu giận, ai không chịu lòng cậu thì cậu hờn. Vì tại tâm tánh cậu như vậy đó, nên cậu không biết thương yêu vợ, mà rồi cậu lại thất kính thất hiếu luôn với mẹ nữa.

Tuy vậy mà chơn tánh của cậu cũng có chỗ tốt: 1. Cậu biết thương nhà nghèo, nên năm trước cậu chia tiền cho trò Khá; 2. Cậu không tham tiền, nên lúc nói vợ, mẹ khoe ông Hội đồng Thượng giàu, cậu không tỏ ý vui mừng; 3. Cậu ở công bình, nên mỗi lần xin hưởng huê lợi ruộng đất thì cậu nói luôn cho anh, chớ không phải cậu không kể tình cốt nhục: Con nhà giàu đếm thử coi được bao nhiêu người có những tánh tốt ấy.

Thế mà cậu Thượng Tứ vừa mới bước chơn vào đường đời, cậu liền đi lạc nẻo. Theo thói thường người ta cho cậu là “hư”, thì cái hư này rõ ràng là tại vận hội; mà có muốn bắt chặt nữa, thì nói tại gia đình giáo dục gây ra, chớ nào phải cậu sẵn có cái óc hư từ hồi mới lọt lòng hay là lúc cưới vợ rồi thì cậu quyết hư mà chơi. Cậu có nói với thầy thông Hàng rằng: Phải xài tiền chút đỉnh đặng học khôn; mấy lời ấy đủ chỉ rõ cậu sợ cái hư ngày sau lắm.

Vì vợ không đủ khôn lanh mà kèm sửa tánh cậu được, mà cũng vì mẹ không có học thức mà dìu dắt bước đường cho cậu, bởi vậy cậu buông lung chơi bởi mấy tháng tốn hao hết mấy ngàn. Đã biết tốn hao như vậy thì uống tiền thiệt, nhưng mà nhờ có sự tốn ấy cậu mới gặp được cái cảnh làm cho cậu chán ngán hơn tình; cậu bươn bả trở về nằm co, rồi nhớ nợ nần mà giựt mình, nên lo phương kiếm chước mà trả.

Bà Kế hiền nhắm mắt nhắm lúc cậu Thượng Tứ đương ảo não cuộc đời, hết muốn đi chơi nữa. Cậu suy xét cái cử chỉ của cậu đối với mẹ, bây giờ cậu mới hiểu tại cậu mà mẹ rầu buồn mang bệnh đến nổi bỏ mình. Cậu nhớ mấy lời mẹ trời trong lúc gần tắt hơi, bây giờ cậu mới nghĩ tại cậu mà phân rẽ vợ chồng, chớ vợ của cậu chẳng có lỗi chi hết. Cậu lấy làm ăn năn về sự cậu ngỗ nghịch với mẹ, mà cậu cũng lấy làm hổ thẹn về sự cậu tính để vợ đặng cưới cô Hai Hâu.

Đương lúc cậu quay đầu dợm trở bước vào cái đường mà thế tục kêu là phải, nếu cậu gặp vận hội xuôi thuận, thì có lẽ cậu cũng vui hưởng thú gia đình, cậu cũng an hưởng của phụ ấm như các con nhà giàu khác. Tiếc vì khi tổng táng bà Kế hiền xong rồi, thầy Ban biện Chí ra lễ trà rượu đứng nói cho Thượng Tứ lạy xin vợ chồng ông Hội đồng Thượng cho cô Ba Mạnh ở luôn bên này mà quản suất việc nhà, thì ông Hội đồng không chịu quên việc cũ, ông không chịu nhận lời, ông cứ nói ông gả con, ông có giao, nên không thể cho con về ở bên chồng được. Ban biện Chí với ông chủ Hâu hiệp nhau nói hết sức ông mới xiêu lòng chút đỉnh, song xiêu lòng là ông chịu cho con qua lại mà thôi, chớ ở luôn bên này thì ông nhứt định không cho ngay.

Khách khứa về hết rồi, mấy anh em thầy ban biện Chí mới suy tính tiền bạc. Từ hôm bà Kế hiền tắt hơi thì cô Ba Ngọc kiếm lấy xâu chìa khóa mà bỏ túi. Cuộc tổng chung tốn hao mấy bữa một tay cô xuất phát hết thảy, Thượng Tứ chẳng hề biết tới. Nay cô mở tủ sắt tủ cây soạn hết vàng

bạc mà đếm trước mặt anh em thì số bạc trong tủ sắt được 18 ngàn đồng, còn số bạc trong tủ cây hơn bảy trăm. Cô xin lãnh số 700 lẻ mà trả tiền tổn hao đám tang, còn số lớn 18 ngàn, thì cô xin anh cả liệu định.

Ban biện Chí ngồi suy nghĩ một chút rồi hỏi Thượng Tứ rằng:

- Số bạc 18 ngàn đây là số bạc trong nhà này, mà nhà này là nhà của em, vậy em liệu làm sao?
- Số bạc đó, hôm má đau nặng má có nói nhỏ với tôi, má biểu đem mà giấu chớ đừng để cho anh với chị Ba ngó thấy. Tôi không chịu giấu nên mới còn đó. Tôi cũng biết bạc này là bạc của cha để lại, chớ má làm giống gì mà có bạc riêng nhiều dữ vậy. Con thấy đồng con, vậy thì ba anh em mình chia đồng với nhau mà xài, chớ liệu giống gì mà anh biểu tôi liệu.
- Em nói như vậy thì công bình lắm. Nhưng vì qua sợ em không vui lòng cho qua phân đoán, nên qua mới để cho em liệu.
- Anh cứ chia ba đi... Nè, anh Hai, anh làm giống gì mà anh quen với ông Giáo Chuột? Chắc anh có vay bạc của ông chớ gì, phải hôn?
- Sao em biết qua quen với ông Giáo Chuột?
- Ông có nói với tôi.
- Năm qua ra tranh chức Ban biện, qua có vay của ông 5 ngàn. Mấy năm nay trả lời hoài, chớ trả vốn không nổi.
- Tôi cũng vướng của ông hết một ngàn. Ông ăn lời tới 400, mắc thất kinh.

Cô Ba Ngọc nghe em nói như vậy thì hỏi rằng:

- Em làm giống gì mà đi vay bạc?
- Hôm thánh 10 tôi xin tiền má không được, tôi giận tôi vay đặng xài chơi.
- Trời ơi! Xài nghiệp gì mà tới bạc ngàn lận! Bộ em cho ai hay sao chớ?
- Chuyện tôi xài mà chị biết sao được. Tôi còn thiếu Chà và hai ngàn nữa, chớ phải có một mình ông Giáo Chuột đâu. Bây giờ tôi lãnh 6 ngàn đây, tôi phải trả nợ hết ba ngàn tư, còn có hai ngàn sáu.

Thầy ban biện châu mày nói rằng: “Em còn hai ngàn sáu vậy cũng khá, cho bằng qua trả vốn với lời rồi thì tắt tay. Mà qua mắc nợ có có. Còn em làm việc gì đâu mà vay tới ba ngàn đồng bạc?”.

Thượng Tứ cười mà đáp rằng: “Chuyện của tôi làm, nói ra không được. Xin anh biết giùm rằng tôi giận lấy một chút nên mới mang nợ nần đó”.

Cô Ba Ngọc thở ra mà nói rằng: “May nó giận lấy mà hết ba ngàn tư, chớ nó giận thiệt không biết hết mấy muôn! Thôi! Hai người chia rồi đem đi trả nợ phứt cho rồi đi. Tôi nghe nói nợ nần tôi ghét quá”.

Hương chủ Hậu là người hòa huẫn, thuở nay không ưa can thiệp đến việc gia tài bên vợ, mà chùng nghe anh em vợ bàn chuyện nợ nần như vậy, thì anh ta bước lại nói rằng: “Anh Hai với cậu Tư mắc nợ, thì trả cho người ta, có cái gì đâu mà ghét. Tôi muốn cho mình làm như vậy: anh Hai với cậu Tư mắc nợ hết thấy là 9 ngàn tư. Tôi muốn mình lấy số bạc ấy để riêng ra mà trả nợ trước cho người ta, rồi còn lại bao nhiêu sẽ chia đồng nhau. Làm như vậy ai cũng có tiền hết thấy, chớ mình chia trước một người 6 ngàn, anh Hai mắc trả nợ hết, rồi ảnh lấy gì mà xài.

Cô Ba Ngọc ngó chồng mà nói rằng:



- Anh Hai với thằng Tư mắc nợ, thì làm sao tự ý, chớ lấy bạc này trả nợ thì thiệt hại cho mình lắm, ai mà chịu vậy.
- Anh em mà tính lợi tính hại cái gì kìa
- Không được đâu. Anh em cũng phải làm cho công bình chớ; hai người làm nợ làm nần bây giờ tội gì mà mình phải chung mà trả.
- Anh em mà đi hơn thua với nhau chút đỉnh làm gì. May mà cha mẹ để tiền bạc lại cho mình chia nhau mà còn nói nhiều nói ít, ví như để nợ lại cho mình mới làm sao. Ở đời anh em thương nhau mới quý chớ mấy ngàn đồng bạc này không có quý đâu. Mình phải nghe lời tôi, đừng có cãi nữa.

Thầy Ban biện nghe nói mấy lời hữu tình hữu nghĩa ấy thầy lấy làm cảm động nên thầy nói rằng: “Ngày nay tôi mới thấy **bụng**<sup>15</sup> của dưỡng Ba nó thiệt là tốt. Người bụng dạ như vậy không đời nào nghèo bao giờ. Thằng Tư, em phải coi cái gương đó mà bắt chước. Từ rày sắp lên, anh em chúng ta phải thương nhau, anh lớn nói, em nhỏ phải nghe lời, chúng ta nương đỡ điu dắt nhau mà giữ sự nghiệp của cha mẹ. Mấy tháng nay em chơi bời quá không kể vợ, không về nhà nên đi rầu mà mang bệnh mà bỏ mình đó, em có thấy hay không. Em phải ăn năn mà sửa mình. Bây giờ em làm chủ một cái gia tài lớn, em phải lo. Để ít bữa rồi qua đi qua bên Ông Văn qua nói với bác Hội đồng một lần nữa đăng xin cho con Tư về bên này mà coi nhà coi cửa. Vợ em tử tế lắm, mà nghe nói nó lại có ghen rồi nữa. Em đừng có hân hủi nó như hội trước nữa. Còn lúa ruộng mùa này, phần của ai này lãnh, song phần dưỡng lão của dì, qua muốn để cho em ăn luôn huê lợi mà làm tuần cho dì, chừng nào mặng tang rồi chúng ta sẽ chia như ý cha định. Dưỡng Ba nó chịu như vậy hay không?”.

Hương chủ Hậu vui lòng mà chịu liền. Thượng Tứ thuở nay ít gần hai anh, nay thấy anh ruột với anh rề đều thương mình, chớ không phải thù nghịch như lời mẹ nói, thì cậu rất cảm tình. Tuy cậu không có lời tạ ơn, song cậu ngồi ứa nước mắt, trong trí thâm tính sẽ nghe lời anh, sẽ ăn ở tử tế với vợ, không thêm chơi bời nữa.

Số bạc 18 ngàn trừ ra để trả nợ hết chín ngàn tư, còn lại tám ngàn sáu, chia làm ba phần, mỗi phần hơn 2860 đồng. Vì Thượng Tứ không bước chun tới nhà ông Giáo Chuột nữa, nên cậu giao 1400 đồng cho thầy Ban biện Chí đi trả giùm.

Hương chủ Hậu biểu vợ ở lại hủ hỉ coi sóc giùm cho em ít bữa, chừng nào Thượng Tứ rước vợ qua rồi sẽ về.

Lý Thị Nho gắng công làm cho các con của ông Kế hiền Toại chia ra dòng chánh dòng thứ, rồi dòng ăn nhiều, dòng ăn ít mà gây thù gây oán với nhau, nào dè bà vừa nhắm mắt thì các con đều nhớ cái gốc ngày xưa, bởi vậy chẳng những là thuận hòa với nhau trong sự chia gia tài, mà lại còn lo giúp đỡ điu dắt nhau trong đường đời nữa.

Cô Ba Ngọc ở lại với em, ngày đêm lo dùng lời êm ái mà chỉ chỗ hư nên cho em thấy, nói việc phải quấy cho em nghe, cô hỏi việc này, cô khuyên việc nọ, tình chị em coi thân thiết lắm. Trong thân tộc thuở nay Thượng Tứ gần có một mình mẹ mà thôi, mà mẹ thì mắc lo giấu tiền giựt ruộng để cho con, chớ chẳng bao giờ biết do **tâm để**<sup>16</sup> hay soi trí não của con. Nay cậu mới được gần chị, mà thấy chị muốn biết tâm sự của cậu, là việc cậu còn đương âm ức, bởi vậy cậu mới đem cuộc gặp gỡ cô Hai hầu mà thuật lại cho chị nghe từ đầu tới đuôi không giấu một chút nào hết. Cô Ba Ngọc nghe hết rồi cô cười ngất mà nói rằng: “Em khờ quá! Vợ chồng thầy thông Hàng thấy em muốn con Hai Hầu, nên bày mưu gạt em mà ăn tiền đó đa. Chị dám chắc cái thơ đó là thơ của thầy thông Hàng bày ra, chớ không có con Hai Hầu nào hết. Còn đồ nữ trang em cho đó thì bây giờ ở trong tay nhà thầy thông Hàng, chớ con Hai Hầu cũng không hay”.

<sup>15</sup> tâm lòng

<sup>16</sup> đáy lòng

Thượng Tứ chưng hửng, ngồi ngó chị trân trân mà đáp rằng:

- Có lý nào thầy thông Hàng là anh em với tôi, mà trở mặt xấu như vậy?
- Sao lại không có lý. Vậy chớ Hai Hẫu có giáp mặt mà tỏ tình thương em hay không mà em dám tin? Còn như thiệt cái thơ đó của con Hai hẫu viết và thiệt nó có lãnh đồ kỷ niệm của em thì sao thầy thông lại cản, không cho em in vào nhựt trình chơi? Chuyện đó chị chắt cứng như vậy. Em đừng có phiền con Hai hẫu, vì nó có thương em, có hứa với em việc gì đâu mà em giận nó. Chị hỏi em một điều nầy: Từ hồi đó tới bây giờ, thầy thông Hàng có mượn tiền em hay không?
- Có mượn ba trăm.
- Đó, thấy hôn, chắc rồi còn nghi gì nữa.

Thượng Tứ châu mày, ngồi suy nghĩ một hồi rồi đứng dậy bỏ đi và nói rằng: “Thiên hạ mọi rợ quá!”.

Hôm nay Thượng Tứ thất vọng về ái tình mà thôi, nay nhờ chị vạch mắt cho cậu thấy thói đời chút đỉnh, thì cậu lại thêm chán ngán về nhân tình nữa. Cậu đương buồn bực, kể thầy Ban biện Chí lên biểu cậu sửa soạn đi qua Ông Văn đảng thầy nói mà rước cô Ba Mạnh. Cậu vui lòng nghe lời anh, nên lật đật thay đổi áo quần rồi đem xe hơi ra đi với anh.

Vợ chồng ông Hội đồng Thương thấy rể qua thì vui vẻ như thường. Cô Ba Mạnh cũng ra chào anh chồng và lãng xăng lo lấy trâu chế nước.

Thầy Ban biện Chí mở lời nói với ông Hội đồng rằng Thượng Tứ còn khờ dại, mà bây giờ mẹ mất để nhà cửa mình mông, không ai coi trong coi ngoài, nên xin cho rước em dâu về đảng quản suất việc nhà, chớ nếu bỏ Thượng Tứ ở một mình thì sợ e cậu buồn, cậu đi chơi rồi hư hết sự nghiệp.

Ông Hội đồng cười mà đáp rằng:

- Hôm trước tôi đã cố nói với thầy rồi. Tôi nói hồi tôi gả con, tôi có giao bắt rể. Bây giờ tôi cho con nhỏ về ở bên sao được.
- Thưa bác, xin bác xét lại. Hồi trước dì tôi chịu cho em tôi ở bên này, là vì tưởng mạnh giỏi lâu dài. Nay rui dì tôi mất rồi, em tôi phải ở nhà thờ, bây giờ không lẽ nó bỏ hết mà về bên này cho được.
- Nếu không được, thì làm sao nó làm, tôi có biết đâu. Tôi cho con nhỏ tôi về bên, thì bên này tôi làm sao?
- Bên này còn có hai bác; ở bên không có ai hết, mới khổ cho chớ.
- Không được, việc gì cũng vậy, tôi nói một lần mà thôi, tôi không chịu nói đi nói lại.
- Bác định như vậy thì tội nghiệp cho hai vợ chồng nó lắm. Em tôi không thể bỏ mà qua ở bên này được. Con Tư thì bác không chịu cho nó về bên. Làm như vậy thì phân rẽ vợ chồng nó còn gì.
- Thẳng mà thương yêu gì vợ nó nên thầy sợ phân rẽ. Nó đem về bên đảng nó đánh con nọ nữa, chớ làm giống gì.
- Thưa bác, việc đó tôi xin bảo lãnh. Nếu thẳng Tư mà nó còn ngang tàng đánh khảo vợ nó nữa, thì tôi chịu lỗi với bác. Về bên có tôi ở gần, tôi coi chừng coi đổi, không có sao đâu mà bác sợ.

- Thầy có nhà riêng, chớ phải thầy ở chung hay sao mà coi chừng. Mà dẫu ở chung cũng không được. Ở bên này có vợ chồng tôi sờ sờ đây, mà nó còn hà hiếp con nọ thay, huống chi là về bên.

Thượng Tứ thấy cha vợ cô chấp quá, cậu bèn bước lại nói rằng: “Thưa thầy, năm ngoái con khờ dại, nên hay rầy rà với vợ, làm cho buồn lòng thầy má. Bây giờ con nghĩ lại con ăn năn lắm. Vậy con xin thầy má quên cái lỗi của con mà cho vợ con về bên ở đặng xem sóc việc trong nhà cho con. Con hứa chắc từ rày sắp lên con chẳng dám ở quấy với vợ con nữa”.

Ông Hội đồng cười gằn mà đáp rằng: “Tánh tao gắt lắm. Bất luận là việc gì, hễ tao thấy một lần thì nó khấn trong trí tao, rồi chẳng bao giờ tao quên được. Bây giờ mày nói mày tử tế, ai mà tin mày nữa”.

Thượng Tứ mấy bữa rày đã quyết chí muốn bước chun vào cái đường mà thiên hạ kêu là cái đường phải, song vừa mới xốc tới, thì bị người ta ngăn cản, bởi vậy cậu bối rối, không biết liệu lẽ nào, nên cậu ứa nước mắt.

Bà Hội đồng nãy giờ ngồi lóng tai mà nghe nói chuyện, cố ý để coi chồng định lẽ nào. Chừng bà thấy tình cảnh như vậy bà mới nói rằng: “Cha nó chấp con rể quá như vậy thì tội nghiệp cho nó lắm. Đã biết hồi trước có lời giao, nhưng mà bây giờ nhà cửa nó như vậy, mình ép nó ở bên này, rồi nó biết bỏ ở bên cho ai. Như cha nó không chịu cho con Mạnh về luôn ở bên, thôi thì phải cho nó qua lại, như ở bên này ít ngày rồi phải cho nó về bên ít bữa, chớ nhà mà không có đàn bà thì như nhà hoang, còn giống gì mà kể”.

Ông Hội đồng gạt đầu nói rằng: “Nói vậy thì hay vậy, thôi để thủng thảng tôi tính lại coi. Mà tôi nhứt định, dẫu thế nào tôi cũng không cho con Mạnh về ở luôn bên Mỹ Hội đâu”.

Thượng Tứ bước xuống nhà dưới, thấy vợ đương ngồi may, cậu lại gằn mà nói rằng: “Nói hết sức mà thầy cũng không cho mình về ở bên. Nhà cửa như vậy, bây giờ tôi biết làm sao!”

Ba Mạnh cúi mặt mà đáp rằng:

- Chớ thầy không cho, tôi biết làm sao.
- Tôi khổ lắm. Hôm nay nhờ có chị Ba ở coi sóc giùm. Mà chỉ có gia thế chỉ, chỉ ở hoài sao được. Mình phải thưa lại thầy má coi chớ.
- Thôi, để chừng cúng thất sau rồi tôi sẽ qua.
- Được! Mà mình đừng có đi xe ngựa. Để bữa đó tôi đem xe hơi qua tôi rước.

Hai anh em Thượng Tứ ở chơi tới xế rồi mới về.

\*

\* \*

(11)

Thiệt cô Ba Ngọc có gia thế của cô, không lẽ cô ở hoài với em được. Cô về rồi, Thượng Tứ hết sức buồn bực. Ban ngày ở nhà chỉ có thằng Ngô với con Mang, đưa lo ngoài vườn, đưa lo coi dưới bếp. Ban đêm thì có ông Ba Nở với Hương hộ Huy, là hai người tá điền ở gần, lại ngủ giùm, mà người thì già cả, người thì thiệt thà, không biết chuyện gì mà nói cho cậu giải khuây được.

Một buổi sớm mai, Thượng Tứ, tính để ăn cơm rồi đen hai ngàn đồng bạc mà trả phứt cho Chà - và, vì cậu muốn quên hết các việc cũ nên tuy bạc vay chưa tới ngày trả, song cậu nhứt định trả đặng rảnh rang trong trí mà lo bề cư xử khác. Cậu rửa mặt chải đầu rồi, cậu bước ra trước thềm đứng ngó ngoài lộ. Cậu vừa ngó thì thấy có một người con gái chừng 17, 18 tuổi, ở ngoài xăm xăm đi vô sân, mình mặc áo vải đen dài còn mới, quần lãnh nhứt nhứt, chơn không mang giày guốc, đầu không đội khăn, một tay bưng rổ, một tay đánh đòn xa, nước da trắng trong, gương mặt sáng rõ. Người con gái ấy vô tới sân, cúi đầu chào cậu rồi bưng rổ đi dọc theo vách tường thẳng vô nhà sau. Cậu không biết người ấy là ai, đứng ngó theo, thì lại có một cái xe kéo ở ngoài lộ quẹo vô sân nữa. Cậu day lại thấy thầy thông Hàng thì cậu chung hứng.

Thầy thông Hàng bước xuống xe liền hỏi rằng:

- Nghe nói bác gái mất rồi phải hôn?
- Phải. Sao thầy hay?
- Toa thiệt tệ quá! Anh em mà toa có việc như vậy, toa không cho mả hay. Hồi hôm mả lên thăm ông giáo, ông nói có thầy Ban lên trả bạc lại trả luôn giùm cho toa nữa; thầy Ban nói bác mất nên ông mới hay. Mả nghe như vậy, nên sẵn bữa nay chúa nhứt, mả chạy xuống thăm toa.

Vì Thượng Tứ nhớ lời bàn của chị hôm nọ, nên cậu gặp thầy thông cậu không vui, song cậu cũng giữ lễ, mời thầy vô nhà. Thầy thông vừa ngồi thì hỏi rằng:

- Bác mất bây giờ toa ở nhà có một mình. Toa tính rước ma đằm về bên này hay là làm sao?
- Tôi tính rước vợ tôi về bên này, mà ông gia tôi còn đục đạc chưa chịu cho.
- Té ra bây giờ toa ở nhà có một mình? Chắc toa buồn lắm há?
- Thì buồn chớ sao.
- Sao toa không lên chợ chơi?
- Còn vui sướng gì nữa mà đi chơi?
- Buồn phải đi chơi cho khuây lãng chớ.
- Tôi ngán tình đời lắm; tôi hết muốn đi chơi nữa. Đi ra thì bị người ta gạt gẫm, chớ đi có ích gì.

Thầy thông Hàng nghe Thượng Tứ trả lời câu đó thì thầy cúi mặt xuống, song thầy là một tay lanh lợi, một câu nói như vậy chưa dễ làm cho thầy phải hổ thẹn đến nỗi để bại lộ cái tánh tình thầy ra được, bởi vậy thầy vừa cúi xuống thì thầy liền ngược lên mà nói rằng:

- Ôi! Con Hẫu là đứa khốn nạn, nó có đáng gì mà toa phải thất chí. Toa lên trên chơi, mả sẽ ráng làm cho toa hết buồn.
- Tôi cũng có tính ăn cơm rồi đây tôi sẽ lên chợ đặng trả bạc cho **Chà-và**.

- Bạc chưa tới ngày mà trả cái gì?
- Thầy kê, trả phứt cho rồi.
- Trời ơi, mỗ có lấy trong đó hết 300. Toa trả thành linh quá, mỗ đâu có tiền mà đưa cho toa.
- Sau rồi thầy sẽ trả lại cho tôi.
- Nếu vậy thì được... Nè, mà nếu toa đi chợ, thì để mỗ thả xe kéo rồi lát nữa mỗ đi xe hơi với toa.
- Được, thầy cho xe kéo về đi, ở ăn cơm chơi rồi tôi đi với.

Thầy thông ra trả tiền xe. Thượng Tứ bước vô trong nhà mà dặn con Mang nấu cơm, cậu thấy người con gái hồi nãy còn ngồi chơi dưới nhà bếp. Cậu muốn hỏi coi người ấy ở đâu, đến có việc gì, ngặt vì thầy thông kêu hỏi om sòm ở phía trước, cậu đứng lâu không được, nên cậu phải lui ra.

Ann cơm rồi, Thượng Tứ thay đổi áo quần, mở tủ sắt lấy bạc bỏ túi rồi đem xe ra đi với thầy thông Hàng lên chợ Mỹ Tho. Xe ngừng trước cửa tiệm Chà-và cho vay rồi hai người đi vô.

**Tào kê**<sup>17</sup> tưởng thầy thông Hàng dắt Thượng Tứ tới vay bạc nữa, nên hỏi khách vô lễ rằng: “Đi đâu? Lại làm cái gì?” Thầy thông Hàng bất bình, nên dùng lời thô bỉ mà đáp rằng:

- Thằng Chà này vô phép quá! Tao lại trả bạc cho mày chớ làm cái gì.
- Trả bạc cái gì?
- Trả bạc chớ trả cái gì.
- Bạc của anh này vay hả? Chưa tới ngày mà.
- Chưa tới mà người ta trả. Mày mọi lắm không ai thềm vay của mày nữa đâu.
- Mọi cái gì? Anh này hỗn quá mà.
- Vay chớ mày ăn nói có phép lắm hay sao?
- **Mập-lê** cái này không thuộc tiếng Annam mà.
- Không thuộc tiếng Annam, sao biết lấy tiền của Annam.

Thượng Tứ móc **bóp phoi** lấy ra 20 tấm giấy xăng, vừa biểu Tào kê đưa giấy nợ và bằng khoán lại, Tào kê thấy cậu vay đã chịu tiền lời trước một năm mà mới vài tháng cậu trả vốn, thì biết cậu là người tử tế, nên không trả, muốn để hoàiặng lấy tiền lời. Anh ta nói dối rằng tài phú đi khỏi, không biết giấy để đâu, phải chờ tài phú về rồi sẽ lại.

Thượng Tứ muốn dứt việc cụ cho rồi; tuy hỏi vay cậu lấy có một ngàn sáu, lại cho thầy thông Hàng hết 300, cậu còn có một ngàn ba, mà bây giờ cậu phải trả 2 ngàn, song cậu cũng không phiền. Đến chừng cậu thấy Chà-và muốn làm khó cậu, thì cậu nổi giận, bởi vậy cậu trợn mắt mà nói rằng: “Thằng Chà chớ này nhiều chuyện nà! Đưa giấy đây cho mau. Mày muốn tao kêu Cò lại nắm đầu mày hôn? Chuyện gì tao trả bạc mà mày không chịu?”

Tánh của bọn Chà Xã-tri không giống tánh tình của các dân tộc khác. Hễ chúng nó cho ai vay mà thấy người ấy trả không nổi, thì chúng nó khinh bỉ nhứt mắng đến nước. Còn nó liệu người nào nó lột da được, thì dầu mắng chưởi nó đi nữa nó cũng không giận. Thượng Tứ nói hỗn như vậy, mà Tào-kê cười và đáp rằng: “Thôi mà anh, Chưởi mập lê làm chi. Mập lê biểu anh để bạc đó mà xài, chớ phải mập-lê đòi hay sao mà anh chưởi”.

<sup>17</sup> hay *thầu kê*, tiếng Hoa giọng Triều Châu: người chủ, như chủ tiệm, chủ ổ điểm ...

Thượng Tứ không chịu, cứ biểu phải đưa giấy ra đăng cậu trả bạc. Thầy thông Hàng lại tiếp mà buộc phải trả và phải tính tiền lời trong mấy tháng lấy bạc mà thôi. Tào-kê không bằng lòng nói nếu muốn trả bây giờ thì cũng phải trả tiền lời trọn năm, bằng không thì để tới hạn kỳ rồi sẽ trả. Hai đảng cãi lẽ với nhau rất lâu, thầy thông hăm kiện, Tào-kê không sợ, một người một tiếng trối giọng om sòm, con nít ở chợ tưởng gây lộn, nên xúm nhau đứng ngoài cửa mà coi đông nức. Thượng Tứ bực mình, quyết trả phứt cho rồi, nên đưa hai ngàn đồng bạc, không thêm bớt đồng nào hết, Tào-kê nghĩ cho trả như vậy thì có lời, nếu dục đặc nữa cũng không ích gì nên đếm bạc bỏ vào tủ rồi lấy giấy nợ với tờ tương phân mà trả lại cho Thượng Tứ.

Chùng ra xe, thầy thông Hàng cứ theo mời Thượng Tứ lại nhà chơi. Thượng Tứ hết muốn gần gũi với người đã làm cho mình tốn hao hết mấy ngàn, nhưng vì tánh cậu không được cứng cỏi, cậu sợ từ ngang thì mịch lòng, nên cục chẳng đã cậu phải đi.

Xe vừa ngừng trước cửa, cô thông ra chào hỏi lảng xãng, cô hỏi thăm bà Kế hiền đau bệnh gì, mắt bữa nào, sao đã lâu không thấy cậu Tư lên chơi. Thượng Tứ trả lời lơ là, coi không được mặn mòi như hồi trước. Cậu bước vô nhà thì thấy có một cô chừng 19, 20 tuổi, mặc áo tím, quần trắng, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ, tay trái đeo một chiếc huyền, nước da trắng, gương mặt tròn, cô đương ngồi trên ván mà giỡn chơi với hai đứa con của thầy thông. Cô thấy cậu Thượng Tứ thì lật đật đứng dậy cúi đầu chào. Cô thông hỏi rằng: “Con Ba, mày biết cậu Tư đây hay không? Cậu Tư Mỹ Hội là cậu đây”. Cô lại day ra mà nói với với Thượng Tứ rằng: “Con Ba đây là em tôi, nó ở trong Vĩnh Tường”.

Cô Ba liền cúi đầu mà chào nữa, miệng lại cười chúm chím, thiệt là hữu duyên, nhưng vì cậu Tư đương chán ngán tình đời, mà lại lo lắng gia đạo, nên cậu không để ý đến. Cô Ba đi rót một tách nước đem lại để trước mặt cậu Tư mà mời cậu uống. Thượng Tứ gặt đầu tạ ơn, mà coi bộ không vui. Thầy thông Hàng thấy vậy bèn nói rằng: “Con Ba đây nó ca tuyệt diệu đa toa. Nó có thanh mà có sắc nữa; mấy bầu gánh cải lương họ mê nó quá, cứ theo năn ni với dì Hai mỗa, xin để cho nó theo hát giúp, người thì chịu 500, người thì chịu một ngàn, mà dì Hai mỗa (**chỗ này thiếu trong bản in lần tái bản**) biểu nó thử “vọng cổ” cho toa nghe. Mây con ca mà toa khen, như con Tám Bộn, con Tư Chợ Cũ, sánh với nó 10 phần không có một”.

Thượng Tứ lắc đầu đáp rằng: “Chuyện nhà tôi còn lộn xộn quá, tôi có vui gì mà ca xướng, thầy”. Thầy thông tưởng Thượng Tứ không đẹp cô Ba Vĩnh Tường, nên thầy không dám nói vô nữa. Thượng Tứ ngồi chơi một chút rồi từ mà về, nói nhà không có ai, nên không thể ở chơi lâu được.

Xe chạy rồi, thầy thông ngó cô Ba Vĩnh Tường và cười và nói rằng: “Mây ngồi tro tro, không thêm nói giống gì hết, khờ quá mà”.

Cô Ba cười mà đáp rằng:

- Ai mà biết nói giống gì.
- Thì hỏi thăm chuyện này chuyện kia, nói giống gì cũng được; mây cứ ngồi lặng thinh, cậu buồn quá nên cậu về.
- Không có quen thì ai biết chuyện gì mà hỏi.

Cô Thông chen vô mà nói rằng: “Không phải. Mình gặp quá sao được. Bà già cậu mới mất nên cậu còn buồn. Thủng thẳng để ít bữa đây rồi coi mà. Tôi đã coi tướng rồi. Cái mặt đó là mặt mê gái, chạy đâu cho khỏi”.

Thầy thông cười mà nói rằng:

- Bà già cậu chắc là để tiền lại cho cậu nhiều lắm. Cậu mượn anh cậu đi trả bạc cho ông Giáo Chuột rồi, mà hồi nãy cậu lại cũng trả hai ngàn đồng bạc cho Chà rồi nữa.
- Bạc Chà mới hỏi mà trả giống gì?

- Mà cậu trả trước.
- Còn 300 đồng bạc của mình, cậu có đòi mình hay không?
- Tôi có nói với cậu để sau rồi tôi sẽ trả cho cậu. Nói đó nghĩa là huề, biết hôn?

Cô Thông cười.

Thượng Tứ lên xe mà về, mà cậu cũng tức cười, cậu cười thầy thông Hàng đã gạt cậu một lần rồi, bây giờ cũng tính dùng mỹ ngôn kể mà móc túi cậu nữa. Cậu dặn lòng đừng có nghe lời cám dỗ mà xiêu theo, cậu quyết chí không thềm để bước vào đường quấy nữa.

Hồi trước cậu ham chơi bời, hay vụt chạt bao nhiêu, bây giờ cậu càng sợ hư nhà, lo giữ phận bấy nhiêu. Cậu đổi tánh được đây, một là nhờ vợ chồng thầy thông Hàng, hai là nhờ có mẹ chết, hai việc ấy đều làm cho cậu ăn năn hết thầy.

Cậu về nhà cứ đi ra đi vô mà suy nghĩ việc đời. Cậu thấy con Mang chế nước trà đem lên rót cúng thì cậu hỏi rằng:

- Hồi sớm mới tao thấy có con nào bụng rỏ đi vô nhà bếp nói chuyện với mày đó, Mang?
- Thưa, con Quế, là con của Hương hộ Huy, cậu không biết hay sao?
- Vậy hay sao? Hương hộ Huy có con gái tới bây lớn, tao có hay đâu.
- Thưa, cậu mắc đi học hoài, nên cậu không thấy.
- Nó lại chi đó?
- Thưa, Hương hộ sai nó đem cho một con cá lóc. Hồi sớm mới cậu mắc có khách nên không dám nói.
- Phải mày nói thì tao cho nó ít cắc bạc. Người ta nghèo, người ta bắt được con cá lớn, người ta không dám ăn để đem cho mình, nếu mình không trả tiền lại cho người ta, té ra mình lòng của nhà nghèo.
- Hương hộ là tá điền của cậu mà.
- Tá điền của tao thì tao được phép lòng hay sao? Đừng có nói bậy.
- Tá điền của cậu hề có món ngon vật lạ tự nhiên phải đem kiến cậu. Cái đó là lẽ thường thuở nay. Hồi còn bà cũng vậy, bà có trả tiền bao giờ.
- Tao không chịu vậy.

Tối lại, Hương hộ Huy với ông Ba Nở cũng đến ngủ giữ nhà giùm. Thượng Tứ bèn hỏi Hương hộ Huy rằng:

- Chú làm giống gì có cá lóc mà hồi sớm mới chú sai đem cho tôi?
- Thưa, hồi hôm thằng con tôi nó đi chặn **đăng**<sup>18</sup>, nó bắt được một con cá trông quá, nên ở nhà tôi biểu đem kiến cậu.
- Con cá đó đáng bao nhiêu tiền?
- Thưa, trên chợ họ bán chừng ba bốn cắc.
- Để tôi trả tiền cho chú.
- Thưa không. Tôi kiến cậu, chớ bán chác gì mà trả tiền.
- Con chú đi đăng đêm hôm lạnh lẽo, bắt được con cá mừng hóm, lẽ nào tôi giành tôi ăn mà tôi không đền cái công cho người bắt.

<sup>18</sup> dụng cụ đan bằng tre cắm ngang dòng nước để bắt cá

- Thiệt tôi không dám lấy tiền. Nếu cậu trả tiền thì cậu không thương tôi. Thuở nay tôi nhờ ông bà để ruộng cho tôi làm mới có cơm mà ăn. Chẳng may ông bà mất rồi, bây giờ cậu cũng vậy, phận tôi là kẻ bề dưới, xin cậu thương.
- Ruộng chú làm thuở nay thì tôi để cho chú làm, có chi đâu mà không thương. Tôi trả tiền con cá, là trả tiền công cho người con chú lội lặn mà bắt đêm hôm cực khổ đó chứ.
- Xin cậu thương. Tôi mang ơn cậu nhiều quá. Tôi kiến cậu có một con cá mà nghĩa gì.
- Có ơn gì mà mang. Tôi cho chú mướn ruộng thì chú phải đong lúa mướn cho tôi, chứ phải tôi cho chú làm mà chú khỏi đong lúa mướn hay sao?
- Thưa cậu, ai cũng vậy, làm ruộng thì phải đong lúa cho chủ điền chứ sao.
- Hễ đong lúa thì có ơn gì?
- Cậu nói kỳ quá! Thuở nay có ai nói như vậy đâu.
- Chú làm ruộng của tôi bao nhiêu?
- Thưa, tôi làm 3 dây. Hồi trước ông để cho tôi có 2 dây. Năm kia, thằng Hoàn cưới vợ rồi, tôi mới năn nỉ với ông, nên ông để thêm một dây nữa cho nó làm.
- Chú đong lúa ruộng bao nhiêu?
- Ba dây của tôi đó 2 thiên bầy.
- Mỗi năm chú gặt đập rồi được chừng bao nhiêu lúa mà chú đong hai thiên bầy?
- Năm nào trúng lung thì được bốn thiên rưỡi. Năm thường thường thì được 4 thiên; có năm thất thì vừa đủ đong lúa ruộng, có khi hụt nữa.
- Té ra chú làm cực khổ cả năm, rồi đong lúa ruộng hết, có lợi gì đâu?
- Mỗi năm té được một thiên, hoặc năm bầy chục giá đủ ăn vậy thôi.
- Làm ruộng ai cũng vậy hết thấy hay sao?
- Ai cũng vậy.

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Nếu vậy thì người làm ruộng khổ quá! Làm cả năm mà té được có một thiên lúa. Cơm gạo, áo quần, trâu thuốc, cũng trong đó thì còn giống gì”.

Ông Ba Nở đáp rằng: Ở xứ mình hẹp đất nên lúa ruộng cao quá. Cùng chẳng đã, ở ruộng thì phải làm ruộng, chứ có lời lóm gì, cậu. Cậu coi đó mà coi, thuở nay có ai làm ruộng mướn mà được làm giàu bao giờ. Đủ ăn như chú Hương hộ đây là may”.

Thượng Tứ nghe nói như vậy thì châu mày, ngồi lặng thinh. Chẳng hiểu cậu nghĩ nghị thế nào, mà cách một hồi rồi cậu dặn Hương hào Huy ngày mai dắt giùm cậu đi coi hết thấy mấy cái nhà ở trong đất cậu.

Mặt trời mới mọc, chim trong vườn đương kêu lãnh lốt, cỏ dựa bờ chưa ráo mù sương thì Thượng Tứ đã biểu Hương hộ Huy dắt đi dạo xóm. Cậu ra lộ rồi quẹo qua tay mặt, đi một khúc hết ranh vườn của cậu thì tới một cái nhà lá nhỏ. Cậu hỏi nhà ai, thì Hương hộ Huy nói nhà này là nhà của tên Kim. Cậu bước vô sân thấy một bên có một đồng tàu dừa khô chặt từ đoạn vắn vắn bỏ phơi đó đặng làm củi mà chụm; một bên có một cái giàn làm để cho bầu leo, bầu đã có trái lòng thông bằng bắp cẳng. Một bà già mặt mày nhăn nhú, quần áo lang thang, đương lum khum dựa bên hè mà hái rau; ba con vịt lông trắng nõn, mỏ vàng khè, kêu nhau đi lại vũng, đập cánh nghe bạch bạch.

Hương hộ Huy kêu bà già mà hỏi rằng: “Thằng Kim đâu, bà Hai? Có cậu Tư lại đây”. Bà già ngược lên, thấy cậu Tư thì chào hỏi, rồi kêu con om sòm. Thằng Kim, chừng 30 tuổi, cao lớn



vậ vỡ, trên ở trần bày ngực đen thi, dưới bận quần vẫn chỉ đầu gối, ở nhà sau lon ton bước ra. Anh ta thấy chủ đất thì liền lột cái khăn bịt trùm trên đầu xuống mà xá. Thượng Tứ hỏi bà già hái rau làm chi, thì bà cười mà đáp rằng:

- Hái vài nắm mà luộc đặng lát nữa chấm mắm.
- Chớ chấm giống gì nữa không được hay sao mà phải chấm mắm?
- Nghèo mà có giống gì đâu cậu. An rau củ mắm muối vậy thôi.
- Ăn vậy mà ngon hay không?
- Cũng ngon chớ.

Thượng Tứ day qua hỏi thằng Kim làm nghề gì. Thì nó nói làm mướn, còn vợ nó mua bầu, mướp, hành rau, mỗi bữa gánh ra chợ mà bán. Thượng Tứ bước lại cửa dòm vô nhà thì thấy nhà xịch xịch, trống trước trống sau, phía trước có một bộ ván dầu nhỏ, một cái chõng tre, một cái cối giã gạo, với cái quần nhứt nhứt, nhét lưng vào vách lá mà phơi, hai ống xô lòng thông. Cậu chỉ cái quần và cười và nói với thằng Kim rằng: “Anh thấy nhà người ta treo màn thêu anh bắt chước, nên anh cũng treo màn thêu đó phải hôn?” Thằng Kim lật đật chạy vô lấy cái quần xấp ôm trên tay và nói rằng: “Hôm qua giặt rồi lỡ tối phơi không khô, nên bà già tôi mới phơi đó, sợ để ngoài sân họ lấy”.

Thượng Tứ cười rồi bỏ ra đi. Tới một cái nhà nữa là nhà của Bảy Thiện. Vợ chồng Bảy Thiện đi khỏi bỏ bầy con ở nhà, đứa lớn hơn hết chừng 14, 15 tuổi thì giữ năm sáu đứa nhỏ, đứa ở trần, đứa ở trường, mặt mày có lươn, bụng coi **binh rình**. Sắp nhỏ thấy Thượng Tứ, đứa lớn biết nên bước ra mà xá, đứa nhỏ sợ nên bỏ chạy vô nhà. Thượng Tứ day lại nói với Hương hộ Huy rằng: “Có con sao không săn sóc, để chúng nó ở trần ở trường coi dơ dáy quá”. Hương hộ Huy đáp rằng: “Vợ chồng thằng Bảy Thiện nghèo mà con lại đông. Nó làm trời chết, mà có khi còn không đủ cơm cho sắp con nó ăn, có đâu sắm áo quần cho tử tế được”.

Nghèo đến nỗi không thể sắm quần áo đủ cho con bận! Thượng Tứ nghe nói điều ấy thì cậu châu mày.

Đi một khúc nữa thì tới một cái bờ nhỏ. Hương hộ Huy nói: “Bờ này vô nhà tôi”. Thượng Tứ gạt đầu rồi quẹo vô bờ ấy. Chừng bước tới cái cửa ngõ gài bằng tre thì Hương hộ Huy chen đi trước mà mở cửa và nói rằng: “Trưa rồi mà sao bầy trẻ chưa mở cửa thả trâu đi ăn vậy kìa”.

Bước vô sân, Thượng Tứ thấy một cái nhà lá ba căn thấp thấp mà sạch sẽ, phía bên tả lại có một cái nhà ngang để nấu ăn, đựng lúa, phía bên hữu có một cái chuồng nhốt hai con trâu lớn sừng cong vòng với một con nghé sừng chưa lú. Dựa bên chuồng trâu có một đồng rom **quén**<sup>19</sup> bầy gà xúm bươi kiếm lúa đồ.

Hương hộ Huy mời khách vô nhà và kêu vợ kêu con ôm sòm biếu trái chiếu, biếu nấu nước. Thím Hương hộ ra chào cậu Tư. Thằng Hoàn, là con trai lớn của Hương hộ, ở trong buồng ôm ra một chiếc chiếu trắng, nó lột khăn xá cậu rồi trái chiếu trên bộ ván gỗ cũ lót căn giữa. Thượng Tứ ngó quang quát, thấy nhà cũng chẳng có đồ đạc chi lắm, chính giữa dọn một bàn thờ, trong treo tượng 4 tấm, chữ đen giấy đỏ, trên bàn để một tấm bình phong với một cặp chun đèn bằng cây vàng vàng. Vách buồng thì dựng bằng **lá chằm**, cửa thì làm khuôn cây rồi cặp bằng **lá xé**. Thượng Tứ hỏi Hương hộ rằng:

- Chú được mấy đứa con?
- Tôi có 4 đứa. Thằng Hoàn đây là lớn, tôi cưới vợ cho nó rồi. Kế con Quế, nó bung cá lên cho cậu hôm qua đó. Còn hai đứa nhỏ nữa thì trai hết, một đứa 14 tuổi, một đứa 12 tuổi.

<sup>19</sup> rừ quén, thu hút

- Chú có cho 2 đứa nhỏ đi học hay không?
- Tôi cũng muốn cho con đi học quá, ngặt vì nhà nghèo, bây giờ biết làm sao. Thằng trộm thì nó mắc đi coi trâu; còn thằng nhỏ thì nhỏ quá, phần thì nhà trường xa, nó không dám đi một mình.
- Chú nói tôi mới nhớ. Thằng Hoàn chận đặng bắt cá đây phải hôn? Để tôi cho nó tiền.

Cậu Thượng Tứ và nói và móc bóp phơi lấy ra một đồng bạc mà đưa cho thằng Hoàn. Vợ chồng Hương hộ năn nỉ xin cậu đừng cho tiền. Thằng Hoàn cũng từ chối không dám lấy bạc. Thượng Tứ rầy biểu phải lấy vì cậu không chịu lòng của nhà nghèo. Cậu bỏ đồng bạc trên ghế rồi đứng dậy bước ra cửa và biểu Hương hộ đi giùm với cậu nữa. Ra tới sân, cậu thấy con Quế, đầu bịt trùm khăn, áo vắt ngang lưng quần, đương bung thúng lúa đổ trên chiếc đệm mà phơi. Cậu chỉ nó mà nói rằng: “Phải con em này bung cá lên hôi sớm mai hôm qua hay không?”. Hương hộ gạt đầu chịu phải. Con Quế đứng xa không nghe Thượng Tứ nói chuyện gì, song nó thấy chỉ nó mà nói thì nó mắc cỡ, nên cúi mặt mà lại cười múm múm.

Thượng Tứ đi quan sát chơi tới 10 giờ, trời nổi nắng cậu mới trở về và biểu Hương hộ theo lên nhà ăn cơm với cậu.

Tuy Thượng Tứ sanh trưởng nơi chốn này, nhưng mà hồi nhỏ bị mẹ cung không cho ra khỏi nhà, chùng khôn lớn thì mắc đi học, lúc bãi trường về nhà mẹ cũng không cho tới nhà tá điền tá thổ mà chơi, bởi vậy cậu không biết nhà ai, không quen với ai, cậu chỉ thấy nhà cậu cao lớn sung sướng, chớ cậu không dè nhà của người ta lúm túm nghèo khổ. Hôm nay cậu đi vòng trong xóm, cậu thấy quang cảnh khó khăn của con nhà nghèo, già cả mà còn lụm cùm đi làm, con nít mà phải trần truồng không quần áo, người trải nắng dầm mưa mà không đủ cơm nuôi vợ con, kẻ chai tay nám mặt mà không dám than phiền mệt nhọc. Cậu thấy như vậy cậu lấy làm đau lòng, nên chùng ngồi ăn cơm với Hương hộ, cậu thờ ra mà nói rằng: “Tôi nghĩ lại thiệt tôi đại quá. Tôi đi chơi bậy bạ mấy tháng tốn bốn năm ngàn đồng bạc. Chớ chi tôi để số tiền ấy tôi phát cho mỗi người nghèo trong xóm, mỗi người năm bảy chục hoặc một trăm, thì họ mừng biết là chùng nào”.

Hương hộ đáp rằng: “Thuở nay có ai mà làm được như cậu nói đó bao giờ. Chẳng cần gì phải cho, miễn là cho mượn đừng ăn lời thì họ cũng mang ơn quá rồi”.

Thượng Tứ chổng đũa, ngồi ngó sững ngoài sân, trí cậu lộn xôn, lòng cậu bức rức, nên cậu ăn cơm không biết ngon.

(12)

Lật đật tới cúng thí thất thứ nhì cho bà Kế hiền. Cô Ba Ngọc lên trước một bữa, cô bày rước thầy chùa, cô lãnh đi chợ, cô biểu mời làng xóm, cô lo sắp đặt hết thầy cho em. Thượng Tứ **cầm bánh xe**<sup>20</sup> đi qua Ông Văn mà rước vợ, vì vợ có nghén năm sáu tháng rồi, cậu không muốn đi xe ngựa.

Vợ chồng ông Hội đồng bằng lòng để cho con theo chồng về lo cúng tuần cho mẹ chồng. Nhưng mà khi cô Ba Mạnh ra đi thì ông Hội đồng kêu mà dặn rằng: “Hễ cúng tuần cho chị xong rồi con phải về, chớ đừng có ở miết ở bên đạ, nghe hôn”.

Thượng Tứ đã quyết cãi sửa thói cũ, không thêm chơi bởi xài phá nữa để tử tế với vợ mà lo lập thân. Mà ông Hội đồng không hiểu ý của rề, ông cố chấp lời giao kết lúc bình thường, ông không dung chế cho người trong khi nguy biến, ông muốn được phần ông, ông không kể phần rề, ông làm như vậy chẳng khác nào rề toan bước chum vào đường phải, mà ông giăng tay ngăn cản, buộc nó phải đi trong đường quấy hoài.

Thượng Tứ nghe cha vợ dặn vợ phải về thì cậu lấy làm buồn, song buồn thì để bụng chớ cậu không dám thổ lộ ra như ngày trước nữa.

Rước vợ về nhà rồi, tối lại thừa lúc người trong nhà ngủ im lìm, Thượng Tứ ở trong buồng vặn đèn lên cho tỏ và nói với vợ rằng: “Hồi trước tôi khờ dại lắm. Tôi ham chơi bởi xài phí, tôi hủy bạc mình, tôi làm buồn thầy má bên nhà, mà tôi lại làm sầu não cho má bên này nữa. Bây giờ tôi nghĩ lại, thiệt tôi ăn năn biết chừng nào. Đã biết tôi chơi bởi mấy tháng tốn hao hết mấy ngàn đồng bạc; song tôi ăn năn đây là ăn năn sự lỗi đạo làm chồng, làm rề, làm con, chớ không phải tại tốn hao đó mà tôi ăn năn, bởi vì nhờ có tốn hao đó tôi mới biết khôn, tôi mới thoát ra khỏi con đường quấy được. Tôi đã ăn năn cái lỗi cũ rồi, tôi đã có lạy thầy má mà xin dung thứ. Chẳng hiểu vì có nào thầy cứ ghét tôi hoài, nói thế nào thầy cũng không chịu cho mình về ở bên này. Minh nghĩ đó mà coi, nhà cửa vườn đất của tôi như vậy, nếu tôi về bên mà ở, thì công cuộc bên này bỏ cho ai? Còn nếu tôi ở bên này, thì vợ chồng cách bứt nhau đã khó lòng, mà trong nhà không có đàn bà thì lấy ai coi sóc. Tôi buồn quá. Nếu mình thương tôi, mình không phiền tôi nữa, thì mình phải tính thế nào đặng về bên này ở mà xem sóc việc nhà giùm cho tôi. Đã biết đạo làm con thì tùng quyền cha mẹ, nhưng mà gái có chồng cũng có đạo vợ chồng. Việc ở bên này hay là ở bên, quyền quyết định tại nơi mình. Nếu mình muốn về bên này thì cha mẹ cản sao được”.

Cô Ba Mạnh nghe chồng nói như vậy thì cô ứa nước mắt mà đáp rằng: “Nhà cửa như vậy mình bỏ đi về bên mà ở sao được. Tôi cũng biết lắm chớ. Phận tôi thì tôi ở đâu cũng được hết. Theo lẽ thì tôi phải về ở bên này đặng lo trông nhà trông cửa, chớ nhà mà không có đàn bà thì hư hao chịu sao cho nổi. Ngặt vì tánh ý thầy khó lắm. Thầy nói như rựa chém xuống đất. Việc gì cũng vậy, thầy nhứt định một lần mà thôi, ai cãi cũng không được. Thầy nói bởi vì thầy không có con trai nên hờn gả tôi, thầy có giao bắt rề, bây giờ đâu thế nào thầy cũng không chịu cho tôi về ở bên này. Thầy nói như vậy, tôi biết làm sao. Mà tôi nghĩ, nếu tôi về bên này thiệt cũng khó cho thầy má lắm, bởi vì trong nhà có một mình tôi, nếu tôi đi rồi làm sao”.

Thượng Tứ nghe vợ nói như vậy, cậu ngồi buồn hiu. Cậu ngó trần ngọn đèn một hồi rồi cậu nói rằng:

- Tôi biết mình còn phiền tôi lắm, mình chưa hết giận tôi đâu.
- Không, tôi có phiền giận chi đâu.

---

<sup>20</sup> lái xe

- Mình nói như vậy đó đủ chỉ rõ là mình không thiệt tình. Cách tôi ở với mình hồi năm ngoái đó, làm sao mà mình không phiền được. Mà mình phiền đáng lắm, tôi có dám trách mình đâu, nên mình sợ mà phải giấu.
- Thiệt a, chẳng phải bây giờ mà thôi, năm ngoái lúc mình đánh chười đuổi xô tôi đó, tôi cũng không giận mình nữa. Tôi tui phận riêng cho tôi vô duyên thiếu phước mà thôi.
- Nếu mình không giận tôi, mà sao bây giờ tôi ăn năn rồi, tôi nhứt định lo sắp việc nhà không thêm chơi bởi nữa, mà mình cũng không muốn về ở bên này với tôi?
- Tôi muốn sao được. Tại thầy má, chớ phải tại tôi đâu. Thầy má không cho, tôi đâu dám cãi.
- Nếu vậy thì tình vợ chồng không có nghĩa gì hết!
- Vậy chớ đạo cha con tôi trái được hay sao?
- Xin mình nói dứt một lần. Vì thầy má không cho, nên mình không dám trái ý cha mẹ mà theo chồng phải hôn?

Câu hỏi thiệt là rõ ràng, mà vì sự rõ ràng ấy làm cho cô Ba Mạnh bối rối, nên cô không dám trả lời vội. Cô ngồi ngẫm nghĩ một chút, rồi cô cúi mặt mà đáp rằng: “Xin mình nghĩ lại mà thương giùm phận tôi. Không phải tôi không muốn theo mình về bên này. Tại thầy không bằng lòng, tôi biết làm sao. Phận tôi thiệt là khổ quá. Thầy biểu tôi ở bên, mình muốn tôi về bên này; tôi ở giữa, tôi không biết liệu làm sao cho vừa ý hai bên hết được. Mà thôi, mình đừng có buồn. Tuy thầy không chịu cho tôi về bên này, song thầy có hứa cho tôi với mình qua lại. Được như vậy thì cũng chẳng hại chi lắm. Tuy tôi ở bên, song lâu lâu tôi cũng chạy qua thăm bên này, chớ phải thầy má cấm tuyệt không cho tới lui hay sao mà ngại”.

Thượng Tứ thở dài đáp rằng:

- Vợ chồng mà phải phân rẽ mỗi người ở một nơi, lâu lâu mới được hiệp nhau một vài ngày, chẳng khác nào một người khách, thì có bàn tính với nhau được việc gì được. Tôi muốn có mình ở bên này đặng hiệp với tôi mà làm
- Mình tính làm việc gì?
- Tôi tỏ thiệt với mình, từ hồi nhỏ cho tới chừng cưới vợ, tôi ăn no rồi tính chơi cho vui, tôi muốn có tiền nhiều mà xài chớ không kể tới ai, tôi không thêm để ý vào việc gì hết. Từ hôm má mất tới nay, tôi chán ngán việc đời, tôi không thêm chơi bởi nữa. Tôi ở nhà tôi nói chuyện với mấy người tá điền, rồi tôi đi dạo xóm tôi thấy bề ăn ở của mấy người ở trong đất nữa, thì tôi xôn xang trong lòng, tôi thương xót phận con nhà nghèo quá. Người giàu ở không ăn chơi sung sướng, mà lúa thóc bạc tiền có thêm hoài, không biết làm giống gì cho hết. Còn người nghèo là từ đầu năm chí cuối, chai tay nám mặt, mà ăn ở cực khổ, áo quần lang thang, già cả lụm cùm cũng chưa được nghỉ ngơi, con nít lớn lên thì không thể đi học. Tôi thấy như vậy tôi khó chịu quá. Tôi muốn tính từ rày sắp lên tôi không thu tiền thổ cư của mấy người ở trong đất nữa. Còn mấy người muốn ruộng thì mùa tới đây tôi biểu họ đong phân nửa lúa ruộng mà thôi, còn phân nửa thì tôi cho họ đặng họ khá một chút, chớ để họ nghèo quá tôi nghiệp. Tôi tính như vậy đó, mình nghĩ thử coi được hay không?

Cô Ba Mạnh **tánh tình hiền hậu**, thuở nay cô ở với tá điền tá thổ thiệt là tử tế, cô chẳng hề khinh khi ai, chẳng hề hiếp đáp ai, chẳng hề khổ khắc ai; nhưng mà con nhà giàu, chỉ lo làm ra tiền chớ không ưa làm thất lợi, tuy cô không chịu độc ác, song cô cũng không biết cứu giúp, bởi vậy cô nghe chồng nói bỏ tiền đất, bớt lúa ruộng, thì cô chưng hửng, nhướn mắt ngó chồng mà đáp rằng:

- Mình tính như vậy sao được? Ở trong đất thì phải đóng tiền đất, ai có đất mà cho thiên hạ ở không bao giờ? Còn cho mượn ruộng, hễ người ta cho sao thì mình cho vậy, mình không tặng lúa ruộng là may, chớ sao lại bớt?
- Người ta làm sao tự ý họ, mình bắt chước họ làm chi. Tôi thấy người ở trong xóm họ nghèo cực tôi thương quá.
- Như ai nghèo thì mình cho họ đôi ba đồng bạc, hoặc năm mười giạ lúa mà thôi chớ.
- Cứu giúp như vậy cũng được; nhưng mà cho đôi ba đồng bạc hoặc năm mười giạ lúa, bắt quá đờ vớt họ trong ít ngày mà thôi, chớ làm sao cho họ bớt nghèo được.
- Trời ơi, ai làm sao cho họ hết nghèo cho được! Họ phải làm ăn thì họ mới hết nghèo chớ.
- Ở xứ mình, hễ nghèo thì có thể nào mà hết nghèo được. Mình nghĩ đó mà coi, làm ruộng tới mùa gặt đập được chừng 500 giạ lúa, phải đong lúa ruộng hơn ba trăm giạ, phải trả lúa trâu, lúa cấy, lúa gặt, lúa đập, lúa đất mạ, rồi còn giống gì đâu mà ăn?
- Tại họ nghèo thì họ phải chịu, chớ biết làm sao. Mà mình thương tá điền tá thổ của mình mình làm như vậy, mình chắc họ hết nghèo hay không? Tôi sợ mình tử tế quá, rồi họ dễ người, họ không làm ăn, càng hại hơn nữa. Huống chi không phải nội tá điền của mình đây nghèo mà thôi. Thiên hạ nghèo xứ này qua xứ kia, mình làm sao mà làm cho hết thầy đều hết nghèo được?
- Mình thấy người ta nghèo khổ trước mắt mình đây, mình chịu không được, thì mình giúp cho họ, chớ lo cho hết thầy thiên hạ sao được? Nếu mình nói “thiên hạ nghèo khổ nghèo lắm, tôi không có sức mà giúp hết thầy được, nên tôi không thềm cứu giúp ai hết”, thì té ra có một người nào được nhờ mình đâu? Không phải vậy, ở đời hễ mình có thể làm phải được chút nào thì mình làm chút nấy, chớ không nên nói: “Tôi không làm phải nhiều được, bởi vậy tôi không làm phải ít”.
- Mình làm theo mình tính đó, tôi sợ trong vài năm, họ không hết nghèo, mà mình phải nghèo theo họ.
- Dầu nghèo tôi cũng vui. Mà có sao đâu mà nghèo? Tiền đất thuê mỗi năm chừng một trăm, bỏ số đó cũng không hại gì bao nhiêu. Còn lúa ruộng của tôi gần bảy ngàn giạ, nếu tôi cho tá điền phân nửa thì tôi cũng còn phân nửa là ba ngàn rưỡi giạ xài không hết. Huống chi bây giờ tôi nhứt định không thềm chơi bời nữa, nội huê lợi miếng vườn cũng đủ ăn xài trong nhà, có chuyện gì mà phải tới nghèo?
- Không được. Mình bày chuyện trái đời quá, tuy tôi không dám cản mình, song tôi không dám dự vào.
- Tôi muốn trong việc gì cũng vậy, phải đồng vợ đồng chồng mới vui.
- Không. Mình làm sao thì làm, tôi không biết tới.

Thượng Tứ thấy vợ không hiệp ý thì cậu ngồi buồn hiu, hết muốn nói chuyện nữa, không thể bàn tính việc gì được.

\*

\* \*

(13)

Đi chơi bời thì ai nấy không vui lòng, nói đi chơi phải hư nhà hại thân. Muốn hòa hiệp với vợ, thì vợ không bằng lòng, nói không dám cãi lệnh cha mẹ. Tính ở phải với người nghèo khổ, thì vợ lại không chịu dự, nói làm như vậy là trái đời. Làm người có tiền sẵn mà không được xài đồng tiền, có vợ sẵn mà không được ở với vợ, muốn làm phải cũng không được làm, thế thì cái thân khôn nạn này trời sanh ra để giữ tiền bạc, phải chịu quạnh hiu, phải chịu phong tục cho đến mãi đời mãi kiếp hay sao?

Đám cúng tuần xong rồi, cô Ba Mạnh trở về cha mẹ, cô Ba Ngọc cũng trở về nhà chồng. Thượng Tứ ở một mình, cậu buồn bực chịu không nổi. Tuy mỗi ngày hoặc cậu xuống nhà thầy Ban biện, hoặc thầy Ban biện lên nhà cậu mà nói chuyện chơi, song thầy Ban biện là người làm quan, thầy chẳng nói chuyện chi khác hơn là thúc thuế, đi tuần, xét sổ công nho, bắt giải trộm cướp, là những chuyện không thích hiệp với trí ý của cậu, bởi vậy không giải buồn bực cho cậu được. Chớ chi cậu tuổi lớn, ngơ tai danh lợi, ưa thú thanh nhàn, trên đường đời ai dại khôn cực sướng mặc ai, cậu ẩn thân trong tòa nhà ngói, cậu an phận với thớt vườn dừa này, thì không đến nỗi gọi mình là vô phúc. Ngặt vì cậu còn đương buổi thanh niên, tánh cường, huyết nhiệt, trí còn hăng hái, tình còn dồi dào, mà biểu cậu mỗi ngày nằm co trong nhà mà chờ hai bữa cơm, mỗi đêm phải chong đèn trong buồng mà ngồi nghe đé gáy, thì có thể nào cậu chịu cho kham. Thói nhà giàu là như vậy hay sao? Thú vợ chồng là vậy hay sao?

Thượng Tứ luôn buồn lòng trách phận, bỗng tiếp được một bức thơ của thầy Huỳnh Văn Khả, là anh em bạn học ngày trước, gửi cho hay rằng thầy được cấp bằng làm ký lục tại Tòa bố Gia Định mấy tháng rồi, mà mời cậu ngày mùng 10 lên chung vui với thầy, vì ngày ấy là ngày thầy cưới vợ. Ấy là một dịp tốt cho Thượng Tứ đi thăm một người bạn thiết và giải buồn chút đỉnh nữa, bởi vậy đọc thơ rồi thì cậu liền nhứt định cậu sẽ đi.

Đến ngày mùng chín, cậu căn dặn thằng Ngô với con Mang ở nhà coi nhà, và cậu mượn Hương hộ Huy với ông Ba Nở tối ngủ giùm, ngày xem xét, rồi cậu sắp áo quần vào hoa ly lên xe mà đi Gia Định. Vì trong thơ thầy Ký Khả không có nói nhà thầy ở chỗ nào, bởi vậy lên tới Gia Định, Thượng Tứ phải ghé Tòa bố mà hỏi thăm. Bếp hầu thấy cậu bận y phục tử tế, đi xe hơi rột rạt, nên lật đật chỉ nhà thầy Ký Khả ở đây phố góc qua lăng Ông, căn thứ ba.

Thượng Tứ vô nhà, thầy Ký Khả hết sức mừng rỡ. Cha mẹ bà con thầy Ký ở Gò Công đã lên đủ rồi, mà cuộc đám cưới cũng đã sắp đặt sẵn sàng rồi hết. Thượng Tứ hỏi thăm thầy Ký coi cưới con ai ở đâu, thầy Ký đáp rằng: “Tôi cưới con gái ông Phán Hương ở trong Xóm gà. Ông gia tôi biết tôi nghèo, nên không đòi vật gì hết. Tôi cũng không nhóm họ. Chiều nay 3 giờ, đàn trai vô làm lễ rồi ở luôn trông, đến tối ông gia tôi đãi tiệc. Tôi ở phố chật hẹp quá rước dâu không tiện, nên tôi ở luôn bên vợ 3 bữa, rồi vợ chồng mới dắt nhau về ngoài này”.

Thầy Ký Khả nói tự nhiên mà Thượng Tứ ngồi ngơ ngẩn, vì thuở nay cậu trầm trồ cô Thái Thị Thiên Kim, lúc mẹ tính đi nói vợ cho cậu, thì cậu có đòi cưới cô nọ, cậu không dè ngày nay anh em bạn của cậu lại được cái hạnh phúc làm chồng người cậu đã mớ ước. Cậu thương thầy Ký Khả lắm, bởi vậy cậu mới nghe tin thì cậu ngơ ngẩn, nhưng mà cậu nghĩ lại, anh em của cậu được cái hạnh phúc ấy còn tốt hơn là người khác được, nên cậu cười mà nói rằng: “Toa có phúc lắm. Mỏa mừng cho toa vì mỏa nghe nói con gái của ông Phán Hương thiệt là đứng đắn. Đời này cưới vợ chẳng cần lựa con nhà giàu, miễn là được người đồng tâm hiệp ý thì quý hơn. Mỏa có đi trước cái đường đó rồi mỏa thạo hơn toa, nên mỏa nói đây không phải là nói dóc đầu”.

Thầy Ký Khả là người chơn chất thiệt thà, nghe Thượng Tứ nói mấy lời ấy mà không hiểu cậu uất về việc vợ chồng, thầy lại nói rằng:

- Tôi mới lên làm việc trên này mấy tháng nay, tôi không biết con vợ tôi. Anh cũng hiểu phận tôi nghèo, tôi không đòi bổng chỗ giàu có sang trọng. Ông gia tôi ổng thấy tôi ổng thương, nên ổng kêu ổng gả. Còn anh có vợ chỗ nào rồi hay chưa?
- Mỏa cưới vợ hồi năm ngoái lận mà. Thôi học về ít tháng thì mỏa cưới.
- Sao anh không cho tôi hay? Anh cưới vợ ở đâu?
- Cưới bên chợ Ông Văn, cũng ở trong hạt Mỹ Tho. Mà cưới rồi cũng như chưa, bởi vì nhà ai nấy ở.
- Ủa! Sao vậy?
- Ông gia mỏa buộc mỏa phải về bên mà ở. Bà già mỏa mất rồi, mỏa biết bỏ nhà cho ai mà về bên được. Ông nhứt định không cho vợ mỏa về bên này, bởi vậy mỏa ở có một mình, buồn quá.
- Bác gái cũng mất rồi nữa sao?
- Phải, mất hơn một tháng nay.

Hai anh em nói chuyện mới tới đó, kể ông thân của thầy Ký xen vô mời Thượng Tứ đi họ giùm qua đàn gái, bởi vì bà con ở xa lên không được nên họ đành trai coi thừa thớt lắm. Thượng Tứ lên đây đã sẵn lòng ở chung vui với thầy Ký cho đến cùng, mà nghe thầy Ký cưới con ông Phán Hương, thì cậu lại càng muốn ở đi họ hơn nữa, bởi vậy nghe mời thì cậu chịu lời liền.

Đến ba giờ chiều, Thượng Tứ mời chàng rể và ông sui bà sui lên xe của cậu mà đi qua đàn gái; còn sáu bảy người đi họ thì lên hai xe lô-ca-xông đã mướn sẵn cho đàn ông một cái, đàn bà một cái.

Qua tới đàn gái, Thượng Tứ ngồi chim bìm, không muốn nói chuyện với ai hết, chỉ trông nàng dâu ra làm lễ dặng coi năm nay dung nhan có khác hơn năm trước hay không. Cách chẳng bao lâu nàng dâu bận áo rộng xanh trong buồng bước ra hiệp với chàng rể mà làm lễ ông bà rồi chào họ và ra mắt bà con bên chồng.

Thượng Tứ ngồi nhìn gương mặt rỡ như hoa vừa mới nở, tướng đi đứng yếu điệu mà có vẻ nghiêm trang, sánh với cô Hai hầu thì nhan sắc cô Thiên Kim có phần hơn, mà lại có nét ôn hòa từ thiện nữa.

Làm lễ xong rồi, nàng dâu cởi áo rộng và mặc một mớ áo chẹt đi đãi khách. Cô sai trai dọn chén nước, cô mời họ đàn bà ăn trà, cô đứng nói chuyện với chồng, cô đi coi chặt nước đá, cử chỉ nào cũng tự nhiên, câu nói nào cũng thanh nhã. Có lẽ thầy Ký Khả được vợ vừa thông thạo, vừa xinh đẹp thì thầy phỉ tình đặc ý, nên thầy đi vô đi ra miệng chúm chím cười hoài, mà một lát lại nói chuyện nhỏ nhỏ với vợ không ai nghe rọ nói chuyện gì, duy thấy chồng nói mà ngó vợ rất hữu tình, vợ gặt đầu mà cười rất hữu duyên.

Thượng Tứ liếc thấy anh em bạn của cậu say sưa với hạnh phúc, thì cậu mừng thầm trong lòng mừng cho bạn có vợ được vui thú với chồng, mà cũng mừng cho ai có chồng khỏi tủi thâm duyên phận. Tuy mừng thì mừng, nhưng mà cậu thấy đám cưới này, rồi cậu nhớ đám cưới của cậu hồi năm ngoái, thì cậu khó chịu nhiều ít trong lòng. Thầy Ký Khả là con nhà nghèo mà vợ thầy cũng con nhà nghèo, sao bữa cưới, vợ chồng lại hân hoan như vậy? Còn mình là con nhà giàu mà vợ mình cũng là con nhà giàu, sao ngày mình cưới vợ mình không vui, mà coi bộ mình cũng không vui chút nào hết? Rõ ràng lời người ta nói “vợ chồng vui là bởi tâm đầu ý hiệp, chớ không phải tại ruộng rộng bạc nhiều” là lời nói trúng lắm mà.

Tiệc đám cưới mãn rồi, Thượng Tứ từ thầy Ký Khả mà về. Thầy Ký Khả đưa cậu ra xe; lúc bắt tay từ biệt nhau, cậu nói với bạn một lần nữa rằng: “Toa cưới vợ như vậy mỏa mừng cho toa

lắm. Như vậy là hạnh phúc, chứ không phải kiếm chỗ giàu có sang trọng mới gọi là hạnh phúc được đâu”.

Khi ra đi, Thượng Tứ tính lên mừng bạn rồi ra Sài Gòn ở chơi ít bữa, mà chùng trở ra Sài Gòn cậu không muốn ở, nên tuy trời đã tối rồi, song cậu chạy thẳng về nhà.

Hồi ở nhà trường mới ra, Thượng Tứ liền xáo nóng nảy bao nhiêu, bây giờ cậu thấy thế cuộc, cậu hiểu hơn tình, nên cậu trầm tĩnh ôn hòa cũng bấy nhiêu. Chuyện gì đáng nói cậu mới nói, chuyện gì đáng cười cậu mới cười. Từ ngày cậu đi đám cưới trên Gia Định rồi, thì cậu lại càng ít nói hơn nữa. Ở trong nhà nhiều khi đến hai ba giờ đồng hồ mà cậu không nghe cậu nói một tiếng chi với con Mang hoặc thằng Ngô. Mỗi bữa cậu cứ nằm trên võng mà coi sách hoặc coi nhựt trình. Sớm mới cậu thường đi dạo một vòng trong vườn. Buổi chiều thì cậu đi vòng trong xóm, gặp con nít cậu thường cho xu hoặc bạc cắc, thấy người lớn cậu hay hỏi thăm công cuộc làm ăn. Vì cử chỉ cậu đổi khác xưa, nên ngày trước không ai được nói chuyện với cậu, mà bây giờ từ già chí trẻ ai cũng thân cậu, ai cũng kính yêu cậu hết thảy.

Cậu hết mong rước vợ về nữa được, nên cậu lo sắp đặt việc nhà. Cậu giao con Mang quản suất dưới nhà sau, coi cơm nước, coi gạo củi, giữ dầu hôi nước mắm, lo đi chợ mua ăn. Cậu giao cho thằng Ngô xem xét cây trái trong vườn, coi mướn làm cỏ vét mương, coi bán dừa cau chuối mít. Cậu lại nói với Hương hộ Huy cho thằng con út, 12 tuổi, tên thằng Lạc, ở với cậu đặng cậu sai vặt như quét nhà, lau ghế, chế nước, đốt đèn, cậu hứa mỗi tháng cậu sẽ thưởng công cho nó ba đồng bạc.

Ngày 12 tháng 5 tới ngày làm tuần bá nhựt cho bà Kế hiền Lý Thị Nho. Cô Ba Mạnh gản ngày khai hoa, cô ột ịch quá, nên cô qua không đặng. Thượng Tứ cậu chị ruột với chị dâu lo lắng giùm cuộc cúng quảy.

Đêm vào đám, thầy chùa ngồi tụng kinh Kim cang Bác nhã trước bàn thờ, Hương chức trong xóm ngồi uống nước nói chuyện phía ngoài cửa. Thượng Tứ cúng rồi bước vô nhà trong thấy hai vợ chồng thầy Ban biện với cô Ba Ngọc đương ngồi trên bộ ván, cậu bèn ngồi lại đó mà chơi.

Cô Ban biện ngó thấy Thượng Tứ thì cô nói rằng: “Con Tư nằm chỗ nằm nơi rồi thế nào cũng phải rước nó về bên này, chứ ở bên luôn hay sao? Vợ chồng mà ở một người một nơi vậy sao được”.

Thầy Ban biện đáp rằng: “Bác Hội đồng kỳ quá. Nói hết sức mà bác cũng không chịu, ai biết làm sao bây giờ”.

Thượng Tứ châu mày nói rằng: “Tại ông gia tôi mà cũng tại vợ tôi nữa. Nếu nó biết đạo vợ chồng, gái có chồng đi theo chồng, thì ai làm sao mà cản nó được. Tôi biết nó không có thương tôi. Nó cứ nói tại hồi trước có lời giao, bây giờ ông gia tôi không cho nó về bên này, nên nó là con, nó không dám cãi. Anh chị cũng hiểu, hồi trước má tôi giao kết, thì có dè cuộc lỡ dở như vậy đâu. Bây giờ rui má tôi mất, nhà cửa mình mông, ai cũng biết tôi không thể nào bỏ đi đâu được, mà nó làm ngặt không chịu về bên này, tức thị là nó không thương tôi chút gì. Thôi, tôi không cần nữa. Nó muốn ở bên nó ở. Tôi ở một mình tôi cũng được. Vậy chứ mấy tháng nay không có nó đó, tôi lại chết chóc gì”.

Cô Ba Ngọc cười mà nói rằng:

- Em giận em nói lầy như vậy, chứ chị biết con Tư nó thương em lắm. Ngặt vì một bên thì chồng, một bên thì cha, có lẽ nào nó bỏ bụng cha mà theo ý chồng. Em nói em cũng phải xét lại cho nó chứ.
- Vậy mà chị còn bình nó nữa!



- Không phải chị binh. Nói phải quấy cho em nghe chớ binh giống gì. Em để đó em coi, không lẽ bác Hội đồng lột da mà sống đời. Để chừng bác trăm tuổi già rồi coi con Tư nó về bên này hay không mà.

Cô Ban biện nghe nói như vậy bèn hốt mà đáp rằng:

- Dữ hôn! Vợ chồng còn nhỏ mà cách bức nhau, nói như cô vậy thì đợi biết mấy mươi năm nữa mới sum hiệp.
- Đây đó mà xa xác gì! Qua lại với nhau cũng được mà. Mấy tháng nay không có con, mà thằng Tư nó sắp đặt trong nhà coi cũng xong quá.
- Coi chớ nhà không có đàn bà, không ai xem xét trong ngoài, nghĩ cũng khó lắm chớ. Phần chú Tư nó còn nhỏ, chú ở một mình chú cũng buồn.

Thượng Tứ bèn nói rằng: “Chị Hai nói phải. Tôi buồn thiệt, mà dẫu vợ tôi về bên này đi nữa, sợ tôi cũng không hết buồn được, bởi vì vợ chồng tôi không giống ý nhau. Thà là nó ở bên, tôi ở bên này một mình tôi muốn làm việc gì tự ý tôi”.

Cô Ban biện cười mà nói rằng: “Bộ chú này muốn cưới vợ bé hay sao, nên chú nói như vậy?”

Thượng Tứ chưng hửng, cậu ngó ngay chị dâu mà hỏi rằng: “Vợ bé đâu mà cưới? Không, tôi không có tính việc đó đâu. Cưới vợ bé làm chi? Một vợ đó đủ mà làm cho tôi ngán rồi, cưới thêm nữa chịu sao nổi. Cái đời của tôi hư rồi, bây giờ tôi không còn biết cái gì là vui nữa hết. Các sự mơ ước của tôi mấy năm trước đã tiêu tan, đã rời rã hết rồi. Bây giờ sở thích của tôi là sớm mới dạo vườn, buổi chiều dạo xóm, tối nằm coi sách mà thôi”.

Thầy Ban biện cười mà nói rằng: “Em còn nhỏ tuổi mà em nói chuyện nghe như ông già. Phải, mấy tháng nay qua thấy em không chơi bời nữa thì qua cũng mừng. Nhưng mà ở đời cái gì cũng vừa vừa vậy thôi, thái quá không nên, mà bất cập cũng không tốt. Em cũng phải đi chơi chút đỉnh mà giải khuây, miễn là mình đừng có chơi mấy việc hư thì thôi chớ”.

Thượng Tứ ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Ở đời này có việc nào là việc hư, còn việc nào là việc nên. Có nhiều người như nhuốc mà thiên hạ áp xung tưng, còn nhiều kẻ thanh cao mà thiên hạ lại khinh khi. Có nhiều việc mình cho là phải, mà họ cho là bậy, thế thì dẫu làm việc gì, dẫu chơi cách nào, hễ thích chí thì thôi, cần gì phải dò miệng thiên hạ. Như hôm trước tôi tính chuyện giúp đỡ nhà nghèo mà vợ tôi nó nói làm như vậy là trái đời. Anh nghĩ đó mà coi, giúp nhà nghèo mà gọi là trái đời, thì còn giống gì nữa mà nói”.

Hai vợ chồng thầy Ban biện với cô Ba Ngọc không rõ việc của Thượng Tứ đã tính, mà cũng không hiểu ý Thượng Tứ chán đời, nên nghe em nói như vậy thì cười với nhau rồi bỏ nói qua chuyện khác.

Có đám làm tuần, bà con chòm xóm tụ lại đông, thì Thượng Tứ giải khuây được chút đỉnh. Chừng mãn đám rồi, ai về nhà nấy thì cậu lại buồn hiu.

Một buổi chiều, vừa lúc mặt trời chen lặn, cậu đi xóm về, còn đứng ngoài cửa ngõ mà ngó mông. Mấy đám mạ ở giữa lộ đã gần đúng lúa rồi, nên phơi màu xanh lè, lại gió thổi đùa ngọn coi như sóng gợn. Xa xa, thấy có một người đầu đội nón lá, vai vác cái cày, lùa cặp trâu đi trong ruộng, người vác nặng đi cang nắng, trâu lội nước văng túa sủa.

Người buồn mà thấy cảnh không vui thì trong lòng càng thêm buồn, bởi vậy Thượng Tứ đứng tui hiu, dạ ngậm ngùi, trí viễn vọng. Cậu nhớ chuyện này qua chuyện nọ, rồi nhớ hôm trước chị dâu nói cậu muốn có vợ bé, thì cậu mỉm cười. Cưới vợ bé làm gì? Mình đã dại quá, hồi cưới vợ mình không kén chọn, chớ chi hồi đó mình lựa người như con ông Phán Hương hay là con ông Giáo Chuột mà cưới, thì bây giờ có đâu mà buồn như vậy.

Thiệt, từ khi vợ chồng phân rẽ, Thượng Tứ chẳng hề có tính kiếm vợ bé bao giờ, mà bây giờ cậu cũng không có tính tới việc đó. Lúc cậu mê mẩn cô Hai Hẫu thì cậu có tính để vợ rồi sẽ cưới cô. Ấy là cậu đương giận vợ, nên cậu muốn đổi vợ, chứ không phải muốn hai vợ. Bây giờ vợ cậu đã gần ngày khai hoa, mà cậu lại biết cái lỗi trước là lỗi của cậu, bởi vậy cậu không dám tính bỏ vợ nữa, thế thì cưới vợ bé sao được. Mà tuy là cậu không tính cưới vợ bé, song câu chuyện vợ bé đã chạm vào trí cậu rồi. Nếu lúc này mà có người như cô Thiên Kim hoặc cô Hai Hẫu vẫn vợ trước mất cậu, thì cũng chưa ắt cậu giữ vẹn lòng son cùng vợ lớn cậu được.

Cậu đứng nghĩ quanh nghĩ quất rồi cậu vừa xây lưng sắp đi vô nhà, thì nghe có tiếng xe hơi ở trên phía Mỹ Tho chạy xuống. Cậu đứng nán lại mà ngó coi xe của ai. Cách chẳng bao lâu, cái xe hơi gần tới thì tốp máy chạy chậm chậm rồi ngừng ngay cửa ngõ.

Thượng Tứ dòm lại, té ra thầy thông Hàng ngồi trước với sớp-phơ, còn phía sau thì cô thông ngồi với hai cô nữa.

Thầy thông Hàng mở cửa xe nhảy xuống và hỏi Thượng Tứ rằng: “Ê! Toa làm gì đứng đó?” Thượng Tứ bước lại đưa tay mà bắt tay thầy thông, và cúi đầu chào mấy cô rồi hỏi rằng: “Thầy đi đâu đây?”

Thầy thông Hàng hân hoan đáp rằng:

- Chiều trời tốt quá, nên mượn xe chạy bậy một vòng hứng gió chơi. Toa làm giống gì xưa rày không thấy lên chơi vậy?
- Tôi mắc chuyện nhà.

Cô thông ngồi trên xe vọt miệng hỏi rằng:

- Bộ cậu giận vợ chồng tôi hay sao, cậu Tư? Chớ sao mấy tháng nay cậu không thèm tới nhà tôi nữa?
- Thưa, có chuyện chi đâu mà giận. Tại tôi bận việc nhà chớ.
- Thôi, chối làm chi. Tôi biết mà. Con Hai Hẫu nó phụ tình cậu, nó bỏ đi lấy chồng; cậu phiền nó rồi cậu phiền luôn tới vợ chồng tôi chớ gì.
- Bây giờ tôi không phiền cô Hai Hẫu mà tôi cũng không phiền ai hết. Tại tôi chớ có phải tại ai đâu mà tôi phiền.
- Có mợ Tư ở nhà hay không?
- Thưa không, vợ tôi ở bên Ông Văn chớ đâu có ở bên này.
- Rủi dữ hôn! Phải có mợ ở bên này, tôi ghé thăm một lần chơi cho biết. Thuở nay chớ tôi chưa biết nhà cậu. Tôi ghé chơi được hôn?
- Thưa, được chớ. Tôi mời thầy Thông với mấy cô ghé chơi.
- Mà cậu sẵn lòng tiếp rước hay không? Chớ ghé mà cậu không vui thì ghé làm chi.
- Tôi sẵn lòng lắm chớ.

Có một cô nhỏ hơn hết, ngồi giữa, mặc áo xanh dương, choàng **khăn sạt**<sup>21</sup> màu trắng, cô cười và hỏi rằng: “Chúng tôi ghé thì cậu phải đãi trái cây, hoặc mận, hoặc ổi, hoặc cam, hoặc giống gì đó mới được. Cậu vui lòng mà đãi chị em tôi hay không?”

Thượng Tứ cũng cười lại mà đáp rằng: “Vật quý thì thiệt tôi ở nhà quê nên tôi không có, chớ trái cây thì vườn tôi có đủ thứ, mấy cô muốn dùng thứ nào tôi cũng có sẵn mà đãi luôn”.

<sup>21</sup> (tiếng Pháp écharpe): khăn quàng vai hay băng choàng vai của quan chức lớn như băng choàng của vua chúa.

Thầy thông Hàng bèn nói rằng: “Mấy người muốn ăn dưa khô thì vô đây leo lên bẻ mà ăn. Vườn cậu Tư thứ đó nhiều lắm. Ghe chờ hoài mà cũng không hết”.

Mấy cô nghe nói giễu như vậy thì cười ngất rồi mở cửa leo xuống xe. Cô thông Hàng hỏi Thượng Tứ có biết hai cô kia hay không. Thượng Tứ ngó hai cô thì nhớ mảy mảy có gặp cô lớn bận áo trắng một lần, còn cô nhỏ bận áo xanh thì thiệt là không biết. Cô thông bèn nói rằng: “Con lớn đây là con Ba, con của di tôi ở trong Vĩnh Tường. Cậu có gặp nó một lần ở trên nhà tôi, cậu quên hay sao?”

Thượng Tứ gặt đầu, tỏ ý cậu nhớ. Cô thông bèn chỉ cô mặc áo xanh mà nói luôn rằng: “Còn con nhỏ đây là con Tư, con ông cả trên Xoài Hột, nó thi đậu bằng cấp sơ học, có làm cô giáo vài năm, bây giờ nó xin nghỉ đặng đi kiếm chồng”.

Cô Tư mắc cỡ vỗ vai cô thông một cái bẹp mà nói: “Chị qui nầy, khéo nói kỳ cục”, rồi cô kéo tay cô Ba đi vô cửa ngõ. Thượng Tứ ngó theo miệng chún chím cười và mời khách đi vô.

Đọc theo đường đi vô sân, hai bên trồng mận xen lộn với cam, lại có mấy cây đu đủ đứng bên sau lá bùa sum sê, trái đeo dày chật. Vì không nhằm mùa, nên mận mới trở bông, cam chưa có trái. Cô Tư thấy đu đủ còn thấp mà trái sai, lại có trái chín đỏ rồi mà chưa ai hái, thì cô chạy riết lại, hai tay rờ rẫm, hỏi cậu Tư hái được hay không. Thượng Tứ bước lại lựa trái chín hơn hết mà hái rồi trao cho cô Tư, miệng mỉm cười. Cô đưa tay lấy trái đu đủ, mắt liếc, miệng cười rất hữu tình. Cô vừa cầm trái đu đủ thì cô liền để xuống đất rồi đưa hai tay ngay mặt Thượng Tứ mà nói chún chím rằng: “Cậu làm mù đu đủ vậy tay tôi đây, cậu phải chùi cho tôi”. Thượng Tứ móc túi lấy khăn mu soa ra mà chùi tay cho cô Tư. Thầy thông Hàng với hai cô kia đương trâm trở mấy cây mận, thầy dạy lại ngó thấy Thượng Tứ đương chùi tay cho cô Tư thì la lớn lên rằng: “Ê! Làm cái gì mới gặp nhau mà đã nắm tay nắm chùn nhau đó? Không có đặng vô phép như vậy đa!”

Thượng Tứ mắc cỡ, nên bỏ khăn vô túi mà đi. Cô Tư lượm trái đu đủ cầm đi theo và cười và nói rằng: “Thầy đó hay la quá! Cậu Tư chùi tay cho ta mà”.

Chủ khách kéo nhau vô nhà. Lúc ấy trời đã chạng vạng tối. Thượng Tứ mời khách ngồi, kêu thằng Ngô đốt đèn, biểu thằng Lạc bung nước lãng xãng. Cô Tư quen tánh vô ngại, tới nhà lạ mà cô không ké né chi hết, cô mượn một cái dao rồi xẻ trái đu đủ mời người nầy người kia ăn, còn mời luôn chủ nhà nữa. Không ai chịu ăn hết, cô giận cô ngồi ăn một mình và nói rằng: “Đu đủ của cậu Tư hái mà họ chê chớ. Thôi, tôi ăn một mình, vì cậu Tư thương nên cậu cho tôi, tôi đại gì mà chia cho người khác”. Cô Ba thiệt thà, nên cô nghe mấy lời lả lơ như vậy thì cô lấy khăn che miệng mà cười.

Cô Tư ăn ít miếng rồi cô đòi rửa tay. Lúc ấy thằng Ngô với thằng Lạc đều không có tại đó. Cô thông Hàng bèn nói rằng: “Con làm rộn quá! Muốn rửa tay thì đi ra đằng sau mà rửa, chớ nước đây đâu có”. Cô Tư ngó Thượng Tứ và cười và hỏi rằng: “Đi ngã nào cậu Tư? Cậu dắt giùm tôi đi một chút chớ. Nhà lạ ai biết đường đâu mà rờ”.

Thượng Tứ đứng dậy đi trước dắt đường cho cô Tư đi theo. Cô vừa đi vừa cười và nói: “Ta đi rửa tay mà mấy người cười giống gì vậy không biết”. Thượng Tứ thấy khách xầm xì thì cậu ái ngại, nên cậu chỉ chỗ cho cô Tư rửa tay rồi thì cậu lật đật bỏ đi ra trước liền. Cách một hồi, cô Tư đi ra; lúc cô tới cửa song môn thì cô dừng lại cúi đầu chào khách và nói rằng: “Tôi chào thầy thông, cô thông. Ủa! Có cô Ba đây nữa mà. Thầy cô xưa rày mạnh giỏi há, mấy cháu chơi? Thầy cô dùng cơm chiều rồi chưa? Để tôi biểu bày trẻ nấu cơm ăn nghe?”

Ai nấy nghe tiếng pha lửng mà có duyên thì cười rộ. Cô thông Hàng thừa dịp ấy cô cũng pha lửng mà đáp lại rằng: “Mợ Tư cũng mạnh giỏi há? Ồ, vợ chồng tôi chiều đi chơi, chưa ăn cơm. Như mợ có hảo tâm, thì biểu trẻ làm vịt làm gà nấu cơm cho ăn cũng tốt”. Cô Tư day vô trong kêu om sòm mà nói rằng: “Bây trẻ, có đứa nào đó coi bắt một con vịt cho thiệt mập làm thịt dọn cơm ăn nghe không bây, cho mau, tối rồi khách đói bụng đa”.

Lúc ấy Hương hộ Huy với ông Ba Nở đi lại ngủ giùm, hai người bước vô tới cửa, thấy khách chộn rộn, mà lại nghe biểu dọn cơm om sòm thì chung hứng nên đứng khựng lại đó.

Thượng Tứ nghe cô Tư với cô Thông nói chơi như vậy, nếu làm lơ thì mất lịch sự, bở vậy cậu kêu Hương hộ mà nói rằng: “Chú Hương, chú biểu con Mang coi gà vịt gì đó bắt làm thịt dọn cơm ăn chơi. Chú mượn đũa nào đó phụ làm giùm với nó cho mau”.

Cô Tư cười ngát mà nói rằng: “Mấy người thấy hôn? Tôi nói hể tới nhà tôi thì ăn gà ăn vịt mà”.

Cô Ba nói rằng:

- Mây nói bậy bạ mợ Tư mợ hay rồi mợ nổi ghen lên đây mà chết chớ.
- Đâu có. Mợ Tư có ghen hay không cậu Tư?

Thượng Tứ gặt đầu nói rằng: “Ở nhà tôi ghen lắm; bởi nó ghen nên tôi không dám đi đâu hết đó, không thấy hay sao”.

Cô Tư le lưỡi rồi ngồi im, làm tỉnh mà nói rằng: “Thôi, tôi không dám nói chơi nữa. Nói bậy rùi mợ Tư rình đâu ngoài hè, mợ Tư vô mợ rượt chạy không kịp”. Tuy cô mới nói cô không dám nói chơi nữa, song cô ngó quanh quất rồi cô lại hỏi Thượng Tứ rằng:

- Cậu là người tân học, mà nhà cậu ở sao dọn theo xưa quá vậy, cậu Tư? Ta mua ghế sa lông, ta mua bàn rửa mặt, ta sắm giường đồng đỏ, ta sắm ghế xích đu, cửa cái ta treo màn tụi cườm, cửa sổ ta treo màn ren hàng, ta dọn chỗ vợ chồng ngồi nói chuyện, ta sắm phòng trưa nằm đọc nhật trình. Tôi mà ở được nhà như vậy, tôi dọn dẹp coi đúng lắm.
- Tôi cũng biết mua sắm dọn dẹp theo cô nói đó lắm chớ. Nhưng vì có hai lẽ làm cho tôi không muốn lo đến sự sung sướng tâm thân: một là vợ tôi không có ở chung với tôi, tôi phải qua lại bên Ông Văn, nên không cần phải dọn dẹp nhà cửa làm chi; hai là tôi nghĩ có nhiều người nghèo khổ, ăn không đủ cơm, ngủ không có chỗ, mình ăn ở cho thái quá mà chi.
- Té ra mợ Tư không có ở chung với cậu hay sao?
- Không.

Cô thông Hàng chen vô mà nói rằng: “Bộ khi con Tư nó muốn ở đây với cậu Tư hay sao, nên nó hỏi rút tới. Con này quá rồi! Hồi nãy nó nói nếu nó ở nhà cậu Tư thì nó dọn đúng lắm. Bây giờ nó hỏi tới gia đạo cậu Tư nữa. Thế con này nó muốn làm bé cậu Tư mà. Ủa! Mà phải đa. Hai người cũng thứ tư hết, trời khéo khiến cũng kỳ chớ”.

Thượng Tứ cười và day mặt chỗ khác. Còn cô Tư thì đáp với cô Thông rằng: “Chị nói bậy bạ mất duyên tôi còn gì. Con gái mới lớn lên mà làm bé cái gì. Chị nói xui xẻo quá!”.

Trong lúc chờ cơm thì mấy cô khách cứ nói pha lửng như vậy hoài; cô thông Hàng cứ kiếm lời mà cợt cô Tư hết sức rồi cợt cô Ba cho Thượng Tứ. Tuy Thượng Tứ cũng có lời qua tiếng lại với mấy cô, nhưng mà xét cho kỹ thì những lời cậu đối đáp, lời nào cũng ăn trượt, không có câu nào hữu tình hoặc có ý gán vô chi hết.

Cô thông Hàng trọng tuổi, mà cô lại lịch duyệt về khoa ái tình, cô dòm thấy cử chỉ của Thượng Tứ như vậy thì cô thấy làm lạ, chẳng hiểu vì có nào Thượng Tứ là người ham chơi bời, có sự nghiệp, không hòa với vợ, tiu hiu một mình, mà thấy gái đẹp cậu không động tình, coi bộ lơ bẳng lẳng.

Cơm dọn xong rồi, Thượng Tứ mời khách đi ăn. Cô Ba với cô Tư lãnh sắp chỗ ngồi, hai cô bắt Thượng Tứ ngồi giữa, hai cô kèm hai bên, còn phía bên kia thì chừa cho hai vợ chồng thầy thông Hàng ngồi. Thượng Tứ liếc coi thì cô Tư ngồi bên tay mặt liền xáo, cô Ba ngồi bên tay trái nghiêm chỉnh, mà mỗi cô thiệt cũng có cái vẻ đẹp riêng. Tuy vậy mà cậu không có lộ một nét chi

cho người ta hiểu ý cậu quyen luyến cô nào, cậu cứ giữ lễ, cậu nói chuyện với hai cô, cũng như cậu nói chuyện với cô thông hoặc thầy thông vậy.

Bữa cơm gần mãn thì Hương hộ Huy bước vào thưa với Thượng Tứ rằng có thầy Ban biện lên lại có một người trai ăn mặc tử tế đi theo nữa. Thượng Tứ ngó ra thì quả thiệt thấy anh ruột là thầy Ban biện Chí với người anh em bạn rể của cậu là chú Thôn Châu bước vô, thầy Ban thì mặc đồ mát, còn chú Thôn thì khăn đen áo dài.

Hai người mới tới ngó thấy cuộc tiệc như vậy thì chung hứng. Thượng Tứ đứng dậy chào và hỏi rằng: “Hai anh ăn cơm rồi chưa? Anh Hai qua bên này hỏi nào? Qua có chuyện chi mà khuya dữ vậy?”.

Chú Thôn Châu đáp rằng: “Bữa nay hai vợ chồng tôi qua thăm thầy má. Hồi tối tôi sửa soạn về, kể dì Ba âm ỷ chuyện bụng, nên má biểu tôi chạy xe luôn qua bên này mà cho dựng hay”.

Mấy lời huơn đãi ấy gieo giữa cái tiệc vui chẳng khác nào như cục đá liện giữa bầy vịt đương lội tấp giỡn nhau dưới ao. Thượng Tứ ngẩn ngơ buông đũa, sắc mặt coi mất vẻ tự nhiên. Thầy thông Hàng với mấy cô thấy chủ nhà hữu sự, không còn lòng nào mà vui nữa được, nên và riết cho hết chém cơm rồi đứng dậy.

Thượng Tứ trình diện vợ chồng thầy thông với hai anh và mời hai anh ngồi. Cậu đi uống nước rồi chạy vô buồng mở tủ thay quần đổi áo lãng xăng. Cậu biểu anh rể cho xe ngựa về trước rồi đi xe hơi với cậu. Cậu kêu Hương hộ Huy dặn coi nhà. Cậu xin lỗi vợ chồng thầy thông Hàng và hai cô khách vì cậu có việc nên phải qua chợ Ông Văn.

Thầy thông Hàng nói rằng: “Toa có việc thì cứ sửa soạn riết cho rồi mà đi. Tụi mỗ đi chơi mà hại gì, chừng nào toa đi thì mỗ về”.

Mấy cô đã mất thú mà lại có sắc xén lên, hồi nãy liến xáo, bây giờ êm ru. Lại thêm thầy Ban với chú Thôn theo ngó hoài, nên mấy cô khó chịu hết sức.

Thượng Tứ sửa soạn xong rồi mới từ biệt khách và biểu Thôn Châu ra xe hơi mà đi.

Thầy Ban biện dặn Hương hộ Huy coi biểu trẻ ở đóng cửa, rồi thay mặt cho Thượng Tứ mà đưa thầy thông Hàng với mấy cô lên xe. Chừng xe chạy rồi, thầy thông cười ngất mà nói rằng: “Xui xẻo quá! Đẻ nghiệp gì mà nhè bữa nay nó đẻ không biết! Làm mình tốn mấy đồng bạc xe, ăn được có một bữa thịt vịt, mà ăn chưa no nữa chớ”.

Cô Tư nói rằng: “Thầy nói vợ chồng cậu Tư bỏ nhau rồi, bỏ giống gì mà cậu nghe nói vợ chuyện bụng cậu lính quynh, coi bộ cậu lo quá mà kêu là bỏ. Không được đâu. Vợ chồng người ta còn thương nhau, thầy rừ quên bậy bạ, phá gia cang người ta, thầy có tội chết đả”.

Thầy thông cười mà đáp rằng: “Con này nó nói diên quá. Thuở nay làm mai dong là làm phước chớ sao mà có tội. Ngày sau tao chết, bây đóng trang mà thờ tao mới phải”.

\*

\* \*

(14)

Thượng Tứ qua tới Ông Văn thì vợ đã sanh rồi, sanh được một đứa con trai rất ngộ nghĩnh. Cậu chạy vô phòng mà thăm vợ rờ con; cậu hỏi thăm lãng xăng, coi bộ cậu thiệt là vui, mà mợ trả lời dịu ngọt, trong ý mợ cũng không hờn giận.

Con gái lớn của ông Hội đồng là cô Hai Khỏe, vợ của Thôn Châu, đã có sanh hai lần rồi, nhưng mà cả hai đứa đều là con gái. Nay cô Ba Mạnh sanh con trai thì hai vợ chồng ông Hội đồng mừng rỡ, đến nỗi ông quên cái lỗi cũ của rể nhỏ, ông không vị chút tình rể lớn, ông đứng nhìn cháu ngoại trai mà nói rằng:

“Con Khỏe không nên thân, nó đẻ thứ con gái hoài. Coi con Mạnh nó giỏi hôn ? Nó mới đẻ một lần, mà được con trai liền. Thằng nhỏ này tao coi tướng nó được lắm. Để tao nuôi nó lớn rồi lập tự cho nó”.

Thượng Tứ đã có ý tính đợi vợ sinh sản cứng cáp rồi cậu sẽ nói với cha mẹ vợ một lần nữa mà rước vợ về. Nay cậu nghe cha vợ tính bắt luôn con của cậu nữa thì cậu ngần ngại, tuy cậu không dám cãi, song cậu phiền trong lòng.

Còn cô Hai Khỏe thấy cha trọng con của em hơn là con của mình thì cô cũng hờn, nên cô day mặt chỗ khác mà nói rằng: “Con nít mới đẻ, biết nó làm sao mà thầy dám nói nó được. Được giống gì ?”.

Ông Hội đồng cười gằn mà đáp rằng: “Mầy giỏi đâu mầy sanh một đứa con trai như con Mạnh cho tao coi thử coi”.

Cô Hai Khỏe liền xây lưng bỏ đi ra, cô không thềm nói chi nữa hết. Đến khuya, hai vợ chồng cô lên xe mà về Bình Cách.

Qua ngày sau có hai vợ chồng thầy Ban biện Chí qua thăm. Thượng Tứ đặt tên con là Trần Thượng Thọ, mời Chánh lục bộ lại lập khai sanh, vợ chồng coi rất thuận hòa, mà cha con coi cũng hiệp ý. Cậu ở luôn ba bữa, rồi nói với vợ rằng cậu bỏ nhà lâu quá không tiện, nên cậu tính về rồi mỗi bữa cậu chạy qua thăm. Cô Ba Mạnh là người kỹ lưỡng về việc nhà, cô nghe chồng nói như vậy thì cho là nói phải, nên cô cũng khuyên chồng về mà xem xét việc nhà.

Thượng Tứ sửa soạn về thì có chị là cô Ba Ngọc qua thăm. Cậu phải ở nán lại hơn một giờ đồng hồ cho chị thăm chơi rồi cậu mời chị lên xe hơi về với cậu. Xe qua tới Chợ Gạo, cô Ba Ngọc không cho đưa về nhà, cô biểu chạy luôn lên Mỹ Hội đặng cô thăm thầy Ban biện.

Về tới thầy Ban biện thì đồng hồ vừa đúng 3 giờ chiều. Thượng Tứ cũng ghé lại đó mà chơi với chị một lát.

Thầy Ban biện thấy có đủ hai em thì thầy mừng, nên hai em vừa mới ngồi thì thầy nói rằng: “Hôm nay qua có ý trông thằng Tư về đặng qua nói chuyện. Bữa nay nó về mà lại có con Ba nữa, thiệt là may quá”.

Cô Ba Ngọc nghe nói có chuyện thì cô muốn biết cho mau, nên hỏi rằng:

- Anh muốn nói chuyện gì đó ?

- Chuyện của thằng Tư đây.

- Chuyện thằng Tư là chuyện gì chớ ?

- Thùng thẳng vậy mà. Hôm trước con Tư chuyên bụng. Bác Hội đồng biết xử phải, nên bác sai anh em bạn rể nó, là Thôn Châu, chạy qua kêu nó. Thôn Châu qua ghé đây trước. Qua nghe tin lật đật dắt Thôn Châu lên trên đặng hỏi nó đi cho mau. Con Ba, em biết qua với Thôn Châu đến đó thấy giống gì hay không ? Bước vô nhà thì thấy thằng Tư đương đãi tiệc, nó ngồi giữa, hai bên kèm hai cô nhỏ, mặt dôi phần, môi thoa son, còn phía bên kia thì hai vợ chồng thầy thông Hàng, mấy cô ăn uống giờn trững om sòm. Chớ chi qua gặp một mình qua thì không hại gì, ngặt có Thôn Châu sờ sờ đó nên qua sượng trân, không biết nói sao được hết.

Cô Ba Ngọc nghe rõ chuyện rồi thì cô ngó Thượng Tứ mà nói rằng: “Trời ơi, em chơi như vậy em không sợ mang tiếng hay sao, Tư ? Em có vợ chớ phải *tay không chun* rồi hay sao mà em làm lộng như vậy ? Chú Thôn Châu chú gặp đây đó khỏi chú học đi học lại thấu tai con Tư rồi

sanh rầy cho mà coi. Qua nhớ hôm trước em thuật chuyện thầy thông Hàng làm mai làm mối cho em thì qua đã có nói thầy là người không tốt, sao em còn gàn thầy làm chi nữa ? Qua dám chắc, em nghe lời vợ chồng thầy, em chơi bởi như vậy đó thì gia đạo em phải hư hết”.

Lúc thầy Ban biện thuật chuyện thì Thượng Tứ ngồi cười, mà đến chừng cô Ba Ngọc khuyên dứt, thì cậu cũng không cãi. Cậu đợi anh chị nói hết rồi cậu mới trả lời rằng: “Phải, chuyện anh Hai thuật đó thiệt có y như vậy chớ anh Hai không có thêm bớt chút nào hết. Mà chị Ba nghe rồi chị Ba rầy em, thì cũng đáng lắm. Nhưng mà em xin tỏ cho anh chị biết rằng cái việc đó bề ngoài coi thì em quấy lắm, song bề trong xét lại em không có lỗi gì. Khi má mất rồi, em nhờ chị Ba vạch giùm con mắt cho em, nên em thấy tánh tình của vợ chồng thầy thông Hàng. Mấy tháng nay em sợ thầy lắm, em tránh xa, em không dám tới nhà thầy. Hôm tháng hai, thầy có xuống nhà thăm em một lần. Em nhờn dịp lên chợ mà trả bạc cho Chà và, em đưa thầy về. Thầy mời quá, nên em ghé nhà thầy. Em ghé lần đó là lần chót. Vợ chồng thầy cho một cô ra bèo em, tưởng em như hồi trước, tè ra em hiểu ý rồi, em không thềm ngó ngang tới, coi bộ vợ chồng thầy mắc cỡ. Xưa rầy em tưởng thầy bỏ em rồi, nào dè thầy còn muốn cạo đầu em nữa, thầy chưa chịu thôi, nên hôm đó vợ chồng thầy làm bộ mượn xe hơi đi hứng gió chiều, lại có dắt theo hai cô nữa. Thầy thấy em đứng ngoài cửa ngõ, thầy ngừng xe lại, mà em chắc dầu không có em đứng đó thầy cũng ghé. Thầy mừng rỡ, tỏ ý muốn vô nhà thăm em. Mình là người biết điều, lẽ nào mình cản không cho người ta vô nhà. Em mời vợ chồng thầy vô, tự nhiên hai cô kia phải vô theo. Vô nhà rồi, họ mưu sự túc gáy đòi ăn cơm. Anh chị nghĩ lại mà coi, khách người ta đòi như vậy, lẽ nào mình là chủ nhà, mình nói hết gạo hay sao ? Em phải ép bụng biểu làm vịt làm gà dọn mà đãi họ một bữa.

Chuyện thiệt như vậy đó chớ có gì đâu. Phải, người ngoài dòm vô thì cũng tưởng em dắt mèo chuột về nhà ăn uống vui chơi, mà kỳ thiệt thì không phải như vậy. Em không để ý đến mấy cô đó một chút nào hết. Mấy cô pha lửng, thì em cũng phải pha lửng lại, đặng mấy cô khỏi khi em là đũa ngu vậy thôi. Em hiểu tư cách, thái độ của mấy cô đó hết. Hạng người như vậy em biết chán rồi, em gàn làm chi. Huống chi lửa ái tình của em đã tắt rồi, có phải mấy cô như vậy đó mà nhúm lại được hay sao, nên chị sợ em mê sa mà hư gia đạo”.

Cô Ba Ngọc là một người đàn bà được hưởng thú đầm ấm trong đạo cang thường, còn Ban biện là một đàn ông chơn chất, từ nhỏ chí lớn thầy chưa lợi vào biển tình lần nào, hai người không rõ tâm sự của em, thấy em đã có vợ rồi mà còn gàn gũi với đàn bà khác thì đề quyết là em lỗi niềm phụ phụ, bởi vậy em nói giọng nghe rất thành thiệt, nhưng mà hai người không tin một chút nào hết. Cô Ba Ngọc đợi Thượng Tứ nói dứt lời rồi cô cười mà đáp rằng:

- Em nói nghe thiệt xuôi rớt. Ai đòi đàn ông con trai chơi bởi với đàn bà con gái mà nói rằng không có ý gì chớ. Nói như vậy ai mà tin cho được.
- Em cũng biết khó cho chị tin lắm, mà dầu vợ em hay là người nào khác họ nghe em nói họ cũng không tin được. Họ không tin là vì họ không biết chuyện em, họ không thấu lòng em. Em nói thiệt với chị, thuở nay có hai cô gây mối ái tình cho em mà thôi, mà ái tình ấy bây giờ hết hy vọng, vì hai cô đã có chồng rồi hết, lại một cô là vợ của một người bạn thiệt của em. Tại như vậy nên hồi nãy em nói lửa ái tình của em đã tắt rồi, em coi đàn bà con gái khác không có nghĩa gì hết.
- Em nói kỳ quá ! Vậy chớ vợ em đó, em không có tình gì với nó hay sao ?
- Thiệt không có tình gì hết, có cái nghĩa vợ chồng mà thôi. Cái nghĩa ấy gây ra là bởi cha mẹ cầm trầu cau cưới nó cho em, nó kêu má em bằng má, nó chịu tang chế cho má em, nó đẻ con cho em. Nhờ mấy điều ấy nên gây được chút đỉnh nghĩa đó, chớ nếu không có như vậy thì em không biết vợ chồng em ra làm sao.
- Em nói khó nghe lắm. Vợ chồng sao lại không có tình.

- Em không hiểu vợ chồng người ta có tình với nhau hay không, chớ vợ chồng em khó nói có tình được lắm.
- Em đừng có nói như vậy. Em có vợ như con Tư đáng gọi là có phước đa em. Tuy nó còn nhỏ mà việc nhà giỏi giã, ăn nói nhỏ nhoi, tánh nết hiền lành, cử chỉ đằm thắm, vợ như vậy chớ đợi sao nữa em mới thương nó. Vợ chồng ở với nhau có con rồi, em đừng có xao lãng không nên.
- Không. Em có xao lãng chi đâu. Tại chị nói, nên em cất nghĩa cho chị nghe mà thôi chớ. Tuy em nói vợ chồng em không có tình với nhau, song em có tính việc phân rẽ bao giờ đâu mà chị sợ. Mấy tháng nay chị không thấy em hay sao ? Vợ chồng em mà ở mỗi đũa một nơi là tại ai, chớ nào có phải tại em. Anh Hai có thấy tận mặt, em năn nỉ hết sức, mà ông gia em ông không động lòng, còn vợ em nó cũng không dám trái ý cha mẹ, tại như vậy nên vợ chồng lôi thôi, chớ có phải em bỏ vợ em đâu.

Thầy Ban biện thấy cậu chỉ thầy mà phán chứng nên thầy nói rằng: “Thiệt, bác Hội đồng làm cha mẹ, bác có gặt gao một chút. Bác không biết xét cho con rể. Chẳng Tư nhà cửa ruộng đất chằm nhàm mà bác cứ buộc nó phải về bên mà ở. Về làm sao được ? Bác cố chấp quá như vậy tự nhiên vợ chồng nó phải xa nhau. Thiệt, việc vợ chồng chẳng Tư mà ngày sau có lôi thôi là tại bác Hội đồng, chớ không phải tại nó”.

Thượng Tứ thở dài mà nói rằng: “Cũng tại con vợ của em nữa. Nếu nó biết nghĩ đến phận em, nó về bên này mà giúp đỡ việc nhà cho em, thì ai cần nó được. Mà thôi, tại hồi đi nói vợ má em giao kết lỡ rồi, bây giờ em không phép trách ai hết”.

Anh em nói chuyện với nhau cho đến chiều mà thầy Ban biện với cô Ba Ngọc cũng không hiểu tại sao Thượng Tứ nói vợ chồng không có tình với nhau, còn Thượng Tứ cũng không biết nói thế nào cho anh chị hiểu được. Thượng Tứ ăn cơm chiều rồi mới về trên nhà, còn cô Ba Ngọc thì ở lại đó mà ngủ đặng sáng cô đi lên Mỹ Tho mua đồ rồi cô sẽ về Chợ Gạo.

Từ ấy về sau, mỗi bữa Thượng Tứ đều có chạy xe qua thăm vợ con, khi ở giấy lát, khi ở chơi đến tối mới về. Cậu qua như vậy cho đến ăn đầy tháng cho con rồi cậu mới huờn huờn năm ba bữa qua thăm một lần. Cậu tính thăm trong trí để đợi 3 tháng cho vợ con thiệt cứng cáp rồi cậu sẽ xin rước hết vợ con về Mỹ Hội.

Thượng Tứ tính đợi tới 3 tháng lâu quá, bởi vì có người khác tính làm cho vợ cậu phải về nhà cậu mau hơn kia.

Số là hôm bữa cô Ba Mạnh đẻ, ông Hội đồng mừng rỡ, ông hủy bạc cô Hai Khỏe, rồi ông tỏ ý muốn nuôi thằng nhỏ đặng ngày sau ông lập tự cho nó. Cô Hai Khỏe lộ sắc bất bình liền hồi đó, mà chùng lên xe đi về Bình Cách, cô căn vặn với chồng rằng: “Tôi không dè con Mạnh khôn nạn như vậy. Nó ở trong nhà một mình, nó theo òn ý làm cho thầy má yêu nó đặng đoạt hết gia tài mà ăn một mình. Mình thấy chưa ? Chưa gì mà thầy đã tính nuôi con của nó đặng ngày sau lập tự. Vì thầy cưng nó nên coi bộ thầy thương con của nó hơn là con của mình”.

Thôn Châu đáp rằng:

- Dì Ba là con út, tự nhiên thầy má cưng chớ sao. Vậy chớ mình không nghe người ta nói giàu út ăn, khó út chịu hay sao ?
- Con nào cũng con, chớ sao đứa thì thương, còn đứa thì ghét.
- Mình không hiểu. Tại dì Ba có chồng, mà chồng thì không thương di cho lắm, nên thầy má phải thương bù, biết hôn ?
- À ! Nói tới chuyện đó nghe còn khôn nạn hơn nữa. Mấy năm trước nó ao ước lắm, ham lấy chồng học trò nhà trường, bận đờ Tây coi gọn gàng, nói tiếng Tây nghe lớp bốp, nó chê làng



xã là quê mùa. Nó gặp ông học trò đánh chười nó như vậy đó cho sáng con mắt nó ra. Đáng kiếp lắm !

- Dượng Ba học hành tài năng tới bực nào tôi không biết, mà tôi thấy cách dưỡng chơi bởi tôi chạy ngay.
- Chơi bởi xài phá dữ lắm mà. Con Mạnh cầm chìa khóa, tiền bạc thiếu gì. Dại gì mà không xài.
- Dưỡng chơi thả cửa không sợ mang tiếng mang tã gì hết. Mình biết hôm tôi qua kêu dưỡng tôi gặp việc gì hôn ?
- Gặp giống gì ?
- Gặp dưỡng đương vui chơi với mèo<sup>22</sup>. Dưỡng rước ba bốn con về nhà, con nào con nấy bóng ngời. Tôi bước vô thì thấy dưỡng đương ăn uống say sưa ngả ngớn với mấy con đó, coi thiệt ghê quá !
- Đồ như vậy đó mà thầy thương nó lắm, mới đẻ con đỏ lói mà thầy khen tướng tốt, thầy tính nuôiặng nữa lập tự cho nó cúng quây nổi giông. Hứ ! Nghĩ mà tức cười.
- Mình nói chi cho sanh rầy. Thầy làm sao thầy làm. Tại phần số mình không có con trai thì mình phải chịu ẹp, chớ nói giống gì được.
- Con trai làm chi, mà con gái lại sao ? Con trai của con Mạnh đó ngày sau nó cũng như thằng cha nó, xài tiền phá của chớ nên thân gì. Không được. Tôi phải làm sao, chớ tôi không chịu để gia tài của cha mẹ tôi cho quân đó ăn hết đâu.

Thôn Châu nghe vợ nói mấy lời châm hảm như vậy thì thỏa ý nên tuy không dám xúi vợ, song cũng không chịu can. Thái độ của chú Thôn này là thái độ của thiên hạ xưa nay, trọng lợi hơn nghĩa, coi tiền tài hơn danh dự, có chi trái đời đâu mà sợ người ta dị nghị.

Cô Hai Khỏe về nhà lo liệu hoài, không biết làm thế nào mà đuổi mẹ con cô Ba Mạnh ra cho xa cái tử sắt của cha mẹ. Cô muốn trở qua làm rầy, lại sợ nổi cha mẹ bình con út mà ghét thêm con lớn nữa. Cô tính không ra kế, nên buồn hiu ăn ngủ không được.

Thôn Châu là người quỉ quyệt; anh ta nghĩ hái trái cây phải đợi chín muồi rồi mới nên hái, bởi vậy anh ta để cho vợ buồn rầu mấy bữa, chừng coi hiệp thời rồi anh ta mới cười mà nói rằng: “Chuyện nhỏ mọn quá mà buồn giống gì. Tương là làm việc chi kia, chớ nếu muốn cho đi Ba nó không ở trong nhà thầy má nữa thì có khó gì lắm. Mình đem chuyện dưỡng Ba dất mèo chớ về nhà, y như lời tôi nói với mình hôm trước đó, mình thuật lại chi đi Ba nghe; đi nổi ghen lên, bồng con đi về bên Mỹ Hội mà ở liền chớ gì”.

Cô Hai đắc kế rồi, cô hết buồn rầu nữa; cô tính đợi vài tháng cho cô Ba Mạnh cứng cát rồi cô sẽ qua châm chích y như chước của chồng cô bày.

Cô Ba Mạnh đẻ đã được hai tháng rưỡi rồi. Thượng Tứ qua thăm, bồng con, nựng nịu, cậu mới về Mỹ Hội hồi trưa, thì chiều lại có cô Hao Khỏe ở Bình Cách qua liền.

Cô Hai Khỏe bước bước vô nhà chào hỏi cha mẹ rồi cô đi thẳng vô buồng mà kiếm mẹ con cô Ba Mạnh. Lúc ấy cô Ba Mạnh đương bồng con cho bú. Cô thấy chị về thì cô mừng rỡ hỏi thăm lãng xăng. Cô Hai Khỏe xót bồng thẳng nhỏ mà hun và nói rằng: “Mẹ kiếp nó, hôm nay lâu về, nay thấy nó **trọng cây**<sup>23</sup>. Cha nó có qua hôn ?”

Cô Ba Mạnh đáp rằng:

- Qua hoài. Bữa nay cũng có qua, mới về hồi trưa đây.

<sup>22</sup> bạn gái, bỏ, nhân tình

<sup>23</sup> to lớn

- Em tính bữa nào em về bên ?
- Cha nó tính đợi đầy 3 tháng rồi sẽ rước.
- Ồ, về bên mà ở chớ. Vợ chồng có con rồi, ở một người một nơi sao được.
- Chắc thầy má cho về ở chơi ít bữa, chớ **đương**<sup>24</sup> cho ở luôn bên đa.
- Cho hay là không lại hại gì. Em ở luôn bên rồi thầy má giết em hay sao ?
- Dễ được đâu! Hồi trước kia còn không cho thay, bây giờ có thằng nhỏ này, thầy cung như trứng mỏng, cầu về chơi vài bữa mà sợ thầy không cho đi, lựa là tới ở luôn bên.

Cô Hai Khỏe nghe nói như vậy thì cô không vui. Cô trả thằng nhỏ cho cô Ba Mạnh, cô móc túi lấy gói trầu ra mà ăn và nói rằng: “Thầy má làm như vậy sao phải. Ai có con lại không thương, nhưng mà thương rồi làm cho con phân rẽ vợ chồng hay sao. Không có được. Đã biết làm con thì phải nghe lời cha mẹ, mà nghe lời theo chuyện chớ nếu em nghe như vậy thì hại cho em lắm đa, nói cho em biết. Qua đã thấy mời rồi, nên qua mới nói giùm cho em đó”.

Cô Ba Mạnh châu mày hỏi rằng: “Sao mà hại ? Chị thấy mời gì ở đâu ?”. Cô và hỏi và ngó chị trân trân. Cô Hai Khỏe ngồi nhai trầu nhóc nhách, cô ngó sững ra ngoài cửa sổ, rồi cô thở ra mà đáp rằng:

- Nói ra thì em buồn, chớ nói mà ích gì.
- Chị có việc gì cứ nói thiệt cho em nghe mà. Có chi đâu mà buồn.
- Vì tình chị em, nên chị nói riêng cho em biết. Em ở bên này hoài, em để thằng ở bên có một mình, chị sợ nó hư. Nó chơi bời tự do quá.
- Phải, ở nhà em hồi trước chơi bời lắm. Từ ngày má em ở bên mất thì thề thốt hứa chắc không chơi bời nữa, để lo làm ăn.
- Thề mớ mốc xì ! Đàn ông con trai họ thề mà nghĩa gì ! Em tin lời thề đó, em mất chồng đa, nói cho em biết.
- Từ hôm em để đến nay qua bên này ngày một, em coi không có ý gì mà.
- Nó làm bộ, em tin mà lắm ! Em biết bữa em chuyên bụng, anh Hai em qua kêu nó, anh Hai em gặp giống gì hay không ? Quá lắm, nó đương ăn uống vui chơi với ba bốn con mèo, con nào con này cũng lịch sự hết thảy. Qua hỏi lại thì xưa rày nó chơi thả cửa mà, mèo chó đập đều, ăn dần nằm dề trong nhà, bây giờ bác gái mất rồi, nó còn kiếng nề ai nữa. Nó lấy đũa nào nó cũng sấm đồ năm bảy trăm, mà năm ba đũa như vậy, chớ phải một đũa hay sao. Em ở riết bên này chừng một năm nữa chắc thằng nó bán ruộng đất hết. Vậy em phải liệu coi, chớ nếu em nghe lời thầy má em ở hoài bên này thì hại cho em lắm. Qua lại nghe nói trong đám mèo chó tới lui đó, nó yêu có một con hơn hết. Con ấy ở Mỹ Tho. Nó đương tính làm hôn thú bực nhì đặng đem con đó về ở trong nhà. Ta nói thứ đàn ông hể họ xa vợ thì họ như vậy đó, bởi vậy lần nào qua về thăm nhà, qua có chịu ở lâu đâu.

Cô Ba ngồi nghe chị nói, mặt cô buồn hiu, song gượng cười mà đáp rằng:

- Ồi ! Làm giống gì có sức thì làm. Tôi lo nuôi con tôi mà thôi; tôi không cần.
- Con này điên sao chớ ! Giống gì mà không cần ? Có chồng mà nói chuyện gì nghe lời thôi vậy ?
- Vậy chớ họ không cần mình, đại gì mà cần họ.

---

<sup>24</sup> không bao giờ

- Có cái gì đâu nên phải cần hay là không cần. Đời này thiên hạ yêu qui lắm. Mình có chồng thì phải giữ chồng, chớ hễ để hở thì họ giựt. Bây giờ em có con rồi, em phải lo gia đạo em chớ, để cho thằng có vợ bé vợ mọn ngộ lắm hay sao ?
- Em cầu cho họ có vợ bé kia. Có như vậy em khỏi tính việc về bên nữa.
- Em nói nghe kỳ quá. Thằng có ruộng đất nhiều, có nhà cửa tử tế, chớ phải nghèo hèn gì hay sao. Em làm chủ cái sự nghiệp như vậy thì sung sướng quá, đại gì đi giận lấy mà để cho thứ đồ tầm bậy nó hưởng.
- Chị tưởng em màng ruộng đất nhà cửa đó lắm hay sao ? Con người ta ở đời phải cùng không chớ thứ đồ đó mà quý gì. Em không có ham đâu.
- Phải, em ý cha mẹ giàu, bề nào em cũng có thiếu gì tiền bạc mà lo, chị hiểu mà.
- Chị đừng có nói như vậy. Không phải tại như vậy đâu.
- Vậy chớ tại giống gì mà em cứ đeo ở nhà hoài, em không chịu về bên chồng ?
- Từ hồi trước tới bây giờ, thầy má không cho em về bên. Mà từ này về sau dầu thầy má đuổi về bên, em cũng không chịu đi nữa.

Cô Hai Khỏe đứng dậy bỏ đi ra, cô và đi và nói rằng: “Thôi, ở đây đặng mà ăn cho nhiều”.

Cô thấy chước của chồng bày đã không thắng mà lại làm cho cô Ba Mạnh giận, không thèm về nhà chồng nữa, thì cô bồi rối không biết liệu lẽ nào. Cô buồn xo, đến chiều ăn cơm cô ăn cũng không được. Tuy vậy mà tánh tình ghen gổ của cô nó làm cho cô bứt rứt, không thể bỏ qua chuyện này được, nên tối lại cô thỏ thẻ nói với ông Hội đồng, cô đem sự Thượng Tứ dặt mèο chớ về nhà, và tính cưới vợ bé mà thuật lại cho cha nghe. Cô thêu dệt nhiều chuyện, tính làm cho cha sợ con rã rã rời, nên lúc tóm lại cô nói rằng: “Thầy phải biểu con Mạnh về bên nó ở, chớ nếu cầm nó ở bên này hoài, đổ khỏi vợ chồng nó xa nhau”. Chẳng dè ông Hội đồng cũng như cô Ba Mạnh, ông nghe nói Thượng Tứ chơi bời thì ông nổi giận trợn mắt nói rằng: “Tao đã nhứt định không cho con Mạnh về ở bên. Tưởng là thằng chồng nó tử tế thì tao còn cho qua lại, nếu nó sanh sự thì tao bắt luôn, có cần gì. Nó muốn cưới vợ khác thì cưới. Con tao thì tao bắt lại. Cháu tao thì tao nuôi. Ai làm sao được. Nó có giỏi thì lên Tòa mà kiện. Tao đi hầu, tao sẽ kể chuyện của nó cho quan Tòa biết”.

Cô Hai Khỏe nghe vậy thì cô càng thêm giận, song cô không biết nói sao được, nên sáng bữa sau cô bỏ đi về Bình Cách.

Từ ấy về sau, Thượng Tứ qua, cô Ba Mạnh đã không vui như trước nữa, mà cô lại có ý lánh mặt, giận không chịu nói chuyện với chồng. Thượng Tứ dòm thấy cử chỉ của vợ như vậy thì cậu lấy làm kỳ, song cậu không nói ra, đợi đủ ba tháng cậu sẽ xin rước về bên coi vợ nói thế nào.

Cô Ba Mạnh đẻ đã giáp ba tháng rồi, cô thì mạnh mẽ, còn con của cô thì cứng cõi lắm. Một buổi sớm mới, cửa ngõ vừa mới mở, gà trong chuồng vừa mới thả ra thì thấy xe hơi của Thượng Tứ qua. Thượng Tứ bước vô, thấy cha mẹ vợ đương ngồi trên ván mà uống nước trà, còn vợ thì đương ngồi một bên, con nằm lờ chời gần đó. Cậu bước lại nắm cườm chun của con mà nựng; vợ liền bỏ đi xuống nhà dưới, coi bộ như không vui mà thấy chồng đưng đến con mình.

Thượng Tứ lấy làm buồn nhưng cậu mỉm cười rồi bước lại đứng trước mặt cha mẹ vợ mà thưa rằng: “Thưa thầy má, vợ con nay đã cứng cát rồi. Vậy con xin thầy má cho phép con rước về bên mà ở đặng phụ coi trong coi ngoài với con, chớ con ở một mình khó quá”.

Ông Hội đồng châu mày đáp rằng:

- Mày mà cần gì vợ con. Rước vợ đặng mày đánh chưởi nó chớ rước làm giống gì.
- Thưa thầy, con đâu có dám vậy nữa.

- Mày mà không dám !
- Thưa thầy, hồi trước con khờ dại nên con không biết trọng vợ, mà lại làm lỗi với thầy má nữa. Từ ngày má con mất rồi thì con ăn năn lắm. Con lo làm ăn, lo sửa tánh nét, không dám chơi bởi nghinh ngang như hồi trước nữa. Vợ con nó cũng biết chuyện ấy chớ chẳng không.
- Trời ơi ! Mày mà lo làm ăn ? Mày mà không chơi bởi nữa ? Mày khinh khi tao quá, nên mày mới nói như vậy. Phải, mày không đi chơi nữa. Nhà cửa có sẵn, bây giờ mày làm chủ, đi đâu làm chi cho mất công, rước mèo về nhà chơi không tiện hơn hay sao ?
- Thưa thầy, con đâu có làm như vậy.
- Cũng còn chối ! Vậy chớ bữa vợ mày chuyển bụng, tại sao anh Hai mày qua kêu mày, không phải nó gặp mày ăn uống vui chơi với ba bốn con mèo trong nhà hay sao ?
- Thưa thầy, chuyện con ăn uống thì có. Nhưng mà mấy người ấy là khách quen đến thăm con, chớ có phải mèo chó gì đâu.
- Ồ, khách quen ! Thôi, nói bấy nhiêu đó đủ hiểu rồi. Còn mày cưới vợ bé rồi, mày còn rước con tao chi nữa ?
- Thưa thầy, con có vợ bé hồi nào đâu ?
- Ồ, cũng chối há ! Tao nói cho mày biết, tao không muốn mày bước chun tới nhà này nữa. Đừng có mong rước vợ con mất công. Tao không cho đâu. Mày có giận tao, mày kiện tới đâu mày kiện đi. Tao sẵn lòng đi hầu.

Thượng Tứ chung hứng, đứng ngó cha vợ trăn trăn, không nói được một tiếng chi nữa hết. Thằng nhỏ nằm chồi rồi khóc hoé lên. Cô Ba Mạnh ở phía nhà sau chạy lên bông con. Thượng Tứ thấy vợ thì day qua hỏi rằng: “Bữa nay tôi qua thưa với thầy má mà rước mình. Thầy đã không cho rước, mà lại cấm không cho tôi tới nhà này nữa. Trước khi tôi về, tôi muốn biết coi bụng mình ra thể nào. Vậy mình muốn về bên mà ở hay không, xin mình nói một tiếng trước mặt thầy má đây cho tôi biết, đừng cho tôi về”.

Cô Ba Mạnh bông con, day mặt vô cây cột và khóc và nói rằng: “Tôi với mình không thể ở đời với nhau được. Thôi, mình có tính cưới vợ khác thì cưới đi đừng vui chơi cho sung sướng. Không còn vợ chồng gì nữa đâu mà lui tới”. Cô nói dứt lời liền bông con đi vô buồng, nước mắt nước mũi chầm ngòm. Thượng Tứ đứng ngó theo, cậu cũng ứa nước mắt.

Theo hồi trước thì chắc Thượng Tứ không thể không nói mịch lòng cha mẹ vợ được. Bây giờ cậu đã thấy việc đời chút đỉnh, cậu đã sửa tánh được bộn rồi, bởi vậy cha vợ nói như vậy, rồi vợ lại nói như vậy nữa, mà cậu không nổi nóng, cậu lấy khăn lau nước mắt và chầm rãi nói với ông Hội đồng rằng: “Bây giờ con mới thấy rõ vợ chồng cưới nhau vì tiền bạc ruộng đất, vì đương môn đối hộ, chớ không vì nghĩa tình, thì không có tình nghĩa mà ở đời với nhau được. Nhưng mà theo phận của con đây, con lại còn thấy vợ chồng con xa nhau cũng có tại cha mẹ hết một phần trong đó nữa. Con nói như vậy, không phải là con dám trách cha mẹ. Có lẽ tại trời khiến như vậy cũng không biết chừng. Thôi, số con làm rể của thầy má được có một năm mà thôi, thì con cũng cam lòng, chớ con không dám phiền trách chi hết. Vậy con xin gọi vợ con của con cho thầy má nuôi giùm. Chúc thầy má bên này mạnh giỏi”.

Thượng Tứ nói dứt lời rồi xá cha mẹ vợ mà bước ra.

Bà Hội đồng lấy khăn lau nước mắt, chừng bà nghe tiếng xe chạy ra cửa ngõ, bà mới nói rằng: “Ông nó nóng quá ! Việc con rể để thủng thẳng ta coi đi coi lại. Mới nghe con Khỏe nói đó, thì ông bứt liền. Ông làm như vậy, tôi sợ ngày sau ông ăn năn chớ. Tôi coi ý con Khỏe nó ganh, nó không muốn cho con Mạnh ở trong nhà này, nó sợ con Mạnh chuyên hết của đi, nhứt là từ hôm ông nói để ông nuôi thằng nhỏ của con Mạnh đừng ngày sau ông lập tự, thì con Khỏe nó ghét

lắm. Không biết chừng nó bày chuyện đặng vợ chồng con Mạnh xào xáo chơi. Sao ông vội tin lắm vậy ? Vợ chồng nó có con rồi, ông dễ rút ra được hay sao ? Ông làm lếu quá”.

Ông Hội đồng ngồi gãi đầu ngó ra ngoài sân, ông không nói chi hết, mặt ông có sắc lo.

(15)

Nghĩ đến nhơn tình mà tức cười. Cưới vợ cho con thì mong kiếm chỗ ít con mà nhiều ruộng. Gả con lấy chồng thì tính làm sao cho chàng rể khỏi ăn của mình. Cưới hay là gả, bên nào cũng suy xét cái lợi mà thôi, chớ không dọ dẫm coi đôi trẻ có giống tánh tình, có hiệp ý tứ, có xứng tư cách, có đồng kiến thức hay không. Vì vậy nên thấy nhiều cặp vợ chồng ăn ở với nhau chưa bao lâu thì đã rời rã, mà dầu có vì lợi mà phải ráng thuận hòa với nhau đi nữa thì trọn đời cũng không có một giờ nào là giờ vui vẻ.

Thượng Tứ cưới cô Ba Mạnh hơn một năm rồi, mà vợ chồng chưa được hưởng hạnh phúc một giây phút nào hết là tại như vậy đó. Đã biết vợ chồng Thượng Tứ phân rẽ là tại Ông Hội đồng Thương cúng con, không chịu rời con, nên mới gây họa. Nhưng mà cái quấy của ông đó là cái quấy mình thấy trước mắt, còn nhiều cái quấy khác ngấm ngấm mình không thấy, song những cái quấy ấy nó ẩn ở trong mà giúp cuộc phân ly. Thử nghĩ mà coi, nếu vợ chồng Thượng Tứ hiệp ý đồng tâm sâu tình nặng nghĩa, thì cha mẹ dầu có nghiêm khắc cho mấy đi nữa, cũng khó mà làm cho rã rời được.

Thượng Tứ hồi nãy nghe vợ nói mấy lời đoạn nghĩa thì cậu tức giận nên cậu ứa nước mắt. Mà chùng lên xe đi về, cậu nghĩ lại thái độ của cha vợ và cái tình của vợ đối với cậu, thì cậu bất tức cười, cậu không giận, mà cũng không buồn nữa. Cậu về ngang nhà thầy Ban biện Chí, cậu ghé mà thuật chuyện của cậu cho anh nghe, rồi cậu nói tóm rằng: “Tôi biết rồi, tại tôi dại, tôi ung con nhà giàu nên bây giờ việc vợ chồng của tôi mới vỡ lẽ như vậy đó. Nếu tôi cưới chỗ thấp hơn tôi, thì cha mẹ đâu có khi, vợ đâu có bạc. Mà thôi, thà là nói dứt như vậy một lần cho khỏi nhọc lòng tôi nữa. Tôi cảm ơn vợ tôi lắm, nhờ mấy lời vô tình vô nghĩa của nó mà nãy giờ trong trí tôi nhẹ nhàng không biết chừng nào”.

Thầy Ban biện thở ra mà nói rằng:

- Em ở đủ lễ nghĩa, tại bác Hội đồng gắt quá, bây giờ qua biết làm sao. Sao hồi nãy em không làm gắt bác lại, sao em không đòi bắt con ?
- Không được. Theo luật, vợ chồng xa nhau mà con còn nhỏ, thì phải để cho mẹ nó nuôi đến 12 tuổi rồi cha mới được phép bắt. Ví như mẹ nó có làm điều tội bại, không xứng đáng làm mẹ, thì mình mới bắt được. Mà muốn bắt thì phải kiện đến Tòa, có án Tòa cho rồi mới được bắt. Thôi, để cho mẹ nó nuôi cũng được, còn đồ lấm lói tôi bắt về bên này rồi ai nuôi nó.
- Nhà cửa mình mỏng mà vợ con thì lồi thồi, khó cho em quá.
- Không hại chi đâu. Anh đừng lo. Gặp cảnh nào tôi theo cảnh nấy, có sao đâu mà sợ.
- Em kiếm vợ khác về ở hay sao ?
- Không. Cưới vợ nữa làm gì, đặng cho nó làm cực lòng tôi nữa hay sao ? Bây giờ cưới ai ? Cưới con nhà giàu thì nó trọng bạc tiền, chớ không có tình nghĩa chi hết. Cưới con nhà nghèo, thì sợ nó vì bạc tiền mà ung chớ không chắc nó thương mình. Còn cưới người thạo đời, thì họ đẩy đưa môi miếng, chớ họ cũng không có tình nghĩa gì. Huống chi tôi đã nói với anh rằng bép lửa tình của tôi đã tắt rồi, tôi không thương ai, không muốn ai nữa, thì có thể nào mà tính việc vợ chồng cho được. Nếu có người như con ông Giáo Chuột trên Mỹ Tho, hay là như con ông Phán Hương trên Gia Định thì hoặc may... Mà người như vậy để gì kiếm được !

Thượng Tứ từ anh ra về, việc vợ con xào xáo như vậy, mà coi bộ cậu không buồn cho lắm.

Lúc ấy vào cuối tháng tám, lúa ngoài đồng đám nào cấy sớm thì đã **đứng cái**<sup>25</sup> rồi, đám nào cấy muộn thì còn đương nở bụi. Kẻ nông phu không có công việc làm, nên vác cần câu ra ruộng **câu**

<sup>25</sup> hết nở, hết đâm chồi.

ré<sup>26</sup>, đầu đội nón lá, vai mang giỏ tre, dầm mưa phơi nắng tối ngày, mà bắt cá đổi gạo vợ con ăn không đủ bữa. Đàn bà thì vo quần, bung thúng, lội đi nhổ năn, hoặc hái rau chóc, đựng sáng đem lên chợ bán năm bảy đồng xu; trẻ nhỏ thì ráng bột vô vườn cắt cỏ đem về cho trâu ăn, vì lúa cấy giáp đồng, thả trâu không được. Người nào có trồng bầu mướp chút đỉnh thì cắt đem đi bán, người nào có nuôi vịt gà ít con thì cũng không thể để dành.

Con nhà nghèo đến tháng này thì nhà nào cũng khốn đốn. Mà năm nay lúa lên giá tới 1đ80 một giạ, bởi vậy con nhà nghèo càng khốn đốn nhiều hơn các năm khác, có nhiều người làm hết sức mà không đủ gạo vợ con ăn cho no.

Thượng Tứ không cần dùng tiền, mà hôm tháng giêng cậu nghe lời thầy Ban biện, cậu bán lúa hết bộn, chỉ còn để trong hầm chừng vài ngàn giạ mà thôi, cậu nói để dành chơi, chừng nào giá được 2 đồng một giạ rồi cậu sẽ bán.

Bữa nay cậu đi bên vợ về, rồi cậu đi coi lúa, cậu đi dạo vườn, cử chỉ như ngày thường, không có đổi một chút nào hết. Tuy Hương hộ Huy với ông Ba Nở đã thôi ngủ giữ giùm nhà cho cậu lâu rồi, song chiều bữa ấy Hương hộ cũng lên chơi. Chú bước vô nhà, vừa thấy cậu thì nói rằng:

- Nghe nói hồi sớm mơi cậu đi rước mợ Tư với em nhỏ, nên mới đi thăm ruộng về, tôi lật đật chạy lên, trước thăm mợ Tư, sau coi em nhỏ được bao lớn.
- Ủa ! Sao vậy ? Chừng nào mợ Tư mới về bên này ?
- Không về nữa. Ông gia tôi không cho vợ con tôi về bên này, mà ông lại cấm tuyệt, không cho tôi qua bên nữa.
- Cái gì kỳ vậy ? Mợ Tư cũng bằng lòng như vậy hay sao ?
- Vợ tôi bằng lòng lắm. Nó lại biểu tôi cưới vợ khác nữa chứ. Chú biết tại sao vậy không ?
- Thừa không.
- Tại vợ chồng tôi cưới nhau mà không có tình với nhau, nên mới có chuyện như vậy. Cha mẹ vợ tôi cứ bắt tội tôi chơi bời quá mà rút tôi ra. Vợ tôi không thương tôi, nên nó nghe lời cha mẹ mà **nặng** luôn tôi nữa.
- Xưa rày tôi ở ngày ở đêm trong nhà, tôi có thấy cậu chơi bời gì đâu.
- Người ta nói tôi dặt mèò về nhà, tôi cưới vợ bé rồi nữa chứ.
- Đâu có.
- Thôi, không hại gì. Họ nói sao cũng được. Họ cho tôi là đứa chơi bời xài phá, để tôi chơi bời xài phá cho họ coi. Sáng mai chú kêu giùm hết thầy tá điền tá thổ của tôi tựu lại đây cho tôi nói chuyện một chút.
- Cậu muốn chừng nào họ tựu ?
- Chiều mai.
- Thừa, được.

Chiều bữa sau, lối 4 giờ, tá điền tá thổ tựu đủ, người nào đi khỏi thì có hoặc cha, hoặc mẹ, hoặc vợ, hoặc con đi thế. Thượng Tứ thấy phần nhiều tay chai mặt nám, quần áo tả tơi, người đứng có róm ngoài cửa dường như hổ phận nghèo hèn, kẻ đứng lỏn lến dựa cột bộ coi có sắc lo sợ.

Thượng Tứ hỏi từng người coi ai còn lúa mà ăn hay không. Có Hương hộ Huy với hai người tá điền nữa nói mỗi người còn được ba chục giạ. Còn bao nhiêu thì nói trong nhà không

<sup>26</sup> cách câu cá lúc ở nơi không có chướng ngại.

còn lúa thóc chi hết. Thượng Tứ châu mày, hỏi mấy người hết lúa rằng: “Mấy người hết lúa rồi làm sao mà ăn ?”

Thằng Kim xèn lên thưa rằng:

- Thưa cậu, hễ hết lúa rồi thì quơ tạm đầu này đầu kia mà ăn đỡ, chờ tới mùa sẽ hay, chớ biết làm sao.
- Ai nấy đều hết lúa, thì có ai còn đầu mà vay ?
- Thưa, anh em tôi hết, chớ có nhiều người họ còn.
- Họ cho mượn hay cho vay ?
- Thưa, họ giúp trong lúc ngặt này thì tới mùa gặt phải trả lúa lời cho họ.
- Họ ăn lời bao nhiêu ?
- Thưa, như hỏi 10 giạ thì tới ngày phải trả 14 hoặc 15 giạ.
- Vay như vậy thì mắc quá.
- Thưa, mắc rẻ gì cũng phải chịu, chớ nếu chê mắc rồi có lúa đâu mà ăn. Hỏi như vậy mà phải năn nỉ hết sức mới được, chớ phải dễ hay sao.

Thượng Tứ lắc đầu nói rằng: “Tôi còn lúa vài ngàn giạ. Để tôi cho bà con mượn mà ăn, đừng có đi vay hỏi người ta làm chi. Người nào cần dùng mấy giạ nói cho tôi biên, rồi sáng mai lên đây tôi biếu **bày trẻ**<sup>27</sup> nó đong cho. Mượn bao nhiêu thì đến ngày trả bấy nhiêu, tôi không ăn lời. Luôn dịp này, tôi nói cho bà con hay rằng từ rày sắp lên tôi không thu tiền thổ trạch của mấy nhà trong đất tôi nữa. Đã biết xưa nay bà con mỗi năm phải đóng tiền ấy mỗi nhà đôi ba đồng. Tôi thấy bà con nghèo lắm, nên tôi cho tiền ấy để may áo cho con bạn, tôi không thu nữa. Còn mấy người làm ruộng của tôi, tôi hứa từ rày sắp lên tôi bớt số lúa ruộng cho một phần mười, nghĩa là số lúa tá mỗi trăm giạ tôi bớt cho 10 giạ. Tôi bây giờ có một mình, ăn xài không hết bao nhiêu, nên tôi giúp cho bà con chút đỉnh đặng bớt nghèo”.

Ai nấy nghe nói đều chưng hửng, trong lòng kính phục lắm, song quê mùa nên không biết nói tiếng chi mà tạ ơn. Hương hộ Huy quen nhiều nên bước lại gần nói rằng: “Cậu Tư nhỏ tuổi, mà cậu có lòng thương con nhà nghèo như vậy, thì tôi chắc ông Trời sẽ cho cậu giàu có nhiều hơn nữa. Bây giờ cậu giúp cho anh em chúng tôi một phần, ngày sau ông Trời sẽ giúp lại cho cậu mười phần”.

Thượng Tứ cười rồi bỏ đi lấy giấy viết mà biên sổ mấy người xin mượn lúa. Người hỏi 10 giạ, người mượn 20 giạ, biên hết rồi cộng lại thì hết thấy mượn có 600 giạ mà thôi. Thượng Tứ cậy Hương hộ Huy sáng bữa sau lên coi đong lúa giùm cho tá điền tá thổ đem về mà ăn. Cậu lại dặn hết thấy ai có cần dùng tiền bạc, hoặc 5 đồng, hoặc 10 đồng thì đến hỏi cậu, cậu sẽ cho mượn, vì cậu định để sẵn 500 đồng bạc đặng giúp cho bà con lối xóm trong cơn túng thiếu.

Tá điền tá thổ ra về, ai cũng mừng rỡ, ai cũng khen cậu Tư Thượng Tứ giàu có mà nhơn, lúa cao giá mà không bán, lại để cho con nhà nghèo mượn mà ăn, thuở nay có nhà giàu nào làm được như vậy.

Thiên hạ đồn rùm, thấu tới tay thầy Ban biện Chí. Thầy lên hỏi em rằng: “Em làm cái gì vậy ? Em diên hay sao ? Em cho tá điền tá thổ mượn lúa, thì phải bắt họ làm giấy, phải tính số lời như người ta, chớ nên nói miệng tày rồi làm sao mà đòi được ? Em làm lếu quá. Mà cho mượn tiền, mượn lúa chẳng nói làm chi, sao khi không chẳng ai xin xỏ gì hết, mà em lại sụt lúa ruộng ? Em làm như vậy qua sợ em phải mặt”.

---

<sup>27</sup> người giúp việc



Thượng Tứ châu mày đáp rằng: “Sao mà mặt ? Tôi ở phải với người ta, có lý nào người ta lại giựt tôi. Mà dầu bạc tiền lúa thóc tôi cho mượn đó họ không trả đi nữa, lại hết bao nhiêu sao, bắt quá chừng một ngàn đồng bạc chớ bao nhiêu. Còn tôi sứt lúa ruộng cũng không hại gì. Số lúa ruộng 7 ngàn gạ, tôi cho họ một phần mười, thì bắt quá mỗi năm bớt số huê lợi của tôi 700 gạ chớ bao nhiêu. Có phải tôi điên đâu, thiên hạ không biết thương con nhà nghèo, họ điên chớ. Anh nghĩ lại mà coi, tôi có vợ con cũng như không có, tôi khổ khắc người ta đặng chất chứa tiền bạc để dành cho nhiều mà làm việc gì ? Tôi giúp đỡ cho con nhà nghèo không tốt hơn là đi xài bậy xài bạ hay sao ? Anh tốn 5 ngàn đồng bạc mà làm Ban biện đó có ích gì ? Còn năm ngoái tôi đi chơi mấy tháng cũng tốn bốn năm ngàn đó có ích lắm sao ? Tôi ham chơi, người ta cũng chê tôi làm bậy. Tôi xài phá, người ta cũng chê tôi làm bậy. Bây giờ tôi không đi chơi nữa, tôi không xài phá nữa, tôi giúp đỡ con nhà nghèo, anh cũng chê tôi làm bậy nữa, thế thì tôi biết ăn ở cách nào mới được khen làm phải ? Thôi, quấy hay phải tôi tôi không cần, miễn là vui lòng tôi thì thôi. Xin anh đừng lo, tôi chưa mặt đâu. Mà ví dầu tôi vì con nhà nghèo mà phải mặt đi nữa, thì có lẽ họ cũng nuôi tôi lại được, không sao đâu mà sợ”.

Thầy Ban biện trề môi nói rằng: “Qua thấy em làm trái đời, qua nói cho em nghe. Em đã lớn rồi, em nghe hay không nghe tự ý em, qua can thiệp của em làm sao được”.

Thượng Tứ đáp rằng: “Phải, em làm trái đời thiệt. Mà em coi đời này cách ăn ở của thiên hạ trái mắt em lắm, nên em không thềm làm theo ai hết. Cái phải của họ là cái trái của em, thì tự nhiên cái phải của em là cái trái của họ, có lạ gì đâu”.

Thầy Ban biện không phục lý thuyết của em, song thầy cũng không có lời chi mà cãi được nên thầy từ mà về.

Cách ít ngày, con Mang hay tin má nó đau, nên nó xin phép Thượng Tứ về ít bữa đặng săn sóc má nó. Đã biết con Mang về thì không ai lo cơm nước cho Thượng Tứ, nhưng mà cậu nghĩ mẹ nó đau, không lẽ cậu cầm nó ở lại được, bởi vậy cậu cho nó về rồi cậu mượn con Quế, là con gái Hương hộ Huy, lên ở đi chợ nấu cơm giùm.

Tuy con Quế là con nhà nghèo, áo quần lam lũ, không biết điểm trang, chỉ đeo có một đôi búp mù u đồng mà thôi, chớ không có nữ trang chi khác, song mặt mày sáng rỡ, đi đứng dịu dàng, miệng cười hữu duyên, mắt ngó hữu đức. Đã vậy mà nó là con gái mới lớn lên, trong lòng chất chứa mối cảm tình, trong trí tưởng tượng điều viễn vọng, nên cái lòng với cái trí ấy hiệp lại mà làm lộ ra nơi mặt nó một cái vẻ thiên nhiên đẹp để phi thường, cái vẻ ấy hay làm cho mê mẩn lơ đãng cho bọn tu mi nam tử.

Bữa nọ, Thượng Tứ nghỉ trưa một lát rồi cậu thức dậy leo lên võng nằm đưa tòn ten. Trước sân trời nắng chang chang như đốt lửa, ngoài vườn cây cỏ im lìm như ngủ trưa, duy có con cu xanh đứng gáy trên ngọn tre, với con thằn lằn chắt lưỡi trong kẹt cửa. Thăng Ngộ thì mắc làm cỏ sau vườn. Thăng Lạc thì lén chạy về thăm nhà. Con Quế đương ngồi chơi dưới nhà bếp, nó thấy Thượng Tứ thức dậy, bèn lật đật lấy bình trà mà chế nước cho cậu uống.

Thượng Tứ thấy con nọ lên xuống qua lại gần cái võng cậu nằm, cậu mới liếc mắt ngó nó.

Cậu coi kỹ lưỡng, cậu mới thấy dung nhan của nó. Cậu nghĩ thầm, nếu con nhỏ này mà sanh trong nhà giàu có sang trọng, thì nhan sắc đó, tuổi tác này, chắc người ta giành giựt mà cưới đã lâu rồi; vì nó là con nhà nghèo nên mới chịu thiệt thòi, không ai thèm ngó tới. Tình đời thiệt là khôn nạn ! Có tiền dầu ngu xuẩn, dầu xấu xa, người ta cũng yêu chuộng; không tiền dầu khôn ngoan, dầu đẹp đẽ, người ta cũng không màng !

Cậu đương buồn về thế tình, bỗng con Quế ở dưới nhà bếp bước lên nữa. Chừng nó đi gần tới chỗ cậu nằm, cậu bèn kêu mà hỏi rằng: “Quế, năm nay em được mấy tuổi ?”.

Con Quế giựt mình nên đứng xựng lại ngó cậu, rồi đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Thưa, năm nay em 18 tuổi.
- Sao em chưa lấy chồng ?

Con gái tới tuổi lấy chồng, hễ nghe ai hỏi tới việc ấy thì thường hay mắc cỡ. Con Quế nghe Thượng Tứ hỏi như vậy, nó không đỏ mặt tía tai như gái khác, mà nó lại lộ sắc buồn thâm, cúi mặt xuống đất, đứng lặng thinh một chút rồi mới đáp rằng: “Thưa, cha mẹ em cũng định gả em rồi”.

Thượng Tứ ngồi dậy, ngó ngay nó mà hỏi rằng:

- Cha mẹ em đã định gả rồi, mà sao em nói với qua coi bộ em buồn dữ vậy ?
- Thưa, em có buồn chi đâu.
- Em giấu qua làm chi. Qua dòm sắc mặt, qua nghe tiếng nói, thì qua đã biết bụng em rồi, em chối sao được ? Tại sao hỏi tới lấy chồng mà em lại buồn ? Em không ưa chỗ đó mà cha mẹ em gả ép phải hôn ?
- Thưa, không phải. Chồng đã đi hỏi em từ hồi năm ngoái.
- Dữ hôn ! Nói từ năm ngoái đến nay mà sao chưa cưới ?
- Thưa, chưa cưới.
- Vậy chờ đợi chừng nào nữa ?
- Em không biết.
- Em ưng chỗ đó hay không ?
- Thưa, cha mẹ em định lẽ nào cũng được, em đâu dám cãi.
- Gả cho ai ở đâu ?
- Thưa, gả cho con bà Tám Hưng ở trên xóm trên.
- Tên thằng gì ?
- Thưa, tên Sang.
- Tại sao cha mẹ chịu gả, em cũng không cãi, mà để lâu như vậy, không cưới phứt cho rồi ?
- Thưa, hồi đi nói thì má em đòi một đôi vàng. Bên chồng cũng chịu, tính tháng ba năm nay cưới. Chẳng dè bước qua tháng giêng bà già chồng em đau một trận dữ qua, chạy thuốc tốn hao hết tiền. Chồng em sắm đôi vàng không nổi, nên ông mai xin với cha mẹ em định lại để thùng thặng rồi sẽ tính.
- Té ra tại đôi vàng đó mà cưới không được ! Vậy mà em thương thằng Sang hay không ?

Con Quế cười mà không trả lời, lại coi bộ nó mắc cỡ.

Thượng Tứ hiểu ý nó rồi, nên cậu không hỏi nữa. Cậu cho nó xuống nhà bếp, rồi cậu nắm gát tay lên trán mà suy nghĩ. Đồng tiền khôn nạn lắm thay ! Vì nó mà nhiều khi vợ chồng hết thương nhau ! Vì nó mà nhiều khi vợ chồng thương nhau song sum hiệp không được ! Vì nó mà nhiều khi người tốt phải trở ra xấu ! Vì nó mà nhiều khi việc nên lại hóa ra hư ! Con Quế tuy chồng chưa cưới, song coi bộ nó cũng thương chồng rồi. Tại chồng không tiền mà cưới nổi, nên nó bứt rứt trong lòng đến nỗi lộ sắc buồn ra ngoài mặt. Nếu thằng Sang để hoài, không cưới được, lòng người đời đổi không chừng, rui có chỗ nào khác có tiền họ đến nói, vợ chồng Hương hộ Huy hôn chỗ trước mà gả chỗ sau, thì cái tình của con Quế mới trở ra làm sao ? Lấy chồng mà không thương chồng ! Có đôi bạn mà lại tư tưởng đến người khác ! Cái kiếp con người đường ấy. Cái cuộc gia đình như vậy, thì vui sướng chỗ nào ? Huống chi con Quế là gái xuân xanh, lại

là con nhà nghèo nữa, thiếu gì cơ hội làm cho nó dễ ô danh xử tiết. Nếu nó gặp một cơ hội như vậy thì tội cho nó biết chừng nào !

Thượng Tứ nằm suy nghĩ một hồi rồi cậu đi rửa mặt, thay đồ, lên xe đi chợ Mỹ Tho. Cậu ghé tiệm bán đồ nữ trang cậu lựa mua một đôi vàng một lượng chạm thiết khéo. Cậu bỏ túi đem về, không nói cho trong nhà đứa nào biết hết.

Đến tối, con Quế dọn dẹp dưới nhà bếp xong rồi nó về, cậu mới sai thằng Ngô lên nhà bà Tám Hương mà kêu thằng Sang xuống cho cậu biểu.

Thằng Sang nghe kêu, không biết có chuyện gì nên lật đật xuống liền. Cậu hỏi thăm thì thiết quả nó đi nói con gái Hương hộ Huy, định hôm tháng ba rồi nó cưới, nhưng vì bởi bà già nó đau thành linh, nó chạy thuốc hết tiền hết lúa, nó không thể lo đám cưới nổi, nên phải cậy mai nói đình lại, đợi chừng nào nó làm có tiền rồi sẽ hay. Cậu hỏi làm đám cưới phải tốn bao nhiêu. Nó nói bà già vợ nó đòi một đôi vàng, bởi vậy phải có một trăm rưỡi đồng bạc mới dám làm đám cưới.

Thượng Tứ liền đi mở tủ lấy đôi vàng với một trăm đồng bạc mà đưa cho thằng Sang và nói rằng: “Đây, tôi cho chú mượn vàng bạc đây mà cưới vợ. Chừng nào chú làm ăn khá rồi chú trả lại cho tôi”.

Thằng Sang chưng hửng, đứng ngó Thượng Tứ mà không dám lấy vàng bạc và cũng không biết nói chi hết, Thượng Tứ cười và biểu rằng:

- Chú cứ việc lấy đi. Chú chưa muốn cưới vợ hay sao, nên tôi cho mượn mà chú lại dục dặc?
- Thưa cậu, tôi muốn lắm chứ ... Ngặt vì cậu làm phước giúp vàng bạc cho tôi đây, biết chừng nào tôi trả lại cho nổi.
- Chừng nào cũng được. Nếu chú trả không nổi thì thôi, cũng không sao.
- Cha chả, cậu thương tôi như vậy thì tôi cảm ơn cậu quá !

Thượng Tứ cười. Thằng Sang xin gói vàng bạc lại đó, đặng nó về thưa lại cho mẹ nó hay, rồi xuống nói với bên vợ nó chọn ngày, chừng nào cần dùng thì nó sẽ lấy.

(16)

Sáng bữa sau, Tám Hưng xuống khóc và tạ ơn Thượng Tứ. Chiều lại Hương hộ Huy lên chơi, chú nói bà sui đã có cho chú hay về sự Thượng Tứ giúp cho con rể chú thành gia thất, rồi chú khen ngợi ân đức của Thượng Tứ vô cùng. Thượng Tứ cười mà nói rằng: “Không có ân đức chi hết. Tôi thấy con Quế với thằng Sang thương nhau, nhưng vì có cái nghèo, nên nó không cưới được, bởi vậy tôi giúp cho vợ chồng nó thỏa tình, chớ có chi đâu”.

Qua bữa sau nữa, con Quế lên nấu ăn, bộ nó hơn hờ, mặt nó tươi chong. Thượng Tứ biết nó đã hay việc cậu giúp cho thằng Sang cưới nó rồi. Cậu lấy làm vui lòng, rồi cậu lại nghĩ thầm rằng nếu cậu để dành số tiền mua đồ kỷ niệm cho cô Hai Hẫu ngày trước đó, thì bây giờ cậu giúp được tới năm bảy người nghèo có vợ có chồng.

Thượng Tứ giúp cho tá điền tá thổ, hoặc cứu nhà nghèo trong xóm trong làng, mỗi năm tốn hao ước chừng vài ngàn đồng bạc. Cậu làm những việc “trái đời” đó, là vì cậu thương con nhà nghèo, lại cũng vì cậu thất tình thất chí nên cậu làm, chớ không phải cậu mong được tiếng khen ngợi.

Nhưng mà những người nghèo khổ, đã thọ ơn rồi hay chưa cũng vậy, đều kính phục mến yêu cậu, tôn trọng cậu hơn quan to, như thần sống.

Sự dân nghèo tôn trọng ấy làm cho mấy người có của ở trong làng trong tổng không ưa cậu, đến nỗi họ bày chuyện xấu mà nói gian cho cậu. Thầy Ban biện Chí là anh ruột cậu, mà cũng còn chê cậu là đồ điên. Còn nói gì ông Hội đồng Thượng, hễ ông nghe ai nói tới việc của cậu thì ông gãi đầu la lớn rằng: “Ồi ! Thằng đó mà nói làm tới chi. Thứ đồ ngu, nó làm bậy làm bạ ít năm đây tiêu hết ruộng đất của ông Kế hiền để lại đó chớ gì. Tôi biết trước nên tôi bắt con Mạnh lại, thiệt là hay lắm. Nếu tôi lôi thôi, nó làm tiêu luôn sự nghiệp của tôi nữa chớ phải chơi sao. Khá, nó biết thân, nên không dám héo lánh tới đây nữa, mà nó cũng bỏ thằng con nó cho tôi nuôi luôn, nó không dám đòi bắt.

Ai thương ai ghét Thượng Tứ không màng; ai kích bác, ai chê cười cậu cũng không kể. Cậu cứ giúp đỡ lo lắng cho con nhà nghèo, ai nói thế nào mặc ai, miễn là cậu vui lòng thì thôi.

Một bữa nọ cậu đi chợ cậu gặp thầy thông Hàng. Thầy trách cậu theo cứ lúc thức ở nhà hoài, không đi chơi bởi chi nữa hết. Cậu cười mà đáp rằng: “Vây chớ thầy quên mấy lời tôi nói với thầy hồi trước hay sao ? Tôi chơi bởi, quyết xài phá chút đỉnh đặng học khôn dại. Tôi tốn mấy ngàn đồng bạc đủ rồi. Bây giờ còn đi chơi làm chi nữa ?” Thầy thông Hàng có tị nên thầy mắc cỡ; thầy không dám hỏi tới chuyện chơi nữa. thầy hỏi lơ là việc nhà của Thượng Tứ rồi thầy từ mà đi. Từ ấy về sau thầy hết dám tới nhà Thượng Tứ nữa, mà khi nào gặp cậu trên chợ, thầy cũng không dám rủ ở chơi.

Thượng Tứ lia vợ con, tránh bạn bè, trốn năm năm trường hiu quạnh một mình, thú vui chẳng có chi khác hơn là cứu giúp tá thổ tá điền, hoặc dìu dắt người trong làng trong xóm. Một buổi sớm mai, cậu vừa thức dậy thì nghe tin cha vợ đã chết hồi hôm. Cậu lật đật đi xuống nhà thầy Ban biện Chí mà hỏi coi tình cha vợ chàng rể đã dứt rồi, nhưng mà bây giờ ông Hội đồng Thượng từ trần, cậu có nên qua chịu tang hay không.

Thầy Ban biện liền đáp rằng: “Tuy vợ chồng xa nhau, nhưng mà không có để bỏ chi hết. Đã vậy mà em ở với con Tư lại có con. Em phải qua chịu tang, chớ không qua sao được”.

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Tôi cũng nghĩ qua chịu tang mới phải, bởi vì tuy ông gia tôi khiến cho vợ chồng tôi phân rẽ, nhưng mà mấy năm nay tôi không cưới vợ khác, mà vợ tôi nó cũng chưa lấy chồng. Đã vậy mà hồi má tôi mất, vợ tôi nó đã qua chịu tang đủ lễ, có lẽ nào bây giờ tôi lại làm lơ. Ai quấy mặc ai, mình không nên lấy quấy mà trả quấy. Tuy vậy mà có một điều làm cho tôi ái ngại là

ông gia tôi giàu có lớn, tôi không tới lui đã năm sáu năm rồi, bây giờ ông mất, tôi qua chịu tang, tôi sợ e thiên hạ không hiểu, họ tưởng tôi muốn hưởng gia tài nên lết tới.

- Họ tưởng thế nào trời kệ họ, hơi đâu mà lo. Gia tài của ông già vợ em thì em hưởng, can có cho ai mà họ nói. Em phải biết, theo thiên hạ thì đầu bác Hội đồng chưỡi nát đi nữa, họ cũng chui đầu mà tới hoài, chớ có phải họ làm như em vậy đâu.
- Miệng thiên hạ khó lòng lắm. Việc quấy, nếu họ làm thì họ cho là phải; còn hễ họ thấy ai làm, thì họ chê cười, họ gièm siểm.
- Ôi ! Thây kệ họ ! Em liệu phải thì em làm, đừng có kể ai hết.
- Không. Thuở nay tôi làm việc chi tôi có thêm kẻ ai đâu. Nhưng mà việc này tôi ngại một chút là vì tôi sợ vợ tôi nó không thương tôi, rồi nó cũng khinh thị tôi nữa chớ.
- Có lẽ nào con Tư nó dám khinh thị em. Em đi đi, đừng có dục dặc chi hết.

Thượng Tứ nghe lời anh, nên về thay đồ qua chợ Ông Văn liền. Bà Hội đồng thấy rề nhỏ mấy năm nay không tới lui, mà bây giờ nó cũng qua, thì bà động lòng nên bà khóc chồng nghe thấm thiết. Cô Ba Mạnh thấy Thượng Tứ cô đái cũng như thường chớ không tỏ dấu chi khinh khi hay là hờn giận. Duy có vợ chồng Thôn Châu lạt lẽo, chồng còn hơi lơ là, chớ vợ thiệt không thêm hỏi tới.

Thượng Tứ ở mãi đám tang. Chùng cúng phản khóc rồi, cậu sửa soạn cáo từ mà về, thì Thôn Châu nói rằng: “Dượng về chi gấp vậy ? Dượng phải ở lại đặng tối nay tính việc nhà một chút chớ”.

Thượng Tứ cười mà hỏi rằng:

- Việc nhà là việc gì ? Tôi có biết việc gì ở đâu mà tính ?
- Ấy, mà dượng phải ở lại đặng tối hết khách rồi vợ chồng tôi nói chuyện một chút.

Thượng Tứ tưởng vợ chồng Thôn Châu muốn phân giải việc vợ con của cậu, nên cậu dụ dụ, nửa muốn ở lại nghe coi người ta nói thế nào, nửa muốn về phứt cho rồi đặng khỏi nghe những tiếng vô tình của vợ nữa. Cậu chưa nhất định, bỗng nghe bà Hội đồng nói rằng : “Thằng Ba tính về hay sao ? Về giống gì mà gấp dữ vậy ? Thầy con mất, con phải ở lại một ít bữa với má chớ”. Mấy lời ấy tuy trách mà có tình, làm cho Thượng Tứ không thể cãi được, nên phải ở lại.

Tối lại, khách ở xa về hết ; tá điền tá thổ họ cũng về nghỉ đặng sáng còn phải trở lại mà lo dọn dẹp.

Bà Hội đồng đương ngồi tại bộ ván trước bàn thờ chồng mà ăn trà. Thôn Châu với Thượng Tứ thì ngồi chung quanh cái bàn kế đó. Cô Hai Khỏe ở nhà sau đi lên, cô lại ngồi gần mẹ mà hỏi rằng : “Thầy mất rồi, bây giờ việc nhà má tính sao đây ?”.

Bà Hội đồng day qua hỏi rằng :

- Việc nhà là việc gì ? Mày muốn nói việc con Mạnh phải hôn ?
- Thừa phải. Tôi muốn nói việc đó.
- Hồi trước thầy giận thằng Ba, thầy mầy rầy la, không cho nó tới lui. Tao can hết sức không được. Bây giờ thầy mầy mất rồi, con rề nó **biết phải**<sup>28</sup>, nó qua chịu tang. Thôi, từ rày sắp lên, thằng Ba nó mắc gia thế của nó, nó không về bên này mà ở được, thì vợ chồng nó qua lại với nhau như hồi trước, chớ có chuyện chi đâu mà tính.

<sup>28</sup> biết điều đúng.

- Không. Không phải tôi muốn nói chuyện đó. Việc vợ chồng con Mạnh, má tính thế nào má tính, tôi có cần nói làm chi. Tôi hỏi vậy chứ má quyết để cho con Mạnh ở luôn trong nhà này hay sao ?
- Vậy chứ mày biểu tao đuổi nó hay sao ?
- Tôi không bằng lòng để nó ở nhà này nữa.
- Ủa ! Sao vậy ? Thầy mày mất rồi, nó phải ở hủ hỉ với tao chứ. Tại sao mà mày lại không bằng lòng ?
- Con cũng là con, mà tôi là con lớn nữa. Nó là nhỏ, nó không được phép làm chủ cái nhà này. Như má muốn nó ở đây thì má phải mời làng, hoặc rước trưởng Tò, biên hết thầy vàng bạc trong tủ, biên hết thầy tài vật trong nhà, rồi lập vi bằng giao một bản cho tôi giữ mới được.
- Làm chi vậy ?
- Nếu không làm như vậy, con Mạnh nó đoạt hết gia tài rồi làm sao ?

Bà Hội đồng giận đỏ mặt. Bà kêu Thôn Châu mà hỏi rằng: “Thằng Hai, mày có nghe vợ mày nó nói đó hay không ? Thiệt tao không dè con Khỏe nó bất hiếu quá như vậy ! Cha nó chết, nắm mộ chưa khô, mà nó đã tranh gia tài, nó muốn móc họng em nó chứ !”.

Thôn Châu đứng dậy đáp rằng:

- Thừa má, vợ của con nó muốn ngày sau chị em khô xích mích kiện thừa, nên nó tính như vậy, chứ phải nó đòi chia gia tài bây giờ, hay là nó ganh gỗ chi dì Ba đâu.
- Tè ra mày cũng vậy nữa ! Nếu bây sợ con Mạnh ở đây nó ăn hết của, thì vợ chồng bây về đây mà ở.

Cô Hai Khỏe hót mà đáp thế cho chồng rằng: “Dầu má không biểu tôi cũng về; đại gì mà để cho vợ chồng con Mạnh nó ăn hết”.

Bà Hội đồng giận quá, song bà không biết nói sao được, nên bà tèm trà mà ăn, không thềm trả lời.

Cậu Thượng Tứ thấy vậy, cậu lấy làm bất bình nên cậu nói rằng: “Chị Hai nói như vậy, em phiền lắm. Vì thầy đuổi em, nên năm sáu năm nay em có dám tới lui nhà này nữa đâu. Nay thầy mất, em vì cái nghĩa cha vợ chàng rẻ nên em phải tới mà cư tang báo hiếu. Em vì tình nghĩa chứ không phải vì gia tài. Tang lễ xong rồi, hồi chiều em muốn về, tại anh Hai cầm, rồi má biểu nữa, nên em mới còn ở đây. Việc gia tài của thầy má, em không cần biết làm chi. Xin chị Hai hỏi thử má coi từ ngày em vào làm rẻ của thầy má cho đến bây giờ, em có xài tiền của thầy má hết bao nhiêu. Sao chị chưa hỏi má, mà chị lại nói vợ chồng em ăn hết của thầy má ? Vợ em ở trong nhà này, chị nghi ngại, chị ganh ghét, chị nói sao thì chị nói, chứ em là đứa vô can, nhà của em thì em ở, tiền của em thì em xài, em có phạm đến quyền lợi của chị chút nào đâu, sao chị buông lời nói luôn em nữa ? Anh Hai chị Hai không cho vợ em ở đây, thì anh Hai chị Hai đuổi nó. Anh Hai chị Hai muốn về ở đây, thì anh Hai chị Hai về ở. Làm thế nào em cũng không cản trở gì, sao anh chị tranh giành gia tài, mà lại kẹp luôn em vô làm cho ?”

Cô Hai Khỏe ghen hợm, còn Thôn Châu hổ ngươi, nên hai vợ chồng ngồi nín khe.

Bà Hội đồng tăng hăng rồi bà nói rằng: “Bây giờ mới thấy rõ ràng ai tốt ai xấu ! Mà tao nói cho bây biết, cha bây lắm chứ tao không có lầm đâu. Nhà cửa ruộng đất của tao làm ra, tao muốn cho ai tao cho, không ai được phép nói tiếng gì. Nhà này cha bây nhứt định cho thằng Thọ ở đặng nó phụng tự ông bà, thì mẹ con nó ở. Bây có quyền gì mà đuổi. Vợ chồng bây thiệt là khốn nạn ! Cha bây chết, mới chôn vừa rồi; tao còn sờ sờ đây, mà bây đã muốn sanh chuyện đa há ! Đâu bây giỏi kêu ai tới biên gia tài của tao, thì bây làm thử cho tao coi”.

Cô Hai Khỏe xụ mặt đáp rằng:

- Thầy nói để cái nhà này cho con của con Mạnh, mà thầy có lập chúc ngôn hay không ? Như có thì má đưa tôi coi thử coi.
- Cha mày nói miệng cũng đủ, cần gì phải có giấy tờ.
- Có được đâu. Nếu không có giấy tờ thì cái nhà này là của chung, có ai mà giựt được.

Nãy giờ cô Ba Mạnh đứng núp trong cửa buồng, cô nghe rõ ràng các việc hết thầy. Chùng cô Hai Khỏe tỏ lời ganh gổ thái quá, thì cô Ba Mạnh không thể dằn lòng nữa được, nên cô bước ra mà nói rằng: “Chị Hai né, chị muốn ở nhà này thì chị về đây mà ở. Tôi không thèm đâu, đừng có theo mà giành. Tại thầy nên tôi mới ở đây chớ. Còn thầy nói cái nhà này làm nhà thờ, để cho con tôi ở mà phụng tự ông bà, chớ phải tôi giựt hay sao, nên chị nói nhiều chuyện. Cha mẹ sanh có hai chị em, mà chị nghe lời người dung, chị không biết thương em út. Thầy mới mất mà chị đòi biên tài sản, chị muốn chia ruộng đất, chị quyết giành nhà cửa, chị làm như vậy không sợ họ cười hay sao ? Dầu chị không kể tình chị em, thì chị cũng phải nghĩ nghĩa mẹ con chớ. Sao chị lại kiếm chuyện mà làm cho má buồn như vậy ? Tôi biết ý chị rồi. Chị sợ cho tôi ở đây rồi tôi chuyên hết gia tài đi. Thôi, chị về đây mà ở với má. Tôi giao hết gia tài cho chị ăn một mình, tôi không chia chác gì đâu, đừng có ganh ghét nữa”.

Tuy mấy lời của cô Ba Mạnh là lời nói lầy, song xét cũng có cái nghĩa ít nhiều, bởi vậy Thượng Tứ ngồi nghe, cậu lầy làm vừa lòng. Cậu nghĩ, nếu ở nữa thì cũng nghe cái chuyện tranh gia tài chớ không ích gì, bởi vậy cậu kiếm có cáo từ mà về liền.

Cách vài ngày, bà Hội đồng sai bạn đi Mỹ Hội kêu Thượng Tứ qua cho bà nói chuyện. Thượng Tứ không hiểu chuyện gì, nên lật đật lấy xe đi liền. Cậu bước vô nhà không thấy vợ chồng Thôn Châu, chỉ thấy bà Hội đồng với vợ con cậu mà thôi.

Cậu qua ở mấy bữa đám ma, thằng Thọ đã quen với cậu rồi, nên nay nó thấy cậu thì nó chạy a lại mừng, cha con ôm nhau coi bộ thân thiết lắm.

Bà Hội đồng thấy vậy bà cười mà nói rằng: “Ông Trời ông khiến kỳ cục quá. Từ hồi nó mới được ba tháng cho tới bây giờ nó có thấy mặt cha nó đâu. Mới gặp mấy bữa hôm, mà bây giờ coi bộ nó trù mến chớ. Hôm nay nó nhắc cha nó hoài. Né, Thọ, con về bên Mỹ Hội mà ở với cha con, con chịu hay không ?”.

Thằng Thọ day lại hỏi rằng:

- Mỹ Hội ở đâu ?
- Chỗ cha con ở đó.
- Chịu. Mà má cũng đi với tôi nữa chớ.
- Con đi với cha con. Má con mắc ở nhà với bà ngoại.
- Không chịu. Tôi đi một mình rồi tôi nhớ má tôi làm sao ?
- Có cha con đó không được hay sao ? Cần gì phải có má ?
- Có cha mà cũng phải có má tôi mới chịu.

Bà Hội đồng nghe cháu nói như vậy thì bà cười ngất. Vợ chồng Thượng Tứ cũng ngó nhau mà cười.

Bà Hội đồng bèn nói với Thượng Tứ rằng: “Vợ chồng con Khỏe tham lam, không ra giống gì hết. Bữa hôm con nghe nó nói đó thì con đã hiểu rồi. Nó kể đồng tiền, chớ nó không biết như nghĩa. Con của má đẻ, má biết lắm. Con Khỏe hồi chưa có chồng nó có như vậy đâu. Tại thằng chồng nó khốn nạn, mưu sự, bày đặt cho nó, nên nó mới sanh tâm ganh gổ đó. Hôm nọ

con về rồi, nó cứ theo gậy gố với con Mạnh hoài, nó nói nếu con Mạnh ở đây thì nó phải thưa với Tòa đăng xin biên tài sản, kéo con Mạnh sang đoạt hết đi. Con coi có phải là nó khôn nạn hay không ? Thôi, thứ đồ bất hiểu như vậy, má không thèm kể nó nữa. Má kêu con qua đây, là muốn nói chuyện con Mạnh với con. Thầy con tánh hay cố chấp lắm; hễ ổng thấy việc trái ý, thì ổng ghi vào trí mà nhớ hoài, không ai khuyên giải được hết thảy. Tại ổng hờn con một chút mà ổng không chịu cho con Mạnh về bên, chớ không có chi lạ. Thôi bây giờ thầy con mất rồi, má không muốn để cho vợ chồng, cha con phân cách nhau nữa; vậy từ rày sắp lên má cho phép con hoặc muốn rước mẹ con con Mạnh về bên mà ở cũng được, hoặc để bên này hủ hỉ với má, rồi con qua lại cũng được. Con tính lẽ nào thì con liệu lấy”.

Thượng Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi cậu đáp rằng: “Má thương con, má muốn cho vợ chồng con tái hiệp, cái ơn ấy dầu mãi đời con cũng không quên. Nhưng mà con xin phép má cho con hỏi một điều này: má định như vậy, mà không biết con tới đây, hoặc con rước về bên, vợ con nó có vui lòng hay không ?”.

Bà Hội đồng chưng hửng mà hỏi rằng:

- Tại sao con hỏi kỳ cục như vậy ? Sao mà nó lại không vui lòng ?
- Thưa má, con hỏi như vậy là vì con thấy vợ con không có tình gì với con hết. Má nhớ lại mà coi, ngày vợ con đẻ được 3 tháng, con qua xin rước, thầy rầy rà và cấp không cho con tới lui nữa. Con hỏi ý vợ con, thì nó nói con với nó đã hết duyên nợ rồi, nó biểu con cưới vợ khác, không còn vợ chồng gì nữa mà tới lui. Nếu vợ nó hết thương con rồi, mà má ép nó thì cực lòng nó chẳng ?

Cô Ba Mạnh nghe chồng nói như vậy thì cô khóc mà đáp rằng: “Hồi đó tôi nói nặng mình là tại chị Hai đa. Đến sau tôi mới biết là chỉ nhiều chuyện”.

Thượng Tứ chưng hửng bèn hỏi rằng:

- Sao mà tại chị Hai ? Chỉ nói giống gì ?
- Chỉ kẻ vạch, chỉ nói mình chơi bởi lung lắm, đêm nào mình cũng đem mèo chó về nhà, mình lại đương tính kiếm vợ khác nữa. Chỉ nói nhiều chuyện lắm, nên tôi giận, tôi không chịu về bên.
- Té ra chị này sanh chuyện quá rồi ! Chị đặt điều làm cho phân rẽ vợ chồng người ta chi vậy !
- Không. Bây giờ tôi hiểu rồi. Chỉ bày chuyện đó không phải chỉ muốn làm cho vợ chồng mình phân rẽ đâu. Chỉ không muốn cho tôi ở nhà này, chỉ bày chuyện đăng cho tôi ghen tôi về bên nhà mà ở. Chẳng dè chỉ nói, tôi nổi giận, tôi không chịu về bên, làm cho cái kế của chị không thành, nên mấy năm nay chỉ ghét tôi lung lắm.
- Lòng người thiệt là sâu hiểm quá ! Mà nhứt là cái lòng tham lợi có thể giết người được như chơi !

Thượng Tứ hiểu tình ý vợ rồi, cậu hết phiền nữa nên cậu thưa với bà Hội đồng rằng: “Thưa má, bây giờ má cho phép vợ chồng con sum hiệp, lẽ thì con phải để vợ con ở bên này mà hủ hỉ với má mới phải. Nhưng mà con xét tánh ý chị Hai, nếu để vợ con ở đây thì chỉ sanh chuyện, rồi làm trong nhà xào xáo càng thêm cực lòng cho má. Vậy con xin má để con rước hết vợ con của con về bên mà ở cho yên ổn trong nhà. Tuy nói về bên, song năm ba bữa cũng qua một lần mà thăm má, chớ không phải đi luôn. Xin má đừng buồn”.

Bà Hội đồng chịu cho. Thượng Tứ xin rước liền. Bà nói ngày ấy không được tốt nên bà biểu đợi hai bữa nữa, nhằm ngày 21 rồi sẽ qua rước.

\*

\* \*



(17)

Thượng Tứ về ghé nhà thầy Ban biện Chí mà thuật việc nhà lại cho thầy nghe. Thầy Ban biện nói rằng: “Vợ chồng Thôn Châu ham ăn quá rồi nói bậy. Bác Hội đồng chết không có làm chúc ngôn tương phân, thì gia tài bác gái làm chủ, hưởng huê lợi mãi đời, con rể thừa kiện gì được. Nó có quyền gì mà đuổi mẹ con con Tư”.

Thượng Tứ đáp rằng: “Ồi, hơi nào mà cãi cộ với kẻ tham lam. Tôi nghĩ bắt tức cười, ông gia tôi thương vợ tôi mà tôi phải phân cách vợ con; bây giờ chị vợ tôi ghét vợ tôi, mà tôi lại được hòa hiệp với vợ con. Việc đời kỳ quá !”.

Nội bữa chiều ấy, tá điền tá thổ đều hay tin bữa 21 Thượng Tứ sẽ rước vợ con về Mỹ Hội.

Sáng bữa 21, Thượng Tứ dặn thằng Ngộ mở cửa quét nhà, dặn con Mang đi chợ nấu ăn, rồi cậu đem xe ra mà rước vợ con.

Cô Ba Mạnh đã khâu xếp quần áo sẵn rồi, nên Thượng Tứ qua chơi một chút rồi thưa với bà Hội đồng mà xin rước vợ con. Bà Hội đồng đưa con rể ra xe, bà nói rằng: “Hai con về bên, bữa nào rảnh thì chạy qua thăm má, chớ vợ chồng con Khỏe má hết kể rồi”. Bà và nói và ôm thằng Thọ mà hun. Cô Ba Mạnh bước lên xe mà chảy nước mắt. Thượng Tứ thấy vậy cậu rất động lòng; bây giờ mới hiểu mẹ vợ với vợ của cậu không phải là không có tình với cậu.

Xe chạy vù vù, thằng Thọ nói chuyện lẩn lú, khi kêu cha mà hỏi, khi ngó mẹ mà cười. Chừng xe quanh vô sân mà ngừng, Thượng Tứ dòm vô nhà, thấy người ta đông dầy dầy, cậu không hiểu ở nhà có việc gì, nên lật đật bước xuống mà hỏi. Hương hộ Huy chạy ra chào mợ Tư rồi nói với cậu rằng: “Tá điền tá thổ với bà con trong làng trong xóm nghe nói bữa nay cậu rước mợ Tư và em nhỏ về, nên họ tụ lại mà chào mừng mợ Tư, chớ không có việc chi hết”.

Thượng Tứ ngó vợ mà cười, rồi nắm tay con mà dắt vô nhà, cô Ba Mạnh cũng đi theo một bên đó. Khi bước vô cửa cậu thấy đủ mặt, đàn ông có, đàn bà có, người già có, người trẻ có, thì lấy làm cảm động nên đứng lại mà nói với vợ rằng: “Đây là bà con lối xóm. Tôi rước mình, tôi không có nói trước cho ai hay hết, mà bà con họ tụ lại mừng mình đông như vậy đó. Mình coi đó thì đủ biết mình không về bên này người ta buồn, còn mình về bên này người ta vui là dường nào”.

Cô Ba Mạnh cảm xúc quá, cô không biết lời chi mà tạ ơn, chỉ ú ớ nói rằng: “Tôi cảm ơn bà con ... Không phải tại tôi không muốn về bên này”. Cô nói có mấy lời rồi cô lấy khăn lau nước mắt.

Có mấy cặp vợ chồng nhờ Thượng Tứ mà được thành gia thất, bước ra đứng trước nói rằng: “Chúng tôi nhờ cậu Tư giúp đỡ nên mới có đôi bạn mà làm ăn. Mấy năm nay chúng tôi tức quá, chẳng hiểu vì cơ nào cậu Tư người nhơn đức, giúp cho trong làng trong xóm trai có vợ, gái có chồng, còn phận cậu Tư vợ chồng phân rẽ. Chúng tôi vái van hoài, vái cho cậu Tư mợ Tư được sum hiệp. Nay trời Phật nhậm lời vái của chúng tôi, thiệt chúng tôi mừng không biết chừng nào mà nói cho được”.

Mấy người khác lại tiếp theo mà nói nhờ cậu Tư nên có nhà cửa ở kín đáo, nhờ cậu Tư nên có cơm nuôi vợ con, nhờ cậu Tư nên có thuốc uống khỏi chết, nhờ cậu Tư nên thuế khóa được thanh thoi, lời nói nghe thiệt thà, mà bộ tướng coi kính trọng lắm.

Cô Ba Mạnh động lòng ngơ ngẩn, không biết nói sao được. Thượng Tứ không dè làm nghĩa mà được người ta cảm nghĩa đến chừng ấy, bởi vậy cậu đắc ý, đứng chúm chím cười hoài.

Hương hộ Huy bước lại thưa rằng: “Xin lỗi cậu Tư, bà con lối xóm nghe nói mợ Tư về bên này ai cũng mừng, nên có hùn tiền với nhau mua một con heo làm thịt ăn mừng. Họ đương làm thịt heo ở đằng sau. Xin cậu Tư mợ Tư lát nữa ăn uống chung vui với bà con chúng tôi một bữa”.

Thượng Tứ gật đầu rồi day qua nói với vợ rằng: “Thuở nay tôi mang tiếng xài phá. Tôi xài phá như vậy đó. Người ta nói tôi phải mạt. Đã năm sáu năm rồi, ruộng đất tôi vẫn còn đủ, nhà cửa tôi vẫn còn nguyên, tôi chưa mạt. Mà dầu tôi xài phá như vậy tôi phải mạt đi nữa, tôi cũng vui, bởi vì một mình tôi mạt mà cả trăm nhà được ấm no thì có hại gì. Song tôi không mạt đâu, mình đừng lo”.

Cô Ba Mạnh ngó chồng mà cười, rồi vợ chồng dắt con đi vô.

Tá điền tá thổ tan ra, đàn bà thì xuống nhà sau lo nấu nướng, đàn ông thì chia nhau người ra xe xách đồ đem vô buồng, người coi dọn bàn sắp ghế sửa soạn dọn tiệc.

Vợ chồng sum hiệp, cả xóm mừng vui, người trên cảm vì tình, kẻ dưới yêu vì nghĩa. Con nhà giàu có ai biết cái hạnh phúc này hay không ?

*An Trường, Avril-Juillet 1931*